

TS. NGUYỄN VĂN NINH

**E-TEST LUYỆN ĐỀ MÔN LỊCH SỬ
CHINH PHỤC KÌ THI THPT QUỐC GIA**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

E-TEST LUYỆN ĐỀ MÔN LỊCH SỬ CHINH PHỤC KÌ THI THPT QUỐC GIA

Bản quyền nội dung và phát hành
thuộc về Công ty Cổ phần Sách và Công nghệ Giáo dục Việt Nam.
Mọi hình thức sao chép toàn bộ hay một phần hoặc các hình thức phát hành mà không có sự
cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách và Công nghệ Giáo dục Việt Nam
đều là vi phạm pháp luật.

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị
độc giả để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Mọi góp ý về sách xin liên hệ trực tiếp về:

Công ty Cổ phần Sách và Công nghệ Giáo dục Việt Nam

Địa chỉ: số 6, ngõ 5 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Liên hệ: 02432.00.44.88 - Hotline: 0986.200.101

Hỗ trợ: bientap.eduking@gmail.com

LỜI GIỚI THIỆU

Với chủ trương thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Kỳ thi THPT Quốc gia diễn ra với những thay đổi về phương án tổ chức thi. Theo đó, ngoại trừ môn Ngữ văn, các môn thi còn lại đều được xây dựng theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan, nội dung kiến thức bám sát chương trình THPT hiện hành (chủ yếu lớp 12). Với mong muốn đồng hành cùng các em học sinh trong kỳ thi THPT Quốc gia những năm tới, Công ty Cổ phần Sách và Công nghệ Giáo dục Việt Nam – Eduking tổ chức biên soạn và phát hành bộ sách *E-test luyện đề - Chinh phục kỳ thi THPT Quốc gia* theo các môn thi: *Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân*.

Nội dung bộ sách *E-test luyện đề - Chinh phục kỳ thi THPT Quốc gia* bám sát ma trận đề thi THPT Quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với cấu trúc gồm hai phần chính:

Phần 1: Một số đề thi tham khảo. Các câu hỏi được phân bố hợp lý theo 04 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

Phần 2: Đáp án. Giúp các em trong quá trình tự học và rèn luyện kỹ năng làm bài.

Đặc biệt, bộ sách được tích hợp Ứng dụng thi thử trực tuyến theo Công nghệ 4.0 E-test với mục tiêu hiện đại hóa quy trình học tập, ôn luyện và kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh. Ứng dụng cho phép học sinh ôn luyện, làm bài thi thử miễn phí trên nền tảng website và smartphone với số lượng đề thi đa dạng và phong phú được biên soạn bởi các giáo viên luyện thi uy tín. Khi sử dụng ứng dụng, các em học sinh có thể chủ động trong việc thi thử trên máy tính và smartphone ở mọi nơi, mọi lúc với chế độ tự động chấm thi và phân tích năng lực học sinh theo đơn vị kiến thức.


Thực tế, trong quá trình ôn luyện học sinh gặp nhiều vấn đề sau:

- *Những nội dung trọng tâm nào cần ôn luyện?*
- *Phương pháp ôn luyện như thế nào?*
- *Trong đề thi có bao nhiêu câu hỏi, phân bố như thế nào và cách giải quyết từng dạng câu hỏi ra sao để có kết quả tốt...?*

Hi vọng rằng bộ sách *E-test luyện đề - Chinh phục kỳ thi THPT Quốc gia* sẽ là bộ tài liệu tự học hữu ích, giúp các em ôn luyện thi một cách có **TRỌNG TÂM**, có **PHƯƠNG PHÁP** và đạt **HIỆU QUẢ CAO**; qua đó, các em tự trang bị cho mình kiến thức và tâm thế chủ động, sẵn sàng để bứt phá, chinh phục Kỳ thi THPT Quốc gia.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù nhóm tác giả đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Mọi phản hồi xin gửi về địa chỉ:

 *Phòng Nội dung, Công ty Cổ phần Sách và Công nghệ Giáo dục Việt Nam, số 6 ngõ 5 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*

 *Email: bientap.eduking@gmail.com*

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Phần 1. MỘT SỐ ĐỀ THI THAM KHẢO

ĐỀ SỐ 1

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

Câu 1. Qua hai kế hoạch 5 năm 1928 - 1937, công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô đạt được thành tựu to lớn nào dưới đây?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.
- B. Trở thành cường quốc công nghiệp XHCN.
- C. Sản lượng công nghiệp chiếm 20% sản lượng công nghiệp thế giới.
- D. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay

Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến lược toàn cầu của Mỹ hướng đến thực hiện mục tiêu bao trùm là

- A. chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. chống lại tất cả các nước trên thế giới.
- C. khống chế các nước tư bản đồng minh của Mỹ.
- D. chống lại phong trào giải phóng dân tộc, hòa bình, dân chủ.

Câu 3. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 1970 của thế kỉ XX, cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới là

- A. Cộng hòa Liên bang Đức.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Liên Xô.

Câu 4. Trong khoảng nửa sau những năm 40 của thế kỉ XX, sản lượng công nghiệp của quốc gia nào chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới?

- A. Pháp.
- B. Mỹ.
- C. Liên Xô.
- D. Anh.

Câu 5. Toàn cầu hóa có mặt tích cực là

- A. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.
- B. góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế.
- C. làm cho hoạt động của con người trở nên an toàn hơn bao giờ hết.
- D. hạn chế dần những bất công xã hội.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc Mỹ phát động cuộc Chiến tranh lạnh chống Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Liên Xô có ảnh hưởng ngày càng lớn ở châu Âu và châu Á.
- B. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới từ Đông Âu đến châu Á.
- C. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa Mỹ và Liên Xô.
- D. Mỹ trở thành nước giàu mạnh nhất nắm độc quyền về vũ khí nguyên tử.

Câu 7. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân châu Phi đã sử dụng hình thức đấu tranh chủ yếu nào để giành độc lập?

- A. Đấu tranh vũ trang quyết liệt.
- B. Đấu tranh bất hợp pháp là chủ yếu.
- C. Đấu tranh chính trị hợp pháp.
- D. Đấu tranh bí mật, bất hợp pháp.

Câu 8. Sự kiện nào dưới đây **không** tác động đến việc Đảng Cộng sản Trung Quốc khởi xướng công cuộc cải cách mở cửa?

- A. Cuộc khủng hoảng năng lượng dầu mỏ thế giới năm 1973.
- B. Sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu.
- C. Sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.
- D. Cuộc khủng hoảng chính trị - kinh tế thế giới sau năm 1973.

Câu 9. Theo quy định của Hội nghị Ianta (2/1945) quốc gia nào dưới đây cần trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ?

- A. Nhật Bản. B. Triều Tiên. C. Trung Quốc. D. Mông Cổ.

Câu 10. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây trong quan hệ quốc tế từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX là do

- A. tác động của cuộc chạy đua vũ trang đến hai nước Mĩ và Liên Xô.
B. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
C. tác động của những cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới có tính chu kỳ.
D. những vấn đề tồn tại giữa hai nhà nước Đức từng bước được giải quyết.

Câu 11. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến Nhật Bản tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước Đông Nam Á (từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX) là gì?

- A. Vì Nhật Bản và Đông Nam Á có điểm tương đồng về lịch sử, văn hóa.
B. Giúp Đông Nam Á đối trọng với Trung Quốc.
C. Khẳng định vị thế của cường quốc chính trị.
D. Giúp Đông Nam Á giảm dần sự phụ thuộc vào Mĩ.

Câu 12. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucưđa (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) là

- A. tăng cường quan hệ kinh tế, văn hoá, xã hội với Trung Quốc.
B. tăng cường liên minh chặt chẽ với Mĩ và các nước phương Tây.
C. tăng cường quan hệ kinh tế, văn hoá, xã hội với các nước Đông Bắc Á và Liên bang Nga.
D. tăng cường quan hệ kinh tế, văn hoá, xã hội với các nước Đông Nam Á và ASEAN.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 13. Phong trào Cần vương (1885 - 1896) và phong trào nông dân Yên Thế (1884 - 1913) ở Việt Nam đều

- A. do văn thân, sĩ phu phong kiến lãnh đạo.
B. là những phong trào đấu tranh tự phát của nhân dân.
C. là phong trào yêu nước chịu sự chi phối của triều Cần vương.
D. sử dụng hình thức đấu tranh truyền thống của dân tộc.

Câu 14. Phong trào Cần vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX nổ ra trong hoàn cảnh lịch sử nào dưới đây?

- A. Pháp hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược vũ trang Việt Nam.
B. Pháp hoàn thành công cuộc bình định quân sự Việt Nam.
C. Pháp đang thực hiện chương trình khai thác Việt Nam lần thứ nhất.
D. Pháp đã hoàn thành việc thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

Câu 15. Năm 1912, Phan Bội Châu có hoạt động yêu nước nào dưới đây?

- A. Tổ chức phong trào Đông du. B. Tổ chức phong trào Duy tân.
C. Thành lập Việt Nam Quang phục hội. D. Thành lập Hội Duy tân.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. Dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, cơ cấu kinh tế Việt Nam có đặc điểm gì?

- A. Phát triển cân đối. B. Mất cân đối.
C. Thiếu vắng công nghiệp nhẹ. D. Thiếu vắng công nghiệp khai khoáng.

Câu 17. Giai cấp mới xuất hiện ở Việt Nam trong quá trình thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương là

- A. tư sản. B. công nhân. C. địa chủ. D. trí thức.

Câu 18. Đông Dương Cộng sản đảng ra đời (6/1929) từ sự phân hóa của

- A. Đảng Lập hiến. B. Việt Nam Quốc dân đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân chung dẫn đến sự chuyển hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phân hóa của Tân Việt Cách mạng đảng và thất bại của Việt Nam Quốc dân đảng?

- A. Thực dân Pháp đàn áp dã man những người yêu nước Việt Nam.
- B. Tư tưởng dân chủ tư sản đã không còn phù hợp với lịch sử dân tộc.
- C. Phong trào yêu nước cần có một tổ chức lãnh đạo phù hợp hơn.
- D. Chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào trong phong trào yêu nước.

Câu 20. Trong những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào yêu nước ở Việt Nam có đặc điểm gì?

- A. Sử dụng vũ khí tư tưởng duy nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. Bắt đầu tiếp thu tư tưởng tư sản và vô sản để đấu tranh chống Pháp.
- C. Bắt đầu tiếp thu tư tưởng tư sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
- D. Tiếp tục tiếp thu tư tưởng tư sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Cơ sở kinh tế - xã hội chưa đủ mạnh.
- B. Chưa kết hợp giành độc lập với xây dựng xã hội tiến bộ.
- C. Thiếu sự lãnh đạo của một tổ chức thống nhất với đường lối đúng đắn.
- D. Những người lãnh đạo có nhiều hạn chế.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

Câu 22. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) diễn ra trong bối cảnh

- A. phong trào cách mạng của quần chúng đang diễn ra quyết liệt.
- B. phong trào cách mạng trong cả nước dần lắng xuống.
- C. thực dân Pháp phải nhượng bộ một số yêu sách của nhân dân.
- D. quần chúng nhân dân giành được chính quyền ở nhiều tỉnh, huyện.

Câu 23. Đảng Cộng sản Đông Dương đã thành lập hình thức mặt trận thống nhất dân tộc nào dưới đây vào tháng 7/1936?

- A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 24. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm tương đồng nào dưới đây?

- A. Đề ra những mục tiêu và hình thức đấu tranh mới và quyết liệt.
- B. Sử dụng hình thức đấu tranh phong phú.
- C. Để lại bài học kinh nghiệm về lãnh đạo quần chúng đấu tranh hợp pháp.
- D. Tổ chức các lực lượng yêu nước trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 25. Một trong những điểm tương đồng giữa các phong trào cách mạng năm 1930 - 1931, 1936 - 1939 và 1939 - 1945 ở Việt Nam là đều

- A. đặt dưới sự chỉ đạo của tổ chức Quốc tế Cộng sản.
- B. đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. góp phần vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.
- D. đấu tranh chống kẻ thù dân tộc và đòi quyền lợi dân tộc.

Câu 26. Những hình thức đấu tranh mới được Đảng vận dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 là gì?

- A. Mít tinh, biểu tình đòi quyền sống.
- B. Đấu tranh nghị trường, Đại hội Đông Dương.

- C. Đấu tranh nghị trường, mít tinh, hội họp.
- D. Biểu tình có vũ trang, tổng bãi công chính trị.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Từ sau ngày 2/9/1945 đến ngày 19/12/1946, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện sách lược gì đối với thực dân Pháp?

- A. Hòa hoãn, nhân nhượng.
- B. Kiên quyết kháng chiến.
- C. Kháng chiến và hòa hoãn.
- D. Vừa kháng chiến vừa hòa hoãn.

Câu 28. Trong hai ngày 18 - 19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp

- A. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.
- B. ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- C. ra Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc.
- D. chọn giải pháp “hòa để tiến”.

Câu 29. Thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam đã chọc thủng “Hành lang Đông - Tây” của Pháp ở

- A. Hòa Bình.
- B. Hà Nội.
- C. Hải Phòng.
- D. Sơn La.

Câu 30. Kế hoạch Rove mà thực dân Pháp thực hiện trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954) **không** có nội dung nào dưới đây?

- A. Thiết lập “Hành lang Đông - Tây”.
- B. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên Đường số 4.
- C. Chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc lần 2.
- D. Tiến hành chiến tranh tổng lực.

Câu 31. Các Kế hoạch Rove, Đờ Lát đờ Tátxinhi và Nava, thực dân Pháp thực hiện trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương có điểm chung nào dưới đây?

- A. Giành thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. Buộc Việt Nam phải đàm phán theo chiều hướng có lợi cho Pháp.
- C. Mong muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.
- D. Giành lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

Câu 32. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân chính dẫn đến nhân dân Việt Nam phải thực hiện phương châm kháng chiến lâu dài trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Chống lại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- B. Để tranh thủ sự giúp đỡ của tất cả các nước trên thế giới.
- C. Để vừa tiến hành kháng chiến vừa kiến quốc.
- D. Làm cho tương quan lực lượng thay đổi theo chiều hướng có lợi.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Câu 33. Ngay sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc Việt Nam

- A. đã được hoàn thành.
- B. được bắt đầu thực hiện.
- C. đã được cơ bản hoàn thành.
- D. được đẩy mạnh trên quy mô lớn.

Câu 34. Thủ đoạn mới được Mỹ sử dụng trong quá trình thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam (1965 - 1968) là

- A. tiến hành dồn dân lập ấp chiến lược.
- B. sử dụng các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
- C. tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn và cố vấn Mỹ.
- D. chiến lược quân sự tìm diệt.

Câu 35. Từ việc kí kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có được kinh nghiệm gì trong quá trình đàm phán và kí Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973?

- A. Căn cứ vào bối cảnh quốc tế để có đường lối đấu tranh ngoại giao phù hợp.
- B. Kiên trì dựa vào sự giúp đỡ của các nước lớn trong đấu tranh ngoại giao.
- C. Hòa bình ở Việt Nam cần được giải quyết ở một hội nghị quốc tế.
- D. Phát huy tối đa thắng lợi quân sự trên bàn đàm phán.

Câu 36. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam đều

- A. có quy định về việc ngừng bắn.
- B. có sự tham gia kí kết của các nước lớn.
- C. là văn bản pháp lí quốc tế buộc các nước lớn phải thực hiện.
- D. có điều khoản tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc Việt Nam.

Câu 37. Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 với chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam là về

- A. hình thức vận động.
- B. kết cục quân sự.
- C. quyết tâm giành thắng lợi.
- D. sự huy động lực lượng đến mức cao nhất.

Câu 38. Thành lập chính quyền cách mạng dưới hình thức những ủy ban nhân dân tự quản là một trong những chủ trương của

- A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (1951).
- B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (1939).
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960).
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (1941).

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Câu 39. Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa I (1946) và khóa VI (1976) đều

- A. thông qua Hiến pháp.
- B. thông qua chính sách đối nội, đối ngoại.
- C. lập Ban dự thảo Hiến pháp.
- D. quyết định tên nước.

Câu 40. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

- A. thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập.
- B. duy trì cơ chế quản lí kinh tế tập trung.
- C. xây dựng nhà nước dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

ĐỀ SỐ 2

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

Câu 1. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của Cách mạng tư sản tháng Hai là

- A. giai cấp tư sản thành lập chính phủ lâm thời.
- B. quân đội liên tiếp thua trận trên chiến trường.
- C. mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Nga với chế độ Nga hoàng.
- D. mâu thuẫn giữa các dân tộc trong đế quốc Nga với Nga hoàng.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay

Câu 2. Nguyên nhân khác biệt dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản so với Mỹ và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. sự lãnh đạo, điều tiết hiệu quả của Nhà nước.
- B. lao động có trình độ kĩ thuật cao.
- C. tận dụng tốt điều kiện khách quan thuận lợi.
- D. chi phí quốc phòng thấp.

Câu 3. Vấn đề nước Đức được thỏa thuận tại Hội nghị Potsdam như thế nào?

- A. Nước Đức phải chấp nhận tình trạng tồn tại hai nhà nước với hai chế độ chính trị và con đường phát triển khác nhau.
- B. Nước Đức phải trở thành một quốc gia thống nhất, hòa bình, dân chủ và tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. Nước Đức phải chấp nhận sự chiếm đóng lâu dài của quân đội các nước Đồng minh.
- D. Nước Đức sẽ trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ và hòa bình.

Câu 4. Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về căn bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của chúng ở châu Phi?

- A. Năm 1960 “Năm châu Phi”.
- B. Ngày 11/11/1975 nước Cộng hòa Nhân dân Ăngôla ra đời.
- C. Năm 1962 Ăngiêri được công nhận độc lập.
- D. Năm 1974 thắng lợi của Cách mạng Êtiôpia.

Câu 5. Một trong những hệ quả từ chính sách cai trị của thực dân Anh còn tồn tại hiện nay ở Ấn Độ là gì?

- A. Mâu thuẫn tôn giáo, sắc tộc.
- B. Chia rẽ giữa các đảng phái chính trị.
- C. Thiếu hụt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. Sự du nhập của văn hoá phương Tây.

Câu 6. Cơ sở để Mỹ thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn.
- B. sự tạm lắng của phong trào cách mạng thế giới.
- C. sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô.
- D. sự ủng hộ của các nước đồng minh bị Mỹ khống chế.

Câu 7. Định ước Henxinki được kí kết giữa 33 nước châu Âu với Mỹ và Canada đã tạo ra một cơ chế giải quyết vấn đề gì?

- A. Vấn đề văn hóa.
- B. Vấn đề chống khủng bố ở châu Âu.
- C. Vấn đề liên quan kinh tế, tài chính.
- D. Vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh ở châu Âu.

Câu 8. Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị đối với các nước bại trận.
- B. một trật tự thế giới hoàn toàn do chủ nghĩa tư bản thao túng.
- C. một trật tự thế giới có sự phân tuyến triệt để giữa hai phe: TBCN và XHCN.
- D. một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước thắng trận cùng nhau hợp tác để thống trị, bóc lột các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa.

Câu 9. Điều **không** phải là nội dung đường lối cải cách, mở cửa của Trung Quốc?

- A. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- B. Chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C. Phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế.
- D. Xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc.

Câu 10. Nhóm các nước sáng lập ASEAN chủ trương “Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương”, đây là nội dung của chiến lược nào?

- A. Lấy kinh tế làm trung tâm.
- B. Kinh tế hướng nội.
- C. Hợp tác có hiệu quả về kinh tế.
- D. Kinh tế hướng ngoại.

Câu 11. Liên Xô chưa công nhận sự thành lập Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (9/1945) **không** xuất phát từ lí do nào dưới đây?

- A. Liên Xô bị thiệt hại nặng nề sau chiến tranh.
- B. Việt Nam là một nước nhỏ ở Đông Nam Á.
- C. Liên Xô theo đuổi chính sách phân hóa Pháp - Mĩ.
- D. Liên Xô phải tuân thủ nội dung Hội nghị Ianta.

Câu 12. Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta, khu vực Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

- A. các nước phương Tây.
- B. Mĩ, Anh và Liên Xô.
- C. các nước Đông Âu.
- D. Anh và Pháp.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 13. Thực dân Pháp thất bại trong kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” ở Đà Nẵng vì

- A. quân Pháp không có người chỉ huy tài giỏi.
- B. quân Pháp chủ quan và chưa có sự chuẩn bị kĩ càng.
- C. bị quân dân ta đánh trả quyết liệt nên không thể tiến sâu vào đất liền.
- D. quân Pháp không quen thủy thổ và khí hậu Việt Nam.

Câu 14. Lãnh đạo của phong trào Cần vương thuộc tầng lớp nào?

- A. Nông dân.
- B. Thị dân.
- C. Văn thân, sĩ phu.
- D. Tiểu tư sản.

Câu 15. Giai cấp mới xuất hiện ở Việt Nam trong quá trình thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Đông Dương là

- A. tư sản.
- B. công nhân.
- C. địa chủ.
- D. tiểu tư sản.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. “Liên lạc với các dân tộc bị áp bức để cùng làm cách mạng, đánh đổ đế quốc”, đây là tôn chỉ mục đích của tổ chức nào?

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pháp.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Câu 17. Ý nào sau đây **không** phải là minh chứng cho nhận định “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930) là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam”?

- A. Đảng ra đời chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- B. Đảng ra đời đã đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
- C. Đảng ra đời, là nhân tố chuẩn bị đầu tiên quyết định những bước phát triển nhảy vọt của lịch sử.
- D. Đảng ra đời là sản phẩm sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 18. Đầu là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp quyết liệt của nhân dân Việt Nam?

- A. Cách mạng tháng Tám thành công (1945).
- B. Kháng chiến chống Pháp thắng lợi (1954).
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).
- D. Kháng chiến chống Mĩ thắng lợi (1975).

Câu 19. Cơ sở nào dưới đây để Nguyễn Ái Quốc xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”?

- A. Không chỉ giành độc lập cho dân tộc mà còn giành ruộng đất cho dân cày.
- B. Giành độc lập cho dân tộc, đưa công nhân lên nắm chính quyền.
- C. Giành độc lập cho dân tộc, đưa công nhân, trí thức lên nắm quyền.
- D. Không chỉ giải phóng dân tộc mà còn giải phóng loài người.

Câu 20. Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng trình tự thời gian:

1. Chủ trương “Vô sản hóa” của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
2. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên sáng lập báo Thanh niên.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập.
4. Đông Dương Cộng sản đảng thành lập.

- A. 1, 2, 3, 4.
- B. 3, 1, 2, 4.
- C. 2, 1, 4, 3.
- D. 2, 1, 3, 4.

Câu 21. Luận cương chính trị (10/1930) xác định lực lượng cách mạng Đông Dương gồm

- A. công nhân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- B. nông dân, tiểu tư sản.
- C. công nhân, nông dân, tiểu tư sản.
- D. công nhân, nông dân.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

Câu 22. Sự kiện nào đánh dấu Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- B. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.
- C. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I.
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ II.

Câu 23. So với phong trào 1930 - 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của phong trào 1936 - 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. chính trị và vũ trang.
- B. nghị trường và vũ trang.
- C. công khai và nửa công khai.
- D. ngoại giao với vận động quần chúng.

Câu 24. Bài học kinh nghiệm lớn nhất của Việt Nam trong công tác xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất giai đoạn 1930 - 1945 là gì?

- A. Tập hợp các lực lượng dân tộc.
- B. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
- C. Thành lập các tổ chức yêu nước.
- D. Xác định mục tiêu đấu tranh đúng đắn.

Câu 25. Hội nghị nào sau đây của Đảng Cộng sản Đông Dương **không** trực tiếp xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam là chống chủ nghĩa phát xít?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941.
- B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3/1945.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936.

Câu 26. Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất mà Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra từ việc lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng khởi nghĩa vũ trang.
- B. Phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù để tập trung mũi nhọn của cách mạng vào kẻ thù trước mắt.
- C. Phải có chủ trương và biện pháp phù hợp với tình hình thế giới.
- D. Xây dựng khối liên minh công - nông và mặt trận dân tộc thống nhất.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Thực tế lịch sử nước ta trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám đã làm rõ luận điểm nào của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.
- B. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó hơn.
- D. Sự nghiệp giải phóng dân tộc phải do dân tộc mình tự quyết định.

Câu 28. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954), kế hoạch quân sự nào của thực dân Pháp đã được Thủ tướng Pháp Lanien khẳng định là “chẳng những được Chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hi vọng đủ mọi điều.”?

- A. Kế hoạch Nava.
- B. Kế hoạch Bôlae.
- C. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhi.
- D. Kế hoạch Rove.

Câu 29. Từ thu - đông 1953 đến xuân 1954, thực dân Pháp tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam 44 tiểu đoàn quân cơ động là để

- A. giữ thế phòng ngự chiến lược.
- B. phá vỡ những cuộc tiến công lớn của Việt Minh.
- C. giành thắng lợi quân sự quyết định buộc ta đàm phán.
- D. thực hiện tiến công chiến lược.

Câu 30. Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm mục tiêu là

- A. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Thượng Lào.
- B. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- C. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Hạ Lào.
- D. tiêu diệt sinh lực địch, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

Câu 31. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 thể hiện cách đánh nào của ta?

- A. Đánh điểm diệt viện.
- B. Đánh nhanh.
- C. Đánh du kích ngắn ngày.
- D. Đánh công kiên.

Câu 32. Khu Giải phóng Việt Bắc được ví như

- A. căn cứ địa của cách mạng cả nước.
- B. thủ đô kháng chiến.
- C. trung tâm đầu não kháng chiến.
- D. hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Câu 33. Lực lượng chủ yếu tham gia chiến đấu trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ là

- A. quân Mĩ.
- B. quân đội Sài Gòn.
- C. quân Mĩ và đồng minh của Mĩ.
- D. quân Mĩ, quân đội Sài Gòn.

Câu 34. Đầu **không phải** là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc (1954 - 1965)?

- A. Cải cách ruộng đất.
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Đấu tranh chống Mĩ - Diệm.

Câu 35. Hình thức đấu tranh chủ yếu chống Mĩ - Diệm của nhân dân miền Nam trong những năm đầu sau Hiệp định Giơnevơ là

- A. đấu tranh vũ trang.
- B. đấu tranh chính trị hòa bình.
- C. khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. dùng bạo lực cách mạng.

Câu 36. Chiến thắng nào sau đây được coi là “Áp Bắc” đối với quân viễn chinh Mĩ?

- A. Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- B. Núi Thành (Quảng Nam).
- C. Trà Bồng (Quảng Ngãi).
- D. Tây Ninh.

Câu 37. Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX góp phần xóa bỏ chủ nghĩa thực dân trên thế giới?

- A. Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975).
- B. Cách mạng tháng Tám (1945) và chiến thắng Điện Biên Phủ (1954).
- C. Cách mạng tháng Tám (1945) và kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975).
- D. Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Câu 38. Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam (1930 - 1975) do Đảng đề ra và thực hiện thành công là

- A. độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- B. cải cách ruộng đất và chủ nghĩa xã hội.
- C. giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.
- D. tự do dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Câu 39. Bài học quan trọng nhất từ sự thành công của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc có thể áp dụng vào sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam là gì?

- A. Duy trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- B. Phải lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- C. Phải chuyển sang nền kinh tế thị trường.
- D. Cần tiến hành mở cửa nền kinh tế.

Câu 40. Nội dung nào trong đường lối đổi mới của Đảng năm 1986 vẫn tiếp tục thực hiện trong giai đoạn hiện nay?

- A. Thực hiện chương trình lương thực - thực phẩm.
- B. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C. Phát triển, đẩy mạnh kinh tế đối ngoại.
- D. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng.

ĐỀ SỐ 3

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

- Câu 1.** Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là
- A. tạo tiền đề cho sự thành lập tổ chức quốc tế mới của giai cấp vô sản trên thế giới (Quốc tế III).
 - B. tạo thế cân bằng trong so sánh lực lượng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.
 - C. cổ vũ mạnh mẽ và mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc thuộc địa.
 - D. là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của lịch sử nhân loại, đưa lịch sử thế giới chuyển sang thời kì cận đại.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay

Câu 2. Nội dung nào dưới đây là đúng nhất khi nhận xét về chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000?

- A. Quan hệ chặt chẽ với Mỹ và Nhật Bản là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Tây Âu.
- B. Một nguyên tắc không thay đổi trong chính sách đối ngoại của Tây Âu là luôn có một lực lượng quân sự mạnh và sẵn sàng chiến đấu cao sẵn sàng hợp tác với Mỹ.
- C. Các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ, có chính sách đối ngoại tương đối nhất quán, nhưng có phân hóa trong những vấn đề cụ thể.
- D. Mặc dù vẫn gắn chặt với Mỹ nhưng đường lối đối ngoại của Tây Âu ngày càng độc lập, đa dạng và hướng về châu Á.

Câu 3. Trong các nhân tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau năm 1991, nhân tố nào đóng vai trò quan trọng nhất?

- A. Cuộc chạy đua sức mạnh tổng hợp, trong đó có sức mạnh kinh tế là trụ cột.
- B. Sự vươn lên của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau khi giành độc lập.
- C. Sự phát triển hoặc diệt vong của các tổ chức khủng bố cực đoan.
- D. Sự phát triển của Liên hợp quốc và các tổ chức liên kết kinh tế, chính trị trên hành tinh.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Lãnh đạo là giai cấp tư sản.
- B. Mức độ giành độc lập của các nước là không đồng đều.
- C. Mục tiêu đấu tranh là chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- D. Hình thức đấu tranh chủ yếu là đấu tranh chính trị.

Câu 5. Trong nửa sau thế kỉ XX, các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực là do tác động to lớn của

- A. Chiến tranh lạnh.
- B. khủng hoảng năng lượng.
- C. cách mạng khoa học - kĩ thuật.
- D. phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 6. Để xác lập một vị trí ưu thế trong trật tự thế giới mới, quan hệ giữa các nước lớn sau năm 1991 có sự điều chỉnh như thế nào?

- A. Đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.
- B. Hòa hoãn, thỏa hiệp từng bước, kiên quyết tránh xung đột.
- C. Đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột.
- D. Hòa hoãn, thỏa hiệp, tránh xung đột bất lợi.

Câu 7. Đây là nhân tố hàng đầu dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu (1989 - 1991)?

- A. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.
- C. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
- D. Khi cải tổ đã phạm phải những sai lầm trên nhiều mặt.

Câu 8. Nhận xét nào dưới đây phản ánh đúng về hạn chế trong các nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Đề cao việc tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
- B. Coi trọng việc không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.
- C. Đề cao sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc).
- D. Coi trọng việc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi giải thích nhận định: “Đến những năm 90, một thời kì mới đã mở ra cho các nước Đông Nam Á”?

- A. Lần đầu tiên trong lịch sử khu vực, mười nước Đông Nam Á đều cùng đứng trong một tổ chức thống nhất.
- B. Từ đây, ASEAN có nhiều cơ hội mở rộng và phát triển theo chiều sâu các vấn đề hợp tác và hội nhập.
- C. Từ đây, ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác chính trị, xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định cùng phát triển.
- D. Từ đây, các nước thành viên ASEAN có điều kiện để đoàn kết và thể hiện trách nhiệm chung trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến hòa bình, an ninh khu vực.

Câu 10. Sự kiện nào được coi là đỉnh cao của Chính sách dung dưỡng, nhượng bộ, thỏa hiệp của các nước phương Tây với phe phát xít?

- A. Anh, Pháp cự tuyệt liên kết với Liên Xô để chống phát xít.
- B. Chiến tranh kì quặc (“tuyên” mà không “chiến”).
- C. Giới cầm quyền Mĩ ra “Đạo luật trung lập”, thực hiện chính sách không can thiệp vào các sự kiện xảy ra bên ngoài châu Mĩ.
- D. Hiệp ước Mui-ních năm 1938.

Câu 11. Ý nào dưới đây phản ánh đúng mối quan hệ giữa Hội đồng Bảo an và Đại hội đồng Liên hợp quốc?

- A. Hội đồng Bảo an phục tùng Đại hội đồng.
- B. Đại hội đồng quyết định, Hội đồng Bảo an thông qua sự nhất trí của 5 ủy viên thường trực.
- C. Hội đồng Bảo an chỉ phục tùng Đại hội đồng trong một số vấn đề quan trọng.
- D. Hội đồng Bảo an không phục tùng Đại hội đồng.

Câu 12. Bước sang thế kỉ XXI, xu thế mới của thế giới được các dân tộc kì vọng là

- A. hoà bình, dân chủ, văn minh.
- B. xu thế toàn cầu hoá.
- C. ổn định, hợp tác, bình đẳng.
- D. hoà bình, hợp tác, phát triển.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 13. Đến giữa thế kỉ XIX, Việt Nam là một nước

- A. thuộc địa nửa phong kiến.

- B. có độc lập, chủ quyền nhưng chế độ phong kiến khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
- C. quân chủ lập hiến, có độc lập chủ quyền, khá hùng mạnh ở Đông Nam Á.
- D. mất độc lập, chủ quyền và “đang lên cơn sốt trầm trọng”.

Câu 14. Mục đích của Pháp khi kí Hiệp ước Patonốt (1884) có gì khác so với Hiệp ước Hác măng (1883)?

- A. Nhằm củng cố ách thống trị lâu dài trên đất nước ta.
- B. Nhằm mua chuộc và xoa dịu một bộ phận địa chủ.
- C. Nhằm biến Việt Nam thành thuộc địa.
- D. Nhằm củng cố thế lực cho giai cấp phong kiến Việt Nam.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phải là điểm giống nhau trong chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh?

- A. Gắn độc lập dân tộc với việc xây dựng một xã hội tiến bộ hơn.
- B. Đều vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- C. Xác định nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt là chống Pháp, cứu nước để cứu dân.
- D. Thấy được sự cần thiết kết hợp chuẩn bị bên trong với giúp đỡ bên ngoài.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. Ý nào sau đây đúng nhất khi giải thích nguyên nhân khiến khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế trong cuộc đấu tranh “ai thắng ai” ở Việt Nam những năm 1920 - 1930?

- A. Đó là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu của lịch sử Việt Nam.
- B. Vì khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản đã lỗi thời.
- C. Vì khuynh hướng này giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam.
- D. Vì khuynh hướng này đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.

Câu 17. Từ thực tiễn bốn ba qua nhiều nước, làm nhiều nghề để sống, tiếp xúc với nhiều người trong những năm 1911 - 1917, Nguyễn Tất Thành đã rút ra bài học quan trọng nào?

- A. Trên thế giới, học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chắc chắn nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. Muốn giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.
- C. Muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.
- D. Chủ nghĩa đế quốc ở đâu cũng là thù, nhân dân lao động ở đâu cũng là bạn.

Câu 18. Điểm khác căn bản nhất trong hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng.
- B. chú trọng vận động binh lính trong quân đội Pháp.
- C. tổ chức quần chúng đấu tranh vũ trang, giành chính quyền.
- D. chú trọng công tác tuyên truyền lý luận cách mạng.

Câu 19. Sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Ngày 2/9/1945, Người đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. Đầu năm 1930, Người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đề ra Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- C. Ngày 5/6/1911, Người ra đi tìm đường cứu nước.
- D. Tháng 12/1920, Người đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

Câu 20. Điểm khác căn bản của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn.
- B. đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải.
- C. chú trọng đầu tư phát triển nông nghiệp.
- D. hạn chế phát triển công nghiệp nặng.

Câu 21. Đầu thế kỉ XX, mục tiêu đấu tranh trước mắt của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?

- A. Đòi quyền lợi dân tộc.
- B. Đòi quyền lợi kinh tế.
- C. Đòi quyền tự do, dân chủ.
- D. Đòi quyền lợi cho giai cấp mình.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

Câu 22. Sự kiện nào được xác định đã tạo nên cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, song điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi ở nước ta?

- A. Nhật đảo chính Pháp.
- B. Nhật nhảy vào Đông Dương.
- C. Nhật đầu hàng Đồng minh.
- D. Khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại.

Câu 23. Đóng góp quan trọng hàng đầu của Mặt trận Việt Minh là

- A. tập hợp, phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân vì nhiệm vụ tối cao là giải phóng dân tộc, giành chính quyền.
- B. xây dựng căn cứ địa cách mạng ở những vùng chiến lược để tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
- C. hình thành nên lực lượng chính trị hùng hậu.
- D. từng bước hình thành và phát triển lực lượng vũ trang cùng với lực lượng chính trị tạo nên sức mạnh tổng hợp để nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Câu 24. Theo đề nghị của Hồ Chí Minh, ngày 28/8/1945, tổ chức nào dưới đây được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng Việt Bắc.
- B. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.
- C. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- D. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Câu 25. Nội dung nào sau đây **không** phải là một đặc điểm của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Tổng khởi nghĩa diễn ra ở cả nông thôn và thành thị.
- B. Sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. Sử dụng lực lượng vũ trang là lực lượng nòng cốt, quyết định nhất.
- D. Hình thái khởi nghĩa vũ trang đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa.

Câu 26. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) thay khẩu hiệu lập chính quyền Xô viết công nông binh bằng khẩu hiệu lập chính phủ dân chủ cộng hòa để

- A. thu hút quần chúng giải quyết nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến.
- B. tập trung lực lượng giải quyết nhiệm vụ dân tộc dân chủ.
- C. thu hút quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ chống đế quốc.
- D. tập trung lực lượng giải quyết nhiệm vụ dân chủ.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa quốc tế của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam?

- A. Giáng đòn nặng nề vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.

- B. Cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh.
- C. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- D. Góp phần thu hẹp hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 28. Nguyên nhân quyết định nhất để Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp là do

- A. khát vọng độc lập của nhân dân ta.
- B. thực dân Pháp bội ước, tấn công ta ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bắc Bộ.
- C. thực dân Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.
- D. điều kiện đấu tranh chính trị, ngoại giao với Pháp không còn nữa.

Câu 29. Từ những kết quả đạt được của cách mạng Việt Nam trong hơn một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, bài học kinh nghiệm quan trọng nhất được rút ra cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay là

- A. vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo.
- B. tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết của toàn dân là nhân tố quan trọng dẫn đến thắng lợi.
- C. kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.
- D. ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là bài học xuyên suốt.

Câu 30. Điểm yếu nhất trong việc thực thi Kế hoạch Nava là

- A. mâu thuẫn giữa thế và lực của quân Pháp với mục tiêu chiến lược mà chúng đặt ra.
- B. mâu thuẫn sâu sắc giữa tập trung và phân tán lực lượng.
- C. thực hiện trong điều kiện thực dân Pháp đang bị thất bại nặng nề trên chiến trường Đông Dương.
- D. ra đời trong thế bị động và mang tính phiêu lưu, chủ quan.

Câu 31. Trên cơ sở phân tích những điều kiện dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, bài học nào được rút ra cho tiến trình hội nhập quốc tế và hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay?

- A. Cần phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, xây dựng sức mạnh toàn diện của đất nước nhưng vẫn tích cực tranh thủ mọi nguồn lực từ bên ngoài.
- B. Trong tiến trình hội nhập quốc tế, điều kiện chủ quan là yếu tố quyết định, duy nhất đảm bảo thành công.
- C. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- D. Không ngừng củng cố tăng cường đoàn kết toàn Đảng, toàn dân.

Câu 32. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng (12/1946) đã phát huy đường lối đấu tranh nào sau đây của dân tộc ta?

- A. Chiến tranh nhân dân.
- B. Chiến tranh đánh nhanh thắng nhanh.
- C. Chiến tranh tranh thủ sự giúp đỡ hoàn toàn bên ngoài.
- D. Chiến tranh tâm lý.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Câu 33. Điểm tương đồng trong các chiến lược chiến tranh mà Mỹ thực hiện ở miền Nam (1954 - 1975) là

- A. sử dụng quân Mỹ và quân chư hầu làm lực lượng nòng cốt.
- B. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng tiên phong, nòng cốt.
- C. âm mưu chia cắt lâu dài nước ta và nằm trong “chiến lược toàn cầu” của Mỹ.
- D. nhằm âm mưu dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam.

Câu 34. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng miền Bắc có vai trò

- A. quyết định nhất tới sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- B. quyết định trực tiếp sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- C. quyết định nhất đối với thắng lợi của cách mạng cả nước.
- D. quyết định trực tiếp sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 35. Thắng lợi lớn nhất của nhân dân Việt Nam trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là

- A. đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.
- B. buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.
- C. buộc Mỹ kí Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước.
- D. đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 36. Thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong hơn 20 năm tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1975) là gì?

- A. Xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa cộng sản.
- B. Đã xây dựng xong cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- C. Bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- D. Chuẩn bị tiền đề để xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Câu 37. Thắng lợi quân sự nào của quân dân Việt Nam buộc đế quốc Mỹ phải đến dự Hội nghị Pari?

- A. Miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.
- B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (cuối năm 1972) ở miền Bắc.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược xuân - hè năm 1972.

Câu 38. Điểm khác biệt giữa chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh với chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ là về

- A. kết cục.
- B. quy mô.
- C. phương tiện.
- D. bản chất.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Câu 39. "Năm bắt cơ hội, vượt qua thử thách, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta" (Văn kiện Đại hội IX) là nhận định của Đảng trước thời cơ và thách thức của

- A. xu thế hòa hoãn Đông - Tây.
- B. xu thế toàn cầu hóa.
- C. tình hình thế giới sau khi chiến tranh lạnh kết thúc.
- D. cách mạng khoa học kĩ thuật.

Câu 40. Để tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam cần

- A. triệt để tận dụng mọi cơ hội để phát triển đất nước.
- B. tranh thủ sự giúp đỡ của các nước trong khối ASEAN.
- C. phát huy yếu tố nội lực và chủ động nắm bắt thời cơ.
- D. đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác với Lào và Campuchia.

ĐỀ SỐ 4

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

- Câu 1.** Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở nước Nga mang tính chất là một cuộc cách mạng
- A. xã hội chủ nghĩa.
 - B. dân chủ tư sản kiểu mới.
 - C. dân chủ tư sản kiểu cũ.
 - D. giải phóng dân tộc.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay

Câu 2. Điểm khác biệt của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi so với châu Á và khu vực Mĩ Latinh là

- A. phát triển rộng khắp và ngày càng quyết liệt.
- B. đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ, lập chính phủ dân chủ.
- C. diễn ra không đồng đều giữa các khu vực và các quốc gia.
- D. đấu tranh chống đế quốc thực dân và tay sai để giải phóng dân tộc.

Câu 3. Trong cuộc đối đầu căng thẳng giữa 2 siêu cường Xô - Mĩ, những quốc gia được lợi nhất là

- A. các nước thuộc địa và phụ thuộc.
- B. các nước tư bản đồng minh của Mĩ.
- C. các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. các nước trung lập.

Câu 4. Những vùng nào của châu Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây theo quyết định của Hội nghị Inata (2/1945)?

- A. Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á.
- B. Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Á.
- C. Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nam Á.
- D. Đông Bắc Á, Nam Á, Tây Á.

Câu 5. Quốc gia thứ ba trên thế giới phóng thành công tàu vũ trụ có người lái là

- A. Mĩ.
- B. Liên Xô.
- C. Nhật Bản.
- D. Trung Quốc.

Câu 6. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, để đẩy nhanh sự phát triển khoa học - kĩ thuật, Nhật Bản đã làm gì?

- A. Mua bằng phát minh sáng chế.
- B. Tận dụng nguồn viện trợ của Mĩ.
- C. Giảm chi phí cho quốc phòng.
- D. Đi sâu vào ngành công nghiệp dân dụng.

Câu 7. Đầu **không** phải là mục tiêu cơ bản trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" của Tổng thống Mĩ B. Clinton?

- A. Bảo đảm an ninh với một lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao.
- B. Tăng cường khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mĩ.
- C. Tăng cường phát triển khoa học - kĩ thuật để bảo đảm tính hiện đại về quân sự.
- D. Sử dụng khẩu hiệu "Thúc đẩy dân chủ" để can thiệp vào nội bộ của nước khác.

Câu 8. Một trong những yếu tố tác động đến mức độ giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á vào năm 1945 là

- A. giai cấp vô sản ở một số nước chưa có chính đảng riêng.
- B. điều kiện khách quan ở mỗi nước không giống nhau.
- C. các nước Đồng minh đã vào chiếm đóng ở nhiều nước.
- D. nhận thức về vấn đề thời cơ của các nước khác nhau.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân làm cho quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hơn trong nửa sau thế kỉ XX?

- A. Do sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
- B. Do sự tham gia của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh mới giành được độc lập vào các hoạt động chính trị quốc tế.
- C. Do quy mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế, tài chính và chính trị của các quốc gia và các tổ chức quốc tế.
- D. Do Chiến tranh lạnh kéo dài, các cuộc xung đột, nội chiến diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 10. Một trong những đặc điểm lớn của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh là sự điều chỉnh quan hệ giữa các nước lớn theo chiều hướng

- A. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.
- B. đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.
- C. đối đầu với các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. liên minh chặt chẽ với nhau chống lại Mĩ.

Câu 11. Trước khi tiến hành chiến tranh với Ba Lan, Đức đã chủ động đàm phán với Liên Xô vì

- A. không muốn Liên Xô bắt tay với Anh, Pháp ở Mặt trận phía Đông.
- B. chưa chuẩn bị đủ điều kiện để tấn công Liên Xô.
- C. muốn dồn lực lượng đối phó với quân Anh, Pháp.
- D. muốn tránh phải chống Anh, Pháp ở phía tây, Liên Xô ở phía đông.

Câu 12. Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản đưa ra chính sách đối ngoại mới dựa trên cơ sở nào?

- A. Mĩ không còn bảo trợ về an ninh.
- B. Tiềm lực quân sự, quốc phòng.
- C. Chịu tác động của Chiến tranh lạnh.
- D. Tiềm lực kinh tế, tài chính lớn.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 13. Sau thất bại trong việc thực hiện kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” ở Đà Nẵng, từ tháng 2/1859 thực dân Pháp chuyển hướng tấn công vào

- A. Gia Định.
- B. Biên Hòa.
- C. Vĩnh Long.
- D. Định Tường.

Câu 14. Sự chuyển biến của xã hội Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp tác động như thế nào tới phong trào cách mạng nước ta đầu thế kỉ XX?

- A. Xuất hiện nhiều giai cấp mới tham gia phong trào cách mạng.
- B. Xuất hiện nhiều khuynh hướng cứu nước mới trong phong trào cách mạng.
- C. Tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho cuộc vận động giải phóng dân tộc.
- D. Tạo ra những điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc.

Câu 15. Hai xu hướng cứu nước trong phong trào cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX tuy khác nhau nhưng không đối lập, bài xích nhau vì

- A. đều chủ trương lật đổ chế độ phong kiến.
- B. đều dựa vào Nhật Bản để đấu tranh.
- C. đều nhằm mục đích cứu nước cứu dân.
- D. đều dựa vào tầng lớp trên của xã hội.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. Cơ sở hạt nhân của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. Hội Phục Việt.
- B. Nhà xuất bản Nam đồng thư xã.
- C. Nhà xuất bản Cường học thư xã.
- D. Đảng Lập hiến.

Câu 17. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (2/1930) được coi là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng vì

- A. bước đầu giải quyết khủng hoảng về đường lối cứu nước cho cách mạng.
- B. đã xác định đúng lực lượng tham gia cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. đã vạch ra những vấn đề chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam.
- D. khẳng định vai trò tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản.

Câu 18. Ý nào dưới đây thể hiện sự nóng vội và sai lầm của Việt Nam Quốc dân đảng trong quá trình hoạt động từ năm 1927 đến năm 1930?

- A. Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực trong khi lực lượng chưa chuẩn bị tốt.
- B. Tổ chức ám sát tên trùm mộ phu Badanh ở Hà Nội để gây sự chú ý trong dư luận.
- C. Đề cao binh lính người Việt trong quân đội Pháp và tổ chức các vụ ám sát cá nhân.
- D. Phát động khởi nghĩa Yên Bái với tư tưởng không thành công cũng thành nhân.

Câu 19. Nguyên nhân chính dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam (1919 - 1930) là

- A. không lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.
- B. chưa tập hợp được lực lượng trong mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. nặng về chủ trương bạo lực và ám sát cá nhân.
- D. đường lối chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của cách mạng.

Câu 20. Trong Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc xác định nội dung của “cách mạng tư sản dân quyền” là

- A. chống đế quốc giành độc lập dân tộc.
- B. bao gồm nhiệm vụ giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- C. chống đế quốc và chống phong kiến.
- D. cách mạng ruộng đất cho nông dân.

Câu 21. Vì sao năm 1925 Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam?

- A. Thực dân Pháp đang tăng cường đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng.
- B. Chưa có chỉ thị của Quốc tế Cộng sản về thành lập Đảng vô sản ở Đông Dương.
- C. Chưa tập hợp được quần chúng vào phong trào dân tộc dân chủ.
- D. Các điều kiện thành lập Đảng chưa chín muồi.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

Câu 22. Phương pháp đấu tranh cách mạng được xác định tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936) là

- A. kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
- B. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. chuyển từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật.
- D. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa.

Câu 23. “Quân lệnh số 1” (13/8/1945) được ban bố bởi

- A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- B. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.
- C. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- D. Tổng bộ Mặt trận Việt Minh.

Câu 24. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, trên thực tế nhân dân ta giành chính quyền từ

- A. thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
- B. thực dân Pháp và tay sai.
- C. thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- D. phát xít Nhật và tay sai.

Câu 25. Yếu tố quyết định để Đảng Cộng sản Đông Dương tạm gác khẩu hiệu “Cách mạng ruộng đất” trong giai đoạn 1939 - 1945 là

- A. để giải quyết quyền lợi dân tộc trước quyền lợi giai cấp.
- B. nhằm lôi kéo tầng lớp trung, tiểu địa chủ tham gia cách mạng.
- C. để tập hợp rộng rãi các lực lượng trong mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. để phân hóa, cô lập kẻ thù tiến tới đánh đổ chúng.

Câu 26. Các hình thức mặt trận ở Việt Nam thời kỳ 1939 - 1945 đều có điểm tương đồng nào?

- A. Do Quốc tế Cộng sản chỉ đạo thành lập.
- B. Là mặt trận thống nhất của ba nước Đông Dương.
- C. Thực hiện mục tiêu phân hóa cao độ kẻ thù.
- D. Cơ sở của mặt trận là các Hội Cứu quốc.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Hành động của quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có điểm chung là

- A. tạo điều kiện để thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.
- B. chuẩn bị cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. âm mưu cướp chính quyền, sử dụng đội ngũ tay sai.
- D. giành những quyền lợi chính trị, kinh tế ở Việt Nam.

Câu 28. Sự kiện tác động trực tiếp buộc Đảng và Chính phủ ta phải phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1946 là

- A. quân Pháp gửi tối hậu thư đòi ta giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.
- B. quân Pháp khiêu khích, tiến công ta ở Hải Phòng và Lạng Sơn.
- C. quân Pháp chiếm trụ sở Bộ Tài chính, Bộ Giao thông - Công chính.
- D. quân Pháp gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún, phố Yên Ninh (Hà Nội).

Câu 29. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của ta thắng lợi đã buộc địch phải phân tán lực lượng ở những địa điểm nào?

- A. Điện Biên Phủ, Xêô, Plâyku, Luông Phabang.
- B. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xêô, Luông Phabang.
- C. Điện Biên Phủ, Xêô, Plâyku, Sầm Nưa.
- D. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, PlâyKu, Luông phabang.

Câu 30. Chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam để đánh bại Kế hoạch Nava trong Đông Xuân 1953 - 1954 là

- A. mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- B. mở những cuộc tiến công vào vị trí chiến lược.
- C. tránh giao chiến với địch ở miền Bắc để chuẩn bị đàm phán.
- D. giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 31. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, mong muốn của Pháp khi đề ra Kế hoạch Rove năm 1949 và Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhi năm 1950 là gì?

- A. Kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. Tiến tới kí một hiệp định có lợi cho Pháp.
- D. Giữ vững quyền chủ động về chiến lược.

Câu 32. Nội dung nào dưới đây là đúng khi nhận xét về chủ trương hòa hoãn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với quân Trung Hoa Dân quốc thời gian đầu sau Cách mạng tháng Tám?

- A. Sự nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc là rất lớn, nhưng vẫn trong giới hạn cho phép và chỉ là tạm thời.
- B. Chủ trương hòa hoãn đó thể hiện sự mềm dẻo về nguyên tắc chiến lược nhưng cứng rắn về sách lược.
- C. Những biện pháp trên đã góp phần hạn chế đến mức thấp nhất hoạt động chống phá của thực dân Pháp ở miền Nam.
- D. Tạo được không khí hoà bình ở miền Bắc để kéo dài thời gian hòa hoãn ở miền Nam.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Câu 33. Ý nào sau đây phản ánh đầy đủ nhất nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc Việt Nam trong giai đoạn 1954 - 1965?

- A. Hoàn thành cải cách ruộng đất; khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. Tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất, nhằm đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Vừa thực hiện những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, vừa thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và làm nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam.

Câu 34. Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam đã mở đầu cho sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc trên phạm vi thế giới?

- A. Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.
- B. Trận Điện Biên Phủ trên không (1972).
- C. Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968).
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

Câu 35. Điểm khác biệt căn bản về nội dung giữa Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam và Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

- A. các bên phải cam kết tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. đồng ý để miền Nam tiến hành tổng tuyển cử tự do mà không có sự can thiệp nước ngoài.
- C. yêu cầu các bên cam kết không được dính líu quân sự vào Việt Nam, hủy bỏ các căn cứ quân sự.
- D. không cho phép quân đội nước ngoài ở lại miền Nam Việt Nam.

Câu 36. Để đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ trong những năm 1961 - 1965, Đảng ta đã chỉ đạo quân dân miền Nam tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược nào?

- A. Rừng núi, đồng bằng ven biển và nông thôn.
- B. Rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.
- C. Rừng núi, đồng bằng ven biển và đô thị.
- D. Nông thôn, đồng bằng ven biển và đô thị.

Câu 37. Đường lối “kháng chiến, kiến quốc” trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam được vận dụng như thế nào trong giai đoạn 1954 - 1975?

- A. Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- B. Kết hợp kháng chiến chống Mĩ với xây dựng những mầm mống của chế độ mới ở những vùng giải phóng của miền Nam.
- C. Thực hiện khẩu hiệu chiến lược độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở cả hai miền Nam - Bắc đất nước.
- D. Vừa tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa chiến đấu chống các cuộc chiến tranh phá hoại của Mĩ ở miền Bắc.

Câu 38. Điểm chung về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng ta trong các cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) và chống Mĩ (1954 - 1975) là

- A. kết hợp khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- B. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.
- C. giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi hoàn toàn.
- D. kết hợp tiến công của bộ đội chủ lực và nổi dậy của nhân dân.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Câu 39. Cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kì cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước sau sự kiện

- A. thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.
- C. Hiệp định Giơnevơ được kí kết năm 1954.
- D. Hiệp định Pari được kí kết năm 1973.

Câu 40. Nội dung nào dưới đây thuộc chủ trương đổi mới về chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội VI (từ tháng 12/1986)?

- A. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề.
- B. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.
- D. Xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, hình thành cơ chế thị trường.

ĐỀ SỐ 5

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

Câu 1. Nội dung chủ yếu của Chính sách kinh tế mới (NEP) do Lênin đề xướng (1921) về lĩnh vực nông nghiệp là

- A. trưng thu lương thực thừa của nông dân.
- B. khôi phục mối liên hệ giữa thành thị và nông thôn.
- C. chia ruộng đất cho nông dân.
- D. thực hiện chính sách thuế nông nghiệp.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay

Câu 2. Biến đổi lớn nhất của các quốc gia Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. từ nền kinh tế lạc hậu, lệ thuộc đã bắt tay vào xây dựng có nhiều thành tựu.
- B. từ quan hệ biệt lập, đối đầu, các nước đều gia nhập tổ chức ASEAN.
- C. từ những nước thuộc địa, phụ thuộc đã trở thành các quốc gia độc lập.
- D. từ những nước đối đầu căng thẳng với Đông Dương đã hợp tác toàn diện.

Câu 3. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai là gì?

- A. Khoa học là nguồn gốc của mọi tiến bộ kĩ thuật.
- B. Khoa học gắn liền với kĩ thuật và sản xuất.
- C. Khoa học đi trước, mở đường cho kĩ thuật.
- D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 4. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc năm 1945 là

- A. thất bại của phát xít Nhật buộc quân đội Nhật phải đầu hàng.
- B. sự giúp đỡ của lực lượng đồng minh tiến vào Đông Dương.
- C. sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam, Lào.

Câu 5. Việt Nam phải làm gì để tận dụng thời cơ mà xu thế toàn cầu hóa đưa đến?

- A. Kêu gọi các nước phát triển đầu tư nhiều hơn nữa.
- B. Mua các thiết bị hiện đại để trang bị cho ngành công nghiệp.
- C. Phải tiến hành cải cách sâu rộng để nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả quản lý kinh tế.
- D. Học tập mô hình phát triển kinh tế của các nước tư bản phát triển.

Câu 6. Sự kiện nào đánh dấu sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô và Mĩ?

- A. Sự ra đời của khối NATO.
- B. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. Sự ra đời của Tổ chức SEV.
- D. Sự ra đời của Học thuyết Truman.

Câu 7. Ý nào sau đây **không** phải mục tiêu của Mĩ trong chính sách đối ngoại những năm 1945 - 1973?

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Thực hiện mục tiêu tấn công Liên Xô.
- C. Khống chế, chi phối các nước đồng minh lệ thuộc vào Mĩ.
- D. Đàn áp phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 8. Sự sụp đổ của chế độ độc tài thân Mĩ ở khu vực Mĩ Latinh là

- A. sự thất bại của Mĩ trong việc biến Mĩ Latinh thành sân sau.
- B. sự thắng lợi của các Đảng Cộng sản.
- C. đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của Mĩ trong Chiến tranh lạnh.
- D. sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây thể hiện rõ vai trò của Liên hợp quốc?

- A. Góp phần thủ tiêu chủ nghĩa thực dân, giữ gìn hòa bình thế giới.

- B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 10. Lựa chọn phương án đúng để điền vào chỗ trống trong câu sau:

“Từ những năm 70 của thế kỉ XX, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần 2 còn được gọi là ...”

- A. cách mạng chất xám.
- B. cách mạng công nghiệp.
- C. cách mạng xanh.
- D. cách mạng khoa học - công nghệ.

Câu 11. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành

- A. siêu cường tài chính số một thế giới và cường quốc quân sự.
- B. quốc gia đi đầu về thu nhập đầu người và chất lượng y tế.
- C. một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. nước đầu tiên tiến hành cách mạng xanh trong nông nghiệp.

Câu 12. Điểm khác biệt căn bản của trật tự hai cực Ianta so với trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai - Oasinhton là gì?

- A. Thành lập tổ chức quốc tế duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- B. Xác lập sự áp đặt, nô dịch thống trị đối với các nước bại trận.
- C. Sự phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.
- D. Quan hệ hòa bình giữa các nước chỉ là tạm thời.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 13. Thực dân Pháp đã có hành động gì để chuẩn bị cho tấn công xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873)?

- A. Gửi tối hậu thư yêu cầu triều đình nhà Nguyễn điều quân đội từ Bắc Kỳ vào Huế.
- B. Xúi giục giáo dân Bắc Kỳ nổi loạn, bắt cóc quan lại và người dân đưa vào Nam Kỳ.
- C. Thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ, gấp rút đào tạo đội ngũ tay sai, đưa ra Bắc Kỳ.
- D. Phái gián điệp ra Bắc Kỳ điều tra tình hình và gây rối, dựng lên “vụ Đuỵ-puy”.

Câu 14. Thực dân Pháp chưa thể tiến hành chương trình khai thác thuộc địa trên quy mô cả nước Việt Nam sau khi hoàn thành cơ bản công cuộc xâm lược (1884), vì

- A. triều đình nhà Nguyễn còn tiếp tục kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
- B. chính phủ Tây Ban Nha ngăn cản, đòi phải phân chia thành quả chiến tranh.
- C. vấp phải tinh thần đấu tranh trong phong trào Cần vương và các dân tộc ít người.
- D. chưa đủ tiềm lực kinh tế, khoa học kĩ thuật; chính giới Pháp chưa ủng hộ cao.

Câu 15. Điểm khác biệt căn bản của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương (1885 - 1896) là

- A. mục tiêu đấu tranh và lực lượng tham gia.
- B. không bị chi phối của triều Cần vương.
- C. đối tượng đấu tranh và quy mô phong trào.
- D. hình thức và phương pháp đấu tranh.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. Nhân tố có ý nghĩa quyết định dẫn đến việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước ở đầu thế kỉ XX là

- A. sự thất bại của các phong trào đấu tranh trong nước.
- B. do ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ châu Âu.
- C. tác động của phong trào cách mạng trên thế giới.
- D. lòng yêu nước và nhân quan chính trị của cá nhân.

Câu 17. Mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. giữa giai cấp công nhân với tư sản và giữa giai cấp nông dân với địa chủ.
- B. giữa toàn thể nhân dân với thực dân Pháp và phản động tay sai.
- C. giữa giai cấp tư sản mại bản với tư sản dân tộc, công nhân với Pháp.
- D. giữa toàn thể nhân dân ta với thực dân Pháp và phát xít Nhật Bản.

Câu 18. Sau sự kiện nào Nguyễn Ái Quốc nhận thấy: muốn giải phóng dân tộc phải dựa vào sức của mình là chính?

- A. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).
- B. Nguyễn Ái Quốc đọc Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai (1919).
- D. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pari (1921).

Câu 19. Hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ cuối năm 1928?

- A. Thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, đưa hội viên vào lao động với công nhân.
- B. Nguyễn Ái Quốc mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng tại Quảng Châu.
- C. Xuất bản báo “Thanh niên” và tác phẩm “Đường Kách mệnh”.
- D. Đưa hội viên đi học tại Liên Xô và Trung Quốc.

Câu 20. Sở dĩ nói sự kiện Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa là một bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là vì đã

- A. thấy được sự thức tỉnh của các dân tộc thuộc địa.
- B. khẳng định được sức mạnh của giai cấp nông dân Việt Nam.
- C. thấy được mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa.
- D. khẳng định con đường giành độc lập và tự do cho nhân dân Việt Nam.

Câu 21. Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam trong hoàn cảnh lịch sử nào?

- A. Pháp đang lâm vào khủng hoảng kinh tế.
- B. Công cuộc bình định của Pháp cơ bản hoàn thành.
- C. Công cuộc xâm lược của Pháp cơ bản hoàn thành.
- D. Thực dân Pháp bị thiệt hại bởi Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945
--

Câu 22. Hãy sắp xếp các dữ kiện sau theo trình tự thời gian xuất hiện:

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| 1) Mặt trận Việt Minh; | 3) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; |
| 2) Mặt trận Liên Việt; | 4) Mặt trận Dân chủ Đông Dương. |
| A. 1, 3, 2, 4. | B. 3, 2, 1, 4. |
| C. 1, 2, 3, 4. | D. 4, 1, 2, 3. |

Câu 23. Luận cương chính trị (10/1930) do Trần Phú soạn thảo xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là

- A. đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.
- B. đánh đổ đế quốc, phong kiến và tư sản phản cách mạng.
- C. đánh đổ thực dân Pháp và tay sai.
- D. đánh đổ đế quốc, tư sản phản cách mạng.

Câu 24. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam giành thắng lợi quyết định ở

- A. các đô thị, vì là trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù.
- B. nông thôn, vì có cơ sở cách mạng rất vững mạnh.
- C. đồng bằng, vì là nơi có sức người, sức của dồi dào.
- D. rừng núi, vì là nơi có căn cứ địa mở rộng, vững chắc.

Câu 25. Điểm khác nhau nổi bật nhất trong chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị tháng 5/1941 so với Hội nghị tháng 11/1939 là

- A. đã đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc cho các dân tộc Đông Dương.
- B. mở rộng hình thức tập hợp lực lượng vào mặt trận đoàn kết dân tộc.
- C. đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương.
- D. chú trọng đấu tranh vũ trang để giải phóng các dân tộc Đông Dương.

Câu 26. Sự kiện lịch sử nào chứng tỏ Đảng ta đã hoàn thành công việc chuẩn bị về chủ trương, đường lối cho Cách mạng tháng Tám?

- A. Hội nghị Toàn quốc (14 - 15/8/1945).
- B. Hội nghị Trung ương lần 8 (tháng 5/1941).
- C. Đại hội Quốc dân Tân Trào (16 - 17/8/1945).
- D. Hội nghị Trung ương tháng 11/1939.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Một trong những thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. người Pháp quản lý Ngân hàng Đông Dương.
- B. quân đội các nước Đồng minh vào Đông Dương.
- C. chính quyền cách mạng vừa được thành lập.
- D. nhân dân quyết tâm bảo vệ chính quyền.

Câu 28. Thắng lợi nào là mốc khởi đầu sự thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. Cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 cuối năm 1946 - 1947.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

Câu 29. Hơn 90% cử tri trong cả nước đi bỏ phiếu trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946) đã chứng tỏ

- A. uy tín của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. sự can thiệp của quân Trung Hoa Dân quốc không gây khó khăn.
- C. ý thức làm chủ của nhân dân, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc.
- D. đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 30. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai (2/1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định ra hoạt động công khai nhằm

- A. đưa cách mạng về trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- B. khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất cách mạng Việt Nam.
- C. tiếp tục sứ mệnh lãnh đạo nhân dân Việt Nam kháng chiến.
- D. tranh thủ sự ủng hộ Việt Nam của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 31. Sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (7/1954), cách mạng miền Nam Việt Nam chuyển từ

- A. kháng chiến chống thực dân Pháp sang kháng chiến chống cả Pháp và đế quốc Mỹ.
- B. chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ sang chiến tranh chống đế quốc Mỹ.
- C. đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm.
- D. thế chiến lược phòng ngự, bị động sang thế chủ động tiến công trên toàn miền Nam.

Câu 32. Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương khi thì tạm thời hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc, khi thì hòa hoãn với Pháp sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945, vì

- A. quân Tưởng có lực lượng Việt Quốc, Việt Cách làm tay sai.
- B. quân Trung Hoa Dân quốc có âm mưu chống phá cách mạng.
- C. thực dân Pháp có sự hậu thuẫn, giúp đỡ lớn của quân Anh.
- D. chính quyền non trẻ, không thể cùng lúc chống nhiều kẻ thù.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Câu 33. Hành động "Mĩ hóa" trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam thể hiện rõ nhất trong khi Mĩ

- A. tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1973 - 1975).
- B. triển khai chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969 - 1973).

C. triển khai tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965).

D. thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968).

Câu 34. Vì sao ngay sau khi hòa bình lập lại năm 1954, Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo nhân dân miền Bắc tiếp tục tiến hành cải cách ruộng đất?

A. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến còn phổ biến.

B. Nền nông nghiệp của miền Bắc lạc hậu, năng suất lao động thấp.

C. Cần phải hình thành khối liên minh giữa công nhân và nông dân.

D. Đem lại ruộng đất cho nhân dân để khắc phục hậu quả chiến tranh.

Câu 35. Đảng Lao động Việt Nam đã vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) cho cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975)?

A. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong và ngoài nước.

B. Kết hợp giữa đấu tranh chính trị là chủ yếu với đấu tranh vũ trang.

C. Tiến hành kháng chiến trên mặt trận chính trị, ngoại giao.

D. Tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa khi thời cơ chín muồi.

Câu 36. Tính đến năm 1964, từng mảng lớn “ấp chiến lược” mà đế quốc Mĩ xây dựng ở miền Nam Việt Nam đã bị phá vỡ. Điều này chứng tỏ

A. phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam đang dâng cao.

B. vùng giải phóng được mở rộng, quân Mĩ bị tổn thất nặng nề.

C. xương sống của “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.

D. chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ phá sản.

Câu 37. Điểm khác biệt của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là gì?

A. Phương châm thần tốc, táo bạo, bất ngờ. B. Là chiến thắng vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

C. Là trận đánh đỉnh cao của cuộc kháng chiến. D. Đã kết thúc các cuộc kháng chiến của dân tộc.

Câu 38. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến Đảng Lao Động Việt Nam quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) là do

A. lực lượng cách mạng thay đổi với sức mạnh áp đảo so với quân đội Mĩ.

B. nhận định so sánh lực lượng thay đổi có lợi sau hai mùa khô trước đó.

C. nước Mĩ đang mâu thuẫn lớn trong chạy đua tranh cử chức Tổng thống.

D. phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của nhân dân thế giới lên cao.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Câu 39. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (9/1975) đã đề ra nhiệm vụ

A. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

B. tổ chức Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

C. hoàn thành khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

D. xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc - Nam.

Câu 40. Nguyên tắc đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra tại Đại hội VI (1986) là

A. không thay đổi mục tiêu của CNXH.

B. bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN.

C. vừa công nghiệp hóa, vừa hiện đại hóa đất nước.

D. đổi mới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

ĐỀ SỐ 6

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

- Câu 1.** Tình hình chính trị phức tạp chưa từng có ở nước Nga sau Cách mạng tư sản tháng Hai là
- A. công nông binh bầu ra các Xô viết của mình.
 - B. Chính phủ lâm thời của tư sản thành lập.
 - C. hai chính quyền song song tồn tại: chính phủ tư sản lâm thời và Xô viết đại biểu công nông binh.
 - D. 14 nước đế quốc cấu kết với lực lượng phản cách mạng trong nước mở cuộc tấn công tiêu diệt Nga.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay

- Câu 2.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực nào?
- A. Bắc Phi.
 - B. Đông Phi.
 - C. Nam Phi.
 - D. Tây Phi.
- Câu 3.** Quan hệ quốc tế sau năm 1945 được mở rộng và đa dạng do nguyên nhân nào?
- A. Các nước Á, Phi, Mĩ Latinh tham gia vào hoạt động chính trị quốc tế.
 - B. Mĩ - Nhật Bản - Tây Âu trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn.
 - C. Sự ra đời và phát triển của Liên minh châu Âu.
 - D. Sự hình thành, xói mòn và sụp đổ của trật tự hai cực Ianta.
- Câu 4.** Mặt tích cực lớn nhất của xu thế toàn cầu hóa là gì?
- A. Quan hệ thương mại quốc tế phát triển nhanh chóng.
 - B. Thúc đẩy nhanh sự phát triển và xã hội hóa của lực lượng sản xuất.
 - C. Tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ giữa các quốc gia trên thế giới.
 - D. Tạo cơ hội cho các nước phát triển mạnh mẽ.
- Câu 5.** Năm 1945, những nước nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập?
- A. Lào, Indônêxia, Xingapo.
 - B. Indônêxia, Việt Nam, Lào.
 - C. Indônêxia, Mianma, Xingapo.
 - D. Lào, Việt Nam, Xingapo.
- Câu 6.** Trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là
- A. chỗ dựa vững chắc.
 - B. đồng minh tin cậy.
 - C. cầu nối kết nối các hiệp ước ngoại giao.
 - D. nước viện trợ không hoàn lại.
- Câu 7.** Phương pháp đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ hai có đặc điểm
- A. chỉ đấu tranh chính trị, ôn hòa, bất bạo động.
 - B. đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.
 - C. chỉ đấu tranh vũ trang giành thắng lợi từng bước.
 - D. chủ yếu là đấu tranh vũ trang mang tính cực đoan.
- Câu 8.** Hội nghị Ianta diễn ra trong hoàn cảnh nào?
- A. Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra ác liệt.
 - B. Chiến tranh thế giới thứ hai vừa kết thúc.
 - C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
 - D. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối.
- Câu 9.** Điều **không** phải là thách thức mà các nước EU đang phải đối mặt hiện nay?
- A. Nạn nhập cư trái phép.
 - B. Nạn buôn lậu và maphia.
 - C. Hoạt động theo nguyên tắc quá bán.
 - D. Chênh lệch trình độ phát triển.
- Câu 10.** Kế hoạch Mácsan của Mĩ (1947) đã tác động đến kinh tế Tây Âu như thế nào?
- A. Hình thành liên minh kinh tế - chính trị.
 - B. Gây khó khăn cho kinh tế các nước Tây Âu.
 - C. Có điều kiện để tiến hành phục hồi kinh tế.
 - D. Tây Âu chịu sự cạnh tranh, kinh tế suy giảm.

Câu 11. Nội dung nào của Hội nghị Pốttxđam (Đức - tháng 7,8/1945) đã gây khó khăn cho cách mạng Đông Dương?

- A. Phân công nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật ở Đông Dương.
- B. Phân công nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật tại Nhật Bản.
- C. Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của phương Tây.
- D. Liên Xô không tham gia nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật.

Câu 12. Đâu là nguyên nhân trực tiếp làm cho CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ nhanh chóng?

- A. Do xây dựng một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa thực sự phù hợp, chưa đúng đắn.
- B. Công cuộc cải tổ mắc nhiều sai lầm, làm cho tình hình khủng hoảng thêm trầm trọng.
- C. Hoạt động của các thế lực thù địch chống Liên Xô và Đông Âu.
- D. Sự tha hóa về phẩm chất, đạo đức của một số nhà lãnh đạo đảng và nhà nước.

Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1918

Câu 13. Với Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874, triều đình nhà Nguyễn đã chính thức thừa nhận

- A. ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ là đất thuộc Pháp.
- B. ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ là đất thuộc Pháp.
- C. các tỉnh Bắc Kỳ là đất thuộc Pháp.
- D. sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp.

Câu 14. Giai cấp và tầng lớp nào mới xuất hiện ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897 - 1914)?

- A. Tư sản dân tộc, tư sản mại bản và tiểu tư sản.
- B. Công nhân, địa chủ vừa và địa chủ nhỏ.
- C. Công nhân, tư sản và tiểu tư sản.
- D. Tư sản, tiểu tư sản.

Câu 15. Đầu thế kỉ XX, nhà yêu nước Phan Châu Trinh chủ trương cứu nước bằng con đường cải cách chủ yếu vì lí do nào?

- A. Ông sớm tiếp thu những tư tưởng dân chủ tư sản truyền bá vào Việt Nam.
- B. Nhận thấy được việc cầu viện Nhật Bản của Phan Bội Châu là sai lầm.
- C. Ông có thời gian sinh sống và tìm hiểu ở nước Pháp.
- D. Đã thấy các cuộc khởi nghĩa vũ trang giải phóng dân tộc trước đó thất bại.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. Sự kiện nào dưới đây có ảnh hưởng tích cực đến phong trào cách mạng Việt Nam những năm 1919 - 1925?

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga thành công 1917.
- C. Các nước thắng trận họp tại Vécxai và Oasinhton.
- D. Pháp bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh.

Câu 17. Nhận định: “Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam” là nhận định

- A. đúng, vì đã nêu được lí luận giải phóng dân tộc.
- B. sai, vì ba tổ chức cộng sản ra đời cuối năm 1929 mới trực tiếp dẫn tới sự thành lập Đảng.
- C. đúng, vì đã trực tiếp chuẩn bị chính trị tư tưởng, tổ chức và cán bộ cho sự thành lập Đảng.
- D. sai, vì Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời có đóng góp to lớn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Câu 18. Điều kiện trực tiếp dẫn đến thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 là

- A. chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Việt Nam.
- B. phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ.
- C. phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ.
- D. sự ra đời ba tổ chức cộng sản năm 1929.

Câu 19. Con đường đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành có gì khác so với các bậc tiền bối?

- A. Tìm sự trợ giúp của Nhật Bản để chống Pháp.
- B. Bất hợp tác với Pháp để Pháp tự động rút lui.
- C. Sang Pháp tìm hiểu nước Pháp để về giúp đồng bào mình chống lại Pháp.
- D. Tìm cách chấn hưng dân khí để đuổi Pháp về nước.

Câu 20. Điểm giống nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên (đầu năm 1930) với Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng là

- A. xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- B. xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- C. xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.
- D. xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Câu 21. Một trong những nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là do giai cấp tư sản

- A. chỉ sử dụng phương pháp đấu tranh ôn hòa.
- B. nhỏ yếu về kinh tế và non kém về chính trị.
- C. chỉ đấu tranh đòi quyền lợi giai cấp.
- D. chưa được giác ngộ về chính trị.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

Câu 22. Hội nghị nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đánh dấu sự chuyển hướng quan trọng - đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 5/1941.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11/1940.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11/1939.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7/1936.

Câu 23. Hình thức đấu tranh mới xuất hiện từ cuộc vận động dân chủ (1936 - 1939) so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam là

- A. đấu tranh nghị trường, “đón rước”, thu thập “dân nguyện”.
- B. đấu tranh trên lĩnh vực ngoại giao.
- C. khởi nghĩa vũ trang.
- D. đấu tranh nghị trường và vũ trang.

Câu 24. Điểm khác về thành quả lớn nhất của phong trào cách mạng 1939 - 1945 so với phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là

- A. nhân dân ta đã giành được chính quyền từ kẻ thù.
- B. Đảng tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm.
- C. khối liên minh công nông hình thành trên thực tế.
- D. buộc chính quyền Pháp phải nhượng bộ yêu sách.

Câu 25. Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

- 1) Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng;
- 2) Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập;
- 3) Mặt trận Việt Minh ra đời;
- 4) Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tháng 8 năm 1945.

- A. 1, 3, 2, 4.
- B. 3, 2, 1, 4.
- C. 1, 2, 3, 4.
- D. 2, 3, 1, 4.

Câu 26. So với phong trào 1930 - 1931, điểm khác biệt về phương thức đấu tranh của phong trào 1936-1939 là kết hợp đấu tranh

- A. công khai, hợp pháp kết hợp với bí mật, bất hợp pháp.
- B. ngoại giao với vận động quần chúng lập hội.
- C. chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- D. nghị trường và đấu tranh trên mặt trận báo chí.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Những nhiệm vụ mà chính phủ và nhân dân Việt Nam phải giải quyết từ sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đến trước ngày 19/12/1946 đã phản ánh đúng quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố tiên quyết.
- B. Dựng nước đi đôi với giữ nước.
- C. Xây dựng chế độ mới phải gắn liền với bảo vệ chế độ mới.
- D. Nhân dân là người làm nên lịch sử.

Câu 28. Điểm khác nhau cơ bản thể hiện bước tiến của ta trong đấu tranh ngoại giao giữa Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) với Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) là

- A. trong Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Pháp mới chỉ công nhận Việt Nam là một quốc gia nằm trong khối Liên hiệp Pháp, đến Hiệp định Giơnevơ Pháp thừa nhận sự thất bại trên chiến trường.
- B. ở Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Pháp được đưa 15 000 quân ra Bắc thay thế quân Tưởng, đến Hiệp định Giơnevơ Pháp rút hết quân về nước.
- C. ở Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Pháp mới công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập, đến Hiệp định Giơnevơ Pháp phải công nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam..
- D. ở Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Pháp mới công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, đến Hiệp định Giơnevơ Pháp phải công nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 29. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Đảng ta chủ trương tiến hành kháng chiến lâu dài, vì

- A. cùng phái lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Lào.
- B. cần phải tận dụng sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.
- C. thực dân Pháp thực hiện kế hoạch đánh chiếm lâu dài.
- D. lúc đầu tương quan lực lượng với Pháp chênh lệch.

Câu 30. Để giải quyết căn bản nạn đói sau Cách mạng tháng Tám, năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hồ Chủ tịch đã

- A. điều hòa thóc gạo trong nước.
- B. lập "Hũ gạo cứu đói".
- C. phát động phong trào "Tăng gia sản xuất".
- D. tổ chức "Tuần lễ vàng".

Câu 31. Trong những năm 1951 - 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bước sang giai đoạn

- A. tổng tiến công chiến lược trên chiến trường Đông Dương.
- B. tổng tiến công và tổng nổi dậy trên toàn chiến trường.
- C. giữ vững thế chiến lược tiến công trên mọi mặt trận.
- D. giữ vững và phát huy thế chủ động trên chiến trường chính.

Câu 32. Lối đánh nào được quân ta thực hiện trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950?

- A. Đánh điểm, diệt viện.
- B. Tập kích, phục kích, vận động chiến.
- C. Đánh du kích, mai phục dài ngày.
- D. Nắm thắt lưng địch mà đánh.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Câu 33. Mĩ mở cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác của miền Bắc cuối năm 1972 nhằm mục đích gì?

- A. Thể hiện sức mạnh về quân sự của Mĩ.
- B. Gián tiếp đe dọa các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Giành một thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta ký một hiệp định có lợi cho Mĩ.
- D. Phá hoại công cuộc xây dựng của miền Bắc Việt Nam.

Câu 34. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân và dân miền Nam Việt Nam những năm 1965-1968 có tác dụng

- A. buộc Mĩ phải thực hiện chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới.

- B. đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của Mĩ - Diệm ở miền Nam Việt Nam.
- C. làm thất bại căn bản chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- D. buộc Mĩ phải rút quân về nước.

Câu 35. Nghệ thuật quân sự của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975) là

- A. kết hợp đấu tranh chính trị là chủ yếu với đấu tranh vũ trang, giữa tổng công kích và nổi dậy.
- B. kết hợp giữa tổng khởi nghĩa và tổng tiến công của quân đội và nhân dân cả hai miền đất nước.
- C. giành thắng lợi từng bước, đánh bại từng kế hoạch của địch, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.
- D. giành thắng lợi từ thành thị đến nông thôn, rùng núi.

Câu 36. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ (1954 - 1975) đã trở thành

- A. cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất phản ánh mâu thuẫn giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- B. “sản phẩm” của cuộc Chiến tranh lạnh giữa Liên Xô và Mĩ, Anh.
- C. “sản phẩm” của Chiến tranh lạnh và sự đụng đầu đầu tiên giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- D. biểu tượng của trật tự “hai cực” Ianta sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 37. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam là do

- A. Mĩ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện “tố cộng, diệt cộng”.
- B. tinh thần bất khuất, không chịu ách kìm kẹp của nhân dân ta.
- C. có Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đường lối cách mạng miền Nam.
- D. chính sách của Mĩ - Diệm làm cách mạng miền Nam tổn thất nặng nề.

Câu 38. Nội dung nào sau đây không nằm trong ý nghĩa cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- B. Giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. Buộc Mĩ phải ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm vào Hà Nội - Hải Phòng.
- D. Thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Câu 39. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) đã đề ra nhiệm vụ trong 5 năm (1986 - 1990) là

- A. tập trung thực hiện mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn.
- B. thực hiện thành công chủ trương công nghiệp hóa - hiện đại hóa.
- C. đẩy mạnh phát triển nền kinh tế nhiều ngành, nhiều nghề.
- D. hoàn thiện đường lối, chủ trương, biện pháp đổi mới đất nước.

Câu 40. Ý nghĩa quan trọng nhất của những thành tựu Việt Nam đạt được trong thời kì Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 2000 là

- A. củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B. nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.
- C. khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn.
- D. Việt Nam trở thành một quốc gia đang phát triển.

ĐỀ SỐ 7

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

Câu 1. Điều **không** phải là vai trò của Lênin đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

- A. Vạch ra đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn thông qua Luận cương tháng Tư.
- B. Trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Mười Nga đi đến thắng lợi.
- C. Đẩy lùi được thù trong, giặc ngoài đe dọa đến chính quyền Xô viết.
- D. Tuyên bố thành lập chính quyền Xô viết, đại diện lợi ích cho nhân dân lao động.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến năm nay

Câu 2. Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949) đã

- A. củng cố sức mạnh quân sự của Liên Xô.
- B. đưa Liên Xô thành cường quốc quân sự hàng đầu thế giới.
- C. phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- D. tạo thế cân bằng sức mạnh quân sự với Mỹ.

Câu 3. UNESCO là tên viết tắt của tổ chức quốc tế nào của Liên hợp quốc?

- A. Tổ chức Lao động Quốc tế.
- B. Tổ chức Y tế Thế giới.
- C. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc.
- D. Tổ chức Kinh tế Thế giới.

Câu 4. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập (1949) là kết quả của

- A. cuộc nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.
- B. cuộc kháng chiến chống quân phiệt Nhật Bản.
- C. cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến.
- D. cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

Câu 5. Tại sao sau Chiến tranh lạnh, quan hệ giữa các nước lớn diễn ra theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp?

- A. Vì mọi sự đối đầu và xung đột sẽ làm các nước mất địa vị vốn có.
- B. Vì các nước đều cần môi trường quốc tế thuận lợi để vươn lên.
- C. Vì các nước đều đang trong giai đoạn thăm dò tiềm lực của nhau.
- D. Vì các nước lớn muốn cạnh tranh trên lĩnh vực kinh tế, ngoại giao.

Câu 6. Mục tiêu quan trọng nhất của Mỹ trong Chiến lược toàn cầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản quốc tế.
- B. ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.
- D. vươn lên thành cường quốc kinh tế, tài chính để chi phối thế giới.

Câu 7. Năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc trong những năm 1945 - 1991 là

- A. Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc.
- B. Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản.
- C. Nga, Mỹ, Nhật Bản, Pháp, Trung Quốc.
- D. Liên Xô, Mỹ, Anh, Đức, Trung Quốc.

Câu 8. Sau khi giành được độc lập từ tay thực dân Âu - Mỹ, các nước Đông Nam Á đều tập trung

- A. ổn định tình hình chính trị và mở rộng quan hệ ngoại giao.
- B. từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

C. bắt tay vào phát triển kinh tế - xã hội và đạt nhiều thành tựu to lớn.

D. thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại, đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 9. Điều **không** phải là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

A. Tiến hành cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp.

B. Những tiến bộ thần kì trong giao thông vận tải và thông tin liên lạc, du hành vũ trụ.

C. Những phát minh lớn về công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử, máy tự động.

D. Phát minh ra máy hơi nước, điện và máy in.

Câu 10. Đến cuối những năm 90 của thế kỉ XX, Liên minh châu Âu (EU) đã trở thành

A. diễn đàn hợp tác của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

B. tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh.

C. tổ chức liên minh kinh tế - quân sự lớn nhất hành tinh.

D. diễn đàn quốc tế lớn nhất vừa hợp tác vừa đấu tranh.

Câu 11. Nhóm các nước sáng lập ASEAN chủ trương "... tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương", đây là nội dung của

A. chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.

B. Hội nghị cấp cao Bali (2/1976).

C. chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

D. Hiến chương ASEAN (11/2007).

Câu 12. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, những quốc gia nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945?

A. Indônêxia, Xingapo, Malaixia.

B. Việt Nam, Lào.

C. Indônêxia, Việt Nam, Lào.

D. Miến Điện, Việt Nam, Philippin.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 13. Ai là chỉ huy quân ta bảo vệ thành Hà Nội khi thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873)?

A. Tôn Thất Thuyết.

B. Hoàng Diệu.

C. Nguyễn Tri Phương.

D. Phan Đình Phùng.

Câu 14. Năm 1912, Phan Bội Châu trở lại Trung Quốc để hoạt động, vì

A. gần với Việt Nam nên dễ dàng về nước hoạt động.

B. có nhiều người Việt Nam yêu nước đang hoạt động.

C. chịu ảnh hưởng của tư tưởng cải cách của Trung Quốc.

D. cách mạng ở Trung Quốc nổ ra và thắng lợi.

Câu 15. Đầu thế kỉ XX, một số sĩ phu yêu nước ở Việt Nam muốn đi theo con đường duy tân ở Nhật Bản, vì

A. Nhật Bản thực hiện thuyết "Đại Đông Á", sẵn sàng giúp đỡ các dân tộc Đông Nam Á đấu tranh.

B. Nhật Bản là nước "đồng chủng, đồng văn", là đế quốc hùng mạnh sau cuộc Duy tân Minh Trị.

C. Nhật Bản là đồng minh của Mĩ ở châu Á, chủ trương giúp đỡ Việt Nam đấu tranh giành độc lập.

D. Nhật Bản đã đánh bại đế quốc Nga hoàng, đang mở rộng ảnh hưởng xuống khu vực Đông Nam Á.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. Trên hành trình tìm đường cứu nước những năm 1911 - 1917, Nguyễn Ái Quốc đã rút ra bài học

A. chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù của nhân dân thế giới.

B. cần đoàn kết mật thiết với nhân dân Liên Xô.

C. muốn giải phóng dân tộc phải dựa vào sức mình.

D. phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

Câu 17. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đổ đế quốc, phong kiến và tư sản phản cách mạng.
- B. đánh đổ thực dân Pháp và giai cấp phong kiến.
- C. đánh đổ phong kiến và đánh đổ thực dân Pháp.
- D. đánh đổ thực dân Pháp, tư sản phản cách mạng.

Câu 18. Đặc điểm nổi bật nhất của cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 - 1930 là gì?

- A. Là cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống đế quốc xâm lược, giành độc lập dân tộc.
- B. Là cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo cách mạng giữa khuynh hướng tư sản và vô sản.
- C. Là quá trình chuẩn bị mọi mặt cho sự thành lập chính đảng vô sản duy nhất ở Việt Nam.
- D. Là cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động.

Câu 19. Ý nào sau đây **không phải** là nguyên nhân dẫn tới sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái đầu năm 1930?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng có nhiều hạn chế về đường lối và phương pháp đấu tranh.
- B. Khởi nghĩa diễn ra trong tình thế bị động, chưa có sự chuẩn bị chu đáo, đầy đủ.
- C. Do sự chia rẽ trong hàng ngũ lãnh đạo của Đảng.
- D. Do tư tưởng chủ quan, nôn nóng giành thắng lợi của những người lãnh đạo.

Câu 20. Yếu tố cốt lõi dẫn đến sự thành công của Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930 tại Hương Cảng - Trung Quốc là

- A. các tổ chức cộng sản không muốn chia rẽ, tranh giành đảng viên nữa.
- B. nhờ có uy tín của Nguyễn Ái Quốc.
- C. có sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.
- D. các tổ chức cộng sản trong nước bị Pháp khủng bố trắng.

Câu 21. Điểm giống nhau của giai cấp tư sản Việt Nam với giai cấp tư sản Pháp là gì?

- A. Ra đời trước giai cấp công nhân.
- B. Là đối tượng của cách mạng.
- C. Đều là giai cấp thống trị.
- D. Đều là giai cấp bóc lột.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945
--

Câu 22. Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

- 1) Thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam;
- 2) Ủy ban lâm thời Khu giải phóng được thành lập;
- 3) Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam được thành lập;
- 4) Thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- A. 1, 4, 3, 2.
- B. 1, 2, 3, 4.
- C. 2, 1, 3, 4.
- D. 1, 3, 2, 4.

Câu 23. Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng 1939 - 1945 là

- A. phản động thuộc địa và tay sai của chúng.
- B. thực dân và phong kiến.
- C. phát xít Nhật và tay sai.
- D. đế quốc, phát xít và tay sai.

Câu 24. Tại sao sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Đảng Cộng sản Đông Dương không phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền?

- A. Vì Liên Xô chưa tuyên chiến với Nhật Bản.
- B. Vì điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.
- C. Vì phát xít Nhật đã trở thành kẻ thù chính.
- D. Vì chiến tranh chưa kết thúc ở châu Âu.

Câu 25. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc Tổng tuyển cử (6/1/1946) đã chứng tỏ

- A. tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân xây dựng chế độ mới.

- B. chế độ mới được xây dựng đáp ứng nguyện vọng của nhân dân.
- C. nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã vượt qua mọi thử thách.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương đã trở thành Đảng cầm quyền.

Câu 26. Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 góp phần đảm bảo sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong các giai đoạn sau là

- A. Đảng phải tập hợp các lực lượng yêu nước rộng rãi trong các mặt trận.
- B. Đảng phải nắm bắt tình hình thế giới kịp thời.
- C. Đảng phải linh hoạt kết hợp các biện pháp đấu tranh.
- D. Đảng phải có đường lối đúng đắn, sáng tạo.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) chứng tỏ

- A. một bước lùi của Việt Nam trên mặt trận chính trị, quân sự.
- B. chủ trương kịp thời, cần thiết của Đảng và Chính phủ.
- C. dã tâm xâm lược của thực dân Pháp ngày càng trắng trợn.
- D. sự thắng lợi của Pháp về ngoại giao.

Câu 28. Với bản Tạm ước (14/9/1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục nhân nhượng cho thực dân Pháp một số quyền lợi về

- A. chính trị và quân sự.
- B. kinh tế và văn hóa.
- C. chính trị và văn hóa.
- D. kinh tế và quân sự.

Câu 29. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950 đã mở ra bước phát triển mới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam, vì đã

- A. mở ra con đường liên lạc của Việt Nam với Lào và Campuchia.
- B. thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài, lệ thuộc vào quân Mỹ.
- C. giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- D. đập tan hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của quân Pháp.

Câu 30. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ 12/1946 đến đầu năm 1947) tác động như thế nào tới cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam?

- A. Tạo điều kiện đưa cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. Giam chân địch trong các đô thị, tiêu hao nhiều sinh lực của địch.
- C. Quân ta buộc Pháp phải rút khỏi Hà Nội.
- D. Đập tan âm mưu đánh úp đầu não kháng chiến của thực dân Pháp.

Câu 31. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2/1951) đã đánh dấu

- A. bước đầu xây dựng đường lối toàn quốc kháng chiến của Đảng.
- B. bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- C. thế áp đảo của lực lượng kháng chiến Việt Nam so với Pháp.
- D. bước phát triển mới trong lãnh đạo và trưởng thành của Đảng.

Câu 32. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21/7/1954) là

- A. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- B. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- C. đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. không vi phạm chủ quyền quốc gia.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

- Câu 33.** Phong trào “Đồng khởi” đã chuyển cách mạng miền Nam Việt Nam từ
- A. đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị.
 - B. chống thực dân Pháp sang chống đế quốc Mỹ.
 - C. thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
 - D. tiến công chiến lược sang tổng tiến công.
- Câu 34.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam trên mặt trận ngoại giao, vì đã
- A. làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh.
 - B. giáng một đòn mạnh mẽ vào chính quyền Sài Gòn, khả năng can thiệp của Mỹ rất hạn chế.
 - C. buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
 - D. buộc Mỹ phải đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- Câu 35.** Với Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Tổ quốc Việt Nam đã
- A. có một chính phủ thống nhất.
 - B. được thống nhất về mặt lãnh thổ.
 - C. thống nhất được mặt nhà nước.
 - D. thống nhất hoàn toàn, mọi mặt.
- Câu 36.** Để tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã quyết định chọn địa bàn nào để mở cuộc tiến công chiến lược đầu tiên vào năm 1975?
- A. Huế - Đà Nẵng.
 - B. Đông Nam Bộ.
 - C. Tây Nam Bộ.
 - D. Tây Nguyên.
- Câu 37.** Đặc điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam những năm 1954 - 1975 là
- A. cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
 - B. phối hợp chặt chẽ với cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Campuchia.
 - C. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền.
 - D. cả nước vừa kháng chiến, vừa sản xuất, vừa làm nghĩa vụ hậu phương.
- Câu 38.** Điểm khác biệt cơ bản trong nội dung của Hiệp định Pari về Việt Nam (1973) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) là vấn đề
- A. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của riêng Việt Nam.
 - B. các bên không dính líu quân sự vào Việt Nam.
 - C. cấm quân đội nước ngoài ở lại miền Nam Việt Nam.
 - D. trao trả tù binh, và dân thường bị bắt trong chiến tranh.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

- Câu 39.** Sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”?
- A. Toán lính Mỹ cuối cùng đã rút quân về nước (29/3/1973).
 - B. Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam.
 - C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (7/1976).
 - D. Đại hội IV của Đảng (12/1976) đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.
- Câu 40.** Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và năm 1976 ở Việt Nam là
- A. Đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.
 - B. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.
 - C. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại tiến bộ trên thế giới.
 - D. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của dân tộc Việt Nam.

ĐỀ SỐ 8

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

Câu 1. Điểm giống nhau của Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai và Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917 là

- A. mục tiêu đấu tranh.
- B. hình thức đấu tranh.
- C. lãnh đạo.
- D. kết quả đạt được.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay

Câu 2. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. biểu hiện của xu thế liên kết khu vực diễn ra mạnh mẽ trên thế giới từ những năm 50 - 60 của thế kỉ XX.
- B. biểu hiện của xu thế hòa hoãn trong khu vực Đông Nam Á.
- C. hệ quả của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật nửa sau thế kỉ XX.
- D. biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa sau Chiến tranh lạnh.

Câu 3. Để giải quyết khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933, các nước Đức, Italia, Nhật Bản đã làm gì?

- A. Thiết lập chế độ độc tài, phát xít, tiến hành xâm lược thuộc địa.
- B. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, tiến hành cải cách.
- C. Lôi kéo, tập hợp các nước đồng minh, chuẩn bị tấn công Liên Xô.
- D. Đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân trong nước và thuộc địa.

Câu 4. Quốc gia nào đã mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Nhật Bản.
- B. Hoa Kỳ.
- C. Trung Quốc.
- D. Liên Xô.

Câu 5. Một trong những nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. áp dụng cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại.
- B. được nhập nguyên liệu từ các nước thế giới thứ 3 giá rẻ.
- C. có tài nguyên thiên nhiên phong phú, dân số đông.
- D. chi phí cho quốc phòng thấp (dưới 1%).

Câu 6. Nhiệm vụ trọng tâm của các kế hoạch 5 năm ở Liên Xô từ 1950 đến những năm 1970 là

- A. tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp và quốc hữu hóa công nghiệp.
- B. viện trợ cho các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
- C. xây dựng khối xã hội chủ nghĩa vững mạnh, đối trọng với Mĩ và Tây Âu.
- D. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Câu 7. Cuộc “cách mạng chất xám” đã đưa Ấn Độ thành nước

- A. sản xuất năng lượng hạt nhân lớn nhất thế giới.
- B. sản xuất đồ điện dân dụng lớn nhất thế giới.
- C. sản xuất phần mềm hàng đầu thế giới.
- D. đứng đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ.

Câu 8. Ý nào dưới đây giải thích **không** đúng về bối cảnh lịch sử đưa đến xu hướng mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX?

- A. “Chiến tranh lạnh” đã kết thúc.
- B. Vấn đề Campuchia đã được giải quyết.
- C. Chống lại sự hình thành trật tự “đa cực”.
- D. Tình hình chính trị khu vực được cải thiện.

Câu 9. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của

- A. sự chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- B. cuộc cách mạng khoa học công nghệ.
- C. cuộc cách mạng công nghiệp.
- D. sự quốc tế hoá cao của nền kinh tế thế giới.

Câu 10. Xu thế chung trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

- A. chống lại các tổ chức khủng bố, nhà nước Hồi giáo cực đoan.
- B. cạnh tranh khốc liệt để tồn tại.
- C. hòa bình, hợp tác để cùng nhau phát triển.
- D. tăng cường liên kết khu vực để tăng cường tiềm lực kinh tế, quân sự.

Câu 11. Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là

- A. liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- B. hướng về các nước châu Á.
- C. hướng về các nước Đông Nam Á.
- D. cải thiện quan hệ với Liên Xô.

Câu 12. Điểm giống nhau căn bản giữa trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai - Oasinhton và trật tự hai cực Ianta là

- A. do các cường quốc tư bản xác lập.
- B. do các cường quốc thắng trận xác lập.
- C. có sự tham gia của Liên Xô, Mỹ, Anh.
- D. hình thành hai hệ thống xã hội đối lập.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 13. Trước cuộc kháng chiến quyết liệt của nhân dân Việt Nam tại mặt trận Đà Nẵng (1858) và mặt trận Gia Định (1859), thực dân Pháp phải

- A. phối hợp với liên quân Tây Ban Nha để tiếp tục xâm lược.
- B. kí với triều đình nhà Nguyễn Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- C. chuyển sang thực hiện kế hoạch “chinh phục từng gó nhỏ”.
- D. chuyển sang thực hiện kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

Câu 14. Điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Hương Khê so với các cuộc khởi nghĩa khác trong phong trào Cần vương (1885 - 1896) ở Việt Nam là

- A. mục tiêu và tinh thần đấu tranh.
- B. do giai cấp tiên tiến lãnh đạo.
- C. tổ chức và quy mô diễn ra.
- D. lực lượng tham gia đấu tranh.

Câu 15. Năm 1914, chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam kết thúc, vì chúng

- A. nhận thấy việc khai thác không đem lại hiệu quả kinh tế.
- B. nhân dân Việt Nam đấu tranh đòi phải thay đổi chính sách.
- C. đã vơ vét cạn kiệt các nguồn lợi khoáng sản, tài nguyên.
- D. cần tập trung cho cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. Việt Nam Quốc dân đảng là một đảng chính trị theo khuynh hướng

- A. dân tộc, dân chủ.
- B. dân chủ vô sản.
- C. dân chủ tư sản.
- D. dân tộc chủ nghĩa.

Câu 17. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt

- A. vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản Việt Nam.
- B. thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- C. hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.

Câu 18. Sở dĩ nói sự kiện Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa là một bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là vì đã

- A. khẳng định con đường giành độc lập và tự do cho nhân dân Việt Nam.
- B. khẳng định được sức mạnh của giai cấp nông dân Việt Nam.
- C. thấy được mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa.
- D. thấy được sự thức tỉnh của các dân tộc thuộc địa.

Câu 19. Luận cương chính trị (10/1930) xác định lực lượng cách mạng Đông Dương gồm

- A. công nhân, nông dân.
- B. nông dân, tiểu tư sản.
- C. công nhân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- D. công nhân, nông dân, tiểu tư sản.

Câu 20. Lãnh đạo phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX là giai tầng nào?

- A. Sĩ phu yêu nước tiến bộ.
- B. Công nhân.
- C. Tư sản.
- D. Địa chủ phong kiến.

Câu 21. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ II, thực dân Pháp đã đánh thuế nặng hàng hóa nước ngoài vì muốn

- A. tạo sự cạnh tranh hàng hóa các nước nhập vào Đông Dương.
- B. cản trở sự xâm nhập của hàng hóa nước ngoài.
- C. độc quyền chiếm thị trường Việt Nam và Đông Dương.
- D. tạo điều kiện cho thương nghiệp Đông Dương phát triển.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

Câu 22. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 của nhân dân Việt Nam diễn ra mạnh mẽ nhất ở

- A. miền Tây.
- B. miền Nam.
- C. miền Trung.
- D. miền Bắc.

Câu 23. Trong phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam, điểm mới của phong trào 1930 - 1931 so với các phong trào trước đó là gì?

- A. Lực lượng tham gia gồm đông đảo giai cấp, tầng lớp trong mặt trận thống nhất.
- B. Hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt; kết hợp công khai và bí mật.
- C. Nhà cầm quyền Pháp phải nhượng bộ những yêu sách của nhân dân An Nam.
- D. Đảng Cộng sản lãnh đạo; có tính triệt để; xây dựng khối liên minh công - nông.

Câu 24. Điểm mới trong chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 5/1941 là

- A. đề ra chủ trương, biện pháp thực hiện mục tiêu số một là giải phóng dân tộc.
- B. nhấn mạnh nhiệm vụ đòi các quyền tự do dân chủ.
- C. xác định phương pháp cách mạng là tiến hành con đường khởi nghĩa vũ trang.
- D. thành lập mặt trận dân tộc thống nhất để chĩa mũi nhọn vào kẻ thù của dân tộc.

Câu 25. Tên gọi của các tổ chức quần chúng trong Mặt trận Việt Minh là gì?

- A. Hội Cứu quốc.
- B. Hội Phản đế.
- C. Hội Dân chủ.
- D. Hội Giải phóng.

Câu 26. Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

- 1) Phát xít Nhật xâm lược Việt Nam;
- 2) Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta";
- 3) Vua Bảo Đại thoái vị;
- 4) Đại hội Quốc dân ở Tân Trào.

- A. 1, 4, 3, 2.
- B. 1, 3, 2, 4.
- C. 1, 2, 4, 3.
- D. 2, 1, 3, 4.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam (1945 - 1954), thực dân Pháp thực hiện Kế hoạch Nava nhằm

- A. giữ vững thế chủ động trên chiến trường. B. kết thúc chiến tranh trong danh dự.
C. cứu nguy cho quân đội ở Nam Trung Bộ. D. tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến.

Câu 28. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (7/1954) đánh dấu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi nhưng chưa trọn vẹn, vì

- A. Việt Nam chỉ được giải phóng phía Bắc vĩ tuyến 17.
B. chưa công nhận quyền dân tộc cơ bản của Campuchia.
C. sau hai năm quân Pháp mới rút hoàn toàn khỏi Việt Nam.
D. thực dân Pháp chỉ thừa nhận độc lập của miền Bắc Việt Nam.

Câu 29. Những thắng lợi nào đã trực tiếp đưa đến kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.
B. Chiến dịch Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương năm 1954.
C. Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ hai (1951) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
D. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

Câu 30. Mục đích của thực dân Pháp khi tiến hành Kế hoạch Rove (1949) và Kế hoạch Nava (1953) trong quá trình xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) là nhằm

- A. nhanh chóng kết thúc chiến tranh. B. giành lại thế chủ động trên chiến trường.
C. xoay chuyển cục diện của chiến tranh. D. kết thúc chiến tranh trong danh dự.

Câu 31. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của nhân dân Việt Nam đã

- A. buộc thực dân Pháp phải rút quân về nước. B. buộc thực dân Pháp rút quân khỏi miền Bắc.
C. làm xoay chuyển cục diện chiến trường. D. bước đầu làm phá sản Kế hoạch Nava.

Câu 32. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định chuyển từ

- A. “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”.
B. “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.
C. “đánh lâu dài” sang “đánh nhanh, thắng nhanh”.
D. “đánh chắc, tiến chắc” sang “đánh nhanh, thắng nhanh”.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Câu 33. Đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất trong khi đang tiến hành chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. B. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.
C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. D. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 34. Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam quyết định chọn Tây Nguyên là hướng mở màn cho các cuộc tấn công năm 1975, vì

- A. Tây Nguyên có lực lượng mạnh, gần với Quân đoàn 1 của quân đội Sài Gòn.
B. Tây Nguyên có vị trí chiến lược, địch bố phòng với lực lượng mỏng và sơ hở.
C. Tây Nguyên rất gần với trung tâm đề kháng của chính quyền Sài Gòn.
D. tấn công Tây Nguyên có thể làm bàn đạp tấn công giải phóng Huế - Đà Nẵng.

Câu 35. Nghệ thuật quân sự của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) là

- A. giành thắng lợi ngay từ đầu ở các địa bàn trọng yếu của địch.

- B. giành thắng lợi từng bước, đánh bại từng kế hoạch của địch, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.
- C. kết hợp giữa tổng khởi nghĩa và tổng tiến công của quân đội và nhân dân cả hai miền đất nước.
- D. kết hợp đấu tranh chính trị là chủ yếu với đấu tranh vũ trang, giữa tổng công kích và tổng nổi dậy.

Câu 36. Thực chất những hành động của Mĩ ở miền Nam Việt Nam sau ngày kí Hiệp định Pari (1973) là

- A. thừa nhận thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. chấp nhận chấm dứt hoàn toàn âm mưu xâm lược Việt Nam.
- D. tiếp tục thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 37. Điểm giống nhau cơ bản nhất trong kết quả của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) và phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931) là

- A. thành lập được hình thức mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới.
- C. thành lập được chính quyền nhân dân ở một số nơi.
- D. chia ruộng đất cho nông dân, xây dựng văn hóa mới.

Câu 38. Điểm giống nhau giữa trận Điện Biên Phủ năm 1954 và trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972) là gì?

- A. Đều là thắng lợi có ý nghĩa quyết định đối với bàn đàm phán.
- B. Đều là thắng lợi kết thúc kháng chiến của nhân dân ta.
- C. Đều là thắng lợi đánh bại chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- D. Đều là thắng lợi diễn ra tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Câu 39. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Việt Nam tại Sài Gòn (11/1975) đã thống nhất chủ trương, biện pháp nhằm

- A. thống nhất mọi mặt của đất nước.
- B. hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 40. Mục tiêu cơ bản nhất của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau năm 1975 là

- A. tăng cường khả năng quốc phòng an ninh và mở rộng quan hệ đối ngoại.
- B. tạo cơ sở cho việc huy động nguồn vốn từ bên ngoài.
- C. nhanh chóng ổn định, phát triển đất nước.
- D. phát triển đất nước, hội nhập quốc tế.

ĐỀ SỐ 9

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

Câu 1. Tháng 4 năm 1917, Lênin đưa ra chủ trương chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa để

- A. lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng.
- B. thành lập nền cộng hòa.
- C. giành chính quyền về tay các Xô viết.
- D. đánh đuổi liên minh 14 nước đế quốc ra khỏi nước Nga.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay

Câu 2. Nội dung chủ yếu của Học thuyết Phucưđa (1977) và Học thuyết Kaiphu (1991) là

- A. tăng cường liên minh chặt chẽ với Mỹ và các nước phương Tây.
- B. tăng cường quan hệ kinh tế, văn hoá, xã hội với các nước Đông Nam Á và ASEAN.
- C. tăng cường quan hệ kinh tế, văn hoá, xã hội với Trung Quốc.
- D. tăng cường quan hệ kinh tế, văn hoá, xã hội với các nước Đông Bắc Á và Liên bang Nga.

Câu 3. Nội dung nào **không** phản ánh ý nghĩa của phong trào giải phóng dân tộc từ nửa sau thế kỉ XX?

- A. Làm quan hệ quốc tế trở nên đa dạng.
- B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- C. Làm xói mòn trật tự hai cực Ianta.
- D. Làm suy yếu chủ nghĩa tư bản.

Câu 4. Trong những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Tây Âu đẩy mạnh liên kết nhằm

- A. khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế.
- B. cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.
- C. thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ.
- D. thành lập Nhà nước chung châu Âu.

Câu 5. Điều kiện khách quan thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc thắng lợi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. ý chí đấu tranh giải phóng của các dân tộc.
- B. sự trưởng thành của các lực lượng xã hội.
- C. sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc.
- D. xu thế hòa bình hợp tác cùng phát triển.

Câu 6. Sự kiện đầu tiên đánh dấu sự xói mòn của trật tự hai cực Ianta?

- A. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi năm 1949.
- B. Sự ra đời của khối quân sự NATO.
- C. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.
- D. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

Câu 7. Kết quả lớn nhất trong phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. giải phóng dân tộc, thành lập các nhà nước tư bản chủ nghĩa.
- B. lật đổ chính quyền độc tài, thành lập các chính phủ dân tộc dân chủ.
- C. đánh đổ nền thống trị thực dân cũ, giành độc lập và quyền sống của con người.
- D. đánh đổ chế độ thực dân mới, củng cố nền độc lập dân tộc.

Câu 8. Nội dung nào **không** phải là khó khăn của ASEAN trong quá trình phát triển và mở rộng thành viên?

- A. Các nước có trình độ phát triển chênh lệch.
- B. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.
- C. Sự can dự của các nước lớn vào khu vực.
- D. Sự tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 9. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực nào trên thế giới có được sự lãnh đạo thống nhất?

- A. Châu Phi.
- B. Mỹ Latinh.
- C. Châu Á.
- D. Đông Nam Á.

Câu 10. Ý nào sau đây **không** phải là mục tiêu cơ bản trong “chiến lược toàn cầu” của Mỹ giai đoạn 1947 - 1991?

- A. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.
- C. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

Câu 11. Sự phát triển của xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác, cùng phát triển trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh được xem là

- A. trách nhiệm của các nước đang phát triển.
- B. trách nhiệm của các nước phát triển.
- C. nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.
- D. thời cơ và thách thức đối với các quốc gia, dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.

Câu 12. Điều kiện tiên quyết nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là các quốc gia thành viên

- A. đều có nền kinh tế phát triển.
- B. đều đã giành được độc lập.
- C. đều có chế độ chính trị tương đồng.
- D. đều có nền văn hóa dân tộc đặc sắc.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 13. Chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống:

“Lòng yêu nước của không chấp nhận một sự thỏa hiệp nào, ông ta xem quan lại chủ hòa như kẻ thù của dân tộc”. (Theo Mac- xen Gô-chi-ê, *Ông vua bị lưu đày*)

- A. Phan Châu Trinh.
- B. Phan Đình Phùng.
- C. Tôn Thất Thuyết.
- D. vua Hàm Nghi.

Câu 14. Sự khác biệt giữa xu hướng cải cách đầu thế kỉ XX và trào lưu cải cách cuối thế kỉ XIX là

- A. được sự ủng hộ của chính quyền cai trị.
- B. không được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. có ảnh hưởng to lớn trong các tầng lớp nhân dân.
- D. chỉ giới hạn trong tầng lớp văn thân, sĩ phu.

Câu 15. Vì sao vào đầu thế kỉ XX ở Việt Nam **không** bùng nổ một cuộc cách mạng tư sản thực sự?

- A. Không có sự truyền bá của hệ tư tưởng tư sản.
- B. Quần chúng nhân dân không hưởng ứng.
- C. chưa có tiền đề kinh tế - xã hội bên trong.
- D. Giai cấp tư sản chưa lớn mạnh.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam có tinh thần cách mạng triệt để?

- A. Xuất thân từ nông dân.
- B. Bị bóc lột nặng nề.
- C. Sớm được tiếp thu tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- D. Liên hệ máu thịt với nông dân.

Câu 17. Sự phân hóa trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và sự chuyển hóa của Tân Việt Cách mạng đảng là do

- A. cuộc đấu tranh nội bộ.
- B. ảnh hưởng sâu rộng của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- C. sự phát triển không đồng đều của phong trào cách mạng.
- D. tác động trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 18. Những hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 - 1918 là cơ sở quan trọng để

- A. Nguyễn Ái Quốc nhận thức rõ bộ mặt của chủ nghĩa đế quốc.
- B. Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin.

- C. Nguyễn Ái Quốc xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
- D. Nguyễn Ái Quốc khẳng định cách mạng Việt Nam phải đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 19. Dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, cơ cấu kinh tế Việt Nam có sự biến đổi như thế nào?

- A. Quan hệ kinh tế nông thôn phá vỡ, xuất hiện yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- B. Quan hệ kinh tế phong kiến tiếp tục được duy trì.
- C. Từ nền kinh tế nông nghiệp chuyển sang nền kinh tế công nghiệp tư bản chủ nghĩa.
- D. Từ nền kinh tế thuần nông trở thành nền kinh tế thị trường.

Câu 20. Cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari do Nguyễn Ái Quốc sáng lập (1921) là

- A. báo “Nhân đạo”.
- B. báo “Người cùng khổ”.
- C. báo “Thanh niên”.
- D. báo “Đời sống công nhân”.

Câu 21. Đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam xuất hiện từ khi nào?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- C. Kháng chiến chống Pháp.
- D. Kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

Câu 22. Mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên của riêng Việt Nam được Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập tại

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (7/1936).
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11/1939).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (5/1941).
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (3/1938).

Câu 23. Cách mạng tháng Tám chĩa mũi nhọn tấn công vào kẻ thù nào?

- A. Pháp - Nhật.
- B. Chế độ phong kiến.
- C. Phát xít Nhật.
- D. Đế quốc phát xít Pháp - Nhật và chế độ phong kiến.

Câu 24. Điểm mới căn bản giữa Hội nghị tháng 5/1941 so với Hội nghị tháng 11/1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến.
- B. thành lập mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi chống đế quốc.
- C. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.
- D. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.

Câu 25. Vì sao Hội nghị Trung ương 8 (1941) có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Xây dựng được khối đoàn kết toàn dân.
- B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- C. Đề ra chủ trương chuyển hướng đấu tranh.
- D. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Câu 26. Nội dung nào dưới đây **không** phải là điểm giống nhau giữa phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

- A. Đều là những phong trào đấu tranh có quy mô lớn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, dưới nhiều hình thức đấu tranh phong phú.
- B. Đều phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù, tiến tới đánh bại chúng.
- C. Đều là những cuộc diễn tập, chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám.
- D. Đều đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng cộng sản Đông Dương

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Cuộc đàm phán chính thức giữa hai chính phủ Việt Nam và Pháp được tổ chức tại Phôngtennơblô không thu được kết quả vì

- A. Pháp có những khiêu khích, chuẩn bị chiến tranh.
- B. Pháp lập chính phủ Nam Kỳ tự trị, âm mưu tách Nam Bộ khỏi Việt Nam.
- C. Pháp đẩy mạnh xâm lược vũ trang ở Nam Bộ Việt Nam.
- D. Pháp không công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam.

Câu 28. Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam được đề ra tại Đại hội đại biểu của Đảng lần thứ II (2/1951) **không** bao gồm

- A. giành độc lập và thống nhất.
- B. xóa bỏ những tàn tích phong kiến.
- C. xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội.
- D. bắt đầu xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

Câu 29. Điểm tương đồng về mục tiêu các chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam là

- A. củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.
- B. phát triển lực lượng quân đội ba thứ quân.
- C. đánh bại các kế hoạch quân sự của Pháp.
- D. phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của Pháp.

Câu 30. Nguyên nhân chủ yếu làm cuộc đấu tranh ngoại giao thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp chưa thắng lợi là

- A. kẻ thù ngoan cố.
- B. ta chưa có đủ thực lực.
- C. bối cảnh quốc tế chưa thuận lợi.
- D. sự chống phá của các lực lượng thù địch.

Câu 31. Ý nào sau đây phản ánh **không** đúng về ý nghĩa của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của nhân dân Việt Nam?

- A. Tạo điều kiện đưa cả nước bước vào kháng chiến lâu dài.
- B. Khai thông con đường liên lạc với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Giành thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- D. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Câu 32. Nội dung nào trong Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) là thắng lợi bước đầu trong cuộc đấu tranh đòi các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam?

- A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.
- B. Pháp công nhận Việt Nam trong khối Liên hiệp Pháp.
- C. Pháp công nhận nền độc lập của dân tộc Việt Nam.
- D. Pháp công nhận địa vị pháp lý của Việt Nam.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Câu 33. Nhận định nào **không** đúng khi đề cập giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1964)?

- A. Mĩ tiến hành các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới.
- B. Hậu phương miền Bắc đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến miền Nam.
- C. Các nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Liên Xô ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh vũ trang của ta để thống nhất đất nước.
- D. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 34. Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa của chiến thắng Phước Long ngày 6/1/1975?

- A. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

- B. Củng cố quyết tâm của Đảng ta trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- C. Chứng tỏ sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn.
- D. Chứng minh sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.

Câu 35. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” mà Mĩ tiến hành ở Việt Nam là gì?

- A. Điều thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt”.
- B. Điều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.
- C. Điều sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- D. Điều sử dụng quân đội Mĩ là chủ yếu.

Câu 36. Thủ đoạn ngoại giao của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” là gì?

- A. Tăng số lượng quân nguy.
- B. Rút dần quân Mĩ về nước.
- C. Cô lập cách mạng Việt Nam.
- D. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

Câu 37. Quân đội nước nào từng tham gia vào cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Quân đội Xingapo.
- B. Quân đội Hàn Quốc.
- C. Quân đội Indônêxia.
- D. Quân đội Malaixia.

Câu 38. Nét nổi bật nhất về tình chính trị ở Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) được kí kết là

- A. Pháp rút quân khỏi miền Bắc trở về nước.
- B. nhân dân hai miền tiến hành Tổng tuyển cử.
- C. miền Nam bầu cử và thành lập chính phủ.
- D. đất nước bị chia cắt làm hai miền Nam - Bắc.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Câu 39. Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, Việt Nam có thể rút ra được bài học kinh nghiệm gì?

- A. Luôn chú trọng quan hệ với các nước lớn.
- B. Tiến hành cải cách mạnh mẽ trên tất cả các mặt từ kinh tế đến chính trị.
- C. Tuân thủ các quy luật phát triển khách quan, xây dựng cơ chế tập trung bao cấp.
- D. Thực hiện chính sách đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa.

Câu 40. Ý nghĩa quan trọng nhất của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước là gì?

- A. Tạo điều kiện đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
- C. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
- D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

ĐỀ SỐ 10

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1945

- Câu 1.** Lê nin và Đảng Bôn-sê-vích chủ trương lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời vì
- chính phủ này chỉ đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản, theo đuổi chiến tranh thế giới.
 - chính phủ này cản trở sự phát triển của chình quyền Xô viết công nông binh.
 - chính phủ này cấu kết với bọn đế quốc bên ngoài lật đổ chính quyền Xô viết công nông binh.
 - chính phủ này chỉ đấu tranh hòa bình, thương lượng với các thế lực thù địch.

Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến nay

- Câu 2.** Biểu hiện nào của Chiến tranh lạnh (nửa sau thế kỉ XX) tác động trực tiếp đến lịch sử Việt Nam?
- Đặt thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.
 - Liên Xô và Mĩ chuyển từ đồng minh sang đối đầu căng thẳng.
 - Chi phí chạy đua vũ trang của các nước ngày càng tăng.
 - Chiến tranh cục bộ đã xảy ra ở một số nơi trên thế giới.
- Câu 3.** Yếu tố nào có ý nghĩa quyết định đến quá trình mở rộng thành viên của ASEAN?
- Xu thế hòa hoãn Đông - Tây.
 - Nhu cầu hợp tác, của các nước trong khu vực.
 - Vấn đề Campuchia được giải quyết.
 - Chiến tranh lạnh chấm dứt.
- Câu 4.** Đâu **không** phải mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Mĩ những năm 1945 - 1973?
- Đàn áp phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 - Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
 - Khống chế, chi phối các nước đồng minh lệ thuộc vào Mĩ.
 - Thực hiện mục tiêu tấn công Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- Câu 5.** Quan hệ của phần lớn các quốc gia từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai mang đặc điểm là
- đối đầu gay gắt.
 - chiến tranh, xung đột bao trùm.
 - tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.
 - hòa bình cùng phát triển.
- Câu 6.** Quan hệ quốc tế chưa bao giờ được mở rộng và đa dạng như nửa sau thế kỉ XX là do
- xu thế toàn cầu hóa.
 - xu thế liên kết khu vực.
 - hai cường quốc Xô - Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
 - sự tham gia của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh sau khi giành độc lập.
- Câu 7.** Các vùng còn lại của châu Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây, là nội dung được quy định trong Hội nghị nào?
- Ianta.
 - Oasinhtơn.
 - Pốtxđam.
 - Xan Phranxixcô.
- Câu 8.** Yếu tố nào dưới đây quyết định sự thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 - 1950)?
- Liên Xô có sự hợp tác hiệu quả với các nước Đông Âu.
 - Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực, tự cường.
 - Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
 - Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.
- Câu 9.** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm cho
- chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới và không ngừng mở rộng không gian địa lí.

- B. chủ nghĩa thực dân kiểu cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản tan rã.
- C. chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.
- D. bản đồ chính trị thế giới có những thay đổi to lớn và sâu sắc.

Câu 10. Sắp xếp các sự kiện sau theo thứ tự thời gian:

1. Hồng Kông và Ma Cao trở về chủ quyền của Trung Quốc;
2. Ấn Độ, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập;
3. Nước Cộng hòa Ấn Độ thành lập;
4. Ănggôla tuyên bố độc lập.

- A. 4,2,3,1. B. 2,1,3,4. C. 2,4,3,1. D. 2,3,4,1.

Câu 11. Ngày 12/3/1947, Tổng thống Mĩ Truman đề nghị viện trợ 400 triệu USD cho Thổ Nhĩ Kỳ và Hi Lạp nhằm

- A. giúp đỡ hai nước này khôi phục lại kinh tế sau chiến tranh.
- B. chuẩn bị thành lập tổ chức quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. biến hai nước này thành căn cứ tiền phương chống Liên Xô và Đông Âu.
- D. tập hợp hai nước này vào liên minh quân sự chống Liên Xô và Đông Âu.

Câu 12. Hai nhà nước ra đời trên bán đảo Triều Tiên năm 1948 bị chi phối bởi yếu tố nào dưới đây?

- A. Cuộc đối đầu giữa Mĩ và Trung Quốc.
- B. Chiến tranh lạnh.
- C. Trật tự hai cực Ianta.
- D. Xu thế toàn cầu hóa.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 13. Sau chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất, thái độ của nhà Nguyễn là

- A. đứng về phía nhân dân kiên quyết kháng chiến.
- B. vẫn nuôi ảo tưởng hoà hoãn với Pháp.
- C. phối hợp với quân của Lưu Vĩnh Phúc để đánh Pháp.
- D. lo sợ Pháp trả thù nên hoà hoãn với Pháp.

Câu 14. Tính chất của phong trào Cần vương (1885 - 1896) ở Việt Nam là

- A. phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng tư sản.
- B. phong trào nông dân tự phát.
- C. phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến.
- D. phong trào giúp vua cứu nước.

Câu 15. Yếu tố nào **không** thể hiện đúng điều kiện xã hội và tâm lí làm nảy sinh, thúc đẩy phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Ảnh hưởng tư tưởng của Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- B. Tân thư, Tân báo của Trung Hoa cổ động cho tư tưởng dân chủ tư sản.
- C. Sự xuất hiện tầng lớp tư sản và tiểu tư sản.
- D. Những đổi mới của Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị (1868).

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930

Câu 16. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Đánh dấu bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.
- B. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo.
- C. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước.
- D. Mở đường giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước.

Câu 17. Nội dung nào trong chủ trương đấu tranh chứng tỏ Việt Nam Quốc dân đảng đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc?

- A. Tiến hành cách mạng bằng sắt và máu.
- B. Tập hợp binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
- C. Trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng.
- D. Độc lập dân tộc, dân quyền tự do.

Câu 18. Một điểm độc đáo của Cương lĩnh chính trị (2/1930) so với Luận cương chính trị (10/1930) là

- A. nêu rõ hình thức và phương pháp đấu tranh của cách mạng.
- B. nhận thức được khả năng cách mạng của giai cấp thống trị.
- C. xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. nhận thức được khả năng cách mạng của giai cấp bóc lột.

Câu 19. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925) nhằm mục đích gì?

- A. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh giải phóng dân tộc và liên lạc với cách mạng thế giới.
- B. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh lật đổ ách thống trị của đế quốc, giành độc lập.
- C. Đào tạo cán bộ cách mạng, chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản.
- D. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến.

Câu 20. Tổ chức nào dưới đây được thành lập sớm nhất?

- A. Đảng Lập hiến.
- B. Công hội ở Sài Gòn - Chợ Lớn.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 21. Trong thời gian hoạt động ở Pháp và Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị điều kiện gì cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Phương pháp cách mạng.
- B. Tư tưởng, tổ chức
- C. Đường lối, tổ chức
- D. Tư tưởng, chính trị.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

Câu 22. Phong trào đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh được đánh giá là đỉnh cao của phong trào 1930 - 1931 là vì

- A. khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng.
- B. hình thành liên minh công nông.
- C. là cuộc diễn tập đầu tiên cho Cách mạng tháng Tám.
- D. thành lập chính quyền Xô viết.

Câu 23. Nội dung nào **không** nằm trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939?

- A. Xác định phát xít Nhật là kẻ thù chủ yếu.
- B. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
- C. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.
- D. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Câu 24. Bài học kinh nghiệm trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 mà Đảng Cộng sản Việt Nam có thể áp dụng trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ hiện nay là

- A. sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng, kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.
- B. Đảng vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn.
- C. tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. phụ thuộc vào sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 25. Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là **không** đúng?

- A. là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng phương pháp bạo lực.

- B. là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân sâu sắc.
- C. là cuộc cách mạng bạo lực dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu.
- D. là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất dân chủ điển hình.

Câu 26. Hội nghị nào đánh dấu sự trở về đầy đủ những tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930)?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3/1938.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

Câu 27. Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của Tổng tuyển cử (6/1/1946)?

- A. Chính quyền cách mạng được củng cố.
- B. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu chống phá cách mạng của kẻ thù.
- C. Chứng tỏ tính ưu việt của chính quyền cách mạng.
- D. Là cuộc biểu dương khồng lồ của lực lượng cách mạng.

Câu 28. Nhận định nào **không** đúng về hậu phương trong kháng chiến chống Pháp?

- A. Bao gồm cả sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Là lòng dân ở vùng địch chiếm đóng.
- C. Chỉ bao gồm vùng tự do của ta.
- D. Là nơi diễn ra các hoạt động sản xuất và chiến đấu.

Câu 29. Điểm giống nhau cơ bản về tình thế của Pháp khi tiến hành Kế hoạch Rove, Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhi và Kế hoạch Nava trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là gì?

- A. Pháp lâm vào thế bị động, phòng thủ trên toàn chiến trường Đông Dương.
- B. Pháp tiếp tục giữ vững thế chiến lược tấn công.
- C. Pháp đã bị thất bại trong các kế hoạch quân sự trước đó.
- D. Pháp được Mỹ giúp đỡ, lực lượng rất mạnh.

Câu 30. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng (12/1946) đã phát huy đường lối đấu tranh nào sau đây của dân tộc ta?

- A. Chiến tranh nhân dân.
- B. Chiến tranh đánh nhanh thắng nhanh.
- C. Chiến tranh tâm lí.
- D. Chiến tranh tranh thủ sự giúp đỡ hoàn toàn bên ngoài.

Câu 31. Để bồi dưỡng sức dân, đầu năm 1953 Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định

- A. đẩy mạnh cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.
- B. đẩy mạnh sản xuất và chấn chỉnh chế độ thuế khóa.
- C. phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- D. mở cuộc vận động tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 32. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

- A. tự do.
- B. độc lập.
- C. tự chủ.
- D. tự trị.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975

Câu 33. Vì sao sau Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng?

- A. Ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát.
- B. Quân Mĩ và đồng minh của Mĩ rút khỏi miền Nam.
- C. Vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.
- D. Miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.

Câu 34. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 đều tấn công vào

- A. nơi địch mạnh.
- B. mục tiêu kinh tế và chính trị.
- C. cơ quan đầu não của địch.
- D. nông thôn, đồng bằng, rừng núi.

Câu 35. Thời cơ của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 đều có điểm chung là

- A. kẻ thù hoàn toàn gục ngã.
- B. kẻ thù vô cùng ngoan cố.
- C. lực lượng trung gian ngả về phía cách mạng.
- D. là sự kết hợp yếu tố khách quan và chủ quan.

Câu 36. Hành động phá hoại Hiệp định Pari năm 1973 của chính quyền Sài Gòn là

- A. mở các cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm” vùng giải phóng.
- B. tổ chức những cuộc hành quân tìm diệt, đánh vào căn cứ của ta.
- C. đàn áp, khủng bố những hoạt động yêu nước của nhân dân miền Nam.
- D. không tiến hành trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 37. Điều **không** phải là điểm giống nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975?

- A. Diễn ra trong xu thế hòa hoãn của các nước lớn.
- B. Đều là những chiến dịch ta chủ động tiến công.
- C. Đều mang tính chất của một cuộc tiến công chiến lược.
- D. Đều là hai trận quyết chiến chiến lược.

Câu 38. So với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) có gì khác về hình thức tiến công?

- A. Là cuộc tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng.
- B. Là cuộc tiến công của lực lượng vũ trang, có sự hỗ trợ của lực lượng chính trị.
- C. Là cuộc tiến công của lực lượng vũ trang.
- D. Là cuộc tiến công của lực lượng vũ trang, có sự hỗ trợ của lực lượng biệt động.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000

Câu 39. Nhân tố khách quan của tình hình thế giới thúc đẩy Đảng và Nhà nước ta đề ra đường lối đổi mới đất nước năm 1986 là

- A. Chiến tranh lạnh chấm dứt, chủ nghĩa xã hội đang lâm vào khủng hoảng.
- B. Những thay đổi của thế giới do tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.
- C. Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển của các dân tộc trên thế giới.
- D. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

Câu 40. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986) Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

- A. kinh tế.
- B. chính trị.
- C. văn hóa.
- D. tư tưởng.

ĐỀ SỐ 11

- Câu 1.** Thành tựu nổi bật về khoa học - kĩ thuật của Liên Xô trong những năm 1945 - 1950 là
A. chế tạo thành công bom nguyên tử. B. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
C. đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng. D. đưa con người bay vào quỹ đạo Trái Đất.
- Câu 2.** Đối tượng đấu tranh chủ yếu của cách mạng Campuchia trong thời kỳ 1975 - 1979 là
A. tập đoàn Khơ-me đỏ. B. đế quốc Mỹ.
C. đế quốc Pháp. D. phát xít Nhật và tay sai.
- Câu 3.** Trong nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, nước Mỹ
A. tiếp tục giữ địa vị đứng đầu thế giới về kinh tế.
B. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
C. trở thành trung tâm kinh tế duy nhất của thế giới.
D. lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế kéo dài.
- Câu 4.** Năm 1923, tư sản Việt Nam tổ chức sự kiện nào?
A. Đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn. B. Cuộc truy điệu, để tang Phan Châu Trinh.
C. Vụ ám sát trùm mộ phu Badanh ở Hà Nội. D. Đấu tranh đòi thả tự do cho Phan Bội Châu.
- Câu 5.** Tháng 9/1929, những người giác ngộ cộng sản trong Đảng Tân Việt tuyên bố thành lập
A. Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam. B. Đông Dương Cộng sản đảng.
C. An Nam Cộng sản đảng. D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- Câu 6.** Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định lực lượng lãnh đạo cách mạng là
A. công nhân. B. nông dân. C. tư sản. D. tiểu tư sản.
- Câu 7.** Tháng 4/1945, Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ quyết định
A. thống nhất các lực lượng vũ trang. B. phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên cả nước.
C. phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. D. thành lập Khu giải phóng Việt Bắc.
- Câu 8.** Cơ sở hạt nhân của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng là
A. Hội Phục Việt. B. Nhà xuất bản Nam đồng thư xã.
C. Nhà xuất bản Cường học thư xã. D. Đảng Lập hiến.
- Câu 9.** Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tờ báo
A. Thanh niên. B. Người cùng khổ. C. Búa liềm. D. Nhân đạo.
- Câu 10.** Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936) xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông Dương là
A. chống đế quốc, chống phong kiến. B. chống chế độ phản động thuộc địa.
C. chống phát xít, chống chiến tranh. D. đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- Câu 11.** Cách mạng tháng Hai năm 1917 bùng nổ khi nước Nga
A. đang tham gia chiến tranh đế quốc. B. vừa rút khỏi chiến tranh đế quốc.
C. xuất hiện hai chính quyền cùng tồn tại. D. vừa chuyển sang chế độ cộng hòa.
- Câu 12.** Một trong những yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986) là
A. cuộc khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế thế giới.
B. cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng của Liên Xô.
C. sự phát triển nhanh chóng của tổ chức ASEAN.
D. tình trạng lạc hậu của các nước Đông Nam Á.
- Câu 13.** Nội dung nào **không** phản ánh đóng góp của tổ chức Liên hợp quốc?
A. Góp phần duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. Hạn chế vai trò của các nước lớn trong quan hệ quốc tế.

C. Góp phần giải quyết xung đột ở nhiều khu vực.

D. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc.

Câu 14. Thắng lợi của cách mạng Cuba (1959) có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nước Mĩ Latinh vì

A. Cuba là nước đầu tiên trong khu vực lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ.

B. Cuba là nước đầu tiên trong khu vực lật đổ nền thống trị thực dân cũ.

C. đã làm phá sản âm mưu biến Mĩ Latinh thành “sân sau” của Mĩ.

D. đã làm sụp đổ tổ chức Liên minh vì tiến bộ do Mĩ thành lập.

Câu 15. Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á có điều kiện mở rộng thành viên ra toàn bộ khu vực do

A. Chiến tranh lạnh chấm dứt.

B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.

C. xu thế toàn cầu hóa xuất hiện.

D. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.

Câu 16. Hạn chế của nền kinh tế Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973 là

A. phụ thuộc vào các nguồn nguyên liệu, nhiên liệu nhập khẩu.

B. tập trung khoa học - kĩ thuật vào sản xuất ứng dụng dân dụng.

C. nguồn vốn đầu tư giảm do gánh nặng chi phí quốc phòng.

D. chịu ảnh hưởng bởi Chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953).

Câu 17. Yếu tố mới tạo nên ưu thế của công nhân trong phong trào dân tộc dân chủ Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. ảnh hưởng của hệ tư tưởng vô sản.

B. có quan hệ gắn bó với nông dân.

C. phát triển thành một giai cấp thực thụ.

D. chịu nhiều tầng áp bức, bóc lột.

Câu 18. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam có ý nghĩa

A. xây dựng được khối liên minh công nông trên thực tế.

B. tập hợp lực lượng chính trị hùng hậu cho cách mạng.

C. để lại nhiều bài học về đấu tranh công khai, hợp pháp.

D. xây dựng được mặt trận dân tộc thống nhất trên thực tế.

Câu 19. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) đề ra chủ trương chuyển hướng đấu tranh do

A. mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc và tay sai phát triển gay gắt.

B. nước Pháp đầu hàng Đức làm cho thực dân Pháp ở Đông Dương suy yếu.

C. phát xít Nhật cấu kết với thực dân Pháp thống trị nhân dân Đông Dương.

D. quân Đồng minh sắp tiến vào Đông Dương tiêu diệt quân đội phát xít Nhật.

Câu 20. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, từ năm 1950 đến tháng 7/1954 Chính phủ Pháp đã nhận viện trợ của nước nào?

A. Mĩ.

B. Đức.

C. Anh.

D. Nhật.

Câu 21. Tháng 1/1975, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch nào?

A. Đường 9 - Nam Lào.

B. Đường 14 - Phước Long.

C. Huế - Đà Nẵng.

D. Tây Nguyên.

Câu 22. Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam trong những năm 1950 - 1953 là

A. “đại chúng hóa”.

B. “phát triển xã hội”.

C. “phục vụ chiến đấu”.

D. “phục vụ sản xuất”.

Câu 23. Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là

A. Mĩ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

B. Mĩ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

C. miền Bắc đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.

Câu 24. Thực dân Pháp sau khi chiếm thành Gia Định (tháng 2/1959) phải phá thành, rút quân xuống các tàu chiến vì

A. nhân dân chủ động bao vây, bám sát, quấy rối và tiêu diệt quân Pháp.

B. chiến lược chủ động tiến công của triều đình Huế phát huy tác dụng.

C. quân đội triều đình Huế và nhân dân phối hợp chiến đấu có hiệu quả.

D. thực dân Pháp phải chia bớt lực lượng ở Gia Định ra Bắc Kỳ Việt Nam.

Câu 25. Thách thức an ninh phi truyền thống mà các dân tộc phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là

A. xung đột sắc tộc. B. chủ nghĩa li khai. C. xung đột tôn giáo. D. chủ nghĩa khủng bố.

Câu 26. Điểm chung của Chiến tranh lạnh và các cuộc chiến tranh thế giới trong thế kỉ XX là

A. đặt thế giới trong tình trạng căng thẳng, đối đầu gay gắt.

B. diễn ra nhiều cuộc xung đột trực tiếp giữa các khối quân sự.

C. bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa các đế quốc về vấn đề thuộc địa.

D. chấm dứt trong xu thế hòa hoãn giữa các bên tham chiến.

Câu 27. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân dân Việt Nam **không** có tác động đến việc

A. Mĩ bị lung lay ý chí xâm lược.

B. Mĩ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

C. Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

D. Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 28. Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19/12/1946) ngay sau khi

A. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.

B. cuộc đàm phán ở Phôngtennơblô (Pháp) thất bại.

C. Pháp chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.

D. Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam.

Câu 29. Từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946, đối với quân Trung Hoa Dân quốc, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương nào?

A. Hòa hoãn, tránh xung đột.

B. Ký hiệp ước hòa bình.

C. Vừa đánh vừa đàm phán.

D. Kiên quyết kháng chiến.

Câu 30. Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện chủ yếu trong việc xác định

A. lãnh đạo cách mạng.

B. nội dung của cách mạng tư sản dân quyền.

C. mối quan hệ với cách mạng vô sản thế giới.

D. phương pháp cách mạng.

Câu 31. Bản Hiệp định Sơ bộ được ký kết giữa đại diện Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Pháp ngày 6/3/1946 đã

A. thừa nhận quyền bình đẳng, tự quyết của nhân dân Việt Nam.

B. công nhận nền độc lập của nước Việt Nam.

C. thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

D. công nhận sự thống nhất của nước Việt Nam.

Câu 32. Cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) và phong trào Cần vương (1885 - 1896) ở Việt Nam có điểm khác biệt cơ bản về

A. đối tượng đấu tranh chủ yếu.

B. lực lượng tham gia.

C. xuất thân lực lượng lãnh đạo.

D. phương pháp đấu tranh.

Câu 33. Trật tự hai cực Ianta và hệ thống Vécxai - Oasinhton đều

- A. xác lập vai trò chi phối thế giới của các cường quốc.
- B. có sự phân tuyến triệt để giữa các cường quốc đứng đầu.
- C. phản ánh thế cân bằng lực lượng trong quan hệ quốc tế.
- D. sụp đổ, tan rã sau một cuộc chiến tranh thế giới.

Câu 34. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?

- A. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- C. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- D. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.

Câu 35. Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi đề ra Kế hoạch Rove và Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) là

- A. giành quyền chủ động chiến lược.
- B. khóa chặt biên giới Việt - Trung.
- C. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- D. chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.

Câu 36. Lý luận cách mạng giải phóng dân tộc do Nguyễn Ái Quốc xây dựng và truyền bá trong những năm 20 của thế kỉ XX đã

- A. khắc phục triệt để tình trạng khủng hoảng sâu sắc của cách mạng Việt Nam.
- B. trực tiếp chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. trở thành cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn của cách mạng Việt Nam.
- D. góp phần chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời một chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Câu 37. Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965 - 1968), Mĩ **không** nhằm thực hiện âm mưu

- A. cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đang thất bại ở miền Nam.
- B. ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền bắc vào miền Nam.
- C. uy hiếp tinh thần và làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân hai miền Bắc, Nam.
- D. phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 38. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trong tâm của công cuộc đổi mới là

- A. chính trị.
- B. văn hóa.
- C. tư tưởng.
- D. kinh tế.

Câu 39. Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) cho thấy: Hậu phương của chiến tranh nhân dân

- A. không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.
- B. ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.
- C. luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- D. là đối xứng của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

Câu 40. Từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN phải chuyển sang chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu là chủ đạo là do

- A. các tầng lớp nhân dân trong nước biểu tình phản đối, đề nghị thay đổi.
- B. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh lan rộng đến khu vực.
- C. chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế, cần phải thay đổi.
- D. cuộc kháng chiến chống Mĩ xâm lược của nhân dân ba nước Đông Dương đã kết thúc.

ĐỀ SỐ 12

Câu 1. Tháng 6/1979 đã diễn ra sự kiện nổi bật nào của Liên minh châu Âu?

- A. Cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu đầu tiên.
- B. Liên minh châu Âu (EU) ra đời.
- C. Đồng tiền chung châu Âu (EURO) được phát hành.
- D. Quan hệ EU - Việt Nam được chính thức thiết lập.

Câu 2. Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.
- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.
- C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít.
- D. Chủ nghĩa phát xít sụp đổ, chủ nghĩa thực dân suy yếu.

Câu 3. "Trật tự hai cực Ianta" bị sụp đổ vì

- A. Liên Xô và Mỹ chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
- B. Liên Xô và Mỹ chán ngán trong việc chạy đua vũ trang.
- C. ảnh hưởng của Liên Xô và Mỹ bị thu hẹp.
- D. do Liên Xô tan rã mô hình xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Mỹ phát động cuộc Chiến tranh lạnh chống Liên Xô và nước XHCN vào thời gian nào?

- A. Tháng 2/1945. B. Tháng 3/1947. C. Tháng 6/1947. D. Tháng 4/1949.

Câu 5. Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

- A. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ. B. cách mạng vô sản.
- C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới. D. cách mạng văn hóa.

Câu 6. Vấn đề nước Đức được thỏa thuận tại Hội nghị Potsdam như thế nào?

- A. Nước Đức phải chấp nhận tình trạng tồn tại hai nhà nước với hai chế độ chính trị và con đường phát triển khác nhau.
- B. Nước Đức phải trở thành một quốc gia thống nhất, hòa bình, dân chủ và tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. Nước Đức phải chấp nhận sự chiếm đóng lâu dài của quân đội Đồng minh.
- D. Nước Đức sẽ trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ và trung lập.

Câu 7. Sự kiện lịch sử nào mở đầu cho cách mạng Cuba?

- A. Cuộc đổ bộ của tàu "Granma" lên đất Cuba (1956).
- B. Cuộc tấn công vào trại lính Môncađa (26/7/1953).
- C. Nghĩa quân Cuba mở cuộc tấn công (1958).
- D. Nghĩa quân Cuba chiếm lĩnh Thủ đô Lahabana (1/1/1959).

Câu 8. Vì sao cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta sau Hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862 lại khó khăn hơn thời kì trước?

- A. Triều đình nhà Nguyễn đàn áp cuộc kháng chiến của nhân dân ta.
- B. Do thực dân Pháp tiến hành bắt bớ, giết hại những người lãnh đạo kháng chiến.
- C. Nhà Nguyễn đã thỏa hiệp với Pháp, bỏ rơi cuộc kháng chiến của nhân dân ta.
- D. Thực dân Pháp đã xâm chiếm xong Lào và Campuchia nên có điều kiện tập trung lực lượng đàn áp cuộc kháng chiến.

Câu 9. Điểm giống nhau nổi bật về kết quả trong hai chiến thắng tại Cầu Giấy lần thứ nhất và lần thứ hai là

- A. quân Pháp hoang mang. B. làm nức lòng quân dân ta.
- C. cả hai tướng giặc đều bị thiệt mạng. D. triều đình nhà Nguyễn phải nhân nhượng.

Câu 10. Vì sao Hiệp định Sơ bộ được kí kết giữa Việt Nam với Pháp (6/3/1946) **không** được coi là một văn bản mang tính pháp lý quốc tế?

- A. Vì Pháp không công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập tự chủ.
- B. Vì Hiệp định này chỉ có hai nước kí kết, Pháp có thể bội ước.

- C. Vì Hiệp định không công nhận Việt Nam có chính phủ, nghị viện riêng.
- D. Vì Hiệp định chỉ công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng.

Câu 11. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến cuộc khởi nghĩa Hương Khê thất bại là gì?

- A. Hạn chế về đường lối, phương pháp, tổ chức, lãnh đạo.
- B. Do Pháp quá mạnh, vũ khí hiện đại, có kinh nghiệm trên chiến trường.
- C. Do thiếu quân số, thiếu vũ khí.
- D. Do người đứng đầu quân ta bị ám sát bất ngờ.

Câu 12. “Một chế độ chính trị vững mạnh phải được xây dựng toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự... thực sự là nhà nước của dân do dân vì dân”. Đó là mục đích của

- A. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I (6/1/1946).
- B. Tuyên ngôn Độc lập (2/9/1945).
- C. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh nhằm đem lại quyền lợi cho nhân dân.
- D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 13. Kẻ thù chủ yếu của nhân dân Mĩ Latinh trong phong trào giải phóng dân tộc từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chủ nghĩa phát xít.
- B. chế độ phân biệt chủng tộc.
- C. chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. chế độ tay sai của chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nền kinh tế Mĩ trong suốt thập kỉ 90 của thế kỉ XX?

- A. Nền kinh tế hầu như không có sự tăng trưởng.
- B. Tăng trưởng liên tục, Mĩ là trung tâm kinh tế duy nhất thế giới.
- C. Trải qua nhiều cuộc suy thoái ngắn nhưng vẫn là nước đứng đầu thế giới.
- D. Kinh tế phát triển, Mĩ vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính số một thế giới.

Câu 15. Điểm khác biệt cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1991 - 2000 là

- A. đều tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, là đồng minh quan trọng của Mĩ.
- B. Pháp rút khỏi NATO, Nhật Bản vẫn là thành viên quan trọng của NATO.
- C. Nhật Bản tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, Pháp đã trở thành đối trọng của Mĩ.
- D. Pháp tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, Nhật Bản đã trở thành đối trọng của Mĩ.

Câu 16. Liên Xô phải đẩy mạnh khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc (1945) vì

- A. muốn cạnh tranh vị thế cường quốc với Mĩ.
- B. vượt qua thế bao vây, cấm vận của chủ nghĩa phát xít.
- C. chạy đua vũ trang với Mĩ nhằm duy trì trật tự thế giới “hai cực”.
- D. khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 17. Ngày 26/1/1950, sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Ấn Độ?

- A. Ấn Độ giành quyền tự trị.
- B. Ấn Độ thử thành công bom nguyên tử.
- C. Ấn Độ phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước.

Câu 18. Sự kiện nào buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?

- A. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- C. Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.
- D. Chiến thắng trong cuộc phản công chiến lược 1966 - 1967.

Câu 19. Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với dân tộc Việt Nam là

- A. sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- D. tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

Câu 20. Nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

- A. những hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc.

- B. sự chỉ đạo kịp thời của Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam.
- C. ba tổ chức cộng sản ra đời (1929) và tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.
- D. hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 và chính sách khủng bố của thực dân Pháp.

Câu 21. “Đò qua Thạch Hãn xin chèo nhẹ

Đáy sông còn đó bạn tôi nằm.
 Có tuổi hai mươi đã hóa thành sóng nước
 Vỗ yên bờ mãi mãi ngàn năm”

Khổ thơ trên nói về cuộc chiến đấu tại mặt trận nào của quân dân miền Nam năm 1972?

- A. Tây Nguyên. B. Quảng Trị. C. Đông Nam Bộ. D. Phước Long.

Câu 22. Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 đối với xã hội Việt Nam là

- A. giai cấp tư sản bị phá sản, đời sống của họ khó khăn.
- B. xã hội phân hóa sâu sắc thành các tầng lớp giàu nghèo khác nhau.
- C. giai cấp công nhân thất nghiệp, đời sống một bộ phận đói khổ.
- D. làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.

Câu 23. Sự kiện nào đánh dấu Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- B. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- C. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- D. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 24. Thời cơ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam xuất hiện từ khi

- A. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi Đồng minh vào Đông Dương.
- B. Nhật đảo chính Pháp đến khi Nhật đầu hàng Đồng minh.
- C. Nhật đầu hàng Đồng minh đến sau khi Đồng minh vào Đông Dương.
- D. Chính phủ Trần Trọng Kim được thành lập đến khi Nhật đầu hàng.

Câu 25. Để tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Đảng và nhân dân ta phải

- A. thu hút và tận dụng vốn đầu tư của nước ngoài.
- B. tranh thủ sự giúp đỡ của các nước trong tổ chức ASEAN.
- C. luôn chủ động nắm bắt thời cơ, tạo ra thế và lực mới.
- D. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Câu 26. Thắng lợi nào của quân dân ta đánh dấu bước ngoặt đi xuống của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- D. Ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973.

Câu 27. Ngày 16/5/1955, toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng) đánh dấu

- A. miền Bắc hoàn toàn giải phóng.
- B. Việt Nam hoàn toàn giải phóng.
- C. Mỹ bắt đầu can thiệp vào miền Bắc Việt Nam.
- D. Pháp chính thức thừa nhận thất bại ở Việt Nam.

Câu 28. Thắng lợi nào dưới đây bước đầu chứng tỏ sự đúng đắn của Đảng trong việc chuyển từ đấu tranh chính trị, hòa bình sang sử dụng bạo lực cách mạng trong giai đoạn 1954 - 1960?

- A. “Đồng khởi”. B. Ấp Bắc. C. Bình Giã. D. Vạn Tường.

Câu 29. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, nhân dân ta đã giành được chính quyền từ

- A. phong kiến. B. Nhật và phong kiến tay sai.
- C. phát xít Nhật. D. Pháp - Nhật và phong kiến tay sai.

Câu 30. Mỹ và Chính quyền Sài Gòn gọi vùng đất do cách mạng nắm giữ là

- A. “đất thánh Vatican”.
- B. “đất thánh Việt Cộng”.
- C. đất cách mạng.
- D. đất Việt Cộng.

Câu 31. Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954, dòng sông nào là giới tuyến quân sự tạm thời giữa ta với Pháp?

- A. Sông Hàn. B. Sông Bến Hải. C. Sông Gianh. D. Sông Hương.

Câu 32. Nguyên vọng tha thiết nhất của nhân dân hai miền Nam - Bắc Việt Nam sau năm 1975 là

- A. đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
B. giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
C. hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế.
D. được sum họp trong một đại gia đình, có một chính phủ thống nhất.

Câu 33. Đầu năm 1930, tại Cửu Long gần Hương Cảng (Trung Quốc) diễn ra sự kiện nào có tác động sâu sắc đến cách mạng Việt Nam?

- A. Vụ án Tống Văn Sơ.
B. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
C. Đại hội toàn quốc lần I của Đảng Cộng sản Đông Dương.
D. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 34. Trong giai đoạn từ năm 1925 đến năm 1930, sự kiện nào dưới đây là mốc chấm dứt thời kì khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo và đường lối cách mạng ở Việt Nam?

- A. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Thành lập Việt Nam Quốc dân đảng.
C. Thành lập Tân Việt Cách mạng đảng. D. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 35. Ý nghĩa của sự ra đời ba tổ chức cộng sản đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A. thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam.
B. dẫn đến sự trưởng thành của giai cấp công Việt Nam.
C. là sự xâm nhập chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân.
D. là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 36. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930) là

- A. lực lượng của Việt Nam Quốc dân đảng đã lớn mạnh.
B. thực dân Pháp tổ chức nhiều cuộc vây ráp.
C. thực dân Pháp cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền.
D. thực dân Pháp tăng cường khủng bố sau vụ ám sát Badanh.

Câu 37. Từ cuối tháng 3/1954, bộ đội chủ lực Việt Nam tiến công vào phân khu trung tâm của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ với mục đích chủ yếu là

- A. buộc Pháp phải chấp nhận đàm phán. B. giành thế chủ động trên chiến trường.
C. phân tán cao độ lực lượng quân Pháp. D. bao vây, chia cắt, tiêu diệt quân Pháp.

Câu 38. Trong phong trào diệt "giặc đói" sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp quan trọng là

- A. tăng gia sản xuất.
B. điều hoà thóc gạo giữa các địa phương.
C. nghiêm cấm nạn đầu cơ tích trữ.
D. chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.

Câu 39. Trong Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), điều khoản nào chứng tỏ chúng ta đã bước đầu giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập non trẻ của dân tộc?

- A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.
B. Pháp công nhận nền độc lập dân tộc của Việt Nam.
C. Pháp công nhận địa vị pháp lí của Việt Nam.
D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

Câu 40. Khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa là

- A. tạo điều kiện cho các tỉnh miền Nam giành chính quyền.
B. tạo điều kiện cho các tỉnh miền Trung giành chính quyền.
C. tạo điều kiện cho các tỉnh miền Bắc giành chính quyền.
D. tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong cả nước giành chính quyền.

ĐỀ SỐ 13

Câu 1. Trật tự thế giới được thiết lập sau Chiến tranh lạnh là

- A. trật tự thế giới “đơn cực”.
B. trật tự thế giới “hai cực”.
C. trật tự thế giới “ba cực”.
D. trật tự thế giới “đa cực”.

Câu 2. Nensơn Mandêla trở thành Tổng thống da đen đầu tiên vào năm nào?

- A. 1960. B. 1993. C. 1994. D. 1975.

Câu 3. Điều **không** phải là tiền đề dẫn đến cách mạng bùng nổ ở Nga năm 1917?

- A. Giai cấp tư sản Nga ngày càng lớn mạnh và khẳng định vị thế của mình.
B. Nước Nga là nơi tập trung cao độ các mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc.
C. Đầu năm 1917, nước Nga trở thành khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc thế giới.
D. Giai cấp vô sản Nga có lý luận và đường lối cách mạng đúng đắn.

Câu 4. Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

- A. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.
B. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.
C. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.
D. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực nào?

- A. Bắc Phi. B. Đông Phi. C. Nam Phi. D. Tây Phi.

Câu 6. Yếu tố nào dưới đây quy định trật tự thế giới chỉ mang tính tương đối?

- A. Sự điều tiết của tổ chức Liên hợp quốc.
B. CNTB phát triển mạnh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Sự lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
D. Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

Câu 7. Từ năm 1929 - 1933, mâu thuẫn nào là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam?

- A. giữa công nhân với tư sản.
B. giữa địa chủ phong kiến với nông dân.
C. giữa tư sản Việt Nam với tư sản nước ngoài.
D. giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp.

Câu 8. Vì sao sau hai bản Hiệp ước năm 1883 và năm 1884, nước ta chính thức rơi vào tay Pháp?

- A. Việt Nam đặt dưới sự bảo hộ của Pháp. B. Triều đình mất quyền cai trị nước ta.
C. Nhà Nguyễn trở thành tay sai cho Pháp. D. Các cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã thất bại.

Câu 9. Điểm giống nhau về tình hình Việt Nam và Nhật Bản giữa thế kỉ XIX là

- A. chế độ phong kiến phát triển đến đỉnh cao, mằm mống kinh tế TBCN xuất hiện.
B. đứng trước nguy cơ bị các nước đế quốc xâm lược và thống trị.
C. chế độ phong kiến lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc và đứng trước nguy cơ bị xâm lược.
D. mằm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xâm nhập mạnh mẽ vào các ngành kinh tế.

Câu 10. Trong các phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, cuộc khởi nghĩa nào kéo dài lâu nhất?

- A. Khởi nghĩa Ba Đình. B. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
C. Khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

- Câu 11.** Mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX là
- A. đòi quyền lợi kinh tế, chính trị.
 - B. chỉ đòi quyền lợi về kinh tế
 - C. chỉ đòi quyền lợi về chính trị.
 - D. đòi quyền tự do, dân chủ.
- Câu 12.** Tồn chí hoạt động của Việt Nam Quang phục hội chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng nào?
- A. Cách mạng Tân Hợi năm 1911.
 - B. Cải cách Minh Trị năm 1868.
 - C. Cải cách ở Xiêm năm 1868.
 - D. Duy Tân Mậu Tuất năm 1898.
- Câu 13.** Trong thập niên 60 - 70 của thế kỉ XX, Mĩ Latinh được mệnh danh là “Lục địa bùng cháy” vì
- A. thành công của cách mạng Cuba.
 - B. sự sụp đổ của chế độ độc tài Batixta.
 - C. cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ.
 - D. giành được độc lập từ tay chủ nghĩa thực dân cũ.
- Câu 14.** Mục tiêu khác biệt trong chính sách ngoại giao của Mĩ với Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. hợp tác với Liên Xô để bảo vệ hòa bình thế giới.
 - B. liên kết với Liên Xô trong chiến tranh ở Trung Đông.
 - C. thực hiện chiến lược toàn cầu bá chủ thế giới.
 - D. thống nhất chấm dứt chạy đua vũ trang với Liên Xô vào năm 1973.
- Câu 15.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân khác nhau dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản và các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- A. Chi phí cho quốc phòng thấp.
 - B. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.
 - C. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.
 - D. Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.
- Câu 16.** Vì sao tháng 12/1989, Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?
- A. Do chạy đua vũ trang gây tốn kém.
 - B. Mĩ vươn lên thành nước tư bản giàu mạnh.
 - C. Sự thành công của cách mạng Trung Quốc.
 - D. Sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu.
- Câu 17.** Trước tác động của xu thế toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển, Việt Nam cần phải
- A. nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.
 - B. phát triển các nguồn lực ở trong nước.
 - C. tận dụng kĩ thuật bên ngoài để phát triển kinh tế.
 - D. thu hút và sử dụng vốn đầu tư của nước ngoài.
- Câu 18.** Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành
- A. nước xuất khẩu vũ khí và lương thực số 1 thế giới.
 - B. nước đầu tiên trên thế giới đưa người đặt chân lên Mặt Trăng.
 - C. cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai trên thế giới.
 - D. nước đi đầu thế giới trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.
- Câu 19.** Từ tháng 2 đến tháng 4 năm 1930, khẩu hiệu chính trị xuất hiện trong phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Việt Nam là
- A. “Người cày có ruộng”.
 - B. “Hiệp thương Tổng tuyển cử”.
 - C. “Lập chính phủ cộng hoà”.
 - D. “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến”.
- Câu 20.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là công lao của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930?
- A. Soạn thảo Luận cương chính trị.
 - B. Tìm ra con đường cách mạng vô sản.

C. Chuẩn bị về tư tưởng cho cách mạng Việt Nam.

D. Chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 21. Căn cứ vào đâu để khẳng định tính chất điển hình của cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là giải phóng dân tộc?

A. Nhiệm vụ cách mạng.

B. Giai cấp lãnh đạo.

C. Phương pháp đấu tranh.

D. Hình thái phát triển.

Câu 22. Trong những năm 1936 - 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương là

A. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.

B. đánh đổ thực dân Pháp giành độc lập.

C. đánh đổ phong kiến, thực hiện cách mạng ruộng đất.

D. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

Câu 23. Hình thức giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. từ tổng khởi nghĩa đến khởi nghĩa từng phần.

B. tổng khởi nghĩa.

C. từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.

D. khởi nghĩa từng phần.

Câu 24. Qua phong trào dân chủ 1936 - 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương đã tích lũy được những bài học về

A. vận động quần chúng đấu tranh vũ trang.

B. xây dựng lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.

C. công tác mặt trận, vấn đề dân tộc.

D. công tác mặt trận, tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp.

Câu 25. Nội dung nào **không** thuộc đường lối đổi mới kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986)?

A. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

B. Phát triển nền kinh tế với hai thành phần nhà nước và tập thể.

C. Xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp.

D. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề.

Câu 26. Vấn đề xã hội cần giải quyết trước những hạn chế của công cuộc đổi mới về kinh tế (1986 - 2000) ở nước ta là

A. xây dựng khối đoàn kết toàn dân vững mạnh.

B. đẩy mạnh các hoạt động thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.

C. phát triển văn hóa giáo dục, nâng cao mức sống của nhân dân.

D. xây dựng nhà nước pháp quyền, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân.

Câu 27. Phương châm tác chiến của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là

A. đánh nhanh, thắng nhanh.

B. đánh chắc, tiến chắc.

C. đánh du kích.

D. đánh lâu dài.

Câu 28. Thắng lợi nào đã đập tan hoàn toàn Kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

A. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954).

B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (1954).

D. Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.

Câu 29. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960) là

A. sự nghiệp cách mạng là của nhân dân.

B. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- C. đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân.
- D. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 30. Điểm khác nhau cơ bản nhất giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1975) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

- A. quy mô và phương tiện chiến tranh.
- B. vai trò của quân Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- C. phương tiện chiến tranh và biện pháp thực hiện.
- D. vai trò của quân Mĩ và phương tiện chiến tranh.

Câu 31. Chủ trương “Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất” được Đảng và Chính phủ quyết định khi

- A. miền Bắc được giải phóng.
- B. miền Nam được giải phóng.
- C. đất nước ta hoàn toàn giải phóng.
- D. đất nước đang trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Câu 32. “Cuộc kháng chiến rất lâu dài và gian khổ, dù phải hi sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng...” (Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi nhân dân Việt Nam, nhân dân Pháp và các nước Đồng minh ngày 21/12/1946).

Nội dung đoạn trích trên cho chúng ta biết thông điệp nào của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Khẳng định quyết tâm kháng chiến của nhân dân ta.
- B. Tố cáo sự bội ước của thực dân Pháp với Hiệp định Sơ bộ.
- C. Kêu gọi Việt kiều ở Pháp và các nước đồng minh ủng hộ cuộc kháng chiến.
- D. Dự đoán cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sẽ kéo dài và nhiều gian khổ.

Câu 33. Chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống hoàn thiện đoạn tư liệu sau: “Với chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, quân Mĩ và quân Đồng minh rút dần khỏi chiến tranh để giảm (a) trên chiến trường, đồng thời là quá trình tăng cường lực lượng của quân đội Sài Gòn nhằm tận dụng (b).”

- A. (a) xương máu người Việt Nam, (b) xương máu người Mĩ.
- B. (a) xác chết, (b) người còn sống.
- C. (a) xương máu người Mĩ, (b) xương máu người Việt Nam.
- D. (a) quân đồng minh, (b) quân đội Sài Gòn.

Câu 34. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. báo Thanh niên.
- B. tác phẩm “Đường Kách mệnh”.
- C. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- D. báo Người cùng khổ.

Câu 35. Cuối năm 1974 - đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã có quyết định quan trọng gì?

- A. Đề ra kế hoạch giải phóng miền Trung Trung Bộ.
- B. Đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965).
- C. Đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- D. Đề ra kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền Bắc.

Câu 36. Nguyên nhân khách quan đưa đến thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975) là

- A. sự giúp đỡ của các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. sự giúp đỡ của Cộng đồng châu Âu (EC).
- D. sự đoàn kết của nhân dân trong nước.

Câu 37. Một điểm khác của chiến dịch Điện Biên Phủ so với các chiến dịch trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là đánh vào

- A. nơi đông dân nhiều của để cung cấp tiềm lực cho chiến tranh.
- B. nơi quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- C. nơi quan trọng về chiến lược và mạnh nhất của địch.
- D. nơi tập trung các cơ quan đầu não của cả Việt Nam và Pháp.

Câu 38. Tác dụng của sách lược khi Chính phủ ta nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc là

- A. kinh tế có điều kiện phát triển.
- B. khoa học - kĩ thuật có điều kiện phát triển.
- C. quân đội ta thêm trưởng thành.
- D. ta có hòa bình ở miền Bắc, tập trung đánh Pháp tại Nam Bộ.

Câu 39. Khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế trong phong trào cách mạng Việt Nam năm 1930 vì

- A. đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.
- B. là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, phù hợp với thực tiễn.
- C. khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản đã lỗi thời.
- D. giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam.

Câu 40. Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng trong giai đoạn 1945 - 1946 là

- A. thành lập Chính phủ chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.
- C. quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.
- D. củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.

ĐỀ SỐ 14

Câu 1. Vì sao gọi năm 1960 là “Năm châu Phi”?

- A. Tất cả các nước châu Phi đều giành được độc lập.
- B. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.
- C. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.
- D. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

Câu 2. Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực Mỹ Latinh là gì?

- A. Phong trào đấu tranh giành độc lập đưa đến sự ra đời của hàng loạt các quốc gia vô sản trong khu vực.
- B. Sau khi giành độc lập các nước Mỹ Latinh bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế.
- C. Các nước Mỹ Latinh lại phải tiếp tục đương đầu với chính sách xâm lược của thực dân Anh.
- D. Hầu hết các nước Mỹ Latinh đều giành được độc lập ngay từ đầu thế kỉ XIX.

Câu 3. Đâu là nguyên nhân trực tiếp làm cho CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ nhanh chóng?

- A. Do xây dựng một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa thực sự phù hợp, chưa đúng đắn.
- B. Công cuộc cải tổ mắc nhiều sai lầm, làm cho tình hình khủng hoảng thêm trầm trọng.
- C. Hoạt động của các thế lực thù địch chống Liên Xô và Đông Âu.
- D. Sự tha hóa về phẩm chất, đạo đức của một số nhà lãnh đạo đảng và nhà nước.

Câu 4. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự liên kết kinh tế giữa các nước Tây Âu là

- A. thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ.
- B. muốn liên kết để cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.
- C. muốn khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế của mình.
- D. muốn liên kết kinh tế, thành lập nhà nước chung châu Âu.

Câu 5. Nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ.
- B. đàm phán để xây dựng bộ máy chính quyền.
- C. duy trì bộ máy chính quyền cũ.
- D. xây dựng quân đội Xô viết hùng mạnh.

Câu 6. Biểu hiện **không phải** của xu thế toàn cầu hóa là

- A. sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.
- B. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế.
- C. sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU).
- D. việc duy trì sự liên minh Mỹ và Nhật.

Câu 7. Sai lầm lớn nhất trong chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn là gì?

- A. Bắt Lào và Chân Lạp thần phục.
- B. “Bế quan tỏa cảng”.
- C. “Cấm đạo”, đuổi giáo sĩ phương Tây.
- D. Thần phục triều đình Mãn Thanh.

Câu 8. Nguyên nhân nào khiến Pháp tiến đánh Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai?

- A. Pháp muốn ổn định tình hình chính trị Việt Nam.
- B. Do nhu cầu cấp thiết về thị trường, nguyên liệu, nhân công và lợi nhuận.
- C. Quân lính triều đình ở Bắc Kỳ lực lượng mỏng và ít.
- D. Triều đình Huế đã suy yếu, bất lực.

Câu 9. Tại sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng là điểm tấn công đầu tiên khi xâm lược nước ta?

- A. Là nơi Pháp xây dựng giáo dân, có nhiều giáo sĩ phương Tây.
- B. Là nơi không có cảng nước sâu, tàu thuyền dễ đi lại, có nhiều giáo sĩ Pháp sinh sống.

- C. Là nơi gần Kinh thành Huế, có cảng nước sâu tàu chiến dễ đi lại, có lực lượng giáo dân đông.
- D. Là nơi gần thành Gia Định, nên sẽ thực hiện được kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh để tiêu diệt triều đình Huế.

Câu 10. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Việt Nam trong những năm 1929 - 1933 bắt đầu từ lĩnh vực

- A. nông nghiệp.
- B. công nghiệp.
- C. thủ công nghiệp.
- D. thương mại.

Câu 11. Ý nào **không** phản ánh đúng khó khăn trong đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam trong những năm 30 của thế kỉ XX?

- A. Xuất nhập khẩu đình đốn.
- B. Hàng hóa khan hiếm.
- C. Giá cả trở nên đắt đỏ.
- D. Nông nghiệp bắt đầu phục hồi.

Câu 12. Tháng 2/1925, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn những thanh niên yêu nước để lập ra Cộng sản đoàn từ tổ chức

- A. Tâm tâm xã.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 13. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng vai trò của Tổng thống Nê-xơn Măng-đê-la đối với đất nước Nam Phi?

- A. Đưa Nam Phi trở thành thành viên của EU.
- B. Đưa Nam Phi trở thành quốc gia độc lập.
- C. Cầu nối trong quốc tế hòa giải dân tộc ở Nam Phi.
- D. Người lãnh đạo chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Câu 14. Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.
- B. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.
- C. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các nước khác.
- D. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đạo đức tốt.

Câu 15. Quan hệ đồng minh giữa Liên Xô và Mĩ trong Chiến tranh thế giới thứ hai tan vỡ vì

- A. Mĩ đưa ra Học thuyết Truman.
- B. Mĩ có ưu thế về vũ khí hạt nhân.
- C. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. sự đối lập về mục tiêu chiến lược giữa Mĩ và Liên Xô.

Câu 16. Tại sao nói: Hòa bình, ổn định, hợp tác phát triển là thời cơ đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI?

- A. Có điều kiện chính trị ổn định để phát triển.
- B. Không bị chiến tranh đe dọa, tập trung phát triển đất nước.
- C. Có điều kiện để tăng cường mối quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực.
- D. Tạo môi trường hòa bình để các dân tộc hợp tác và phát triển mọi mặt.

Câu 17. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại do nguyên nhân khách quan nào?

- A. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo.
- B. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng còn non yếu.
- C. Khởi nghĩa nổ ra bị động.
- D. Đế quốc Pháp còn mạnh.

Câu 18. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng kết quả của cuộc nội chiến giữa lực lượng Đảng Cộng sản Trung Quốc với lực lượng Quốc dân đảng?

- A. Chính quyền của Quốc dân đảng bị sụp đổ.

- B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.
- C. Hai bên thỏa thuận việc thành lập hai chính phủ ở lục địa và đảo Đài Loan.
- D. Lực lượng của Quốc dân đảng bị đánh bại, lục địa Trung Quốc được giải phóng.

Câu 19. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, một trật tự thế giới mới đã được hình thành với đặc trưng lớn là

- A. Mĩ và Liên Xô ra sức chạy đua vũ trang.
- B. thế giới chìm trong “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động.
- C. loài người đứng trước thảm hoạ “đùng đũa trên miệng hố chiến tranh”.
- D. thế giới chia làm 2 phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa do Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi phe.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

- A. Đội ngũ cán bộ đảng viên được rèn luyện, thử thách và trưởng thành.
- B. Tập hợp được lực lượng chính trị hùng hậu trong mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Là cuộc diễn tập lần thứ hai của Đảng chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương trưởng thành qua lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền.

Câu 21. Tháng 2/1941, Trung đội Cứu quốc quân I được thành lập với nòng cốt

- A. đội du kích Ba Tơ.
- B. đội du kích Cao Bằng.
- C. đội du kích Thái Nguyên.
- D. đội du kích Bắc Sơn.

Câu 22. Tính chất điển hình của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. cuộc cách mạng vô sản.
- B. cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- C. cuộc cách mạng tư sản.
- D. cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 23. Nhà thơ Tố Hữu đã viết: “Ba mươi năm ấy, chân không nghỉ, mà đến bây giờ mới tới nơi!”. Đó là hai câu thơ nói về sự kiện

- A. Nguyễn Ái Quốc về nước (1941).
- B. Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô (1923).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc Luận cương của Lênin (1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu - Trung Quốc (1924).

Câu 24. Sự kiện nào dưới đây diễn ra trong cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam năm 1945?

- A. Giành chính quyền tại thủ đô Hà Nội.
- B. Khởi nghĩa Nam Kỳ.
- C. Khởi nghĩa Bắc Sơn.
- D. Phá kho thóc, giải quyết nạn đói.

Câu 25. Trong những năm 1996 - 2000, ba mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta là

- A. gạo, cà phê và thủy sản.
- B. gạo, cà phê và điều.
- C. gạo, hàng dệt may và thủy sản.
- D. gạo, da và nông sản.

Câu 26. Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam được đề ra trong bối cảnh

- A. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- B. chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu bị sụp đổ.
- C. chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu lâm vào khủng hoảng toàn diện, trầm trọng.
- D. chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đạt được thành tựu lớn về khoa học vũ trụ.

Câu 27. "Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhhi" (12/1950) ra đời là kết quả của

- A. sự can thiệp ngày càng sâu của Mĩ vào chiến tranh Đông Dương.
- B. sự cứu vãn tình thế sa lầy trên chiến trường của Pháp.
- C. sự cầu kết giữa Pháp và Mĩ trong việc đẩy mạnh hơn nữa chiến tranh xâm lược Đông Dương
- D. sự "dính líu trực tiếp" của Mĩ vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

Câu 28. Ý nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

- A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

- B. Tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Con đường liên lạc của ta với các nước XHCN được khai thông.
- D. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính ở Bắc Bộ.

Câu 29. Ý nghĩa lớn nhất của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ tháng 9/1945 đến tháng 2/1947) là

- A. giam chân địch ở các đô thị.
- B. thành lập Trung đoàn Thủ đô.
- C. tiêu hao được nhiều sinh lực địch.
- D. bảo vệ Trung ương Đảng và Chính phủ về căn cứ lãnh đạo kháng chiến.

Câu 30. Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965) ở miền Bắc thực hiện trong hoàn cảnh

- A. nhiều thanh niên miền Bắc phải lên đường vào Nam chiến đấu.
- B. miền Bắc phải tập trung chi viện sức người, sức của cho Lào, Campuchia.
- C. Mĩ gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.
- D. Mĩ tung giá điệp phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 31. Mĩ buộc phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam sau thất bại của chiến lược

- A. “Chiến tranh đặc biệt”.
- B. “Chiến tranh cục bộ”.
- C. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. “Đông Dương hóa chiến tranh”.

Câu 32. Trong những năm 1961 - 1965, Mĩ thực hiện thủ đoạn “Dùng người Việt đánh người Việt”, nhằm

- A. rút dần quân Mĩ và quân đồng minh.
- B. tận dụng xương máu người Việt Nam.
- C. giảm xương máu người Mĩ trên chiến trường.
- D. tăng cường khả năng chiến đấu của quân đội Sài Gòn.

Câu 33. Trận đánh then chốt của chiến dịch Tây Nguyên là

- A. Kon Tum.
- B. Plâyku.
- C. Buôn Ma Thuột.
- D. Đắk Lắk.

Câu 34. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nhấn mạnh cách mạng miền Nam tiếp tục con đường cách mạng bạo lực sau khi kí Hiệp định Pari vì

- A. Mĩ can thiệp hạn chế vào miền Nam.
- B. lực lượng quân đội Sài Gòn đã suy yếu, bất lực.
- C. lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta ngày càng lớn mạnh.
- D. Mĩ và chính quyền Sài Gòn đang phá hoại hòa bình, ngăn cản nhân dân ta thống nhất Tổ quốc.

Câu 35. Mục tiêu quan trọng nhất trong quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 là

- A. bảo vệ nền độc lập.
- B. giành độc lập.
- C. đòi quyền tự do, dân sinh, dân chủ.
- D. đòi quyền tự trị.

Câu 36. Ý nào **không** phản ánh đúng vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đối với cách mạng Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ cho cách mạng Việt Nam.
- B. Tạo điều kiện chín muồi cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.
- C. Tích cực chuẩn bị điều kiện về tổ chức, về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Hoạt động của Hội đã làm cho khuynh hướng dân chủ tư sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào cách mạng.

Câu 37. Nội dung nào dưới đây nhận xét đúng về cách xác định nhiệm vụ cách mạng trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Cách xác định nhiệm vụ nêu trong Cương lĩnh bao hàm cả nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, trong đó nhiệm vụ dân chủ được đặt lên hàng đầu.
- B. Cách xác định nhiệm vụ của Cương lĩnh bao hàm cả nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giải quyết hai nhiệm vụ đồng thời với nhau.
- C. Cách xác định nhiệm vụ của Cương lĩnh bao hàm cả nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ, hai nhiệm vụ này có quan hệ khăng khít với nhau.
- D. Cách xác định nhiệm vụ của Cương lĩnh thể hiện sự vận dụng nguyên lí của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 38. Từ sau ngày 2/9/1945, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện sách lược nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc vì

- A. ta phải đánh Pháp tại Bắc Bộ.
- B. quân Trung Hoa Dân quốc mạnh.
- C. quân Trung Hoa Dân quốc đã bắt tay với Pháp.
- D. ta cần có hòa bình ở miền Bắc, quân Trung Hoa Dân quốc là quân Đồng minh, chưa ra tay trực tiếp chống phá cách mạng mà sử dụng tay sai.

Câu 39. Sau “Hiệp định Sơ bộ”, chúng ta tiếp tục kí với Pháp “Tạm ước” (14/9/1946) chứng tỏ

- A. Pháp ngoan cố gây xâm lược nước ta.
- B. thiện chí hòa bình của Đảng và Chính phủ.
- C. sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- D. chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.

Câu 40. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh lập

- A. Nha bình dân học vụ.
- B. Ty Giáo dục.
- C. Ngân hàng Quốc gia Việt Nam.
- D. Quỹ Độc lập.

ĐỀ SỐ 15

Câu 1. Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và những cuộc chiến tranh thế giới đã qua là

- A. “Chiến tranh lạnh” làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.
- B. “Chiến tranh lạnh” chỉ chủ yếu diễn ra giữa hai nước Mĩ và Liên Xô.
- C. “Chiến tranh lạnh” diễn ra trên mọi lĩnh vực nhưng không xung đột trực tiếp bằng quân sự.
- D. “Chiến tranh lạnh” diễn ra dai dẳng, giằng co không phân thắng bại.

Câu 2. Hội nghị Liên hiệp quốc diễn ra ở đâu?

- A. Xan Phranxixcô (Mĩ).
- B. Pốttxđam (Đức).
- C. Ianta (Liên Xô).
- D. Pari (Pháp).

Câu 3. Điều kiện quốc tế nào dưới đây đã tác động đến sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

- A. Giai cấp vô sản quốc tế đẩy mạnh hoạt động đấu tranh chống chính sách can thiệp vào nước Nga của chủ nghĩa đế quốc.
- B. Các nước đế quốc đang tham chiến không có điều kiện can thiệp sâu vào nội bộ nước Nga.
- C. Phong trào đấu tranh của nhân dân lao động các nước phản đối chiến tranh đế quốc phát triển mạnh mẽ.
- D. Giai cấp vô sản Nga đoàn kết với giai cấp tư sản đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Câu 4. Kết quả to lớn của cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Mĩ Latinh trong những năm 60 - 80 của thế kỉ XX là gì?

- A. Nhiều nước Mĩ Latinh giành được độc lập thoát khỏi ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha.
- B. Chính quyền độc tài ở nhiều nước bị lật đổ, các chính phủ dân tộc dân chủ được thiết lập ở nhiều nước Mĩ Latinh.
- C. Làm cho các nước Mĩ Latinh bị phụ thuộc trở thành “sân sau” của đế quốc Mĩ.
- D. Các nước Mĩ Latinh vươn lên phát triển nhanh chóng và trở thành các nước công nghiệp.

Câu 5. Sau khi lên nắm quyền lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô (3/1985), Goochbốp đã thực hiện

- A. đường lối cải tổ.
- B. tiếp tục chính sách cũ.
- C. tăng cường quan hệ với Mĩ.
- D. hợp tác với các nước phương Tây.

Câu 6. Cuộc đấu tranh ở Nghệ An và Hà Tĩnh đã làm cho chính quyền thực dân phong kiến ở đây ra sao?

- A. Tê liệt, tan rã ở những thôn xã.
- B. Sụp đổ hoàn toàn từ huyện đến tỉnh.
- C. Đứng vững.
- D. Được xây dựng củng cố mạnh hơn.

Câu 7. Nội dung nào **không** nằm trong Hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862?

- A. Pháp được nhà Nguyễn nhượng hẳn cho ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ.
- B. Nhà Nguyễn chấp nhận bồi thường 20 vạn lạng bạc cho Pháp.
- C. Thành Vĩnh Long được chính thức trả lại cho triều đình Huế.
- D. Triều đình Huế đã cho các nước Anh - Pháp - Tây Ban Nha được tự do buôn bán ở nước ta.

Câu 8. Hành động nào thể hiện rõ mục đích chính của Pháp trong quá trình xâm lược Bắc Kỳ lần thứ hai?

- A. Rivie đổ bộ lên Hà Nội.
- B. Gửi tối hậu thư yêu cầu hạ vũ khí và giao thành Hà Nội.
- C. Cho quân nổ súng chiếm thành Hà Nội.
- D. Cho quân chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định.

Câu 9. Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng năm 1945 là gì?

- A. Thành lập chính phủ chính thức và thông qua Hiến pháp mới.
- B. Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.
- C. Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.
- D. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.

Câu 10. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là chiến dịch

- A. Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. Thượng Lào năm 1954.
- D. Việt Bắc thu - đông năm 1947.

Câu 11. Sau năm 1884, tính chất xã hội Việt Nam thay đổi như thế nào?

- A. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội thuộc địa, phong kiến.
- B. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội thuộc địa nửa phong kiến.
- C. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội tư bản chủ nghĩa.
- D. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến.

Câu 12. Khó khăn nào đe dọa trực tiếp đến nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Chính quyền cách mạng non trẻ.
- B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành.
- C. Hơn 90% dân số không biết chữ.
- D. Các thế lực đế quốc và phản động bao vây, chống phá.

Câu 13. Âm mưu của Mỹ đối với các nước Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. biến thành "sân sau" của mình.
- B. biến thành đồng minh của mình.
- C. đầu tư kinh tế cho các nước Mỹ Latinh phát triển.
- D. xây dựng cùng hợp tác phát triển kinh tế vững mạnh.

Câu 14. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- B. tham gia Kế hoạch Mácsan.
- C. mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. tiến hành chiến tranh xâm lược ba nước Đông Dương.

Câu 15. Tháng 6/1947, Mỹ thực hiện Kế hoạch Mácsan vì

- A. để thực hiện những thỏa thuận của Hội nghị Ianta.
- B. tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh chống Liên Xô.
- C. Mỹ muốn giúp các nước châu Âu khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
- D. các nước Tây Âu cùng phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng tác động tích cực nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đối với nhân loại?

- A. Sức lao động của con người được giải phóng.
- B. Tạo ra những sản phẩm có chất lượng, giá thành hạ.
- C. Máy móc được sử dụng rộng rãi trong tất cả các ngành, các lĩnh vực.
- D. Tăng năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.

Câu 17. Quyết định nào của Hội nghị Pốttxđam (Đức) đã tạo nên khó khăn cho tình hình Việt Nam sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

- A. Liên Xô không được đưa quân vào Đông Dương.
- B. Mĩ, Anh và Pháp trở thành các nước đồng minh.
- C. Quân đội Trung Hoa Dân quốc được tham gia chính phủ ở Việt Nam.
- D. Đồng ý cho Anh và Trung Hoa Dân quốc vào Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của những thách thức khi Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN?

- A. Nền kinh tế có sự chuyển biến tích cực, địa vị quốc tế không ngừng nâng cao.
- B. Lợi dụng đất nước hội nhập, kẻ thù tìm cách thực hiện “diễn biến hòa bình”.
- C. Lệ thuộc vốn đầu tư, chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế từ bên ngoài.
- D. Nền kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, bản sắc văn hóa dân tộc có nguy cơ bị xói mòn.

Câu 19. Những tờ báo nào dưới đây là của tầng lớp tiểu tư sản trí thức Việt Nam trong những năm 1919 - 1925?

- A. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.
- B. Tin tức, Thời mới, Tiếng dân.
- C. Chuông rè, Tin tức, Nhanh lúa.
- D. Chuông rè, Nhanh lúa, Tiếng dân.

Câu 20. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ một chiến sĩ yêu nước trở thành một chiến sĩ Cộng sản?

- A. Tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924).
- B. Gửi “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” đến Hội nghị Vécxai (1919).
- C. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- D. Đọc bản “Sơ thảo những Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” (1920).

Câu 21. Mục đích của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam là

- A. thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội ở Việt Nam.
- B. khẳng định vị thế kinh tế của Pháp trong thế giới tư bản.
- C. bù đắp những thiệt hại trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- D. bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra, khôi phục lại địa vị của Pháp.

Câu 22. Lĩnh vực đấu tranh mới của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1936 - 1939 là gì?

- A. Đấu tranh ngoại giao.
- B. Đấu tranh nghị trường.
- C. Đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ.
- D. Đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế.

Câu 23. Chọn đáp án đúng nhất điền vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn tư liệu nói về ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945: “Cách mạng tháng Tám mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc ta. Nó đã phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của (1) hơn 80 năm và ách thống trị của (2) gần 5 năm, lật nhào ngai vàng phong kiến ngự trị ngót chục thế kỉ ở nước ta, lập nên nước (3)”

- A. (1) đế quốc Mĩ, (2) phát xít Nhật, (3) Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. (1) thực dân Pháp, (2) đế quốc Mĩ, (3) Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. (1) phát xít Nhật, (2) thực dân Pháp, (3) Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. (1) thực dân Pháp, (2) phát xít Nhật, (3) Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 24. Tháng 5/1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam là

- A. mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp.
- B. mâu thuẫn giữa nhân dân ta với đế quốc phát xít Pháp - Nhật.
- C. mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và phong kiến tay sai.
- D. mâu thuẫn giữa nhân dân ta với phát xít Nhật và phong kiến tay sai.

Câu 25. Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939?

- A. Tổ chức được một đội quân chính trị quần chúng đông đảo.

- B. Đường lối của Đảng và chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá trong quần chúng.
- C. Được xem là cuộc diễn tập lần thứ hai chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám thành công.
- D. Chuẩn bị trực tiếp cho cuộc Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 26. Nguyên nhân quyết định thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986 - 1990) là

- A. truyền thống yêu nước của dân tộc.
- B. sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.
- C. tình đoàn kết của ba nước Đông Dương.
- D. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 27. Kết quả quan trọng nhất trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1986 - 1990) là

- A. kiềm chế được một bước lạm phát.
- B. thực hiện thành công Ba chương trình kinh tế lớn.
- C. bộ máy nhà nước các cấp ở trung ương và địa phương được sắp xếp lại.
- D. bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Câu 28. Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài (1945 - 1954), Đảng, Chính phủ lãnh đạo và tổ chức nhân dân cả nước

- A. xây dựng lực lượng kháng chiến về mọi mặt.
- B. thực hiện nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.
- C. tập trung phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội.
- D. tiến hành “kháng chiến hoá văn hoá, văn hoá hoá kháng chiến”.

Câu 29. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là thắng lợi quân sự lớn nhất của nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), vì

- A. góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.
- B. đã làm phá sản bước đầu Kế hoạch Nava của Pháp có Mỹ giúp sức.
- C. tác động trực tiếp buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.
- D. đã làm thất bại âm mưu của Mỹ muốn quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương.

Câu 30. Nguyên nhân chung tạo nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. có hậu phương vững chắc.
- B. quân đội chính quy lớn mạnh.
- C. sự lãnh đạo tài tình của Đảng.
- D. sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô.

Câu 31. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc trong giai đoạn 1954 - 1957?

- A. Hoàn thành cải cách ruộng đất.
- B. Hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. Khôi phục kinh tế.
- D. Chống chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Câu 32. Khẩu hiệu nào dưới đây được miền Bắc thực hiện triệt để khi hoàn thành cải cách ruộng đất (1954 - 1957)?

- A. “Tắc đất, tắc vàng”.
- B. “Tặng gia sản xuất”.
- C. “Người cày có ruộng”.
- D. “Tặng gia sản xuất ngay!”.

Câu 33. Mĩ lợi dụng mâu thuẫn Trung - Xô, thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô nhằm

- A. khống chế hai nước về kinh tế - chính trị.
- B. buôn bán vũ khí cho hai bên trong chiến tranh.
- C. tạo cơ cho hai nước này gây chiến tranh với nhau.
- D. hạn chế sự giúp đỡ của các nước này với cuộc kháng chiến của Việt Nam.

Câu 34. Điểm khác biệt căn bản về nội dung của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

- A. Hiệp định Pari không cho phép quân đội nước ngoài ở lại miền Nam Việt Nam.
- B. Hiệp định Pari yêu cầu các bên cam kết không được dính líu quân sự vào Việt Nam.
- C. Hiệp định Pari quy định các bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt trong chiến tranh.
- D. Hiệp định Pari nêu rõ các bên cam kết tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

Câu 35. Việt Nam trở thành nơi diễn ra “cuộc đụng đầu lịch sử mang tính chất thời đại và có tầm vóc quốc tế thời kì 1954 - 1975” vì

- A. Việt Nam có tiềm năng phát triển kinh tế.
- B. Việt Nam là một nước có vị trí chiến lược quan trọng.
- C. Việt Nam là một nước giàu tài nguyên mà Mĩ muốn chiếm.
- D. Việt Nam là nước xã hội chủ nghĩa đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mĩ.

Câu 36. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975 vì

- A. ta có một hậu phương vững mạnh.
- B. mùa mưa sẽ khó khăn cho quân ta tấn công địch.
- C. thời cơ chiến lược đã đến sau chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- D. Mĩ đang chuẩn bị tiếp viện khẩn cấp cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 37. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn tới thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 2000 là

- A. sự đồng tình ủng hộ của nhân loại tiến bộ trên thế giới.
- B. nhân dân ta kiên quyết đấu tranh giành độc lập tự do.
- C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối cách mạng đúng đắn.
- D. sự giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 38. Tác phẩm “Đường Kách mệnh” xuất bản năm 1927 là

- A. tác phẩm tuyên truyền chủ nghĩa Mác của Nguyễn Ái Quốc.
- B. tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam.
- C. tập hợp bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu.
- D. tác phẩm về chủ nghĩa Mác - Lênin để chuẩn bị mang về Việt Nam.

Câu 39. Tại hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930, có sự tham gia của các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 40. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã kết hợp đúng đắn vấn đề

- A. dân tộc và giai cấp.
- B. kinh tế và chính trị.
- C. dân tộc và quân chủ.
- D. phong kiến và tư sản.

ĐỀ SỐ 16

Câu 1. Trong nửa sau thế kỉ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới?

- A. Trung Quốc. B. Hàn Quốc. C. Nhật Bản. D. Triều Tiên.

Câu 2. Để nhận được sự viện trợ của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mĩ đặt ra?

- A. Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mĩ.
B. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mĩ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ.
C. Để hàng hóa Mĩ tràn ngập thị trường châu Âu.
D. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động.

Câu 3. Ý nào dưới đây giải thích **không** đúng về bối cảnh lịch sử đưa đến xu hướng mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX?

- A. Chiến tranh lạnh đã kết thúc.
B. Vấn đề Campuchia đã được giải quyết.
C. Chống lại sự hình thành trật tự “đa cực”.
D. Tình hình chính trị khu vực được cải thiện.

Câu 4. Có bao nhiêu nước là thành viên sáng lập tổ chức Liên hợp quốc?

- A. 35 nước. B. 48 nước. C. 49 nước. D. 50 nước.

Câu 5. Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là

- A. đập tan ách áp bức bóc lột phong kiến, đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ.
B. tạo thế cân bằng trong so sánh lực lượng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.
C. cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào cách mạng thế giới.
D. tạo tiền đề để Lênin thành lập tổ chức quốc tế của giai cấp công nhân thế giới.

Câu 6. Đây là tổ chức liên minh về chính trị và quân sự giữa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa được thành lập năm 1955?

- A. Tổ chức NATO. B Tổ chức Hiệp ước Vácava.
C. Cộng đồng các quốc gia độc lập. D. Khối quân sự SEATO.

Câu 7. Lấy cớ gì mà thực dân Pháp tấn công xâm lược nước ta năm 1858?

- A. Vương triều Tây Sơn sụp đổ.
B. Nhà Nguyễn cấm đạo Ki-tô.
C. Chính sách “Bế quan tỏa cảng” của triều đình.
D. Các vua Nguyễn không tin tưởng người Pháp nữa.

Câu 8. Khẩu hiệu của bản chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” là

- A. “Đánh đuổi Pháp - Nhật”. B. “Đánh đuổi phát xít Pháp”.
C. “Đánh đuổi chế độ phong kiến Việt Nam”. D. “Đánh đuổi phát xít Nhật”.

Câu 9. Với chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947, nhân dân Việt Nam đã

- A. buộc thực dân Pháp chuyển sang đánh lâu dài.
B. giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.
C. buộc thực dân Pháp từ bỏ âm mưu tấn công Việt Bắc.
D. thừa nhận sự thất bại của Kế hoạch Rove.

Câu 10. Ý nào sau đây phản ánh sự chuyển biến về giai cấp xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất so với thời kì trước?

- A. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp tư sản, tiểu tư sản, địa chủ.
- B. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp tư sản, công nhân, địa chủ.
- C. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp công nhân, tiểu tư sản, nông dân.
- D. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

Câu 11. Ý nào dưới đây giải thích **không** đúng về nội dung “kháng chiến toàn dân” trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp do Đảng đề ra trong năm 1946 - 1947?

- A. Cuộc kháng chiến diễn ra trên mọi mặt trận.
- B. Mọi người dân của nước Việt Nam đều phải tham gia kháng chiến.
- C. Lực lượng tham gia kháng chiến không phân biệt thành phần giai cấp, đảng phái, tôn giáo...
- D. Đánh Pháp với khẩu hiệu: “Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.

Câu 12. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất, chính quyền thuộc địa chú ý đến việc xây dựng hệ thống giao thông vận tải vì

- A. phục vụ cho mục đích khai thác và mục đích quân sự.
- B. phát triển cơ sở hạ tầng cho Việt Nam.
- C. phục vụ cho việc phát triển kinh tế nước ta.
- D. giúp cho nhân dân ta đi lại thuận lợi.

Câu 13. Năm 1993, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở châu Phi bị sụp đổ vì

- A. sự thắng lợi của cách mạng ở Bắc Phi.
- B. Nensxon Mandêla lên làm Tổng thống.
- C. do thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla.
- D. cuộc đấu tranh dân tộc dân chủ của nhân Nam Phi.

Câu 14. Nguyên nhân nào dưới đây làm cho nền kinh tế Mĩ bị suy thoái từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Mĩ không tham gia vào các cuộc chiến tranh trên thế giới.
- B. Tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- C. Các nước đồng minh không có khả năng trả nợ cho Mĩ.
- D. Các nước Mĩ Latinh giành độc lập, Mĩ mất thị trường tiêu thụ.

Câu 15. Nhân tố chủ yếu đã chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX là

- A. Chiến tranh lạnh.
- B. sự liên minh kinh tế khu vực và quốc tế.
- C. sự phân chia giàu nghèo giữa các quốc gia.
- D. sự cạnh tranh khốc liệt về thị trường và thuộc địa giữa các nước tư bản.

Câu 16. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn tư liệu nói về đặc điểm của cách mạng khoa học - kĩ thuật: “Khác với cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII, trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại, mọi phát minh (1) đều bắt nguồn từ nghiên cứu (2). Khoa học gắn liền với kĩ thuật, (3) đi trước mở đường cho (4)”.

- A. (1) kĩ thuật, (2) khoa học, (3) khoa học, (4) kĩ thuật.
- B. (1) khoa học, (2) kĩ thuật, (3) khoa học, (4) kĩ thuật.
- C. (1) kĩ thuật, (2) khoa học, (3) kĩ thuật, (4) khoa học.
- D. (1) khoa học, (2) kĩ thuật, (3) kĩ thuật, (4) khoa học.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây **không** phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Thỏa thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng của các nước đồng minh.
- B. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- D. Thành lập Toà án Quốc tế để xét xử tội phạm chiến tranh.

Câu 18. Cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc (1946 - 1949) được coi là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ vì đã đánh đổ

- A. can thiệp Mĩ ở Trung Quốc.
- B. chế độ phong kiến đã tồn tại hơn hai nghìn năm ở Trung Quốc.
- C. tập đoàn tư sản mại bản (Tướng Giới Thạch đứng đầu) có Mĩ giúp sức.
- D. tập đoàn Tướng Giới Thạch, đại diện cho thế lực phong kiến ở Trung Quốc.

Câu 19. Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp khẳng định

- A. Nguyễn Ái Quốc bắt đầu tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc đã kết thúc.
- C. hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc bắt đầu.
- D. Nguyễn Ái Quốc là lãnh đạo chủ chốt trong phong trào công nhân Pháp.

Câu 20. Tháng 2/1925, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn những thanh niên yêu nước để lập ra Cộng sản đoàn từ tổ chức

- A. Tâm tâm xã.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 21. Tháng 8/1925, phong trào công nhân Việt Nam đã tiếp cận trình độ tự giác thông qua sự kiện

- A. công nhân xưởng Ba Son bãi công.
- B. công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn lập Công hội.
- C. đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu.
- D. tư sản địa chủ ở Nam Kỳ lập Đảng Lập hiến.

Câu 22. Thành tựu nổi bật trong quan hệ quốc tế của Việt Nam đến năm 1995 là

- A. có quan hệ ngoại giao với hơn 160 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- B. có quan hệ thương mại với hơn 100 nước.
- C. các công ty của hơn 50 nước đầu tư trực tiếp vào Việt Nam.
- D. bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mĩ và gia nhập tổ chức ASEAN.

Câu 23. Hình thái khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. tổng khởi nghĩa trên quy mô cả nước.
- B. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- C. khởi nghĩa từng phần ở các địa phương.
- D. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh du kích.

Câu 24. Điểm mới của Hội nghị lần thứ 8 (5/1941) so với Hội nghị tháng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) là

- A. thành lập mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi chống đế quốc.
- B. tạm gác khẩu hiệu "cách mạng ruộng đất", thực hiện giảm tô, giảm tức.
- C. đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến.
- D. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.

Câu 25. Tháng 5/1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định tạm gác khẩu hiệu

- A. "giảm tô, giảm tức chia lại ruộng đất".
- B. "người cày có ruộng".
- C. "cách mạng ruộng đất".
- D. "tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày".

Câu 26. Sau đợt 1 của chiến dịch Điện Biên Phủ (13 - 17/3/1954), thực dân Pháp rơi vào tình trạng như thế nào?

- A. Pháp mất cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

- B. Pháp mất sân bay Mường Thanh và phân khu Bắc.
- C. Pháp mất sân bay Hồng Cúm, bị bao vây ở phân khu trung tâm.
- D. Pháp bị cắt đứt hoàn toàn khả năng tiếp viện bằng đường hàng không.

Câu 27. Văn kiện nào dưới đây **không** thể hiện đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng (1946 - 1954)?

- A. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).
- B. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh.
- D. “Chỉ thị toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Câu 28. Thắng lợi trong chiến dịch nào có tính chất quyết định buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ?

- A. Chiến dịch Biên giới năm 1950.
- B. Chiến dịch Trung Lào năm 1953.
- C. Chiến dịch Thượng Lào năm 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 29. Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ giữ vai trò là

- A. cố vấn chỉ huy.
- B. yểm trợ về không quân, hỏa lực.
- C. hỗ trợ chiến đấu.
- D. lực lượng chiến đấu chính.

Câu 30. Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là

- A. chống Mĩ - Diệm, giành độc lập dân tộc.
- B. tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp.
- C. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 31. Năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” vì

- A. thất bại ở trận Vạn Tường.
- B. thất bại trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- C. thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
- D. thất bại trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

Câu 32. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên (3/1975), nhằm mục đích

- A. bảo vệ miền Bắc Trung Bộ.
- B. giữ vùng Duyên hải miền Trung.
- C. mở cuộc tấn công ra Hà Nội.
- D. bảo vệ Bắc Bộ.

Câu 33. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng Huế - Đà Nẵng vì

- A. Huế - Đà Nẵng là hai thành phố đông dân.
- B. Huế - Đà Nẵng là hai thành phố giàu có.
- C. Huế - Đà Nẵng là trung tâm văn hóa lớn của nước ta.
- D. Huế - Đà Nẵng là những căn cứ quân sự lớn để bảo vệ Sài Gòn từ xa.

Câu 34. Chiến thắng Phước Long (1/1975) có ý nghĩa

- A. là thất bại tạm thời của quân đội Sài Gòn.
- B. chứng tỏ sự nỗ lực của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.
- C. chứng tỏ sức mạnh của chính quyền quyền Sài Gòn.
- D. chứng tỏ sự suy yếu của quân đội Sài Gòn, khả năng thắng lớn của quân ta.

Câu 35. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước thể hiện rõ nét nhất truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

- A. Đoàn kết.
- B. Yêu nước.
- C. Tương thân tương ái.
- D. “Uống nước nhớ nguồn”.

- Câu 36.** Nhiệm vụ cách mạng được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là
- A. đánh đổ đế quốc và đánh đổ phong kiến.
 - B. đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến tay sai.
 - C. đánh đổ đế quốc, phong kiến, làm cho nước Việt Nam được độc lập, tự do.
 - D. đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam được độc lập, tự do.
- Câu 37.** “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến” là lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với
- A. học sinh, sinh viên.
 - B. văn nghệ sĩ.
 - C. nhà báo, nhà giáo.
 - D. giai cấp tiểu tư sản.
- Câu 38.** “Đường Kách mệnh” xuất bản năm 1927 là
- A. tác phẩm về chủ nghĩa Mác - Lênin để chuẩn bị mang về Việt Nam.
 - B. tác phẩm tuyên truyền chủ nghĩa Mác của Nguyễn Ái Quốc.
 - C. tập hợp bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu.
 - D. tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam.
- Câu 39.** Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản diễn ra tại
- A. Quảng Châu (Trung Quốc).
 - B. Ma Cao (Trung Quốc).
 - C. Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc).
 - D. Bắc Kinh (Trung Quốc).
- Câu 40.** Trong bản Tạm ước (14/9/1946), chúng ta tiếp tục nhân nhượng cho Pháp quyền lợi nào?
- A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá.
 - B. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự.
 - C. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự.
 - D. Chấp nhận cho Pháp đem 15 000 quân ra Bắc.

ĐỀ SỐ 17

Câu 1. Cuộc khởi nghĩa nào được xem là biểu tượng của liên minh chiến đấu giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược?

- A. Khởi nghĩa của Si-vô-tha.
- B. Khởi nghĩa của A-cha Xoa.
- C. Khởi nghĩa của Pu-côm-bô.
- D. Khởi nghĩa của A-cha Xoa và Pu-côm-bô.

Câu 2. Các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trên thế giới nhằm hướng đến giải quyết mâu thuẫn nào sau đây?

- A. Mâu thuẫn giữa tư sản với vô sản.
- B. Mâu thuẫn giữa thuộc địa với đế quốc.
- C. Mâu thuẫn giữa đế quốc với đế quốc.
- D. Mâu thuẫn giữa đế quốc với vô sản và nhân dân thuộc địa.

Câu 3. Từ sự sụp đổ của Liên Xô, bài học kinh nghiệm quan trọng nhất mà Việt Nam rút ra cho công cuộc xây dựng đất nước hiện nay là

- A. mở rộng quan hệ với các cường quốc.
- B. đảm bảo thực hiện nền dân chủ nhân dân.
- C. cảnh giác trước âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.
- D. tăng cường sự đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** có trong "Trật tự hai cực Ianta"?

- A. Trật tự thế giới mới hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Trật tự thế giới được hình thành sau Hội nghị Ianta (2/1945).
- C. Sự phân chia ảnh hưởng giữa Mĩ và Liên Xô trong quan hệ quốc tế.
- D. Mĩ và Liên Xô chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác.

Câu 5. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã đặt ra yêu cầu gì cho các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

- A. Liên minh đoàn kết chặt chẽ với nhau nhằm tăng cường sức mạnh về mọi mặt.
- B. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi nước.
- C. Liên kết với các nước bên ngoài để nhận sự giúp đỡ.
- D. Một hai dân tộc liên minh với nhau.

Câu 6. Ai là người chỉ đạo chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Đông Dương?

- A. Rivie.
- B. Gácniê.
- C. Pônđume.
- D. Anbe Xarô.

Câu 7. Thành phần trong tầng lớp tiểu tư sản là

- A. tiểu thương, tiểu chủ, thân hào, binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
- B. tiểu thương, tiểu chủ, viên chức, công chức, nhà giáo, học sinh, sinh viên...
- C. nhà giáo, học sinh, sinh viên, nhà buôn lớn.
- D. viên chức, công chức, phú nông, trung nông.

Câu 8. Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ tháng 12/1946 đến đầu năm 1947) đã bước đầu làm thất bại âm mưu nào của thực dân Pháp?

- A. Âm mưu trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai.
- B. Âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh".
- C. Âm mưu bình định Nam Bộ.
- D. Âm mưu chiếm đóng các vị trí chiến lược.

Câu 9. Tác động tích cực của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đến nền kinh tế Việt Nam là gì?

- A. Du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào Việt Nam.
- B. Phát triển nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- C. Xóa bỏ quan hệ sản xuất phong kiến.
- D. Làm cho công nghiệp Việt Nam phát triển.

Câu 10. Âm mưu tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai của Mĩ có điểm nào khác so với lần thứ nhất?

- A. Phá hoại tiềm lực kinh tế, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- B. Ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
- C. Ép Việt Nam phải kí Hiệp định Pari theo những điều khoản có lợi cho Mĩ.
- D. Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mĩ của nhân dân hai miền Nam - Bắc.

Câu 11. Hình thái của cách mạng miền Nam trong thời kì 1954 - 1975 là

- A. từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- B. khởi nghĩa từng phần tiến thẳng lên chiến tranh giải phóng.
- C. đấu tranh chính trị tiến thẳng lên chiến tranh giải phóng.
- D. đấu tranh chính trị, tiến lên khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng.

Câu 12. Một điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là về

- A. lãnh đạo.
- B. kết quả.
- C. địa bàn.
- D. tính chất.

Câu 13. Từ năm 1995, cuộc cách mạng nào đã đưa Ấn Độ trở thành nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ ba trên thế giới?

- A. "Cách mạng công nghệ".
- B. "Cách mạng chất xám".
- C. "Cách mạng xanh".
- D. "Cách mạng trắng".

Câu 14. Hạn chế lớn nhất của các mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

- A. tạo ra vũ khí hiện đại đặt nhân loại trước nguy cơ chiến tranh mới.
- B. nguy cơ chiến tranh hạt nhân.
- C. chế tạo vũ khí và phương tiện có tính chất tàn hủy diệt, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh.
- D. nạn khủng bố đe dọa an ninh hòa bình.

Câu 15. Đại diện cho Liên Xô tham dự Hội nghị cấp cao ở Ianta là

- A. Thủ tướng Xtalin.
- B. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Xtalin.
- C. Tổng thống Xtalin.
- D. Chủ tịch Ủy ban Quân đội Xtalin.

Câu 16. Từ những năm 70 của thế kỉ XX, chính sách đối ngoại của Nhật Bản có sự thay đổi như thế nào?

- A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. Tăng cường quan hệ với các nước Tây Âu.
- C. Mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới.
- D. Chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á và ASEAN.

Câu 17. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1946 - 1949)?

- A. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
- C. Đưa Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Lật đổ triều đình Mãn Thanh - triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.

Câu 18. Từ năm 1954 đến năm 1970, Chính phủ Xi-han-úc đã thực hiện đường lối

- A. trung lập tích cực.
- B. hòa bình trung lập.
- C. kháng chiến chống Mĩ.
- D. kháng chiến chống Pháp.

Câu 19. Nhật Bản rất coi trọng yếu tố nào dưới đây trong quá trình phát triển kinh tế?

- A. Giáo dục và khoa học - kĩ thuật.
- B. Đầu tư ra nước ngoài.
- C. Thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài.
- D. Bán các bằng phát minh, sáng chế.

Câu 20. Mục tiêu lớn nhất của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc năm 1947 là

- A. mở rộng phạm vi chiếm đóng lên vùng rừng núi.
- B. cắt đứt đường liên lạc quốc tế của nước ta.
- C. tiêu diệt cơ quan đầu não và chủ lực của ta.
- D. kết thúc chiến tranh trong danh dự.

Câu 21. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong thời điểm lịch sử

- A. Hội nghị toàn quốc của Đảng từ ngày 14 đến 15/8/1945.
- B. Hồ Chí Minh đọc "Tuyên ngôn Độc lập" ngày 2/9/1945.
- C. Đại hội Quốc dân Tân Trào (16 - 17/8/1945).
- D. khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội (19/8/1945).

Câu 22. Năm 1995, Việt Nam đạt được thành công lớn nào trong thực hiện chính sách đối ngoại?

- A. Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc (UN).
- B. Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- C. Việt Nam gia nhập Diễn đàn kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).
- D. Việt Nam gia nhập tổ chức Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 23. Khoảng thời gian từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương năm 1945 là

- A. điều kiện chủ quan thuận lợi.
- B. điều kiện khách quan thuận lợi.
- C. thời cơ "ngàn năm có một".
- D. tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".

Câu 24. Bước vào thu - đông năm 1950, sự kiện quốc tế quan trọng nào ảnh hưởng đến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

- A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1/10/1949).
- B. Cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia phát triển mạnh.
- C. Thắng lợi của các nước Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Thắng lợi của cách mạng Cuba.

Câu 25. Cho các sự kiện sau:

1. Hiệp định Sơ bộ.	2. Chiến thắng Việt Bắc.
3. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.	4. Chiến thắng Biên giới.

Sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian:

- A. 1, 2, 3, 4.
- B. 4, 1, 2, 3.
- C. 4, 1, 3, 2.
- D. 1, 3, 2, 4.

Câu 26. Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã có quyết định quan trọng gì?

- A. Mở chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
- C. Mở chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- D. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

Câu 27. Từ năm 1951, Đảng ta đã ra hoạt động công khai với tên gọi là

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Đảng Lao động Việt Nam.
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Đảng Lao động Đông Dương.

Câu 28. Nội dung nào dưới đây **không** phải là thách thức về kinh tế mà Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa?

- A. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.
- B. Sự chênh lệch về trình độ kinh tế khi tham gia hội nhập.
- C. Sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường thế giới.
- D. Sự bất công xã hội và ngăn cách giàu - nghèo giữa nước ta với các nước.

- Câu 29.** Tháng 3/1929 tại số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) diễn ra sự kiện
- Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
 - thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.
 - Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời.
 - Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Câu 30.** Mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên của riêng Việt Nam là
- Mặt trận Liên Việt.
 - Mặt trận Việt Minh.
 - Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
 - Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- Câu 31.** Trận đánh then chốt mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên là
- Xuân Lộc.
 - Plâyku
 - Kon Tum.
 - Buôn Ma Thuật.
- Câu 32.** Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho nhân dân Việt Nam sau khi
- tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
 - tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.
 - đọc “Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin.
 - gửi “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” đến Hội nghị Vécxai.
- Câu 33.** Tổ chức nào dưới đây là của tiểu tư sản trí thức Việt Nam?
- Đảng Lập hiến.
 - Đảng Cộng sản.
 - Đảng Tân Việt.
 - Đảng Thanh niên.
- Câu 34.** Sự kiện nào dưới đây **không** phản ánh đúng hoạt động của giai cấp tiểu tư sản Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX?
- Thành lập Đảng Lập hiến.
 - Thành lập Việt Nam Nghĩa đoàn.
 - Phong trào để tang Phan Châu Trinh.
 - Đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu.
- Câu 35.** Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) là
- giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.
 - làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
 - sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
 - chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- Câu 36.** Hình thức đấu tranh chủ yếu trong phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 là
- đấu tranh chính trị.
 - đấu tranh nghị trường.
 - đấu tranh vũ trang.
 - đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang.
- Câu 37.** Đời sống của giai cấp nào trong xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933?
- Tư sản dân tộc.
 - Trí thức tiểu tư sản.
 - Nông dân.
 - Dân nghèo thành thị.
- Câu 38.** Bộ phận nào dưới đây trong xã hội Việt Nam là tay sai, chỗ dựa chính trị của thực dân Pháp?
- Tư sản dân tộc.
 - Tư sản và địa chủ nói chung.
 - Đại địa chủ phong kiến.
 - Địa chủ phong kiến nói chung.
- Câu 39.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng mục đích của thực dân Pháp khi thực hiện Kế hoạch Rove?
- Khóa chặt Biên giới Việt - Trung.
 - Cô lập căn cứ địa Việt Bắc.
 - Kéo dài và mở rộng chiến tranh.
 - Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- Câu 40.** Kẻ thù nguy hiểm nhất của cách mạng Việt Nam được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) xác định là
- đế quốc Pháp và tay sai.
 - đế quốc Nhật và bọn phản động.
 - đế quốc Nhật - Pháp.
 - đế quốc phát xít Pháp - Nhật và tay sai.

ĐỀ SỐ 18

- Câu 1.** Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại
- tích cực ngăn chặn vũ khí hủy diệt.
 - hòa bình, trung lập, không liên kết.
 - bảo vệ hòa bình, ủng hộ cách mạng thế giới.
 - chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.
- Câu 2.** Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện vào thời gian nào?
- Đầu những năm 70 thế kỉ XX.
 - Giữa những năm 70 của thế kỉ XX.
 - Đầu những năm 80 của thế kỉ XX.
 - Giữa những năm 80 của thế kỉ XX.
- Câu 3.** Theo thỏa thuận của Hội nghị Pötxdam, nước Đức tạm thời chia làm mấy khu vực quân quản?
- A. 2 khu vực. B. 3 khu vực. C. 4 khu vực. D. 5 khu vực.
- Câu 4.** Châu Phi là "Lục địa mới trời dậy" vì
- là lá cờ đầu trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Pháp và Mỹ.
 - sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh và hầu hết các nước ở châu Phi đã giành được độc lập.
 - sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cơn bão táp cách mạng giải phóng dân tộc bùng nổ ở châu Phi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân.
 - phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi đã làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ở châu lục này.
- Câu 5.** Điểm khác biệt giữa Cách mạng tháng 2/1917 ở Nga với các cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ là gì?
- A. Giai cấp lãnh đạo và hướng phát triển. B. Mục tiêu và giai cấp lãnh đạo.
C. Mục tiêu và hướng phát triển. D. Hướng phát triển và kết quả.
- Câu 6.** Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là
- biểu hiện của xu thế liên kết khu vực diễn ra mạnh mẽ trên thế giới.
 - biểu hiện của xu thế hòa hoãn trong khu vực Đông Nam Á.
 - hệ quả của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật nửa sau thế kỉ XX.
 - biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa sau Chiến tranh lạnh.
- Câu 7.** Cơ sở pháp lý để Tòa án Quốc tế xét xử những tranh chấp quốc tế trên Biển Đông là
- nguyên tắc chung sống hòa bình và sự nhất trí của 5 nước Ủy viên thường trực.
 - Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945.
 - tuyên bố về ứng xử ở Biển Đông (DOC).
 - công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.
- Câu 8.** Khi Pháp đánh vào Đà Nẵng (1858), thái độ của triều đình nhà Nguyễn như thế nào?
- Tỏ ra run sợ, chấp nhận buông vũ khí.
 - Tổ chức đánh Pháp nhưng thiếu kiên quyết.
 - Cùng với nhân dân đứng lên chống Pháp đến cùng.
 - Thỏa hiệp với Pháp để đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân ta.
- Câu 9.** Đặc điểm nổi bật của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là gì?
- Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng.
 - Quy mô rộng lớn, hình thức đấu tranh phong phú.
 - Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến.
 - Tạo cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang.

- Câu 10.** Trong cuộc khai thác lần thứ nhất, chính sách nổi bật nhất về nông nghiệp của Pháp là
- A. chính sách cướp đoạt ruộng đất. B. phát canh thu tô.
C. đầu tư máy móc vào sản xuất. D. độc canh cây lúa.
- Câu 11.** Nội dung của ba chương trình kinh tế lớn năm 1986 ở Việt Nam là
- A. hàng hóa tiêu dùng, hàng xuất khẩu và máy móc.
B. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
C. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và máy móc.
D. máy móc, lương thực - thực phẩm và hàng xuất khẩu.
- Câu 12.** Trong cuộc vận động Duy tân về giáo dục, các sĩ phu tiến bộ đã có chủ trương
- A. mở trường học, dạy chữ Quốc ngữ, dạy các môn học mới.
B. dạy tiếng Pháp, văn hóa Pháp.
C. mở trường học, dạy tiếng Nhật.
D. dạy chữ Hán, tuyên truyền chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- Câu 13.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng tội ác của chủ nghĩa Apácthai đối với nhân dân Nam Phi?
- A. Xây dựng khối đoàn kết dân tộc. B. Sự bóc lột tàn bạo người da đen.
C. Tước đoạt quyền tự do của người da đen. D. Phân biệt, kì thị chủng tộc hết sức tàn bạo.
- Câu 14.** Nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kì” trong khoảng thời gian
- A. từ năm 1945 đến năm 1952. B. từ năm 1952 đến năm 1960.
C. từ năm 1960 đến năm 1973. D. từ năm 1973 đến năm 1991.
- Câu 15.** Hậu quả tiêu cực nhất mà cuộc cách mạng khoa học - công nghệ gây ra cho con người là
- A. tai nạn lao động và dịch bệnh mới.
B. xuất hiện vũ khí hủy diệt.
C. tình trạng đất bị nhiễm mặn do nước thủy triều xâm lấn.
D. tình trạng ô nhiễm môi trường và hiện tượng Trái Đất nóng lên.
- Câu 16.** Khuynh hướng giải phóng cho dân tộc Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc lựa chọn là
- A. cách mạng vô sản. B. cách mạng tư sản.
C. cách mạng theo ý thức hệ phong kiến. D. cách mạng theo khuynh hướng cải cách.
- Câu 17.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân Mĩ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- A. Nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới đã sang Mĩ.
B. Mĩ quan tâm đầu tư phát triển khoa học - kĩ thuật.
C. Mĩ là nước khởi đầu cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.
D. Mĩ mua được các bằng phát minh, sáng chế từ nhiều nước khác.
- Câu 18.** Kể từ khi thành lập (1967) đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX, tổ chức ASEAN mới chỉ tập trung vào vấn đề
- A. phát triển kinh tế. B. hợp tác quân sự. C. an ninh - chính trị. D. phát triển văn hóa.
- Câu 19.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách nào dưới đây nhằm độc chiếm thị trường Việt Nam?
- A. Cấm hàng hoá nước ngoài nhập vào thị trường Việt Nam.
B. Đánh thuế nặng vào hàng hoá nước ngoài nhập vào Việt Nam.
C. Khuyến khích sự phát triển, trao đổi của nền kinh tế nội thương.
D. Xóa bỏ thuế quan cho phép hàng hoá các nước nhập vào Việt Nam.
- Câu 20.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp tại Đông Dương, cơ quan nắm trọn quyền chỉ huy kinh tế Đông Dương là
- A. Bộ thuộc địa Pháp. B. Toàn quyền Đông Dương.
C. Kho bạc Nhà nước. D. Ngân hàng Đông Dương.

- Câu 21.** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng kết quả của phong trào dân chủ 1936 - 1939?
- Thành lập chính quyền công - nông.
 - Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
 - Đảng Cộng sản Đông Dương được hoạt động công khai.
 - Chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách cụ thể, trước mắt về dân sinh, dân chủ.
- Câu 22.** Thời cơ “ngàn năm có một” cho nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là
- sự thất bại của phe phát xít ở châu Âu.
 - sự thất bại của phe phát xít ở châu Phi.
 - Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
 - phát xít Đức, Italia tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- Câu 23.** Lực lượng vũ trang đầu tiên của cách mạng Việt Nam là đội du kích
- Bắc Sơn.
 - Ba Tơ.
 - Võ Nhai.
 - Đình Bảng.
- Câu 24.** Trong đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì
- thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
 - tạo điều kiện cho kinh tế tư bản, tư nhân phát triển.
 - tận dụng được nhiều nguồn lực để phát triển đất nước.
 - Việt Nam có điều kiện để phát triển kinh tế thị trường.
- Câu 25.** Nội dung nào **không** nằm trong ý nghĩa của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?
- Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.
 - Quân đội ta giành thế chủ động trên chiến trường chính.
 - Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
 - Khai thông đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa.
- Câu 26.** Ý nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?
- Tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.
 - Giam chân địch ở các đô thị, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch.
 - Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.
 - Bảo đảm cho cơ quan đầu não của Đảng và chính phủ rút về chiến khu an toàn.
- Câu 27.** Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) là
- phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
 - đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
 - giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
 - không vi phạm chủ quyền dân tộc.
- Câu 28.** Hình thái đấu tranh của quân dân miền Nam trong phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) là
- đấu tranh vũ trang.
 - đấu tranh chính trị, hòa bình.
 - khởi nghĩa giành chính quyền.
 - đấu tranh nghị trường.
- Câu 29.** Bước vào thu - đông năm 1950, sự kiện quốc tế quan trọng nào ảnh hưởng đến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?
- Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1/10/1949).
 - Cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia phát triển mạnh.
 - Thắng lợi của các nước Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
 - Thắng lợi của cách mạng Cuba.
- Câu 30.** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?
- Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
 - Trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972.

- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

Câu 31. Để hạn chế sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta, Mỹ đã dùng thủ đoạn nào?

- A. Dùng thủ đoạn chính trị.
- B. Dùng thủ đoạn kinh tế.
- C. Dùng thủ đoạn văn hóa.
- D. Dùng thủ đoạn ngoại giao.

Câu 32. Hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975 được Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định chọn là

- A. Kon Tum.
- B. Plâyku.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đắk Lắk.

Câu 33. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Chứng tỏ khuynh hướng vô sản đã thắng thế trong phong trào dân tộc.
- B. Chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành để lãnh đạo cách mạng
- C. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Việt Nam.

Câu 34. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chọn Tây Nguyên làm hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975 vì

- A. Tây Nguyên là vùng đông dân.
- B. Tây Nguyên là vùng rộng lớn.
- C. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng.
- D. Tây Nguyên là địa bàn không được sự quan tâm, đầu tư của Mỹ.

Câu 35. Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ và phát triển phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.
- B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.
- C. Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công nhân và nông dân đứng lên chống đế quốc và phong kiến.
- D. Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nhân dân.

Câu 36. Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), Mỹ chuyển sang chiến lược

- A. “Chiến tranh đặc biệt”.
- B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. “Phi Mỹ hóa chiến tranh”.
- D. “Chiến tranh Đông Dương”.

Câu 37. Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là

- A. thực hiện cách mạng ruộng đất triệt để.
- B. tịch thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc và phong kiến.
- C. đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa sau đó làm cách mạng dân tộc.
- D. tiến hành “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

Câu 38. Đầu thế kỉ XX, mục tiêu đấu tranh trước mắt của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?

- A. Đòi quyền lợi dân tộc.
- B. Đòi quyền lợi kinh tế.
- C. Đòi quyền tự do, dân chủ.
- D. Đòi quyền lợi cho giai cấp mình.

Câu 39. Tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2/1951), người được bầu giữ chức Tổng Bí thư của Đảng là

- A. Lê Duẩn.
- B. Trường Chinh.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Lê Hồng Phong.

Câu 40. Vì sao Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946)?

- A. Vì quân Pháp đã tấn công ra miền Bắc.
- B. Vì quân Pháp đã thỏa thuận với quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Vì quân Trung Hoa Dân quốc đã rút lui.
- D. Vì tình thế cách mạng không thể trì hoãn được nữa.

ĐỀ SỐ 19

Câu 1. Sự tồn tại của chế độ Nga hoàng và những tàn tích phong kiến đã dẫn đến hậu quả gì?

- A. Đời sống nhân dân ngày càng khó khăn và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản bị kìm hãm nặng nề.
- B. Đời sống nhân dân ngày càng khó khăn nhưng chủ nghĩa tư bản có điều kiện phát triển.
- C. Nga hoàng đẩy mạnh việc tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- D. Nga hoàng tập trung phát triển kinh tế, chính trị phục vụ chiến tranh.

Câu 2. Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định đối tượng của cách mạng tư sản dân quyền là

- A. đế quốc và tay sai.
- B. phong kiến và đế quốc.
- C. bọn phản động thuộc địa.
- D. đế quốc và tư sản.

Câu 3. Trong kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), Đảng và Nhà nước Việt Nam tập trung thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu vì

- A. đây là mục tiêu chiến lược của khối ASEAN.
- B. đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân.
- C. phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước.
- D. Việt Nam có nhiều đối tác trong lĩnh vực này.

Câu 4. Đây là vai trò của phong trào “vô sản hóa” do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát động (1928)?

- A. Truyền bá lý luận cách mạng, thúc đẩy phong trào công nhân phát triển.
- B. Phong trào công nhân chuyển từ tự phát sang tự giác.
- C. Làm cho khuynh hướng cứu nước vô sản thắng thế hoàn toàn.
- D. Chính thức xác lập quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân.

Câu 5. Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị đối với các nước bại trận.
- B. một trật tự thế giới hoàn toàn do CNTB thao túng.
- C. một trật tự thế giới có sự phân tuyến triệt để giữa hai phe: XHCN và TBCN.
- D. một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước thắng trận cùng nhau hợp tác để thống trị, bóc lột các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa.

Câu 6. Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai?

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ
- B. Chủ nghĩa thực dân mới.
- C. Chủ nghĩa Apácthai.
- D. Chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Câu 7. Đại hội VII (7/1935) của Quốc tế Cộng sản xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là

- A. đế quốc và tay sai.
- B. phản động thuộc địa.
- C. chủ nghĩa đế quốc.
- D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 8. Đây **không** phải là mục đích đầu tư vào giao thông vận tải ở Việt Nam của thực dân Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

- A. Để vận chuyển hàng hóa và nguyên liệu.
- B. Đặt cơ sở khai thác lâu dài.
- C. Để tạo điều kiện phát triển kinh tế thuộc địa.
- D. Để phục vụ nhu cầu quân sự.

Câu 9. Đây là điểm tích cực của giai cấp tư sản Việt Nam trong phong trào dân tộc dân chủ công khai (1919 - 1925)?

- A. Truyền bá tư tưởng tự do trong nhân dân.
- B. Truyền bá tư tưởng cách mạng mới.
- C. Đấu tranh đòi tự do phát triển kinh tế.
- D. Thức tỉnh lòng yêu nước.

Câu 10. Nguyên nhân trực tiếp làm cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ nhanh chóng là

- A. do xây dựng một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa thực sự phù hợp, chưa đúng đắn.
- B. công cuộc cải tổ mắc nhiều sai lầm, làm cho tình hình khủng hoảng thêm trầm trọng.
- C. hoạt động của các thế lực thù địch chống Liên Xô và Đông Âu.
- D. sự tha hóa về phẩm chất, đạo đức của một số nhà lãnh đạo đảng và nhà nước.

Câu 11. Nhận định: Kế hoạch Giônson - Mác Namara là một bước thụt lùi của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" khi triển khai ở Việt Nam (1961 - 1965) là nhận định

- A. đúng, vì quy mô bình định thu hẹp và thời gian thực hiện dài hơn.
- B. sai, vì quy mô bình định mở rộng và thời gian thực hiện ngắn hơn.
- C. sai, vì quy mô bình định mở rộng và thời gian thực hiện kéo dài hơn.
- D. đúng, vì quy mô bình định thu hẹp và thời gian thực hiện ngắn hơn.

Câu 12. Để nhận được sự viện trợ của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mĩ đặt ra?

- A. Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mĩ.
- B. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mĩ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ.
- C. Để hàng hóa Mĩ tràn ngập thị trường châu Âu.
- D. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động.

Câu 13. Yếu tố nào dưới đây quy định trật tự thế giới chỉ mang tính tương đối?

- A. Sự điều tiết của tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Sự lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

Câu 14. Kể từ khi thành lập (1967) đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX, tổ chức ASEAN mới chỉ tập trung vào vấn đề

- A. phát triển kinh tế.
- B. hợp tác quân sự.
- C. an ninh - chính trị.
- D. phát triển văn hóa.

Câu 15. Trong thời kỳ từ năm 1911 đến năm 1917, kết luận quan trọng tác động đến chủ trương xác định đồng minh quốc tế của Nguyễn Tất Thành là

- A. ở đâu chủ nghĩa đế quốc cũng là thù, ở đâu nhân dân lao động cũng là bạn.
- B. muốn giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.
- C. cần phải đoàn kết với nhân dân Pháp trong cuộc đấu tranh giành độc lập.
- D. cần phải đoàn kết với các dân tộc bị áp bức để đấu tranh giành độc lập.

Câu 16. Sau phong trào cách mạng 1930 - 1931, Đảng ta rút ra bài học gì về tập hợp lực lượng cách mạng?

- A. Phải xây dựng chính quyền cách mạng.
- B. Phải lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh.
- C. Cần làm tốt công tác tư tưởng cho quần chúng.
- D. Cần xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 17. Cách mạng tháng Tám thành công đã

- A. tập hợp được các lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất.

- B. giáng đòn quyết định vào sự tan rã hệ thống thuộc địa của Pháp.
- C. chấm dứt chế độ phong kiến mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- D. chấm dứt chế độ phong kiến tồn tại hơn ngàn năm ở Việt Nam.

Câu 18. Lực lượng xã hội giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỉ XX là

- A. sĩ phu phong kiến tiến bộ.
- B. tư sản mại bản.
- C. tiểu tư sản.
- D. công nhân.

Câu 19. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng vào cuối những năm 20 của thế kỉ XX là gì?

- A. Tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến mau lẹ.
- B. Việt Nam thành lập được chi bộ cộng sản đầu tiên của mình.
- C. Sự thâm nhập và truyền bá rộng rãi của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- D. Quốc tế Cộng sản trực tiếp chỉ đạo phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 20. Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, Mĩ phần nào thực hiện được mưu đồ của mình vì

- A. góp phần làm tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.
- B. thành công trong cuộc Chiến tranh vùng Vịnh (1991).
- C. thành lập được nhiều liên minh quân sự, kinh tế, chính trị trên thế giới.
- D. thiết lập được chế độ thực dân mới ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới.

Câu 21. “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Câu trên được trích trong văn bản nào dưới đây?

- A. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.
- B. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh.
- C. Bản “Tuyên ngôn Độc lập” của Hồ Chí Minh.
- D. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Hồ Chí Minh.

Câu 22. Thách thức lớn nhất của thế giới hiện nay là

- A. tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng.
- B. nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. chiến tranh xung đột ở nhiều khu vực trên thế giới.
- D. “Chủ nghĩa khủng bố” hoành hành.

Câu 23. Quyết định nào sau đây là của Hội nghị Pốtxđam (8/1945)?

- A. Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. Thỏa thuận về việc giải giáp quân đội phát xít Nhật ở Đông Dương.
- D. Thỏa thuận về việc đóng quân, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Á.

Câu 24. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

- A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.
- B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.
- C. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 25. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn 1873 - 1884 của nhân dân Việt Nam có đặc điểm nổi bật nào?

- A. Kết hợp nhiệm vụ chống xâm lược và chống phong kiến đầu hàng.
- B. Tạm gác nhiệm vụ chống đế quốc để giải quyết nhiệm vụ giai cấp.
- C. Triều đình và nhân dân tập trung vào nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp.
- D. Nhân dân tạm gác mâu thuẫn giai cấp phối hợp với triều đình đánh thực dân Pháp.

Câu 26. Sau cuộc tấn công của dân binh Gia Định (2/1859), thực dân Pháp buộc phải chuyển sang thực hiện kế hoạch quân sự nào?

- A. Đánh nhanh thắng nhanh.
- B. Chinh phục từng gó nhỏ.
- C. Chiến tranh chớp nhoáng.
- D. Đánh chắc, thắng chắc.

Câu 27. Vì sao từ tháng 9/1930, phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam đạt đến đỉnh cao?

- A. Vì xây dựng được khối liên minh công - nông vững chắc trong cả nước.
- B. Vì nông dân đã vũ trang tự vệ và thành lập được chính quyền Xô viết.
- C. Vì vấn đề ruộng đất của nông dân được giải quyết triệt để.
- D. Vì diễn ra sôi nổi, quyết liệt, rộng khắp cả nước.

Câu 28. Chiến dịch lớn cuối cùng giải phóng hoàn toàn miền Nam là

- A. chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- B. chiến dịch Tây Nguyên.
- C. chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. chiến dịch Lam Sơn 719.

Câu 29. Yếu tố nào sau đây là mối lo sợ nhất khiến Pháp - Mĩ thực hiện âm mưu “khóa cửa biên giới Việt - Trung” thiết lập “Hành lang Đông - Tây”, chuẩn bị kế hoạch tấn công Việt Bắc lần thứ hai?

- A. Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
- B. Cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Campuchia phát triển mạnh.
- C. Phong trào phản đối chiến tranh Đông Dương của nhân dân Pháp lên cao.
- D. Sau chiến dịch Việt Bắc (1947) so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta.

Câu 30. Ý nào dưới đây thể hiện sự nóng vội và sai lầm của Việt Nam Quốc dân đảng trong quá trình hoạt động từ năm 1927 đến năm 1930?

- A. Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực trong khi lực lượng chưa chuẩn bị tốt.
- B. Tổ chức ám sát tên trùm mộ phu Badanh ở Hà Nội để gây sự chú ý trong dư luận.
- C. Đề cao binh lính người Việt trong quân đội Pháp và tổ chức các vụ ám sát cá nhân.
- D. Phát động khởi nghĩa Yên Bái với tư tưởng “không thành công cũng thành nhân”.

Câu 31. Đảng ta quyết định chọn Tây Nguyên làm hướng tấn công chủ yếu và đầu tiên trong kế hoạch giải phóng miền Nam năm 1975 vì Tây Nguyên

- A. là địa bàn chiến lược hết sức quan trọng.
- B. gần Sài Gòn.
- C. là nơi địch tập trung quân đông.
- D. là căn cứ quân sự lớn nhất của Việt Nam Cộng hòa.

Câu 32. Thắng lợi nào của quân dân ta đánh dấu bước ngoặt đi xuống của đế quốc Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- D. Chiến thắng Phước Long cuối năm 1974.

Câu 33. Ý nghĩa lớn nhất của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 từ tháng 12/1946 đến tháng 3/1947 là gì?

- A. Làm thất bại ý chí xâm lược của Pháp.
- B. Giam chân địch trong các đô thị, tiêu hao nhiều sinh lực địch.
- C. Làm phá sản bước đầu kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.
- D. Tạo ra thế trận mới, đưa cuộc chiến đấu bước sang giai đoạn mới.

Câu 34. Thực hiện Kế hoạch Nava, từ thu - đông 1953 thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở đâu?

- A. Tây Bắc.
- B. Đồng bằng Bắc bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Nam Đông Dương.

Câu 35. Sự kiện Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam (1995) là

- A. xuất phát từ đường lối đối ngoại muốn là bạn với tất cả các nước của Việt Nam.
- B. phù hợp với xu thế hòa bình, hợp tác trên thế giới.
- C. một nội dung của chiến lược “Cam kết và mở rộng”.
- D. do thời gian cấm vận Việt Nam của Mỹ đã hết hiệu lực.

Câu 36. Cơ sở để Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong thế kỉ XX là

- A. ý chí giành và bảo vệ độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.
- B. có Đảng lãnh đạo, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. có lực lượng vũ trang ba thứ quân lớn mạnh và trưởng thành.
- D. có sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 37. Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đều là

- A. nơi tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. chỗ dựa về tinh thần cho quần chúng đấu tranh.
- C. chỗ đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- D. nơi cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Câu 38. Nguyên nhân khách quan nào thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc của các nước châu Phi phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt hoàn toàn.
- B. Chủ nghĩa thực dân châu Âu suy yếu.
- C. Sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa lớn mạnh.

Câu 39. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là chiến dịch

- A. Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Biên giới thu đông năm 1950.
- C. Thượng Lào năm 1954.
- D. Việt Bắc thu - đông năm 1947.

Câu 40. Bài học quan trọng nhất từ sự thành công của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc có thể áp dụng vào sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam là gì?

- A. Duy trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- B. Phải lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- C. Phải chuyển sang nền kinh tế thị trường.
- D. Cần tiến hành mở cửa nền kinh tế.

ĐỀ SỐ 20

Câu 1. Sự kiện Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam (1995) là

- A. xuất phát từ đường lối đối ngoại muốn là bạn với tất cả các nước của Việt Nam.
- B. phù hợp với xu thế hòa bình, hợp tác trên thế giới.
- C. một nội dung của chiến lược *Cam kết và mở rộng*.
- D. do thời gian cấm vận Việt Nam của Mỹ đã hết hiệu lực.

Câu 2. Theo sáng kiến của tổ chức ASEAN, năm 1993, Diễn đàn khu vực (ARF) được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Tăng cường hợp tác về kinh tế, chính trị, văn hóa.
- B. Xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do.
- C. Tạo nên môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển của khu vực.
- D. Thúc đẩy mối quan hệ giữa các nước thành viên.

Câu 3. Đỉnh cao của hình thức đấu tranh trong cuộc Cách mạng tháng Hai ở Nga 1917 là

- A. khởi nghĩa từng phần.
- B. biểu tình thị uy.
- C. chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.
- D. tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 4. Nhà du hành vũ trụ Gagarin là ai?

- A. Là nhà du hành vũ trụ đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất.
- B. Là người đầu tiên thám hiểm Mặt Trăng.
- C. Là người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.
- D. Là người đầu tiên thám hiểm sao Hỏa.

Câu 5. Từ những năm 20 của thế kỉ XX phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á đã xuất hiện và phát triển một xu hướng mới là

- A. xu hướng vô sản.
- B. xu hướng bạo động.
- C. xu hướng tư sản.
- D. xu hướng cải cách.

Câu 6. Nhận xét nào dưới đây là **không** đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

- A. Phong trào thể hiện rõ ý thức kỉ luật của giai cấp công nhân.
- B. Phong trào công nhân chịu ảnh hưởng của tư tưởng vô sản.
- C. Phong trào thể hiện rõ tinh thần đoàn kết của giai cấp công nhân.
- D. Phong trào công nhân còn mang tính tự phát.

Câu 7. “Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”, đó là bài học Nguyễn Ái Quốc rút ra khi

- A. bản yêu sách của nhân dân An Nam không được chấp nhận.
- B. thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Pari.
- C. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. đọc bản Sơ thảo luận cương của Lênin.

Câu 8. Ảnh hưởng của chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất đối với thực dân Pháp là gì?

- A. Chính phủ Pháp đã phải xem xét lại cuộc chiến tranh xâm lược nước ta.
- B. Làm cho thực dân Pháp hoang mang, tìm cách thương lượng với ta.
- C. Pháp quyết tâm hơn trong việc tiến đánh Bắc Kỳ, thôn tính cả nước.
- D. Quân Pháp khiếp sợ càng đánh phá Hà Nội dữ dội.

Câu 9. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai **không** thể hiện điều gì trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

- A. Lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc.
- B. Ý chí quyết tâm sẵn sàng tiêu diệt giặc ngoại xâm.
- C. Thể hiện sự thông minh, tài trí trong cách thức tổ chức chiến đấu.
- D. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao.

Câu 10. Trong các phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, cuộc khởi nghĩa nào kéo dài lâu nhất?

- A. Khởi nghĩa Ba Đình.
- B. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
- C. Khởi nghĩa Hương Khê.
- D. Khởi nghĩa Yên Thế.

Câu 11. Mục đích chính của thực dân Pháp khi tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (chủ yếu là Việt Nam) là để

- A. thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở Việt Nam.
- B. để củng cố vị thế của Pháp trong hệ thống.
- C. bù đắp những tổn thất do chiến tranh gây ra.
- D. thắt chặt thuộc địa Việt Nam vào nước Pháp.

Câu 12. Vì sao năm 1925, Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam?

- A. Thực dân Pháp đang tăng cường đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng.
- B. Chưa có chỉ thị của Quốc tế Cộng sản về thành lập Đảng vô sản ở Đông Dương.
- C. Chưa tập hợp được quần chúng vào phong trào dân tộc dân chủ.
- D. Các điều kiện thành lập Đảng chưa chín muồi.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân suy yếu của nền kinh tế Mỹ trong những năm 1973 - 1991?

- A. Theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.
- B. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Mỹ.
- C. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản.
- D. Phải bồi thường chiến phí trong chiến tranh ở Trung Đông.

Câu 14. Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là

- A. thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.
- B. tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ.
- C. đưa loài người sang nền văn minh trí tuệ.
- D. sự giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng.

Câu 15. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản có khó khăn gì mà các nước tư bản Đồng minh chống phát xít không có?

- A. Sản xuất công, nông nghiệp suy giảm.
- B. Nhiều trung tâm công nghiệp bị tàn phá.
- C. Mất hết thuộc địa, thiếu lương thực, thực phẩm.
- D. Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ.

Câu 16. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ khi nào?

- A. Liên bang Xô viết bị sụp đổ.
- B. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã.
- C. Tổ chức Hiệp ước Vácava ngừng hoạt động.
- D. Cục Liên Xô tan rã, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới không còn tồn tại.

Câu 17. Sự kiện nào tác động đến quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Pháp suy yếu.
- B. Phong trào cách mạng lên cao.
- C. Nhật đầu hàng Đồng minh.
- D. Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim sụp đổ.

Câu 18. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới và phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các nước là nhiệm vụ chính của

- A. tổ chức ASEAN.
- B. Liên minh châu Âu.
- C. Hội nghị Ianta.
- D. Liên hợp quốc.

Câu 19. Đường lối chiến lược của quân giải phóng Trung Quốc trong giai đoạn một của cuộc nội chiến 1946 - 1949 như thế nào?

- A. Phòng ngự tích cực.
- B. Vừa tiến công vừa phòng ngự.
- C. Tiến công tiêu diệt sinh lực địch.
- D. Tiến công giành đất, tiêu diệt địch củng cố lực lượng.

Câu 20. Hạn chế của “Luận cương chính trị” (tháng 10/1930) đã được khắc phục triệt để tại hội nghị nào dưới đây?

- A. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (14 - 15/8/1945).
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939).
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941).

Câu 21. Thành viên thứ 6 của tổ chức ASEAN là

- A. Brunây.
- B. Lào.
- C. Campuchia.
- D. Việt Nam.

Câu 22. Cuộc khởi nghĩa của tù chính trị ở Ba Tơ (Quảng Ngãi) diễn ra trong

- A. phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- B. phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- C. cao trào kháng Nhật cứu nước tháng 3/1945.
- D. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Câu 23. Mâu thuẫn nào dưới đây được hình thành từ chính sách áp bức, bóc lột của đế quốc phát xít Pháp - Nhật ở Đông Dương?

- A. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Đông Dương với phát xít Nhật.
- B. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Đông Dương với đế quốc Pháp.
- C. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân với tay sai của đế quốc phát xít Pháp - Nhật.
- D. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Đông Dương với đế quốc phát xít Pháp - Nhật.

Câu 24. Tháng 11/1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập

- A. Mặt trận Việt Minh.
- B. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 25. Một điểm khác của chiến dịch Điện Biên Phủ so với các chiến dịch trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là đánh vào

- A. nơi đông dân nhiều của đế cung cấp tiềm lực cho chiến tranh.
- B. nơi quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- C. nơi quan trọng về chiến lược và mạnh nhất của địch.
- D. nơi tập trung các cơ quan đầu não của cả Việt Nam và Pháp.

Câu 26. Sự kiện ngoại giao nổi bật đối với Việt Nam trong tháng 7/1995 là

- A. Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.
- B. Việt Nam là thành viên chính thức của Liên hợp quốc.
- C. Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị châu Á - Thái Bình Dương.
- D. Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh các nước (ASEAN).

Câu 27. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là chiến dịch

- A. Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Biên giới thu đông năm 1950.
- C. Thượng Lào năm 1954.
- D. Việt Bắc thu - đông năm 1947.

Câu 28. Ngày 18/12/1946, Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để

- A. quân Pháp vào tiếp quản Sài Gòn.
- B. quân Pháp chiếm đóng cơ quan Bộ Tài chính.
- C. cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội.
- D. chậm nhất sáng ngày 20/12/1946, Pháp sẽ nổ súng tấn công ta.

Câu 29. Điểm khác biệt trong nội dung Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và Hiệp định Pari năm 1973 là

- A. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- B. lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.
- C. hai bên ngừng bắn.
- D. cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 30. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) ở Đông Dương là

- A. toàn dân đoàn kết, chiến đấu dũng cảm.
- B. tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương.
- C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối đúng đắn, sáng tạo.
- D. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 31. Đối với miền Bắc, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) khẳng định cần

- A. đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
- B. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 32. Nội dung nào dưới đây **không** phải là sai lầm của Đảng và Chính phủ ta trong thực hiện cải cách ruộng đất?

- A. Đưa nông dân lên địa vị người làm chủ ở nông thôn.
- B. Đấu tố tràn lan, thô bạo, đấu tố cả địa chủ kháng chiến.
- C. Quy nhằm một số nông dân, cán bộ, đảng viên thành địa chủ.
- D. Đấu tố những người thuộc tầng lớp trên có công với cách mạng.

Câu 33. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) khẳng định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò

- A. quyết định trực tiếp đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- B. quyết định quan trọng đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- D. quyết định gián tiếp đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

Câu 34. Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc trong Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất vì

- A. bị nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới lên án.
- B. thất bại trong “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
- C. thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. thiệt hại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc cuối năm 1968.

Câu 35. Chiến dịch mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là

- A. chiến dịch Buôn Ma Thuột.
- B. chiến dịch Tây Nguyên.
- C. chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- D. chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 36. Sau khi hai phòng tuyến Phan Rang và Xuân Lộc bị chọc thủng, Mĩ và chính quyền Sài Gòn rơi vào trạng thái như thế nào?

- A. Tinh thần càng thêm hoảng loạn.
- B. Yên tâm để giữ Sài Gòn.
- C. Bình tĩnh để đối phó với quân ta.
- D. Tin tưởng vào sức mạnh vũ khí của mình.

Câu 37. Lý do cơ bản nhất dẫn tới việc tiến hành Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước sau năm 1975 ở Việt Nam là

- A. theo điều khoản của Hiệp định Pari.
- B. theo điều khoản của Hiệp định Giơnevơ.
- C. đáp ứng nguyện vọng của nhân dân miền Nam.
- D. hai miền đang tồn tại hai hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

Câu 38. Tổ chức cộng sản của Việt Nam được thành lập năm 1929 ra đời sớm nhất là

- A. Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. An Nam Cộng sản đảng.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 39. Đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình là mục tiêu đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1925 - 1930.
- B. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.
- C. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- D. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.

Câu 40. Khắc phục khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám, Chính phủ đã phát động nhân dân ta hưởng ứng phong trào

- A. gây “Quỹ độc lập”.
- B. gây quỹ “Ngày đồng tâm”.
- C. tham gia “Tặng gia sản xuất”.
- D. tham gia “Không một tấc đất bỏ hoang”.

ĐỀ SỐ 21

Câu 1. Kế hoạch Nava (1953) của Pháp - Mĩ trong cuộc chiến tranh Đông Dương ra đời trong hoàn cảnh

- A. so sánh lực lượng thay đổi theo chiều hướng có lợi cho Pháp.
- B. thế và lực của ta lớn mạnh, Pháp thất bại và gặp nhiều khó khăn.
- C. tương quan so sánh lực lượng giữa ta và Pháp ở thế cân bằng.
- D. lực lượng của Pháp ở Đông Dương tăng lên đáng kể.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây thể hiện sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản ở giai đoạn (1960 - 1973)?

- A. Vươn lên đứng hàng thứ hai trên thế giới tư bản.
- B. Trở thành một cường quốc công nghiệp trên thế giới.
- C. Vươn lên đứng hàng thứ ba trên thế giới tư bản.
- D. Thu nhập bình quân đầu người cao nhất thế giới.

Câu 3. Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành căn bản công cuộc xâm lược Việt Nam ở cuối thế kỉ XIX?

- A. Triều đình nhà Nguyễn kí với thực dân Pháp Hiệp ước Patơnốt (1884).
- B. Khởi nghĩa Hương Khê thất bại, phong trào Cần vương chấm dứt (1896).
- C. Thực dân Pháp thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897).
- D. Triều đình nhà Nguyễn kí với thực dân Pháp Hiệp ước Hác măng (1883).

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Là diễn đàn vừa hợp tác vừa đấu tranh duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh do xung đột, nội chiến.
- C. Góp phần giải quyết tranh chấp và xung đột ở nhiều khu vực trên thế giới.
- D. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, giúp đỡ các dân tộc.

Câu 5. Đầu năm 1904, Phan Bội Châu và những người cùng chí hướng thành lập tổ chức nào dưới đây?

- A. Hội Duy tân.
- B. Hội Phục Việt.
- C. Việt Nam Quang phục hội.
- D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 6. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) của Mĩ ở Việt Nam được tiến hành bằng

- A. lực lượng quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn.
- B. lực lượng quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp về hỏa lực, hậu cần của Mĩ.
- C. lực lượng quân đội Mĩ và quân đội đồng minh là chủ yếu.
- D. lực lượng quân đội Sài Gòn, quân đội đồng minh là chủ yếu.

Câu 7. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936) khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là

- A. chống đế quốc và chống phong kiến.
- B. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.
- C. chống phát xít và chống chiến tranh.
- D. chống chiến tranh và bảo vệ hòa bình.

Câu 8. Năm 1969, nước Mĩ đã đạt được thành tựu vĩ đại về khoa học - kĩ thuật là

- A. phát minh và chế tạo máy tính điện tử đầu tiên.
- B. hoàn chỉnh và công bố “Bản đồ gen người”.
- C. đưa con người bay vào không gian vũ trụ.
- D. đưa con người lên thám hiểm Mặt Trăng.

Câu 9. Một trong những nội dung chủ yếu của chiến lược kinh tế hướng nội của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN vào thập niên 50 - 60 của thế kỉ XX là

- A. tiến hành mở cửa nền kinh tế, phát triển ngoại thương.

- B. thu hút công nghệ của nước ngoài, phát triển công nghiệp nặng.
- C. phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa.
- D. thu hút vốn đầu tư, tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

Câu 10. Nguyên thủ của ba cường quốc tham gia Hội nghị Ianta gồm

- A. Rudoven - Clemangxo - Sôcsin.
- B. Rudoven - Xtalin - Sôcsin.
- C. Aixenhao - Xtalin - Clemangxo.
- D. Kennơđi - Giônxon - Xtalin.

Câu 11. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) của thực dân Pháp dẫn đến sự ra đời các giai cấp mới ở Việt Nam là

- A. công nhân, tiểu tư sản.
- B. công nhân, tư sản dân tộc.
- C. tư sản mại bản, tiểu tư sản.
- D. tư sản, tiểu tư sản.

Câu 12. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (3/1945) đã chủ trương

- A. xây dựng Việt Bắc thành căn cứ địa của cả nước.
- B. đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở thành thị.
- C. phát động Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.
- D. phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

Câu 13. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 giành thắng lợi đã

- A. làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và số phận hàng triệu người Nga.
- B. đập tan âm mưu của Nga hoàng muốn khôi phục lại chế độ phong kiến.
- C. đập tan âm mưu xâm lược của Mĩ muốn làm bá chủ thế giới.
- D. đập tan ách áp bức bóc lột, âm mưu xâm lược của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 14. So với Kế hoạch Rove (1949), Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhi (1950) của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương được đánh giá là

- A. một bước tiến trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương.
- B. một bước lùi trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương.
- C. sự thỏa hiệp giữa Pháp và Mĩ trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
- D. sự bế tắc của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương.

Câu 15. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX là

- A. chưa có tổ chức lãnh đạo sáng suốt và đường lối cách mạng đúng đắn.
- B. chính quyền thực dân phong kiến còn quá mạnh.
- C. chưa xác định đúng kẻ thù của dân tộc.
- D. chưa có sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân.

Câu 16. Quốc gia nào của Đông Nam Á trở thành một trong bốn “con rồng” kinh tế của châu Á?

- A. Thái Lan.
- B. Brunây.
- C. Xingapo.
- D. Inđônêxia.

Câu 17. Thắng lợi nào dưới đây có tác dụng củng cố quyết tâm của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 - 1976?

- A. Chiến thắng Phước Long (1/1975).
- B. Hiệp định Pari về Việt Nam (1/1973).
- C. Chiến dịch Tây Nguyên (3/1975).
- D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).

Câu 18. Vì sao toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược?

- A. Các cường quốc đẩy mạnh liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu.
- B. Kết quả của việc thu hút nguồn lực bên ngoài của các quốc gia.
- C. Kết quả của quá trình tăng tiến mạnh mẽ của lực lượng sản xuất.
- D. Các nước tư bản tăng cường đầu tư vốn ra thị trường thế giới.

Câu 19. Từ sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng có ý nghĩa

- A. làm thất bại âm mưu tiêu diệt cách mạng Việt Nam của Pháp - Mĩ.
- B. tạo cơ sở để đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- C. cổ vũ phong trào giành độc lập ở Lào và Campuchia.
- D. miền Bắc có điều kiện để tiến hành cải cách ruộng đất.

Câu 20. Trong quá trình chống Pháp xâm lược (1858 - 1884), quyết định sai lầm nào của triều đình Huế khiến nhân dân Việt Nam bất mãn, mở đầu cho việc “quyết đánh cả Triều lẫn Tây”?

- A. Kí với thực dân Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- B. Nhượng cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (1862).
- C. Bồi thường cho Pháp và Tây Ban Nha 280 vạn lạng bạc.
- D. Ngăn cản nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đánh Pháp (1861).

Câu 21. Nhiệm vụ chiến lược, cấp bách của cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 - 1946 là

- A. củng cố chính quyền cách mạng ở địa phương.
- B. bầu cử Quốc hội, thành lập chính phủ chính thức.
- C. xây dựng chính quyền cách mạng và chế độ mới.
- D. quyết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Câu 22. Điểm khác biệt trong cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) so với chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

- A. có sự lãnh đạo thống nhất của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- B. được sự giúp đỡ to lớn về vật chất của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. vừa chiến đấu chống địch trên chiến trường, vừa đấu tranh với địch trên bàn đàm phán.
- D. chống lại âm mưu “dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam” của Mĩ.

Câu 23. Đến giữa thế kỉ XX, “con rồng” kinh tế ở khu vực Đông Bắc Á là

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Hàn Quốc.
- D. Xingapo.

Câu 24. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được xem là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam vì đã

- A. góp phần tích cực việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước.
- B. chuẩn bị trực tiếp những điều kiện cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác.
- D. đoàn kết giai cấp công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 25. So với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra, sự khác biệt cơ bản của Chiến tranh lạnh là

- A. làm cho thế giới luôn ở tình trạng đối đầu căng thẳng.
- B. diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.
- C. diễn ra căng thẳng, quyết liệt ở tất cả mọi lĩnh vực.
- D. chủ yếu diễn ra giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

Câu 26. Tôn chỉ hoạt động của Việt Nam Quang phục hội là

- A. tiến hành cải cách nâng cao dân trí, dân quyền.
- B. đánh đuổi giặc Pháp giành độc lập, thiết lập chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam.
- C. đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam.
- D. tiến hành cải cách toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội.

Câu 27. Ý nghĩa lớn nhất của thành tựu mà liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng CNXH (1950 - nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX) là gì?

- A. Thể hiện tính ưu việt của CNXH.
- B. Nâng cao vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.
- C. Đạt thế cân bằng chiến lược quân sự với Mỹ.
- D. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 28. “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản” là khẳng định của Nguyễn Ái Quốc sau khi

- A. gửi bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” đến Hội nghị Vécxai.
- B. đọc “Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin.
- C. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- D. bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản.

Câu 29. So với phong trào cách mạng 1930 - 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là kết hợp các hình thức

- A. đấu tranh nghị trường và đấu tranh ngoại giao.
- B. đấu tranh vũ trang với đấu tranh ngoại giao.
- C. đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 30. Điểm khác biệt căn bản về nội dung của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương là

- A. Hiệp định Pari yêu cầu các bên cam kết không được dính líu quân sự vào Việt Nam.
- B. Hiệp định Pari nêu rõ các bên cam kết tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- C. Hiệp định Pari không cho phép quân đội nước ngoài ở lại miền Nam Việt Nam.
- D. Hiệp định Pari quy định các bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt trong chiến tranh.

Câu 31. Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ giữa Việt Nam với Pháp từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946?

- A. Thương lượng để chấm dứt xung đột.
- B. Vừa đánh vừa đàm phán.
- C. Hòa hoãn, nhân nhượng.
- D. Đối đầu trực tiếp về quân sự.

Câu 32. Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) của quân đội nhân dân Việt Nam là về

- A. ý nghĩa cuộc kháng chiến.
- B. kết cục quân sự.
- C. phương châm tác chiến.
- D. quyết tâm giành thắng lợi.

Câu 33. Điểm mới và cũng là tiến bộ nhất trong phong trào yêu nước cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến trước Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Quan niệm muốn giành được độc lập dân tộc thì không chỉ có khởi nghĩa vũ trang.
- B. Quan niệm về cuộc vận động cứu nước đã thay đổi: cầu viện bên ngoài giúp đỡ.
- C. Quan niệm cứu nước phải gắn với duy tân đất nước, xây dựng xã hội tiến bộ hơn.
- D. Quan niệm về tập hợp lực lượng đã thay đổi: gắn với thành lập hội tổ chức chính trị.

Câu 34. Nhận xét nào dưới đây về chính quyền Xô viết trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là **không** đúng?

- A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ phong trào quần chúng nhân dân trong cả nước.
- B. Đây là hình thức nhà nước mới do giai cấp công nhân sáng lập ra.
- C. Đã chứng tỏ bản chất cách mạng và tính ưu việt của chính quyền mới.
- D. Đây thực sự là chính quyền cách mạng của dân, do dân và vì dân.

Câu 35. Để thực hiện mục tiêu của Ba chương trình kinh tế trong kế hoạch 5 năm (1986 - 1990) ở nước ta, ngành kinh tế được xác định là mặt trận hàng đầu là

- A. nông nghiệp.
- B. công nghiệp.
- C. thương nghiệp.
- D. thủ công nghiệp.

Câu 36. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới kinh tế?

- A. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.
- B. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung hình thành nền kinh tế mới.
- C. Chuyển từ kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.
- D. Chuyển nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.

Câu 37. Nội dung nào dưới đây phản ánh đầy đủ và đúng nhất về minh chứng cho sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Sự chuẩn bị chu đáo, tích cực của bộ đội chủ lực ta.
- B. Kế hoạch chi tiết, chặt chẽ của Bộ chỉ huy chiến dịch.
- C. Các chiến trường toàn quốc phối hợp chặt chẽ với Điện Biên Phủ.
- D. Nhân dân Liên Xô và Đông Âu ủng hộ.

Câu 38. Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

- A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
- B. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Phát huy thể chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.
- D. Khai thông đường liên lạc với Trung Quốc và các nước trên thế giới.

Câu 39. Đánh giá nào dưới đây về Khu giải phóng Việt Bắc ra đời tháng 6/1945 ở Việt Nam là đúng nhất?

- A. Căn cứ địa cách mạng duy nhất của nước ta và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.
- B. Căn cứ địa chính của cách mạng cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.
- C. Căn cứ địa cách mạng thứ ba của nước ta và là hình mẫu của nước Việt Nam mới.
- D. Là tiền đề dẫn đến sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau này.

Câu 40. Nhận xét nào dưới đây về Hiệp ước Bali (2/1976) được kí kết giữa các nước trong tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là không đúng?

- A. Hiệp ước đã mở ra thời kỳ phát triển mới của tổ chức ASEAN.
- B. Đây là hiệp ước mang tính bình đẳng và có tính chất pháp lí quốc tế.
- C. Hiệp ước đánh dấu chấm dứt sự chia rẽ giữa các nước trong khu vực.
- D. Hiệp ước nhằm củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa các nước.

ĐỀ SỐ 22

- Câu 1.** Đến giữa thế kỉ XX, “con rồng” kinh tế ở khu vực Đông Bắc Á là
A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. C. Hàn Quốc. D. Xingapo.
- Câu 2.** Để phát triển khoa học - kĩ thuật, ở Nhật có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?
A. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.
B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.
D. Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh nước ngoài.
- Câu 3.** Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là
A. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ. B. cách mạng vô sản.
C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới. D. cách mạng tư sản.
- Câu 4.** Đặc điểm nổi bật của kinh tế Liên bang Nga giai đoạn 1990 - 1995 là
A. khủng hoảng và phát triển. B. phục hồi và phát triển.
C. phát triển nhanh chóng. D. suy thoái, tăng trưởng âm.
- Câu 5.** “Trật tự hai cực Ianta” bị sụp đổ vì
A. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
B. Liên Xô và Mĩ chán ngán trong việc chạy đua vũ trang.
C. ảnh hưởng của Liên Xô và Mĩ bị thu hẹp.
D. do Liên Xô tan rã mô hình xã hội chủ nghĩa.
- Câu 6.** Biểu hiện đầu tiên cho xu thế hòa hoãn Đông - Tây là
A. CHDC Đức và CHLB Đức kí hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.
B. hiệp định đình chiến giữa hai nước Triều Tiên được kí kết.
C. Việt Nam bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.
D. khoanh vùng phạm vi ảnh hưởng của mỗi bên.
- Câu 7.** Sau khi bị thất bại trong kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh ở Gia Định năm 1859, thực dân Pháp chuyển sang lối đánh nào?
A. “Đánh chắc, tiến chắc”. B. “Chinh phục từng góí nhỏ”.
C. “Đánh lâu dài”. D. “Chinh phục từng địa phương”.
- Câu 8.** Hình thức chính quyền của ta được thành lập ở Nghệ An - Hà Tĩnh năm 1930 - 1931 là gì?
A. Công xã. B. Xô viết. C. Công hội đỏ. D. Chính phủ liên hiệp.
- Câu 9.** Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại do nguyên nhân khách quan nào?
A. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo. B. Tổ chức Việt Nam quốc dân đảng còn non yếu.
C. Khởi nghĩa nổ ra bị động. D. Đế quốc Pháp còn mạnh.
- Câu 10.** Tại sao khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào Cần vương vẫn tiếp tục phát triển?
A. Do còn có sự lãnh đạo của Tôn thất Thuyết.
B. Vì Hàm Nghi vẫn liên lạc được với phong trào.
C. Vì trong lòng nhân dân ta luôn có ngọn lửa yêu nước.
D. Vì nhân dân ta vẫn muốn giúp vua, để khôi phục lại vương triều phong kiến đã mất.
- Câu 11.** Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau đây: “phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh là một sự kiện trọng đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Phong trào đã.....”
A. đánh bại hoàn toàn bọn thực dân Pháp và bọn phong kiến.
B. giáng một đòn quyết liệt vào bè lũ đế quốc, phong kiến tay sai.

C. để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

D. làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn.

Câu 12. Tổ chức đầu tiên của Phan Bội Châu trong quá trình hoạt động cách mạng là

A. Việt Nam Quang phục hội.

B. Hội Duy tân.

C. Tâm Tâm xã.

D. Hội Phục Việt.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của phong trào đấu tranh ở Môđambích, Ănggôla năm 1975?

A. Xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc Apácthai.

B. Thành lập nước cộng hòa đầu tiên ở châu Phi.

C. Chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản bị tan rã.

D. Mở đầu thời kỳ đấu tranh giành độc lập ở châu Phi thế kỉ XX.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân phát triển kinh tế của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Do chạy đua vũ trang với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

B. Mĩ lợi dụng chiến tranh để làm giàu, thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.

C. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhân công dồi dào.

D. Mĩ áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại.

Câu 15. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đã chuyển nền văn minh nhân loại sang

A. “văn minh công nghiệp”.

B. “văn minh thông tin”.

C. “văn minh nông nghiệp”.

D. “văn minh tiền công nghiệp”.

Câu 16. Trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay, Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN?

A. Tập trung chú đạo vào sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

B. Tập trung chủ yếu sản xuất hàng tiêu dùng nội địa.

C. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

D. Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với mở cửa, hội nhập khu vực, quốc tế.

Câu 17. Theo “Phương án Maobátton”, Ấn Độ bị chia thành hai quốc gia là

A. Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo, Pakixtan của người theo Hồi giáo.

B. Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo, Pakixtan của người theo Phật giáo.

C. Ấn Độ của người theo đạo Tin Lành, Pakixtan của người theo Hồi giáo.

D. Ấn Độ của người theo Thiên Chúa giáo, Pakixtan của người theo Hồi giáo.

Câu 18. Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. hình thành một trật tự thế giới, hoàn toàn do phe tư bản thao túng.

B. thế giới hình thành hai cực tư bản chủ nghĩa - xã hội chủ nghĩa do Liên Xô, Mĩ đứng đầu mỗi bên.

C. một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước thắng trận cùng nhau hợp tác để lãnh đạo thế giới.

D. một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị đối với các nước bại trận.

Câu 19. Ghép các mốc thời gian ở cột A cho phù hợp với sự kiện lịch sử gắn với hoạt động ở cột B của Nguyễn Ái Quốc:

A	B
1. 1919	a. Thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa
2. 1920	b. Gia nhập Đảng xã hội Pháp
3. 1921	c. Đọc bản Luận cương Lênin về các vấn đề dân tộc thuộc địa
4. 1923	d. Sang Liên xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân

A. 1 - a; 2 - b; 3 - c; 4 - d.

B. 1 - b; 2 - c; 3 - a; 4 - d.

C. 1 - b; 2 - c; 3 - d; 4 - a.

D. 1 - c; 2 - d; 3 - b; 4 - a.

Câu 20. Trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 1919 - 1925, lập trường của tư sản Việt Nam là

A. nhượng bộ Pháp trên lĩnh vực báo chí.

B. hợp tác với Pháp trên một số lĩnh vực kinh tế.

C. hợp tác với Pháp trên một số lĩnh vực chính trị.

D. không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh.

Câu 21. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 mang tính dân tộc vì

A. chủ yếu tiến hành bằng hình thức đấu tranh chính trị.

B. huy động được tất cả các giai cấp, tầng lớp tham gia.

C. phương pháp đấu tranh công khai, hợp pháp.

D. là phong trào do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

Câu 22. Nòng cốt để tập hợp các lực lượng yêu nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. liên minh công - nông.

B. liên minh công nhân - trí thức tiểu tư sản.

C. liên minh công nhân - tư sản dân tộc.

D. liên minh nông dân - trí thức tiểu tư sản.

Câu 23. Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

A. Nhanh chóng chớp thời cơ thuận lợi.

B. Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn và bạn bè quốc tế.

C. Tăng cường quan hệ ngoại giao với các nước trong khu vực.

D. Tập hợp các lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 24. Từ năm 1986, đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là vấn đề "sống còn" vì

A. phù hợp với xu thế của thời đại.

B. được sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô.

C. ảnh hưởng thành công của cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc.

D. Việt Nam lâm vào khủng hoảng toàn diện, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 25. Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 là

A. loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8000 địch.

B. bộ đội ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.

C. ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. giải phóng đường biên giới Việt - Trung từ Cao Bằng đến Đình Lập.

Câu 26. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng những thuận lợi của ta trước khi mở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

A. Ngày 1/10 /1949, cách mạng Trung Quốc thành công.

B. Ngày 13/5/1949, Chính phủ Pháp đề ra Kế hoạch Rove.

C. Nhân dân tiến bộ trên thế giới phản đối cuộc chiến tranh của Pháp tại Đông Dương.

D. Tháng 1/1950, các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 27. Chiến thắng nào sau đây của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá “cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử dân tộc”?

A. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

C. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 28. Trước tình thế sa lầy và thất bại của thực dân Pháp ở Đông Dương, thái độ của Mỹ đối với cuộc chiến tranh Đông Dương như thế nào?

A. Can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

B. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

C. Bắt đầu can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

D. Không can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

Câu 29. Quân dân miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ bằng ba mũi giáp công là

A. chính trị, quân sự, văn hóa.

B. chính trị, quân sự, binh vận.

C. kinh tế, chính trị, binh vận.

D. kinh tế, chính trị, ngoại giao.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc từ năm 1954 đến năm 1975?

A. Là hậu phương lớn.

B. Tiến hành cải cách ruộng đất.

C. Tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Câu 31. Cuộc hành quân lớn nhất của Mỹ và quân Đồng minh trong mùa khô thứ hai (1966 - 1967) mang tên

A. “Ánh sáng sao”.

B. “Bình định”.

C. “Tìm diệt”.

D. “Gianxơn Xiti”.

Câu 32. Từ 1929 - 1933, mâu thuẫn nào là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam?

A. Giữa công nhân với tư sản.

B. Giữa địa chủ phong kiến với nông dân.

C. Giữa tư sản Việt Nam với tư sản nước ngoài.

D. Giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp.

Câu 33. Đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch

A. giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

B. giải phóng hoàn toàn miền Trung.

C. giải phóng hoàn toàn Việt Nam.

D. giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 34. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu và kết thúc bằng chiến dịch nào?

A. Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng.

B. Tây Nguyên và Hồ Chí Minh.

C. Tây Nguyên và Châu Đốc.

D. Huế - Đà Nẵng và Hồ Chí Minh.

Câu 35. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, khó khăn cơ bản nhất của miền Nam Việt Nam là

A. bọn phản động trong nước còn tồn tại.

B. nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu.

C. số người mù chữ, số người thất nghiệp chiếm tỉ lệ cao.

D. hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ rất nặng nề.

Câu 36. An Nam Cộng sản đảng được ra đời từ tổ chức cách mạng nào?

- A. Tân Việt Cách mạng đảng.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Việt Nam nghĩa đoàn.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 37. Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là

- A. thực hiện cách mạng ruộng đất cho triệt để.
- B. tịch thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc.
- C. đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa sau đó làm cách mạng dân tộc.
- D. làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để đi tới xã hội cộng sản.

Câu 38. Tổng thống nào của nước Mỹ đã quyết định áp dụng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam?

- A. Tổng thống Aixenhao.
- B. Tổng thống Kennơđi.
- C. Tổng thống Giônxon.
- D. Tổng thống Níchxon.

Câu 39. Biện pháp nào quan trọng nhất để chính quyền cách mạng kịp thời giải quyết khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Tiết kiệm chi tiêu.
- B. Dựa vào lòng nhiệt tình yêu nước của nhân dân.
- C. Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam (31/1/1946).
- D. Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước (23/11/1941).

Câu 40. Tại Đại hội đại biểu lần thứ II (2/1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một Đảng Mác - Lênin riêng là do

- A. xu thế phát triển của thế giới.
- B. sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.
- C. đặc điểm riêng của từng quốc gia.
- D. nguyện vọng của nhân dân ba nước Đông Dương.

ĐỀ SỐ 23

Câu 1. Nội dung nào dưới đây **không** phải chính sách của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

- A. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ, xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- B. Nêu cao khẩu hiệu giảm tô, giảm tức và chống lãi nặng.
- C. Chia ruộng đất công cho dân cày nghèo, bãi bỏ thuế thân.
- D. Quần chúng được tự do tham gia các đoàn thể cách mạng.

Câu 2. Để đánh phá hậu phương của cách mạng Việt Nam, ngoài biện pháp quân sự, kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhhi (1950) của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương còn sử dụng biện pháp gì?

- A. Chiến tranh tâm lí, chiến tranh kinh tế.
- B. Biện pháp ngoại giao, chiến tranh kinh tế.
- C. Chiến tranh chính trị, chiến tranh kinh tế.
- D. Chiến tranh kinh tế, chiến tranh ngoại giao.

Câu 3. Trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước những khó khăn, thử thách nào?

- A. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.
- B. Khối đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu.
- C. Quân Pháp trở lại Đông Dương theo quy định của Hội nghị Potsdam.
- D. Các đảng phái trong nước đều cấu kết với quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 4. Theo thỏa thuận của Hội nghị Potsdam, nước Đức tạm thời chia làm mấy khu vực quân quản?

- A. 2 khu vực.
- B. 3 khu vực.
- C. 4 Khu vực.
- D. 5 khu vực.

Câu 5. Kết quả to lớn của cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Mĩ Latinh trong những năm 60-80 của thế kỉ XX là gì?

- A. Nhiều nước Mĩ Latinh giành được độc lập thoát khỏi ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha.
- B. Chính quyền độc tài ở nhiều nước bị lật đổ, các chính phủ dân tộc dân chủ được thiết lập ở nhiều nước Mĩ Latinh.
- C. Làm cho các nước Mĩ Latinh bị phụ thuộc trở thành “sân sau” của đế quốc Mĩ.
- D. Các nước Mĩ Latinh vươn lên phát triển nhanh chóng và trở thành các nước công nghiệp.

Câu 6. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. dẫn đến sự ra đời của chính phủ cách mạng đầu tiên ở miền Nam.
- C. giáng đòn nặng nề vào chính sách xâm lược thực dân mới của Mĩ.
- D. làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

Câu 7. Trong những năm 1950 - 1973, cơ hội bên ngoài nào dưới đây **không** được các nước Tây Âu tận dụng để phát triển kinh tế?

- A. Hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ Cộng đồng châu Âu.
- B. Giá nguyên liệu rẻ từ các nước thuộc thế giới thứ ba.
- C. Các cuộc chiến tranh ở Triều Tiên và Việt Nam.
- D. Nguồn viện trợ của Mĩ thông qua “Kế hoạch Mácsan”.

Câu 8. Trong phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, phương pháp đấu tranh của Phan Bội Châu và các sĩ phu yêu nước cùng chí hướng là

- A. kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang để giành độc lập dân tộc.
- B. tiến hành cải cách, duy tân đất nước để tiến tới độc lập dân tộc.
- C. tổ chức bạo động vũ trang chống Pháp để giành độc lập dân tộc.

D. thương lượng với thực dân Pháp để công nhận độc lập dân tộc.

Câu 9. Sự kiện nào dưới đây tác động đến sự chuyển biến tư tưởng của Nguyễn Tất Thành trong buổi đầu hoạt động cứu nước (1911 - 1918)?

- A. Chiến tranh thế giới thứ I kết thúc (1918). B. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga.
C. Cách mạng tháng Mười Nga (1917). D. Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc.

Câu 10. Một hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học - công nghệ từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX là

- A. xuất hiện xu thế toàn cầu hoá. B. những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư.
C. nâng cao mức sống của con người. D. sự ra đời của thế hệ máy tính điện tử.

Câu 11. Nội dung huấn luyện ở các lớp đào tạo cán bộ do Nguyễn Ái Quốc mở tại Quảng Châu - Trung Quốc (1925 - 1927) là học

- A. kĩ thuật quân sự, cách ám sát cá nhân. B. làm cách mạng, học cách hoạt động bí mật.
C. kiến thức văn hóa, phương pháp đấu tranh. D. cách mạng thế giới và Đông Dương.

Câu 12. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949), đánh dấu Trung Quốc đã hoàn thành

- A. cách mạng dân chủ tư sản. B. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
C. cách mạng xã hội chủ nghĩa. D. cách mạng dân tộc dân chủ.

Câu 13. Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai?

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ. B. Chủ nghĩa thực dân mới.
C. Chủ nghĩa Apácthai. D. Chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Câu 14. Một trong những ý nghĩa của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) là

- A. mở đầu thời kỳ giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ của cách mạng Đông Dương.
B. thể hiện sự nhạy bén về chính trị và năng lực sáng tạo của Đảng.
C. kết thúc thời kỳ đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ ở Đông Dương.
D. hoàn chỉnh chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Câu 15. Đâu là nguyên nhân trực tiếp làm cho CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ nhanh chóng?

- A. Do xây dựng một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa thực sự phù hợp, chưa đúng đắn.
B. Công cuộc cải tổ mắc nhiều sai lầm, làm cho tình hình khủng hoảng thêm trầm trọng.
C. Hoạt động của các thế lực thù địch chống Liên Xô và Đông Âu.
D. Sự tha hóa về phẩm chất, đạo đức của một số nhà lãnh đạo đảng và nhà nước.

Câu 16. Điểm khác căn bản của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn. B. đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải.
C. chú trọng đầu tư phát triển nông nghiệp. D. hạn chế phát triển công nghiệp nặng.

Câu 17. Thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã chứng tỏ

- A. quân đội ta giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.
B. nghệ thuật chỉ đạo quân sự tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương.
C. sự can thiệp của Mĩ vào chiến tranh ở Đông Dương không hiệu quả.
D. thực dân Pháp đang đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn.

Câu 18. Hội nghị Ianta (2/1945) diễn ra căng thẳng, quyết liệt chủ yếu là do

- A. sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai siêu cường Xô - Mĩ.
B. các nước muốn giành quyền lợi tương xứng với vai trò của mình.

- C. quan điểm khác nhau về việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- D. mâu thuẫn giữa các cường quốc về vấn đề thuộc địa sau chiến tranh.

Câu 19. Ngày 5/8/1964 Mĩ đã

- A. huy động quân vào thôn Vạn Tường nhằm tiêu diệt một đơn vị chủ lực của ta.
- B. thực hiện cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- C. tuyên bố chấm dứt cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- D. tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.

Câu 20. Chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Mĩ ở thập kỷ 90 của thế kỉ XX nhằm mục đích

- A. khẳng định vai trò của Mĩ trong quan hệ quốc tế.
- B. đảm bảo tuyệt đối an ninh của Mĩ và thế giới.
- C. khẳng định sức mạnh của nền kinh tế Mĩ.
- D. khẳng định chính sách trung lập của nước Mĩ.

Câu 21. Nguyên nhân quyết định dẫn đến thực dân Pháp **không** thực hiện được kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1858 - 1884) là vì

- A. quan quân triều đình có chiến thuật đánh Pháp độc đáo, sáng tạo.
- B. quân Pháp từ xa đến không quen khí hậu, địa hình nên mệt mỏi.
- C. kế sách “vườn không nhà trống” của nhân dân ta phát huy hiệu quả.
- D. sự đoàn kết chiến đấu của quan quân triều đình Huế và nhân dân ta.

Câu 22. Chiến dịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 ở Việt Nam vì

- A. đập tan đầu não và sào huyệt cuối cùng của chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- B. đánh bại hoàn toàn chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của quân đội Sài Gòn.
- C. làm cho chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.
- D. mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của chính quyền và quân đội Sài Gòn.

Câu 23. Đây là điều kiện quyết định sự bùng nổ phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Do chính sách khủng bố, đàn áp dã man của chính quyền Mĩ - Diệm.
- B. Mĩ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.
- C. Mĩ - Diệm thi hành Luật 10/59, công khai chém giết cán bộ và đồng bào yêu nước.
- D. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 24. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son - Sài Gòn (8/1925) đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam vì

- A. buộc Pháp chấp nhận tăng lương và cho công nhân bị thải hồi trở lại làm việc.
- B. đưa ra yêu sách cơ bản về kinh tế và liên kết với công nhân nơi khác đấu tranh.
- C. tập hợp đông đảo công nhân đấu tranh và buộc thực dân Pháp phải tăng lương.
- D. đấu tranh có tổ chức, thể hiện ý thức chính trị và tinh thần đoàn kết quốc tế.

Câu 25. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam?

- A. Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta.
- B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.
- C. Đánh dấu mốc hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.
- D. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 26. Nhân tố xuyên suốt góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Lào, Campuchia trong thời kì (1945 - 1975) là

- A. đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. tình đoàn kết chiến đấu và giúp đỡ lẫn nhau giữa ba nước.
- D. sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 27. Điểm khác nhau của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga với các cuộc cách mạng trước đó ở các nước Âu - Mỹ là về

- A. lực lượng tham gia.
- B. lãnh đạo cách mạng.
- C. đối tượng cách mạng.
- D. nhiệm vụ cách mạng.

Câu 28. Yếu tố quyết định để khuynh hướng dân chủ tư sản du nhập, trở thành khuynh hướng chủ đạo trong phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là

- A. khuynh hướng dân chủ tư sản có sức sống mãnh liệt đối với Việt Nam.
- B. sự chuyển biến và hoạt động tích cực của các sĩ phu yêu nước thức thời.
- C. xã hội Việt Nam đã xuất hiện thêm những lực lượng mới, tiến bộ.
- D. khuynh hướng cứu nước theo ngọn cờ phong kiến đã bị thất bại.

Câu 29. Trong phong trào cách mạng 1939 - 1945, tình thế cách mạng đã đến với Việt Nam từ khi

- A. phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện.
- B. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập.
- C. Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh được thành lập.

Câu 30. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng mục đích cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 từ ngày 19/12/1946 đến ngày 17/2/1947?

- A. Kéo dài thời gian hoà hoãn với Pháp.
- B. Tạo điều kiện để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.
- C. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
- D. Tìm chân địch trong các đô thị.

Câu 31. Điểm khác nhau căn bản trong hoạt động của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh cách mạng.
- B. chú trọng tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin.
- C. tăng cường tổ chức quần chúng đấu tranh vũ trang.
- D. tập trung phát triển lực lượng cách mạng.

Câu 32. Hạn chế lớn nhất trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1986 - 1990) là

- A. khoa học công nghệ chuyển biến chậm.
- B. lực lượng sản xuất nhỏ bé, cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu.
- C. những hiện tượng tiêu cực kéo dài trong bộ máy nhà nước.
- D. kinh tế còn mất cân đối, lạm phát ở mức cao, hiệu quả kinh tế thấp.

Câu 33. Đánh giá nào dưới đây về chủ trương, sách lược của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với quân Pháp và Trung Hoa Dân quốc từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946 là đúng nhất?

- A. Khẳng định tính đúng đắn, linh hoạt và phù hợp với hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ.
- B. Là sự nhân nhượng có nguyên tắc vì chính quyền cách mạng còn non yếu.
- C. Thể hiện sự cứng rắn về nguyên tắc để bảo vệ nền độc lập dân tộc đang bị đe dọa.
- D. Đó là sự hòa hoãn, nhân nhượng tạm thời để bảo vệ chính quyền cách mạng.

Câu 34. Nhận xét nào dưới đây về quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là **không** đúng?

- A. Chiến tranh lạnh chấm dứt, quan hệ quốc tế chuyển sang thời kỳ đối thoại, hợp tác.
- B. Xuất hiện xu thế hòa hoãn giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- C. Mâu thuẫn và tranh chấp gay gắt giữa các trung tâm kinh tế - tài chính trên thế giới.
- D. Thế giới trong tình trạng đối đầu căng thẳng, đỉnh cao là cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 35. Nhận xét nào dưới đây phản ánh đầy đủ và đúng nhất về vị trí, vai trò của cách mạng Cuba (từ năm 1959) đối với khu vực Mĩ Latinh?

- A. Cuba được xem là lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh.
- B. Là nước đầu tiên giành độc lập ở khu vực và đi theo chế độ xã hội chủ nghĩa.
- C. Là nước đã đập tan hoàn toàn âm mưu áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ.
- D. Là nước đi tiên phong trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 36. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nét nổi bật về nghệ thuật quân sự trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4/1975) của quân đội và nhân dân Việt Nam?

- A. Sử dụng lực lượng thọc sâu, tạo ưu thế về sức mạnh, đánh chiếm mục tiêu chiến lược.
- B. Tạo thế chia cắt chiến lược, bao vây, cô lập Sài Gòn, tạo rung động toàn bộ đối với địch.
- C. Kết hợp tài tình giữa tiến công với nổi dậy thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.
- D. Kết hợp chặt chẽ giữa tổng công kích và tổng khởi nghĩa để nhanh chóng giành thắng lợi.

Câu 37. Nội dung nào được thông qua trong kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976)?

- A. Chú trọng khôi phục sản xuất nông nghiệp.
- B. Đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- C. Quốc huy mang dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- D. Nhất trí biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 38. Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào 1930 – 1931 là gì?

- A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.
- B. “Tự do dân chủ” và “Cơm áo hòa bình”.
- C. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.
- D. “Chống đế quốc”, “Chống phát xít”.

Câu 39. Nhận xét nào dưới đây về phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là **không** đúng?

- A. Đây là cuộc vận động mang tính chất cách mạng triệt để.
- B. Đây là phong trào cách mạng với hình thức đấu tranh phong phú.
- C. Đây là phong trào cách mạng diễn ra trên nhiều lĩnh vực.
- D. Đây là phong trào quần chúng rộng lớn, có tổ chức.

Câu 40. Nhận xét nào dưới đây về phong trào đấu tranh của tiểu tư sản trí thức Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là **không** đúng?

- A. Phong trào có một tổ chức lãnh đạo thống nhất, mang tính chất triệt để.
- B. Phong trào đã góp phần truyền bá những tư tưởng tiến bộ vào Việt Nam.
- C. Phong trào chưa có một tổ chức lãnh đạo thống nhất, thiếu chiều sâu.
- D. Phong trào diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, được quần chúng tham gia đông đảo.

ĐỀ SỐ 24

Câu 1. Cơ sở pháp lý để Tòa án Quốc tế xét xử những tranh chấp quốc tế trên Biển Đông là gì?

- A. Nguyên tắc chung sống hòa bình và sự nhất trí của 5 nước Ủy viên thường trực.
- B. Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945.
- C. Tuyên bố về ứng xử ở Biển Đông (DOC).
- D. Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Câu 2. Theo sáng kiến của tổ chức ASEAN, năm 1993, Diễn đàn khu vực (ARF) được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Tăng cường hợp tác về kinh tế, chính trị, văn hóa.
- B. Xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do.
- C. Tạo nên môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển của khu vực.
- D. Thúc đẩy mối quan hệ giữa các nước thành viên.

Câu 3. Một nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây trong quan hệ quốc tế từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. những vấn đề tồn tại giữa hai nhà nước Đức từng bước được giải quyết.
- B. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. tác động của những cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới có tính chu kỳ.
- D. nhu cầu hợp tác giữa các nước lớn để giải quyết những vấn đề toàn cầu.

Câu 4. Sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong kiến ở Nga đã tác động đến nền kinh tế như thế nào?

- A. Bước đầu tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.
- B. Tạo điều kiện cho kinh tế phát triển mạnh mẽ.
- C. Kìm hãm nặng nề sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- D. Làm cho nền kinh tế khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

Câu 5. Từ năm 1945 - 1993, nhân dân Nam Phi tiếp tục đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc (Ápácthai) là thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc vì chế độ này

- A. là tàn dư của chủ nghĩa phát xít.
- B. là một hình thái của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.
- C. đe dọa sự tồn vong của các dân tộc châu Phi.
- D. là một hình thái của chủ nghĩa thực dân.

Câu 6. Mở đầu cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là sự kiện

- A. ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng chính thức phát động lệnh Tổng khởi nghĩa.
- B. ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
- C. ngày 16/8/1945, Võ Nguyên Giáp dẫn đầu một đơn vị Giải phóng quân, xuất phát từ Tân Trào về giải phóng thị xã Thái Nguyên.
- D. ngày 17/8/1945, Đảng triệu tập Đại hội Quốc dân, thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh.

Câu 7. Từ ngày 14 đến ngày 15/8/1945, tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã diễn ra sự kiện lịch sử nào?

- A. Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc phát động Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương.
- B. Thành lập ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.
- C. Ra quân lệnh số 1, phát động lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.
- D. Quyết định lấy lá cờ đỏ sao vàng làm quốc kì sao khi ta giành được độc lập.

Câu 8. Điểm khác biệt sau thất bại trong trận Cầu Giấy lần II (1883) với lần I (1873) là gì?

- A. Pháp càng củng cố dã tâm xâm lược Việt Nam.
- B. Pháp hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng.
- C. Pháp rút khỏi Hà Nội.
- D. Pháp rút khỏi các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.

Câu 9. Nội dung nào **không** phản ánh đúng những hành động của Đuy-puy ở Bắc Kỳ?

- A. Đóng quân trên bờ sông Hồng.
- B. Cướp thuyền gạo của triều đình, bắt lính đem xuống tàu.
- C. Tự tiện cho tàu theo sông Hồng lên Vân Nam buôn bán.
- D. Gửi tối hậu thư cho Nguyễn Tri Phương yêu cầu phải nộp thành.

Câu 10. Trước khi trở thành lãnh tụ của khởi nghĩa, Phan Đình Phùng đã giữ chức vụ gì trong triều đình?

- A. Tri huyện.
- B. Thừa biện Bộ Lễ.
- C. Quan Ngự sử.
- D. Thượng thư Bộ Binh.

Câu 11. Một điểm khác của chiến dịch Điện Biên Phủ so với các chiến dịch trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là đánh vào

- A. nơi đông dân nhiều của để cung cấp tiềm lực cho chiến tranh.
- B. nơi quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- C. nơi quan trọng về chiến lược và mạnh nhất của địch.
- D. nơi tập trung các cơ quan đầu não của cả Việt Nam và Pháp.

Câu 12. Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929), thực dân Pháp mở rộng ngành công nghiệp chế biến ở Việt Nam?

- A. Nguồn nguyên liệu sẵn có, nhân công dồi dào.
- B. Đây là ngành kinh tế chủ đạo của Việt Nam.
- C. Đây là ngành kinh tế duy nhất thu nhiều lợi nhuận.
- D. Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào công nghiệp.

Câu 13. Vai trò của Fidel Cástorô đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Cuba là

- A. đưa Cuba trở thành nước dân chủ tiến bộ.
- B. đưa Cuba trở thành cường quốc phần mềm.
- C. lãnh đạo cuộc đấu tranh lật đổ chế độ độc tài Pharúc.
- D. đưa nền kinh tế Cuba phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Câu 14. Chiến lược xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chiến lược toàn cầu.
- B. chiến lược toàn cầu hóa.
- C. chiến lược "Cam kết và mở rộng".
- D. chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

Câu 15. Sau khi lên nắm quyền lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô (3/1985), Goócbachốp đã thực hiện

- A. đường lối cải tổ.
- B. tiếp tục chính sách cũ.
- C. tăng cường quan hệ với Mĩ.
- D. hợp tác với các nước phương Tây.

Câu 16. Tổ chức nào sau đây **không** phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hoá?

- A. Khu vực Thương mại tự do ASEAN (AFTA).
- B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM).
- D. Hiệp ước Thương mại Tự do Bắc Mĩ (NAFTA).

Câu 17. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng hạn chế của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) trong quá trình hoạt động?

- A. Không hoà nhập với đời sống kinh tế thế giới.
- B. Sự hợp tác gặp nhiều trở ngại do cơ chế quan liêu, bao cấp.
- C. Tích cực tiếp thu khoa học - kĩ thuật tiên tiến của các nước để phát triển.
- D. Chưa coi trọng đầy đủ việc áp dụng những tiến bộ của khoa học và công nghệ.

Câu 18. Việc tiến hành giảm tô và cải cách ruộng đất trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp (1953 - 1954) để lại cho Đảng ta bài học gì?

- A. Chú trọng bồi dưỡng sức dân.
- B. Thực hiện khoán đến từng hộ dân.
- C. Áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
- D. Xây dựng nền kinh tế nông nghiệp hiện đại.

Câu 19. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, giai cấp công nhân Việt Nam đã

- A. tăng nhanh về số lượng.
- B. tăng nhanh về số lượng và chất lượng.
- C. tăng nhanh về chất lượng.
- D. trở thành lãnh tụ của phong trào cách mạng Việt Nam.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây là hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô năm 1924?

- A. Thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- B. Viết "Bản án chế độ thực dân Pháp".
- C. Tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- D. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 21. Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thỏa thuận của ba cường quốc tại Hội nghị Potsdam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng mở rộng.
- B. Hình thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - trật tự hai cực Ianta.
- C. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm hơn 10 vạn dân thường bị chết.
- D. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối thoại sang đối đầu và dẫn tới Chiến tranh lạnh.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây **không** phải là bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
- B. Xây dựng khối liên minh công - nông.
- C. Tăng cường lãnh đạo phong trào đấu tranh hợp pháp.
- D. Chớp thời cơ để giành chính quyền.

Câu 23. Qua phong trào dân chủ 1936 - 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương đã tích lũy được những bài học kinh nghiệm nào?

- A. Bài học về xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng.
- B. Bài học về xây dựng lực lượng chính trị và vận động quần chúng đấu tranh vũ trang.
- C. Bài học về xây dựng lực lượng vũ trang và vận động quần chúng đấu tranh chính trị.
- D. Bài học về xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất và tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp.

Câu 24. Ý nghĩa quốc tế nổi bật của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. góp phần làm suy yếu chủ nghĩa thực dân.
- B. góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít.
- C. góp phần vào thắng lợi của cách mạng châu Á.
- D. góp phần vào thắng lợi của phong trào công nhân thế giới.

Câu 25. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam, song chưa trọn vẹn vì

- A. Việt Nam mới giải phóng được miền Bắc.
- B. ba nước Đông Dương chưa được hưởng quyền dân tộc.
- C. Hiệp định không công nhận quyền tự do của Việt Nam.
- D. chưa đề cập tới các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 26. Nguyên nhân cơ bản nhất của những khó khăn, yếu kém mà Việt Nam mắc phải khi tiến hành hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1986) là

- A. kinh tế nước ta bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- B. sự bao vây, cấm vận của Mĩ và các nước đế quốc sau thất bại của Mĩ ở Việt Nam.
- C. không áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ vào sản xuất.
- D. sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện.

Câu 27. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng lý do nhân dân ta phải kháng chiến lâu dài chống Pháp (1946 - 1954)?

- A. Ta cần thời gian để chuẩn bị lực lượng.
- B. Hậu phương của ta chưa vững mạnh.
- C. Thế giới chưa ủng hộ cuộc kháng chiến của ta.
- D. Từ đầu cuộc kháng chiến, ta yếu hơn địch.

Câu 28. Nội dung nào **không** phải là chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đường lối đổi mới về kinh tế (1986)?

- A. Hạn chế mở rộng quan hệ kinh tế với các nước trên thế giới.
- B. Hình thành cơ chế thị trường.
- C. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề.
- D. Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu.

Câu 29. Âm mưu trước mắt của đế quốc Pháp - Mĩ khi biến Điện Biên Phủ thành trung tâm của Kế hoạch Nava là

- A. tạo cơ sở thực lực buộc ta phải kí Hiệp định Pari.
- B. xây dựng thành căn cứ địa vững chắc của thực dân Pháp.
- C. dựa vào tập đoàn cứ điểm để kéo dài cuộc chiến tranh.
- D. xây dựng thành pháo đài không thể công phá để tiêu diệt chủ lực của ta.

Câu 30. Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

- A. tiến hành cách mạng ruộng đất.
- B. tiến hành kháng chiến chống Pháp.
- C. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. tiếp tục cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.

Câu 31. Đầu năm 1961, để đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam, Đảng Lao động Việt Nam thành lập

- A. Trung ương Cục miền Nam.
- B. Quân giải phóng miền Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Câu 32. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) khẳng định cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò

- A. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- B. quyết định gián tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- C. quyết định quan trọng đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- D. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

Câu 33. Thất bại bước đầu trong chiến lược chiến tranh nào buộc Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Hội nghị Pari?

- A. "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965).
- B. "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969 - 1973).
- C. "Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968).
- D. Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai (1972).

Câu 34. 17 giờ ngày 26/4/1975, quân ta tiến vào trung tâm Sài Gòn bằng mấy cánh quân?

- A. Ba cánh quân. B. Bốn cánh quân. C. Năm cánh quân. D. Sáu cánh quân.

Câu 35. Ý nào phản ánh **không** đúng về thủ đoạn, hành động của Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1975)?

- A. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
B. Tiếp tục âm mưu “Dùng người Việt đánh người Việt”.
C. Dùng thủ đoạn ngoại giao gây khó khăn cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.
D. Dồn dân lập “ấp chiến lược”, coi đây là xương sống của chiến lược.

Câu 36. Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu đặt cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới khi Người

- A. dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
B. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
C. gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.
D. dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.

Câu 37. Hoạt động nổi bật nhất của Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930).
B. khởi nghĩa Ba Son (8/1925).
C. tuyên truyền vận động nhân dân chống Pháp.
D. tập hợp nhân dân xây dựng nhà nước tự sản.

Câu 38. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thể hiện như thế nào?

- A. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.
B. Soạn thảo Luận cương chính trị để Hội nghị thông qua.
C. Thông qua danh sách Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
D. Thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 39. Sự kiện nào sau đây là nguyên nhân làm cho Đảng ta thay đổi chiến lược từ nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc để chống Pháp sang hoà hoãn với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc?

- A. Hiệp ước Hoa - Pháp (28/2/1946).
B. Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946).
C. Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp (6/3/1946).
D. Quốc hội khoá I (2/3/1946) nhường cho tay sai của chúng một số ghế trong Quốc hội.

Câu 40. Việc mở rộng thành viên của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại vì

- A. sự chia rẽ của các nước thực dân đối với khu vực.
B. trình độ phát triển kinh tế giữa các nước trong khu vực quá chênh lệch.
C. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh và vấn đề Campuchia đã đẩy các nước xa nhau.
D. phụ thuộc vào kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước trong khu vực.

ĐỀ SỐ 25

Câu 1. Cách mạng tháng Mười Nga có ý nghĩa đối với nước Nga là

- A. thay đổi nước Nga và tạo điều kiện tiến hành những cải cách tư sản.
- B. thay đổi hoàn toàn đất nước và số phận của hàng triệu con người trên đất nước Nga.
- C. thay đổi tình hình đất nước, lật đổ chế độ Nga hoàng.
- D. thay đổi tình hình đất nước và hai chính quyền song song cùng tồn tại.

Câu 2. Từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là

- A. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- B. củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị của chủ nghĩa xã hội.
- C. khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.
- D. thành lập và phát triển Hội đồng tương trợ kinh tế.

Câu 3. Cho các dữ liệu sau:

1. Cách mạng Cuba thắng lợi.
2. 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập.
3. Ấn Độ tuyên bố độc lập.

Em hãy sắp xếp theo đúng trình tự thời gian về quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trong giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX.

- A. 1 - 2 - 3.
- B. 2 - 3 - 1.
- C. 3 - 1 - 2.
- D. 3 - 2 - 1.

Câu 4. Trước khi mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định (tháng 4/1975), quân đội nhân dân Việt Nam tiến công những căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch ở đâu?

- A. Long Khánh và Ninh Thuận.
- B. Phan Rang và Phan Thiết.
- C. Phan Thiết và Xuân Lộc.
- D. Phan Rang và Xuân Lộc.

Câu 5. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) của thực dân Pháp ở Việt Nam tập trung vào

- A. nông nghiệp, công nghiệp, quân sự.
- B. cướp đất lập đồn điền, khai thác mỏ, giao thông, thu thuế.
- C. phát triển kinh tế nông nghiệp, công - thương nghiệp.
- D. ngoại thương, quân sự, giao thông thủy bộ.

Câu 6. Quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại vào thời gian nào?

- A. Từ nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- B. Từ nửa đầu những năm 80 của thế kỉ XX.
- C. Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX.
- D. Từ nửa đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 7. Khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế trong phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 vì

- A. đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.
- B. là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, phù hợp với thực tiễn.
- C. khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản đã lỗi thời.
- D. giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam.

Câu 8. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) xác định nhiệm vụ, mục tiêu đấu tranh trước mắt của cách mạng Đông Dương là

- A. đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, chia ruộng đất cho nông dân.
- B. đánh đổ đế quốc và tay sai, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- C. chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, dân sinh, dân chủ và hòa bình.
- D. đánh đổ đế quốc và phong kiến, giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

- Câu 9.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân miền Nam Việt Nam đã
- buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
 - giáng đòn nặng nề vào “Chiến tranh cục bộ”, buộc Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh.
 - tạo thời cơ thuận lợi để quân và dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
 - chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- Câu 10.** Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là
- xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.
 - tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.
 - xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
 - xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
- Câu 11.** Đảng Cộng sản Đông Dương xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Đông Dương trong thời kỳ 1936 - 1939 là
- chia ruộng đất cho dân cày.
 - đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
 - đòi nói rộng quyền dân sinh, dân chủ.
 - giành độc lập dân tộc.
- Câu 12.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào đánh dấu quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Mỹ và Liên Xô tan vỡ?
- Mỹ thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (4/1949).
 - Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Tổ chức Hiệp ước Vácava (5/1955).
 - Liên Xô và Mỹ phân chia phạm vi ảnh hưởng tại Hội nghị Ianta (2/1945).
 - Thông điệp của Tổng thống Mỹ Truman tại Quốc hội Mỹ (3/1947).
- Câu 13.** Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là gì?
- Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.
 - Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.
 - Sự giao lưu, hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng.
 - Tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hoá đồ sộ.
- Câu 14.** Một trong những ý nghĩa sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 là
- mốc đánh dấu chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước.
 - chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trưởng thành.
 - chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
 - xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- Câu 15.** Giai cấp, tầng lớp nào là lực lượng chủ yếu và đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- Tiểu tư sản trí thức.
 - Công nhân, nông dân.
 - Trung tiểu địa chủ.
 - Tư sản dân tộc.
- Câu 16.** Mặt trận Liên Việt là sự kết hợp của
- Mặt trận Dân chủ Đông Dương và Hội Liên Việt.
 - Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương và Mặt trận Việt Minh.
 - Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.
 - Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- Câu 17.** Nguyên nhân quyết định thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986 - 1990) là
- truyền thống yêu nước của dân tộc.
 - sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.
 - tình đoàn kết của ba nước Đông Dương.
 - sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 18. Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành trong những năm 1911 - 1918 có tác dụng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- B. Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam - cách mạng vô sản.
- C. Bước đầu thiết lập quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- D. Là cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

Câu 19. Xuất phát từ lý do chủ yếu nào dưới đây, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19/12/1946)?

- A. Thực dân Pháp khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn.
- B. Pháp mở cuộc tiến công ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
- C. Nền độc lập, chủ quyền của nước ta bị đe dọa nghiêm trọng.
- D. Chúng ta muốn có thời gian hoà bình để xây dựng đất nước.

Câu 20. Sau chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873), tinh thần chống Pháp của vua quan triều đình Huế và các tầng lớp nhân dân Việt Nam có gì khác biệt?

- A. Triều đình kí Hiệp ước Giáp Tuất, nhân dân phản đối và kiên quyết đánh Pháp đến cùng.
- B. Vua quan triều đình vui mừng, cổ vũ nhân dân kháng chiến chống Pháp.
- C. Vua Tự Đức ngăn cản nhân dân chống Pháp, quan lại triều đình kịch liệt phản đối.
- D. Triều đình ra lệnh nhân dân bãi binh để thương lượng, nhân dân nghe lệnh triều đình.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

- A. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng là đúng đắn.
- B. Được đánh giá cao trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Đã xây dựng được đội quân chính trị quần chúng hùng hậu.
- D. Là cuộc tập dượt đầu tiên chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 22. Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa - chính thế giới?

- A. Hàn Quốc trở thành "con rồng" kinh tế nổi trội nhất của khu vực Đông Bắc Á.
- B. Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông trở thành "con rồng" kinh tế của châu Á.
- C. Nhật Bản đạt được sự phát triển "thần kì", trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới.
- D. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 23. Thủ đoạn nào dưới đây được Mĩ xem là "xương sống" và được nâng lên thành "quốc sách" trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Tiến hành dồn dân lập "ấp chiến lược", nhằm tách dân khỏi cách mạng.
- B. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.
- C. Dùng thủ đoạn ngoại giao, hòa hoãn với Liên Xô, thỏa hiệp với Trung Quốc.
- D. Viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.

Câu 24. Việc Mĩ - Diệm mở rộng chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng", ban hành sắc lệnh "đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật", ra "Luật 10/59" trong những năm 1957 - 1959 ở miền Nam Việt Nam chứng tỏ điều gì?

- A. Sức mạnh về quân sự của Mĩ - Diệm.
- B. Mĩ và chính quyền Sài Gòn rất mạnh.
- C. Sự suy yếu và ngày càng bị cô lập của chúng.
- D. Chính sách độc tài của chế độ gia đình trị.

Câu 25. Một trong những điểm khác nhau cơ bản giữa chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 so với chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 của quân đội nhân dân Việt Nam là về

- A. quy mô của chiến dịch.
- B. đối tượng của chiến dịch.
- C. lực lượng tham gia.
- D. lực lượng chỉ đạo.

Câu 26. Điểm chung nhất về hành động xâm lược của thực dân Pháp trong hai lần đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ Việt Nam (1873 và 1882 - 1883) là

- A. gửi tối hậu thư cho Tổng đốc Hà Nội, sau đó cho quân nổ súng xâm lược.
- B. sử dụng các thủ đoạn chính trị, sau đó cho quân nổ súng xâm lược.
- C. không tôn trọng những điều khoản đã kí với triều đình Huế.
- D. sử dụng sức mạnh quân sự ép triều đình Huế phải đầu hàng.

Câu 27. Sách lược đấu tranh chống ngoại xâm của Đảng và nhân dân Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 chứng tỏ

- A. âm mưu xâm lược nước ta lần nữa của thực dân Pháp đã bị thất bại.
- B. chủ trương cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược của Đảng.
- C. truyền thống yêu nước của nhân dân được phát huy cao độ.
- D. nhân dân ta quyết tâm xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Câu 28. Một trong những nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển nền kinh tế Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. con người là vốn quý nhất, là chìa khóa của sự phát triển.
- B. chi phí cho quốc phòng thấp (không vượt quá 1% GDP).
- C. vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
- D. tận dụng các yếu tố thuận lợi từ bên ngoài để phát triển.

Câu 29. Điểm giống nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là xác định đúng đắn

- A. khả năng cách mạng của các giai cấp.
- B. mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- C. đường lối chiến lược cách mạng.
- D. nhiệm vụ chiến lược cách mạng.

Câu 30. Nguyễn Ái Quốc bước đầu đặt cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới khi Người

- A. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- B. gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.
- C. dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.
- D. dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.

Câu 31. Điểm tương đồng về mục tiêu mở các chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) của quân đội và nhân dân Việt Nam là

- A. giải phóng vùng Tây Bắc Việt Nam.
- B. tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực địch.
- C. mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.
- D. phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của Pháp.

Câu 32. Trong quá trình triển khai Chiến lược toàn cầu (1945 - 2000), Mỹ đã thu được một số kết quả, ngoại trừ việc

- A. ngăn chặn và xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới.
- B. làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu.
- C. làm chậm lại quá trình giành độc lập của nhiều nước trên thế giới.
- D. lôi kéo được nhiều nước tư bản đồng minh đi theo, ủng hộ Mỹ.

Câu 33. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.
- B. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.
- C. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.
- D. Dựng nước đi đôi với giữ nước.

Câu 34. Nhận xét nào dưới đây về Hiệp định Pari (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là đúng?

- A. Đây là thắng lợi đầu tiên trên mặt trận ngoại giao của Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ.
- B. Đây là hiệp định quốc tế đầu tiên ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- C. Đây là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao.
- D. Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hóa chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Câu 35. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước thể hiện rõ nét nhất truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

- A. Đoàn kết.
- B. Yêu nước.
- C. Tương thân tương ái.
- D. “Uống nước nhớ nguồn”.

Câu 36. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất về nhận định: “Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là một sự kiện có tính thời đại sâu sắc”?

- A. Đánh bại bốn kế hoạch chiến tranh thực dân kiểu mới của Mĩ.
- B. Góp phần quan trọng làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
- C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới có quy mô lớn nhất.

Câu 37. “Một trong những tiến bộ của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX là ở quan niệm về phạm trù yêu nước”. Đây là nhận định

- A. sai, phạm trù yêu nước thương dân luôn ăn sâu vào tư tưởng người dân Việt Nam.
- B. sai, vì khuynh hướng cứu nước mới của các sĩ phu không đem đến sự thành công.
- C. đúng, vì hoạt động của các sĩ phu gắn liền với khái niệm “dân quyền”, “dân chủ”.
- D. đúng, vì các sĩ phu đã đưa ra vấn đề yêu nước phải gắn với xây dựng xã hội tiến bộ.

Câu 38. Nhận xét nào dưới đây về phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1930 là **không** đúng?

- A. Phong trào diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, với nhiều hình thức đấu tranh.
- B. Phong trào diễn ra quyết liệt, với hình thức đấu tranh vũ trang là chủ yếu.
- C. Phong trào đã thu hút đông đảo các giai cấp, tầng lớp tham gia.
- D. Phong trào diễn ra theo hai khuynh hướng vô sản và dân chủ tư sản.

Câu 39. Nhận xét nào dưới đây về vai trò tích cực trong các nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc là **không** đúng?

- A. Đảm bảo tính công bằng, dân chủ trong quan hệ giữa các nước.
- B. Ngăn ngừa chiến tranh, giảm xung đột và tranh chấp giữa các nước.
- C. Tạo ra môi trường hoà bình cho sự phát triển của các quốc gia.
- D. Quy định tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của các nước.

Câu 40. Bài học kinh nghiệm về giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. tạm gác nhiệm vụ dân chủ, chỉ tập trung giải quyết nhiệm vụ dân tộc.
- B. đề cao vấn đề dân tộc và dân chủ, tập trung giải quyết vấn đề ruộng đất.
- C. đề cao vấn đề dân tộc, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- D. đề cao vấn đề dân chủ, đặt nhiệm vụ chống phong kiến lên hàng đầu.

ĐỀ SỐ 26

Câu 1. Hệ quả tích cực nhất trong cuộc cải cách trên lĩnh vực giáo dục ở Nhật Bản là

- A. cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây.
- B. tạo ra đội ngũ lao động có kĩ thuật, có kỉ luật lao động tốt.
- C. thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kĩ thuật.
- D. đào tạo con người Nhật Bản có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật, năng động, sáng tạo.

Câu 2. Năm 1973, nguyên thủ nước ngoài duy nhất đã đến tận vĩ tuyến 17 của Việt Nam để động viên đồng bào, chiến sĩ ta nơi tuyến lửa trong thời kì kháng chiến chống Mĩ là

- A. Phiđen Cátxtơrô.
- B. Nênxơn Manđêla.
- C. G. Nêru.
- D. Mao Trạch Đông.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phải là xu thế của thế giới sau “Chiến tranh lạnh”?

- A. Hòa hoãn và họa dịu trong quan hệ quốc tế.
- B. Trật tự thế giới đơn cực đang được hình thành.
- C. Lấy kinh tế làm trọng điểm.
- D. Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển kinh tế.

Câu 4. Điều **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

- A. Mở ra kỉ nguyên mới và làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước Nga.
- B. Lần đầu tiên trong lịch sử nước Nga, giai cấp công nhân, nhân dân lao động đứng lên làm chủ đất nước.
- C. Làm thay đổi cục diện thế giới.
- D. Đưa tới sự ra đời của nhà nước tư sản đầu tiên trên thế giới.

Câu 5. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai có thể gọi là cách mạng khoa học - công nghệ là vì

- A. cuộc cách mạng chủ yếu diễn ra về công nghệ.
- B. với sự ra đời của máy tính điện tử.
- C. những dạng năng lượng mới và công nghệ sinh học.
- D. cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học - kĩ thuật.

Câu 6. Vấn đề nước Đức được thỏa thuận tại Hội nghị Pốttxđam như thế nào?

- A. Nước Đức phải chấp nhận tình trạng tồn tại hai nhà nước với hai chế độ chính trị và con đường phát triển khác nhau.
- B. Nước Đức phải trở thành một quốc gia thống nhất, hòa bình, dân chủ và tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. Nước Đức phải chấp nhận sự chiếm đóng lâu dài của quân đội Đồng minh.
- D. Nước Đức sẽ trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ và trung lập.

Câu 7. Hội nghị Liên hợp quốc diễn ra ở đâu?

- A. Xan Phranxixcô (Mĩ).
- B. Pốttxđam (Đức).
- C. Ianta (Liên Xô).
- D. Pari (Pháp).

Câu 8. Nhận xét nào là đúng về xã hội Việt Nam dưới triều Nguyễn?

- A. Xã hội đã phát triển.
- B. Xã hội tương đối ổn định.
- C. Xã hội đang trên đà phát triển.
- D. Là một xã hội đang lên cơn sốt trầm trọng.

Câu 9. Nhà Nguyễn ra lệnh giải tán phong trào kháng chiến của nhân dân các tỉnh miền Đông sau sự kiện nào?

- A. Nhâm Tuất (1862).
- B. Giáp Tuất (1874).
- C. Hác măng (1883).
- D. Patonốt (1884).

Câu 10. Theo các điều khoản của Hiệp ước Hác măng, nền chính trị của Việt Nam như thế nào?

- A. là thuộc địa của Pháp.
- B. đặt dưới sự “bảo hộ” của Pháp.
- C. là nước phong kiến.
- D. giao cho triều đình quản lý.

Câu 11. Thành phần trong tầng lớp tiểu tư sản là

- A. tiểu thương, tiểu chủ, thân hào, binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
- B. tiểu thương, tiểu chủ, viên chức, công chức, nhà giáo, học sinh, sinh viên...
- C. nhà giáo, học sinh, sinh viên, nhà buôn lớn.
- D. viên chức, công chức, phú nông, trung nông.

Câu 12. Tôn chỉ hoạt động của Việt Nam Quang Phục hội chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng Tân Hợi năm 1911.
- B. Cải cách Minh Trị năm 1868.
- C. Cải cách ở Xiêm năm 1868.
- D. Duy Tân Mậu Tuất năm 1898.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phải là mục tiêu trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Mĩ?

- A. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ”.
- B. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh.
- C. Bảo đảm an ninh của Mĩ với lực lượng quân sự mạnh.
- D. Phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mĩ.

Câu 14. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, mục tiêu chính sách đối ngoại của Liên Xô là

- A. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa tư bản và chế độ người bóc lột người.
- B. đoàn kết phong trào công nhân quốc tế, thành lập Quốc tế Cộng sản.
- C. ngăn cản tham vọng của Mĩ muốn thiết lập trật tự “đơn cực”.
- D. duy trì hòa bình, an ninh thế giới, bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội.

Câu 15. Tổ chức nào lãnh đạo nhân dân Ấn Độ đấu tranh giành độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đảng Dân tộc.
- B. Đảng Quốc dân.
- C. Đảng Quốc đại.
- D. Đảng Dân chủ.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** thuộc chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN?

- A. tiến hành “mở cửa” nền kinh tế.
- B. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.
- C. thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.
- D. lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.

Câu 17. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949 đánh dấu nhiệm vụ tiếp theo của Trung Quốc như thế nào?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên tư bản chủ nghĩa.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 18. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ (.....) để hoàn thành đoạn tư liệu sau:

“Tháng 8 - 1925, thợ máy ...(1)... tại cảng Sài Gòn đã ...(2)..., không chịu sửa chữa chiến hạm Mi-sơ-lê của Pháp trước khi chở binh lính sang đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân ...(3)...”

- A. (1) xưởng Ba Son, (2) bỏ việc, (3) Trung Quốc.
- B. (1) xưởng thợ nhuộm, (2) bãi công, (3) Trung Quốc.
- C. (1) xưởng thợ nhuộm, (2) đình công, (3) Trung Quốc.
- D. (1) xưởng Ba Son, (2) bãi công, (3) Trung Quốc.

Câu 19. Năm 1919, giai cấp tư sản Việt Nam đã tổ chức phong trào

- A. tẩy chay tư sản Hoa kiều.
- B. chống độc quyền xuất khẩu lúa gạo ở Nam Kỳ.
- C. “chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa”.
- D. thành lập Đảng Lập hiến để tập hợp lực lượng quần chúng.

Câu 20. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925 là

- A. trực tiếp lãnh đạo cách mạng.
- B. thành lập ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam.
- C. chuẩn bị chủ trương “vô sản hóa” để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.
- D. trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 21. Hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng là

- A. chưa xác định được âm mưu của kẻ thù và đối tượng của cách mạng.
- B. chưa đưa ra được phương pháp đấu tranh và hình thức đấu tranh phù hợp.
- C. chưa đề cập đến mối quan hệ giữa cách mạng Đông Dương và thế giới.
- D. chưa xác định đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản và tư sản dân tộc.

Câu 22. Đặc điểm nổi bật của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là

- A. quy mô rộng lớn, tính chất quyết liệt, triệt để.
- B. mang tính quần chúng, quy mô rộng lớn, hình thức phong phú.
- C. phong trào đầu tiên do Đảng lãnh đạo.
- D. lần đầu tiên công - nông đoàn kết đấu tranh.

Câu 23. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Pháp - Nhật” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong

- A. Đại hội Quốc dân Tân Trào (16 - 17/8/1945).
- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng (14 - 15/8/1945).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 11/1939).
- D. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945).

Câu 24. Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương được xác định trong Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” là

- A. đế quốc Pháp.
- B. đế quốc Pháp và tay sai.
- C. phát xít Nhật.
- D. phát xít Nhật và tay sai.

Câu 25. Trong 15 năm đổi mới (1986 - 2000), nông nghiệp liên tục phát triển đã

- A. đưa nước ta thành nước xuất khẩu gạo đứng thứ ba trên thế giới.
- B. thúc đẩy ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp nặng phát triển.
- C. bước đầu đáp ứng nhu cầu lương thực - thực phẩm trong nước, có dự trữ.
- D. góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung và giữ vững ổn định kinh tế.

Câu 26. So với Kế hoạch Rove (1949), Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhi (1950) của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương được đánh giá là

- A. một bước tiến trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương.
- B. một bước lùi trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương.
- C. sự thỏa hiệp giữa Pháp và Mĩ trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
- D. sự bế tắc của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương.

Câu 27. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

- A. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.
- B. đánh bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.

C. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi các cuộc tiến công quân sự lớn của địch.

D. chứng tỏ hậu phương của ta từng bước lớn mạnh.

Câu 28. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất mối quan hệ của cách mạng hai miền Nam - Bắc Việt Nam trong giai đoạn 1954 - 1975?

A. Hợp tác với nhau.

B. Hỗ trợ lẫn nhau.

C. Gắn bó mật thiết, tác động qua lại.

D. Hợp tác, giúp đỡ nhau.

Câu 29. Lực lượng chủ yếu được Mỹ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) là

A. quân đội viễn chinh Mỹ.

B. quân đồng minh của Mỹ.

C. quân đội Sài Gòn.

D. quân đội Sài Gòn và quân Mỹ.

Câu 30. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là

A. đều mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

B. được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

C. đều mở rộng chiến tranh xâm lược Lào và Campuchia.

D. đều có quân Mỹ vừa trực tiếp chiến đấu, vừa cố vấn chỉ huy.

Câu 31. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) khẳng định để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội cần phải

A. ưu tiên đầu tư vốn cho công nghiệp nặng. B. ưu tiên đầu tư vốn cho nông nghiệp.

C. tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. D. tập thể hóa nông nghiệp.

Câu 32. Nội dung nào dưới đây **không** nằm trong âm mưu gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mỹ?

A. Phá tiềm lực kinh tế, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

B. Cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.

C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.

D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân ta ở hai miền đất nước.

Câu 33. Trong bản Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố Việt Nam có quyền cơ bản nào?

A. Quyền hưởng tự do.

C. Quyền tự do, dân chủ.

B. Quyền được tự do và độc lập.

D. Quyền dân sinh hạnh phúc.

Câu 34. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, khó khăn lớn nhất về chính trị của Việt Nam là

A. hậu quả chiến tranh hết sức nặng nề.

B. số người thất nghiệp lên tới hàng triệu người.

C. ở mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

D. miền Nam đã giải phóng nhưng những di hại của xã hội cũ vẫn tồn tại.

Câu 35. Đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong bối cảnh thuận lợi nào?

A. Mỹ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

B. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam suy giảm.

C. Quân Mỹ và quân đồng minh đã rút khỏi miền Nam, nguy mất chỗ dựa.

D. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.

Câu 36. Từ năm 1929, mục đích của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng là

A. đánh đuổi giặc Pháp.

B. đánh đuổi thực dân Pháp, lật đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

C. rất chung chung, không rõ ràng và thay đổi.

D. chủ trương bạo động, ít tuyên truyền.

Câu 37. Khó khăn lớn nhất của đất nước ta sau Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Các kẻ thù ngoại xâm, nội phản.
- B. Nạn đói, nạn dốt đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.
- C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.
- D. Các tổ chức phản cách mạng ra sức chống phá cách mạng.

Câu 38. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám phải đối phó với nhiều khó khăn như thế nào?

- A. Nạn đói, nạn dốt, giặc ngoại xâm.
- B. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.
- C. Nạn đói, nạn dốt, nội phản, khó khăn về tài chính.
- D. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.

Câu 39. Điều khoản nào trong Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) có lợi thực tế cho ta?

- A. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.
- B. Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do.
- C. Pháp công nhận ta có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- D. Chính phủ Việt Nam thoả thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 40. Thực tiễn xây dựng hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đã để lại cho Đảng ta bài học về

- A. phát huy sức mạnh toàn dân.
- B. tăng cường hợp tác quốc tế.
- C. xây dựng nền kinh tế thị trường.
- D. xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.

ĐỀ SỐ 27

Câu 1. Mục tiêu của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) được Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xác định là gì?

- A. Giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng các vùng khác trên cả nước.
- B. Tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- C. Đánh sập trung tâm điểm của Kế hoạch Nava, buộc quân địch phải đầu hàng không điều kiện.
- D. Là trận quyết chiến chiến lược đánh bại hoàn toàn âm mưu xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 2. Đâu **không** phải là tình hình của nước Nga đầu thế kỉ XX?

- A. Kinh tế suy sụp, nạn đói xảy ra nhiều nơi.
- B. Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh.
- C. Quân đội thua trận trên chiến trường.
- D. Mâu thuẫn xã hội lên cao.

Câu 3. Hoàn cảnh Liên Xô bước vào công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. bán được nhiều vũ khí trong chiến tranh.
- B. thu được nhiều chiến phí do Đức và Nhật bồi thường.
- C. chiếm được nhiều thuộc địa ở Đông Bắc Á và Đông Âu.
- D. chịu tổn thất nặng nề trong Chiến tranh thế giới thứ hai và bị các thế lực thù địch chống phá.

Câu 4. Có bao nhiêu nước là thành viên sáng lập tổ chức Liên hợp quốc?

- A. 35 nước.
- B. 48 nước.
- C. 49 nước.
- D. 50 nước.

Câu 5. Ý nào dưới đây **không** phản ánh nội dung Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7/1973)?

- A. Đẩy mạnh tiến công địch trên chiến trường và bàn đàm phán.
- B. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. Tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, nắm vững chiến lược tiến công.
- D. Kiên quyết đấu tranh trên ba mặt trận: chính trị, quân sự, ngoại giao.

Câu 6. Khối liên minh công - nông ở Việt Nam lần đầu tiên được hình thành từ trong phong trào

- A. giải phóng dân tộc 1939 - 1945.
- B. dân chủ 1936 - 1939.
- C. dân tộc dân chủ 1919 - 1930.
- D. cách mạng 1930 - 1931.

Câu 7. Những tờ báo nào dưới đây là của tầng lớp tiểu tư sản trí thức Việt Nam trong những năm 1919 - 1925?

- A. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.
- B. Tin tức, Thời mới, Tiếng dân.
- C. Chuông rè, Tin tức, Hành lúa.
- D. Chuông rè, Hành lúa, Tiếng dân.

Câu 8. Vì sao gọi năm 1960 là “Năm châu Phi”?

- A. Tất cả các nước châu Phi đều giành được độc lập.
- B. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.
- C. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.
- D. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

Câu 9. Khi thực dân Pháp mở cuộc tiến công lên căn cứ địa Việt Bắc (1947) ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định

- A. phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.
- B. chủ động lui về giữ thế phòng ngự về chiến lược.
- C. tổ chức phòng ngự tích cực, tiến công dũng mãnh.
- D. triển khai chiến lược đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 10. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930) xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là

- A. đánh đổ chế độ phong kiến và đánh đổ đế quốc Pháp.
- B. đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và tư sản phản cách mạng.
- C. đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.
- D. lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Câu 11. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

- A. hoàn thành cải cách ruộng đất, cải tạo quan hệ sản xuất.
- B. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. từng bước đánh bại các chiến lược chiến tranh mới của Mỹ.

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Thành lập Tòa án quốc tế để xét xử tội phạm chiến tranh.
- B. Thỏa thuận về việc đóng quân nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
- D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 13. Cách mạng tháng Tám nhanh chóng giành được thắng lợi và ít đổ máu vì

- A. Có sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- B. Có sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- C. Có sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- D. Có sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đông Dương Cộng sản đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Câu 14. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, trên thực tế nhân dân ta giành chính quyền từ

- A. thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
- B. thực dân Pháp và tay sai.
- C. thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- D. phát xít Nhật và tay sai.

Câu 15. Vì sao đến đầu thập kỷ 70 của thế kỷ XX, Tây Âu trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới?

- A. Kinh tế bắt đầu phát triển, vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản.
- B. Nền kinh tế được phục hồi và phát triển, chiếm 1/3 GDP của thế giới.
- C. Khoa học - kĩ thuật phát triển, thu nhập bình quân đầu người cao nhất thế giới.
- D. Kinh tế phát triển nhanh, nhiều nước vươn lên đứng sau Mỹ và Nhật Bản.

Câu 16. Từ năm 1945 - 1993, nhân dân Nam Phi tiếp tục đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) là thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc vì chế độ này

- A. là tàn dư của chủ nghĩa phát xít.
- B. là một hình thái của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.
- C. đe dọa sự tồn vong của các dân tộc châu Phi.
- D. là một hình thái của chủ nghĩa thực dân.

Câu 17. Mục đích của phong trào Cần vương (1885 - 1896) ở Việt Nam là

- A. giúp vua cứu nước, đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục quốc gia phong kiến độc lập.
- B. đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, xây dựng chế độ xã hội mới tiến bộ.
- C. đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày.
- D. đánh đuổi giặc Pháp, bảo vệ cuộc sống bình yên cho các tầng lớp nhân dân.

Câu 18. Nguyên nhân khách quan nào là nhân tố truyền thống, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ nước Mỹ vì cuộc chiến tranh Việt Nam.
- B. Tinh thần đoàn kết, phối hợp chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương.
- C. Phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới.
- D. Sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 19. Cơ sở chủ yếu để Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra đường lối và phương pháp đấu tranh trong thời kỳ 1936 - 1939 là

- A. yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng nhân dân.
- B. chính sách thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương.
- C. sự chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước.
- D. Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản.

Câu 20. Thách thức lớn nhất của nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX là gì?

- A. Nguy cơ xâm lược từ phương Tây.
- B. Chế độ phong kiến lạc hậu.
- C. Phong trào nông dân chống triều đình.
- D. Kinh tế lạc hậu.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Từ khi thành lập (1967) đến nay, ASEAN luôn coi trọng vấn đề an ninh - chính trị.
- B. Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung.
- C. ASEAN hoạt động dựa trên ba trụ cột là kinh tế, tài chính và văn hóa - xã hội.
- D. Việc mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN diễn ra lâu dài và đầy trở ngại.

Câu 22. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chính thức bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào

- A. đầu thập niên 90 của thế kỉ XX.
- B. giữa thập niên 90 của thế kỉ XX.
- C. cuối thập niên 90 của thế kỉ XX.
- D. đầu thế kỉ XXI.

Câu 23. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) do tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo thất bại chủ yếu là do

- A. thực dân Pháp đang còn mạnh, đủ sức đàn áp cuộc khởi nghĩa.
- B. sự non yếu về mọi mặt của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. thực dân Pháp đang tiến hành một cuộc khủng bố dã man.
- D. cuộc khởi nghĩa nổ ra trong tình thế bị động, không có sự chuẩn bị.

Câu 24. Sự lựa chọn con đường cầm vũ khí kháng chiến chống Pháp vào cuối năm 1946 của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là đúng đắn, kịp thời vì nguyên nhân chủ yếu nào?

- A. Khả năng đấu tranh chính trị, ngoại giao với Pháp không còn nữa.
- B. Thực dân Pháp lộ rõ âm mưu xâm lược miền Nam Việt Nam một lần nữa.
- C. Nhân dân ta có truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm.
- D. Đó là hành động chính nghĩa và cần thiết để bảo vệ độc lập dân tộc.

Câu 25. Đảng Lao động Việt Nam chủ trương tiến công địch bằng binh vận là một trong “ba mũi giáp công” để chống lại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mỹ vì

- A. đây là cuộc chiến đấu không cân sức giữa một đế quốc hùng mạnh và một nước nhược tiểu.
- B. lực lượng cách mạng miền Nam còn yếu và thực hiện “lấy vũ khí địch để đánh địch”.
- C. để làm sụp đổ chính quyền và quân đội Sài Gòn - chỗ dựa của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. cách mạng miền Nam là đi từ đấu tranh chính trị tiến lên tiến hành chiến tranh cách mạng.

Câu 26. Biến đổi bao trùm lên xã hội Việt Nam do tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) của thực dân Pháp là

- A. xã hội phong kiến chuyển thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến.
- B. phong trào yêu nước được bổ sung thêm các lực lượng đấu tranh mới.
- C. khuynh hướng dân chủ tư sản xuất hiện, lãnh đạo các phong trào yêu nước.
- D. trong xã hội đã xuất hiện thêm nhiều giai cấp, tầng lớp mới.

Câu 27. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, thực dân Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng nhằm

- A. cột chặt nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc vào kinh tế Pháp.
- B. biến Việt Nam thành căn cứ quân sự, chính trị của Pháp.
- C. biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của Pháp.
- D. tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp phát triển.

Câu 28. Ý nào dưới đây được coi là thời cơ lịch sử do xu thế toàn cầu hóa đem lại cho các quốc gia trên thế giới?

- A. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, tài chính, thương mại khu vực.
- B. Các nguồn vốn đầu tư, công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài.
- C. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
- D. Quá trình giao thoa, tiếp nhận văn hóa giữa các quốc gia trên thế giới.

Câu 29. Ý nào **không** phản ánh đúng vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đối với cách mạng Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ cho cách mạng Việt Nam.
- B. Tạo điều kiện chín muồi cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.
- C. Tích cực chuẩn bị điều kiện về tổ chức, về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Hoạt động của Hội đã làm cho khuynh hướng dân chủ tư sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào cách mạng.

Câu 30. Trong đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì

- A. thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- B. tạo điều kiện cho kinh tế tư bản, tư nhân phát triển.
- C. tận dụng được nhiều nguồn lực để phát triển đất nước.
- D. Việt Nam có điều kiện để phát triển kinh tế thị trường.

Câu 31. Lí do nào dưới đây đúng nhất để khẳng định sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

- A. Chính quyền cách mạng mới thành lập, lực lượng vũ trang còn non yếu.
- B. Thiên tai hạn hán kéo dài, nạn đói đang đe dọa trầm trọng.
- C. Lực lượng ngoại xâm đông và mạnh, ngân sách trống rỗng.
- D. Cùng lúc phải đương đầu với giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Câu 32. Điểm giống nhau về chính sách đối ngoại của Nga và Mĩ sau Chiến tranh lạnh là

- A. trở thành đồng minh trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- B. trở thành trụ cột trong “Trật tự thế giới hai cực”.
- C. ra sức điều chỉnh chính sách đối ngoại để mở rộng ảnh hưởng.
- D. người bạn lớn của EU, Trung Quốc và ASEAN.

Câu 33. Thực tiễn lịch sử Việt Nam cho thấy, cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) thực chất là

- A. hai giai đoạn song song của một tiến trình cách mạng.
- B. hai thời kỳ của đường lối chiến lược cách mạng do Cương lĩnh đề ra.

- C. thực hiện một đường lối chiến lược giải phóng dân tộc.
- D. hai bước phát triển tất yếu của một tiến trình cách mạng.

Câu 34. Nhận định nào dưới đây về chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay đúng nhất?

- A. Chỉ tăng cường giao lưu hợp tác ở một số lĩnh vực, giữ vững độc lập và tự chủ.
- B. Đẩy mạnh hội nhập nhưng phải đảm bảo độc lập, tự chủ và giữ gìn bản sắc dân tộc.
- C. Hội nhập có chừng mực, nhằm đảm bảo tuyệt đối độc lập dân tộc.
- D. Mở rộng hợp tác về kinh tế, hạn chế tiếp nhận ảnh hưởng văn hóa từ bên ngoài.

Câu 35. Có ý kiến cho rằng: *Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương đã chia Việt Nam thành hai quốc gia với đường biên giới là vĩ tuyến 17*. Ý kiến đó là

- A. sai, vì sau Hiệp định, Việt Nam vẫn là một quốc gia độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. sai, vì Việt Nam chỉ bị chia thành hai miền lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.
- C. đúng, vì Mỹ đã nhảy vào và dựng lên chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam.
- D. đúng, vì sau Hiệp định ở Việt Nam tồn tại hai chính quyền có thể chế chính trị khác nhau.

Câu 36. Trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1919 - 1975), Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định "Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân" là vì

- A. nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử.
- B. Đảng lãnh đạo, nhân dân tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. nhân dân kế thừa và phát huy chủ nghĩa Mác - Lênin.
- D. nhân dân có truyền thống yêu nước, sớm giác ngộ chính trị.

Câu 37. Nhận xét nào dưới đây **không** phản ánh tính đúng đắn trong phương hướng chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân đội và nhân dân Việt Nam?

- A. Để đánh bại hoàn toàn âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- B. Thể hiện tính chủ động chiến lược, điều khiển và buộc địch bị động đối phó.
- C. Khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán binh lực của Pháp.
- D. Xuất phát từ sự trưởng thành và kinh nghiệm của lực lượng kháng chiến.

Câu 38. Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Coi trọng yếu tố con người là chìa khóa phát triển.
- B. Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm.
- C. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
- D. Khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên.

Câu 39. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công ảnh hưởng như thế nào đến phong trào cách mạng thế giới?

- A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới.
- B. Làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.
- C. Tăng cường tình đoàn kết giữa các nước thuộc địa.
- D. Dẫn đến sự ra đời của các tổ chức yêu nước trên thế giới ngày càng nhiều.

Câu 40. Bài học nào của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa quan trọng nhất đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hiện nay?

- A. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng nước ta.
- B. Đoàn kết, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Linh hoạt trong việc kết hợp các hình thức đấu tranh cách mạng.
- D. Dự đoán chính xác, kịp thời nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.

ĐỀ SỐ 28

Câu 1. Chiêu bài mà Mỹ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác được đề ra trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” là

- A. tự do tín ngưỡng.
- B. ủng hộ độc lập dân tộc.
- C. thúc đẩy dân chủ.
- D. chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 2. Lênin và Đảng Bôn-sê-vích chủ trương lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời vì

- A. chính phủ này chỉ đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản, theo đuổi chiến tranh thế giới.
- B. chính phủ này cản trở sự phát triển của chính quyền Xô viết công nông binh.
- C. chính phủ này cấu kết với bọn đế quốc bên ngoài lật đổ chính quyền Xô viết công nông binh.
- D. chính phủ này chỉ đấu tranh hòa bình, thương lượng với các thế lực thù địch.

Câu 3. Một trong những nguyên nhân để Đảng Lao động Việt Nam quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là

- A. để kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- B. tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có lực lượng mỏng, bố phòng sơ hở.
- C. đánh bại Kế hoạch Nava, mở ra cục diện mới cho cuộc kháng chiến.
- D. Điện Biên Phủ có địa hình thuận lợi, tạo điều kiện để ta mở chiến dịch.

Câu 4. Vấn đề nào **không** nằm trong quyết định của Hội nghị Ianta (2/ 1945)?

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- B. Hợp tác giữa các nước nhằm khôi phục lại kinh tế sau chiến tranh.
- C. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.
- D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 5. Trước thế kỉ XIX, khu vực Mỹ Latinh là thuộc địa của những nước nào?

- A. Mỹ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.
- B. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.
- C. Mỹ, Anh, Pháp.
- D. Anh, Pháp.

Câu 6. Ý nào dưới đây phản ánh mối quan hệ đối ngoại giữa Trung Quốc và Việt Nam diễn biến theo chiều hướng xấu?

- A. Trung Quốc gây xung đột biên giới với các nước láng giềng Liên Xô (1962) và Ấn Độ.
- B. Trung Quốc cải thiện mối quan hệ theo hướng hòa dịu đối với Mỹ năm 1972.
- C. Trung Quốc thiết lập mối quan hệ ngoại giao (1950) và bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam (1991).
- D. Trung Quốc bình thường hóa với Liên Xô, Nhật Bản.

Câu 7. Thành tựu nào sau đây, **không** phải của Liên Xô?

- A. Sản lượng nông nghiệp những năm 60 tăng 16%.
- B. Sản lượng công nghiệp năm 1950 tăng 73%.
- C. Chiếm hơn 56% công nghiệp thế giới.
- D. Sản lượng công nghiệp không tăng.

Câu 8. Vì sao nhà Nguyễn **không** kiên quyết chống Pháp mà luôn thỏa hiệp bằng việc kí kết các điều ước?

- A. Lực lượng của Pháp quá mạnh.
- B. Sợ mất quyền lợi giai cấp.
- C. Hoang mang, dao động.
- D. Sợ mất quyền lợi dân tộc.

Câu 9. Đặc điểm nổi bật trong phong trào kháng chiến của nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ là gì?

- A. Đã lôi cuốn nhiều văn thân, sĩ phu tham gia.
- B. Kết hợp giữa chống ngoại xâm với chống phong kiến tay sai.

- C. Phong trào sử dụng hình thức đấu tranh bãi công.
- D. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

Câu 10. Cần vương có nghĩa là gì?

- A. Cần một vị vua mới sáng suốt.
- B. Cần một người lãnh đạo tài giỏi.
- C. Cần thay thế ông vua sáng suốt, yêu nước hơn.
- D. Giúp vua cứu nước.

Câu 11. Nối nội dung cột A cho phù hợp với cột B

A	B
1. Địa chủ	a. bao gồm học sinh, sinh viên, công chức, viên chức...
2. Nông dân	b. xuất thân từ nông dân, làm việc trong hầm mỏ, đồn điền, xí nghiệp...
3. Tầng lớp tư sản	c. là người sở hữu số lượng ruộng đất lớn, một bộ phận địa chủ câu kết chặt chẽ với đế quốc.....
4. Tầng lớp tiểu tư sản	d. chiếm số lượng đông đảo, bị áp bức bóc lột nặng nề
5. Giai cấp công nhân	e. là những người làm trung gian, thầu khoán cho Pháp...

- A. 1 - c, 2 - d, 3 - e, 4 - a, 5 - b.
- B. 1 - b, 2 - d, 3 - e, 4 - a, 5 - c.
- C. 1 - c, 2 - e, 3 - d, 4 - a, 5 - b.
- D. 1 - b, 2 - e, 3 - d, 4 - a, 5 - c.

Câu 12. Tài liệu đầu tiên được Nguyễn Ái Quốc xuất bản bằng tiếng Việt để truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc vào Việt Nam là

- A. vở kịch “Con rồng tre”.
- B. tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”.
- C. báo “Người cùng khổ”.
- D. tác phẩm “Đường Kách mệnh”.

Câu 13. Năm 1960 được lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì

- A. chủ nghĩa Apácthai bị xóa bỏ.
- B. lật đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
- C. giải phóng khu vực Trung Phi.
- D. 17 nước châu Phi giành được độc lập.

Câu 14. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành

- A. siêu cường tài chính số một thế giới.
- B. trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.
- C. trung tâm kinh tế tài chính duy nhất thế giới.
- D. một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

Câu 15. Xu thế chung trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

- A. cạnh tranh khốc liệt để tồn tại.
- B. hòa bình, hợp tác để cùng nhau phát triển.
- C. chống lại các tổ chức khủng bố, cực đoan.
- D. tăng cường liên kết khu vực để tăng sức mạnh kinh tế, quân sự.

Câu 16. Nhờ cuộc “Cách mạng xanh”, thế giới đã giải quyết được vấn đề

- A. ô nhiễm môi trường.
- B. khắc phục nạn thiếu lương thực của con người.
- C. nâng cao điều kiện, mức sống của con người.
- D. cung cấp đủ nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây **không** phải là vấn đề các nước ASEAN cần quan tâm để giải quyết vấn đề Biển Đông?

- A. Tranh thủ sự ủng hộ từ cộng đồng quốc tế.
- B. Tự giải quyết vấn đề trong khuôn khổ mỗi nước.

- C. Tạo sự đồng thuận và có vai trò hỗ trợ lẫn nhau.
- D. Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari để đoàn kết quốc tế.
- B. Đưa bản Yêu sách đến Hội nghị Vécxai, đòi các quyền dân tộc cho nhân dân Việt Nam.
- C. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.
- D. Đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

Câu 19. Năm 1923, giai cấp tư sản Việt Nam đã thành lập tổ chức chính trị nào?

- A. Đảng Lập hiến.
- B. Đảng Thanh niên.
- C. Đảng Lập pháp.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 20. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ (.....) để hoàn thành đoạn tư liệu sau:

“Trong cuộc khai thác này, thực dân Pháp đã đầu tư với ... (1) ... nhanh, ... (2) ... lớn vào cách ngành kinh tế Việt Nam. Chỉ trong vòng 6 năm (1924 - 1929), số vốn đầu tư vào Đông Dương, chủ yếu là vào ... (3) ..., lên khoảng 4 tỉ phrăng”.

- A. (1) vốn, (2) quy mô, (3) Việt Nam.
- B. (1) tốc độ, (2) quy mô, (3) Việt Nam.
- C. (1) tốc độ, (2) ngân sách, (3) Việt Nam.
- D. (1) tốc độ, (2) vốn, (3) Việt Nam.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc chính sách về văn hóa - xã hội của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh?

- A. Trật tự trị an được giữ vững.
- B. Xóa bỏ các tệ nạn trong xã hội.
- C. Phát động phong trào bình dân học vụ.
- D. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân.

Câu 22. Lá cờ nào lần đầu tiên xuất hiện trong phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Lá cờ đỏ búa liềm.
- B. Lá cờ đỏ sao vàng năm cánh.
- C. Lá cờ hai màu xanh, đỏ.
- D. Lá cờ ba màu xanh, trắng, đỏ.

Câu 23. Mục tiêu chiến lược và quan trọng nhất của Pháp khi mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc (1947) ở Việt Nam là

- A. tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.
- B. triệt đường liên lạc giữa cách mạng Việt Nam với quốc tế.
- C. gây thanh thế để thành lập chính phủ bù nhìn tay sai.
- D. phá hoại căn cứ địa Việt Bắc của Việt Nam.

Câu 24. Hội nghị Ianta đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng, **ngoại trừ**

- A. hợp tác giữa các nước nhằm khôi phục lại đất nước sau chiến tranh.
- B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Câu 25. Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939?

- A. Đường lối của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá trong các tầng lớp nhân dân.
- B. Là cuộc diễn tập lần thứ hai chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- C. Chuẩn bị tiền đề trực tiếp cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- D. quần chúng trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng.

- Câu 26.** Tại sao trong đường lối đổi mới đất nước, Đảng ta lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm?
- Kinh tế phát triển là cơ sở để nước ta đổi mới trên những lĩnh vực khác.
 - Kinh tế Nhà nước chưa được củng cố tương xứng với vai trò chủ đạo.
 - Nền kinh tế mất cân đối, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.
 - Hiệu quả kinh tế quốc dân còn thấp, chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.
- Câu 27.** Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương được hoàn chỉnh tại Hội nghị nào?
- Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương từ ngày 14 - 15/8/1945.
 - Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939.
 - Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1940.
 - Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941.
- Câu 28.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh ý nghĩa của sự phát triển hậu phương kháng chiến trong những năm 1951 - 1953 đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam?
- Trực tiếp góp phần quyết định thắng lợi trên mặt trận quân sự.
 - Đáp ứng yêu cầu mọi mặt và bức thiết của cuộc kháng chiến.
 - Làm cho tiềm lực kinh tế và quốc phòng không ngừng tăng lên.
 - Tạo bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Câu 29.** Đêm ngày 9/3/1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp ở Đông Dương nhằm mục đích
- mở rộng chiến tranh ở châu Á - Thái Bình Dương.
 - độc chiếm Đông Dương.
 - chuẩn bị tấn công Trân Châu cảng.
 - cứu nguy cho Nhật ở Đông Bắc (Trung Quốc).
- Câu 30.** Nhân tố quan trọng nhất quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới ở nước ta là
- nắm bắt được thời cơ, vượt qua thách thức đưa đất nước tiến lên.
 - coi trọng giáo dục và khoa học - kĩ thuật là quốc sách hàng đầu.
 - sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - nắm bắt được xu thế phát triển của thế giới.
- Câu 31.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng mục đích của Mĩ khi viện trợ kinh tế, quân sự cho Pháp thời điểm năm 1950?
- Thay chân thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương.
 - Từng bước "dính líu" trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.
 - Chính thức can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
 - Từng bước nắm quyền điều khiển trực tiếp chiến tranh ở Đông Dương.
- Câu 32.** Sau khi mất Đông Khê, Pháp đã tiến hành cuộc hành quân kép
- từ Bắc Cạn lên Lạng Sơn và đánh lên Thái Nguyên.
 - từ Cao Bằng lên Bắc Cạn và từ Hà Nội đánh lên Thái Nguyên.
 - từ Thất Khê đón cánh quân từ Cao Bằng về và tấn công Chiêm Hóa.
 - từ Thất Khê lên đón cánh quân từ Cao Bằng về và đánh lên Thái Nguyên.
- Câu 33.** Âm mưu mới của thực dân Pháp và đế quốc Mĩ khi bước vào Đông - Xuân 1953 - 1954 là
- đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa.
 - giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
 - chuyển từ "đánh nhanh, thắng nhanh" sang "đánh lâu dài" với ta.
 - giành một thắng lợi quân sự quyết định nhằm "kết thúc chiến tranh trong danh dự".

Câu 34. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968)?

- A. Đều nằm trong chiến lược toàn cầu của Mĩ.
- B. Đều nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- C. Đều có quân Mĩ vừa trực tiếp chiến đấu, vừa là cố vấn chỉ huy.
- D. Đều là những cuộc chiến tranh xâm lược nhằm chiếm đất, giành dân.

Câu 35. Các nước đồng minh của Mĩ trong chiến tranh xâm lược miền Nam là

- A. Thái Lan, Ôxtrâyliya, Niu Dilân.
- B. Anh, Pháp, Italia, Đức.
- C. Hàn Quốc, Trung Quốc, Anh, Pháp, Đức.
- D. Hàn Quốc, Thái Lan, Philíppin, Ôxtrâyliya, Niu Dilân.

Câu 36. Tháng 8 năm 1965, dựa vào cơ sở nào quân Mĩ đã mở ngay cuộc hành quân “tìm diệt” vào Vạn Tường (Quảng Ngãi) sau khi vào miền Nam?

- A. Sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.
- B. Ưu thế quân sự với quân số đông, vũ khí hiện đại.
- C. Sự tham gia nhiệt tình của quân đồng minh.
- D. Ưu thế về chính trị trong nước.

Câu 37. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 diễn ra trong khoảng

- A. gần hai tháng.
- B. hơn hai tháng.
- C. gần ba tháng.
- D. hơn ba tháng.

Câu 38. Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi có tác động

- A. cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.
- B. đem đến hội chứng “sau Việt Nam” đối với nước Mĩ.
- C. làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các nước.

Câu 39. Hạn chế trong hoạt động của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 là

- A. chưa thực hiện đoàn kết quốc tế.
- B. chưa tập hợp được khối liên minh công - nông.
- C. nội bộ chia rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của quần chúng.
- D. làm cho phong trào cách mạng Việt Nam đi chệch hướng cách mạng vô sản.

Câu 40. Sự kiện nào dưới đây được coi là một bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam (1954 - 1975)?

- A. Phong trào “Đồng khởi”.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Bình Giã.
- D. Chiến thắng Vạn Tường.

ĐỀ SỐ 29

Câu 1. Điểm giống nhau căn bản giữa trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai - Oasinhton và trật tự hai cực Ianta là

- A. do các cường quốc tư bản xác lập.
- B. do các cường quốc thắng trận xác lập.
- C. có sự tham gia của Liên Xô, Mĩ, Anh.
- D. hình thành hai hệ thống xã hội đối lập.

Câu 2. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

- A. thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, tích cực.
- B. duy trì cơ chế quản lí kinh tế tập trung.
- C. xây dựng nhà nước dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Câu 3. Đông Dương Cộng sản đảng ra đời (6/1929) từ sự phân hóa của

- A. Đảng Lập hiến.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 4. Thủ đoạn mới được Mĩ sử dụng trong quá trình thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam (1965 - 1968) là

- A. tiến hành dồn dân lập ấp chiến lược.
- B. sử dụng các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
- C. tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn và cố vấn Mĩ.
- D. chiến lược quân sự tìm diệt.

Câu 5. Yếu tố quyết định ý thức giữ gìn hòa bình của các quốc gia, dân tộc trên thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. hòa bình là điều kiện để phát triển kinh tế.
- B. hiểm họa khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân.
- C. hòa bình là điều kiện để thúc đẩy hợp tác quốc tế.
- D. xu thế phát triển hiện nay là hòa bình và hợp tác.

Câu 6. Quốc gia nào ở châu Á đang cố gắng vươn lên trở thành cường quốc công nghệ phần mềm?

- A. Trung Quốc.
- B. Hàn Quốc.
- C. Ấn Độ.
- D. Xingapo.

Câu 7. Thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam đã chọc thủng “Hành lang Đông - Tây” của Pháp ở

- A. Hòa Bình.
- B. Hà Nội.
- C. Hải Phòng.
- D. Sơn La.

Câu 8. Qua hai kế hoạch 5 năm 1928 - 1937, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đạt được thành tựu to lớn nào dưới đây?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.
- B. Trở thành cường quốc công nghiệp xã hội chủ nghĩa.
- C. Sản lượng công nghiệp chiếm 20% sản lượng công nghiệp thế giới.
- D. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới.

Câu 9. Toàn cầu hóa có mặt tích cực là

- A. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.
- B. góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế.
- C. làm cho hoạt động của con người trở nên an toàn hơn bao giờ hết.
- D. hạn chế dần những bất công xã hội.

Câu 10. Phong trào Cần vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX nổ ra trong hoàn cảnh lịch sử nào dưới đây?

- A. Pháp hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược vũ trang Việt Nam.
- B. Pháp hoàn thành công cuộc bình định quân sự Việt Nam.

- C. Pháp đang thực hiện chương trình khai thác Việt Nam lần thứ nhất.
- D. Pháp đã hoàn thành việc thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

Câu 11. Trong hai ngày 18 - 19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp

- A. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.
- B. ra Chỉ thị toàn dân kháng chiến.
- C. ra Chỉ thị kháng chiến kiến quốc.
- D. chọn giải pháp “hòa để tiến”.

Câu 12. Đảng Cộng sản Đông Dương đã thành lập hình thức mặt trận thống nhất dân tộc nào dưới đây vào 7/1936?

- A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 13. Dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897 - 1914), cơ cấu kinh tế Việt Nam có đặc điểm gì?

- A. Phát triển cân đối.
- B. Mất cân đối.
- C. Thiếu vắng công nghiệp nhẹ.
- D. Thiếu vắng công nghiệp khai khoáng.

Câu 14. Kế hoạch Rove thực dân Pháp thực hiện trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954) **không** có nội dung nào dưới đây?

- A. Thiết lập “Hành lang Đông - Tây”.
- B. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên Đường số 4.
- C. Chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc lần 2.
- D. Tiến hành chiến tranh tổng lực.

Câu 15. Tại châu Á, khu vực chịu ảnh hưởng nhất của tình trạng Chiến tranh lạnh và sự đối đầu giữa hai cực, hai phe là

- A. Đông Nam Á.
- B. Đông Bắc Á.
- C. Nam Á.
- D. Tây Á.

Câu 16. Thành lập chính quyền cách mạng dưới hình thức những ủy ban nhân dân tự quản là một trong những chủ trương của

- A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (1951).
- B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (1939).
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960).
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (1941).

Câu 17. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) diễn ra trong bối cảnh

- A. phong trào cách mạng của quần chúng đang diễn ra quyết liệt.
- B. phong trào cách mạng trong cả nước dần lắng xuống.
- C. thực dân Pháp phải nhượng bộ một số yêu sách của nhân dân.
- D. quần chúng nhân dân giành được chính quyền ở nhiều tỉnh, huyện.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân chính dẫn đến nhân dân Việt Nam phải thực hiện phương châm kháng chiến lâu dài trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Chống lại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- B. Để tranh thủ sự giúp đỡ của tất cả các nước trên thế giới.
- C. Để vừa tiến hành kháng chiến vừa kiến quốc.
- D. Làm cho tương quan lực lượng thay đổi theo chiều hướng có lợi.

Câu 19. Tổ chức liên minh về chính trị và quân sự giữa Liên Xô và các nước XHCN được thành lập năm 1955 là

- A. Tổ chức NATO.
- B. Tổ chức Hiệp ước Vácava.
- C. Cộng đồng các quốc gia độc lập.
- D. Khối quân sự SEATO.

Câu 20. Vào nửa đầu thế kỉ XIX, nhà Nguyễn ra sức phục hồi nền kinh tế trên nguyên tắc nào?

- A. Coi trọng việc phát triển công nghiệp.
- B. Coi trọng việc phát triển thủ công và thương nghiệp.
- C. Coi trọng ruộng đất và sản xuất nông nghiệp.
- D. Coi trọng quan hệ buôn bán với nước ngoài.

Câu 21. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây trong quan hệ quốc tế từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX là do

- A. tác động của cuộc chạy đua vũ trang đến hai nước Mĩ và Liên Xô.
- B. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. tác động của những cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới có tính chu kỳ.
- D. những vấn đề tồn tại giữa hai nhà nước Đức từng bước được giải quyết.

Câu 22. Từ sau ngày 2/9/1945 đến ngày 19/12/1946, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện chính sách gì đối với thực dân Pháp?

- A. Hòa hoãn, nhân nhượng.
- B. Kiên quyết kháng chiến.
- C. Từ kháng chiến đến hòa hoãn.
- D. Vừa kháng chiến vừa hòa hoãn.

Câu 23. Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa I (1946) và khóa VI (1976) đều

- A. thông qua Hiến pháp.
- B. thông qua chính sách đối nội, đối ngoại.
- C. lập Ban dự thảo Hiến pháp.
- D. quyết định tên nước.

Câu 24. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến Nhật Bản tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước Đông Nam Á (từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX) là gì?

- A. Phát huy tối đa những lợi thế.
- B. Giúp Đông Nam Á đối trọng với Trung Quốc.
- C. Khẳng định vị thế của cường quốc chính trị.
- D. Giúp Đông Nam Á giảm dần sự phụ thuộc vào Mĩ.

Câu 25. Nhận định nào sau đây **không** đúng về tác động của sự kiện Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945 đến cách mạng nước ta?

- A. Cuộc đảo chính đã tạo nên thời cơ chín muồi.
- B. Đánh đuổi phát xít Nhật là nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân Đông Dương.
- C. Điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.
- D. Phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương.

Câu 26. Cuộc vận động yêu nước của những sĩ phu tiến bộ đầu thế kỉ XX chưa có khả năng làm bùng nổ một cuộc cách mạng tư sản thực sự ở Việt Nam chủ yếu là do

- A. thiếu cơ sở kinh tế - xã hội vững mạnh.
- B. những người lãnh đạo có hạn chế.
- C. thiếu sự lãnh đạo của một tổ chức thống nhất.
- D. thiếu một đường lối của một chính đảng.

Câu 27. Ngay sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc Việt Nam

- A. đã được hoàn thành.
- B. được bắt đầu thực hiện.
- C. đã được cơ bản hoàn thành.
- D. được đẩy mạnh trên quy mô lớn.

Câu 28. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Cơ sở kinh tế - xã hội chưa đủ mạnh.
- B. Chưa kết hợp giành độc lập với xây dựng xã hội tiến bộ.
- C. Thiếu sự lãnh đạo của một tổ chức thống nhất với đường lối đúng đắn.
- D. Những người lãnh đạo có nhiều hạn chế.

Câu 29. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến lược toàn cầu của Mĩ hướng đến thực hiện mục tiêu bao trùm là

- A. chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. chống lại tất cả các nước trên thế giới.
- C. khống chế các nước tư bản đồng minh của Mĩ.
- D. chống lại phong trào giải phóng dân tộc, hòa bình, dân chủ.

Câu 30. Một trong những điểm tương đồng giữa các phong trào cách mạng năm 1930 - 1931, 1936 - 1939 và 1939 - 1945 ở Việt Nam là đều

- A. đặt dưới sự chỉ đạo của tổ chức Quốc tế Cộng sản.
- B. đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. góp phần vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.
- D. đấu tranh chống kẻ thù dân tộc và đòi quyền lợi dân tộc.

Câu 31. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Việt Nam trong những năm 1929 - 1933 bắt đầu từ lĩnh vực

- A. nông nghiệp.
- B. công nghiệp.
- C. thủ công nghiệp.
- D. thương mại.

Câu 32. Việt Nam Quốc dân đảng chịu ảnh hưởng sâu sắc hệ tư tưởng của

- A. chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn.
- C. tư tưởng dân chủ tư sản của Đảng Quốc đại ở Ấn Độ.
- D. Cải cách Minh Trị ở Nhật Bản.

Câu 33. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm tương đồng nào dưới đây?

- A. Đề ra những mục tiêu và hình thức đấu tranh mới và quyết liệt.
- B. Sử dụng hình thức đấu tranh phong phú.
- C. Để lại bài học kinh nghiệm về lãnh đạo quần chúng đấu tranh hợp pháp.
- D. Tổ chức các lực lượng yêu nước trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 34. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân châu Phi đã sử dụng hình thức đấu tranh chủ yếu nào để giành độc lập?

- A. Đấu tranh vũ trang quyết liệt.
- B. Đấu tranh bất hợp pháp là chủ yếu.
- C. Đấu tranh chính trị hợp pháp.
- D. Đấu tranh bí mật, bất hợp pháp.

Câu 35. Sự kiện nào dưới đây **không** tác động đến việc Đảng Cộng sản Trung Quốc khởi xướng công cuộc cải cách mở cửa?

- A. Cuộc khủng hoảng năng lượng dầu mỏ thế giới năm 1973.
- B. Sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu.
- C. Sự phát triển của cuộc cách mạng KHKT lần thứ hai.
- D. Cuộc khủng hoảng chính trị - kinh tế thế giới sau năm 1973.

Câu 36. Các kế hoạch Rove, Đờ Lát đờ Tátxinhi và Nava thực dân Pháp thực hiện trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương có điểm chung nào dưới đây?

- A. Giành thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh.
- B. Buộc Việt Nam phải đàm phán theo chiều hướng có lợi cho Pháp.
- C. Mong muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.
- D. Giành lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

Câu 37. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân chung dẫn đến sự chuyển hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phân hóa của Tân Việt Cách mạng đảng và thất bại của Việt Nam Quốc dân đảng?

- A. Thực dân Pháp đàn áp dã man những người yêu nước Việt Nam.
- B. Tư tưởng dân chủ tư sản đã không còn phù hợp với lịch sử dân tộc.
- C. Phong trào yêu nước cần có một tổ chức lãnh đạo phù hợp hơn.
- D. Chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào trong phong trào yêu nước.

Câu 38. Từ việc kí kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có được kinh nghiệm gì trong quá trình đàm phán và kí Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973?

- A. Căn cứ vào bối cảnh quốc tế để có đường lối đấu tranh ngoại giao phù hợp.
- B. Kiên trì dựa vào sự giúp đỡ của các nước lớn trong đấu tranh ngoại giao.
- C. Hòa bình ở Việt Nam cần được giải quyết ở một hội nghị quốc tế.
- D. Phát huy tối đa thắng lợi quân sự trên bàn đàm phán.

Câu 39. Vì sao miền Bắc tiến hành công cuộc cải cách ruộng đất?

- A. Nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất lao động thấp.
- B. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến vẫn còn phổ biến.
- C. Để làm hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn ở miền Nam.
- D. Tất cả các lý do trên.

Câu 40. Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 với chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam là về

- A. hình thức vận động.
- B. kết cục quân sự.
- C. quyết tâm giành thắng lợi.
- D. sự huy động lực lượng đến mức cao nhất.

ĐỀ SỐ 30

- Câu 1.** Biến đổi quan trọng nhất của châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?
- A. Phần lớn các dân tộc đều giành độc lập. B. tình hình chính trị không ổn định.
C. diễn ra những cuộc xung đột, li khai. D. tăng trưởng kinh tế nhanh chóng.
- Câu 2.** Nguyên nhân khác nhau của Nhật Bản và các nước Tây Âu trong sự phát triển kinh tế
- A. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.
B. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.
C. Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
D. Ít chi phí cho quốc phòng.
- Câu 3.** Tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Lép-tôn-xtôi là
- A. “Những người khốn khổ”. B. “Những cuộc phiêu lưu của Tom Xoay-ơ”.
C. “Chiến tranh và hòa bình”. D. “Những người I-nô-xăng đi du lịch”.
- Câu 4.** Thể chế chính trị của nước Nga sau thắng lợi của Cách mạng tháng Hai năm 1917 là
- A. quân chủ chuyên chế. B. cộng hòa.
C. quân chủ lập hiến. D. xã hội chủ nghĩa.
- Câu 5.** Các nước Đông Âu hoàn thành thắng lợi cách mạng dân chủ nhân dân trong thời gian nào?
- A. Từ năm 1945 đến năm 1948. B. Từ năm 1945 đến năm 1949.
C. Từ năm 1945 đến năm 1950. D. Từ năm 1945 đến năm 1951.
- Câu 6.** Cơ quan nào của Liên hợp quốc gồm đại diện của tất cả các nước thành viên, có quyền bình đẳng?
- A. Hội đồng Bảo an. B. Ban Thư kí. C. Tòa án Quốc tế. D. Đại hội đồng.
- Câu 7.** Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến việc mất nước ta vào tay thực dân Pháp?
- A. Thực dân Pháp còn mạnh.
B. Triều Nguyễn thiếu đường lối đúng đắn, bạc nhược.
C. Triều đình không đoàn kết được toàn dân.
D. Các cuộc kháng chiến diễn ra lẻ tẻ, tự phát.
- Câu 8.** Công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh ở miền Bắc đạt được nhiều thành tựu to lớn, ngoạn mục
- A. phục hồi nền kinh tế miền Bắc bị chiến tranh tàn phá, tạo cơ sở cho nền kinh tế tiếp tục phát triển.
B. đời sống nhân dân miền Bắc từng bước được cải thiện.
C. bước sang cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.
D. góp phần củng cố miền Bắc, ủng hộ và cổ vũ cho cách mạng miền Nam.
- Câu 9.** Phong trào kháng chiến của nhân dân ta diễn ra như thế nào sau khi Pháp chiếm được thành Hà Nội (1873)?
- A. Hợp tác với Pháp. B. Hoạt động cầm chừng.
C. Tạm thời dừng hoạt động. D. Phong trào vẫn diễn ra quyết liệt.
- Câu 10.** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng có quyết định quan trọng là
- A. thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam để đoàn kết rộng rãi các lực lượng cho cuộc đấu tranh.
B. nhân dân miền Nam chuyển từ đấu tranh chính trị sang sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền phản cách mạng.
C. đẩy mạnh “Phong trào hòa bình” trên toàn miền Nam, buộc Mĩ - Diệm phải thi hành Hiệp định Giơnevơ.
D. đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị lực lượng vũ trang cho cuộc nổi dậy lật đổ chính quyền Mĩ - Diệm.

Câu 11. Hoạt động cứu nước của Phan Châu Trinh thể hiện trên các lĩnh vực

- A. kinh tế, văn hóa, xã hội.
- B. kinh tế, quân sự, ngoại giao.
- C. kinh tế, xã hội, quân sự.
- D. văn hóa, xã hội, quân sự.

Câu 12. Hậu phương miền Bắc luôn sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến miền Nam với khẩu hiệu

- A. “ba sẵn sàng”.
- B. “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.
- C. “quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược”.
- D. “ba mục tiêu”.

Câu 13. Thắng lợi của nhân dân các nước nào vào năm 1975 đã đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản bị tan rã?

- A. Gana - Ghinê.
- B. Angiêri - Ai Cập.
- C. Tuynidi - Maroc.
- D. Môdămbích - Ănggôla.

Câu 14. Nguyên nhân quan trọng nhất đưa nền kinh tế Mĩ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Mĩ thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- B. Mĩ có trình độ tập trung sản xuất và tư bản rất cao.
- C. Mĩ có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên, thiên nhiên phong phú.
- D. Mĩ áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào trong sản xuất.

Câu 15. Tháng 4/1949, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) được thành lập nhằm mục đích

- A. bảo vệ nước Mĩ và châu Âu.
- B. chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- D. thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Câu 16. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn nhằm mục đích gì?

- A. Hình thành các công ti xuyên quốc gia.
- B. Đẩy mạnh xu hướng toàn cầu hoá.
- C. Thắt chặt quan hệ thương mại quốc tế.
- D. Tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Câu 17. Chọn một đáp án đúng để hoàn thiện đoạn tư liệu nói về kết quả chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN:

... “Sau khi thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại, bộ mặt kinh tế - xã hội của các nước này có sự biến đổi to lớn. Tỷ trọng (a) trong nền kinh tế quốc dân cao hơn (b), mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh”.

- A. (a) dịch vụ, (b) nông nghiệp.
- B. (a) công nghiệp, (b) nông nghiệp.
- C. (a) công nghiệp, (b) thương nghiệp.
- D. (a) nông nghiệp, (b) thương nghiệp.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây thể hiện điểm khác biệt cơ bản của cách mạng Campuchia với cách mạng Lào và cách mạng Việt Nam năm 1945?

- A. Tiến hành chống chế độ diệt chủng Khmer đỏ.
- B. Thi hành đường lối đối ngoại hòa bình, trung lập.
- C. Không giành được chính quyền từ phát xít Nhật.
- D. Giành được chính quyền từ thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Câu 19. Nguyên thủ 3 quốc gia Liên Xô, Mĩ, Anh đến Hội nghị Ianta với công việc trọng tâm là

- A. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
- B. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước tư bản Italia, Đức, Nhật Bản thắng trận.

C. bàn biện pháp kết thúc sớm Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. thành lập tổ chức Liên hợp quốc để giữ gìn hoà bình và an ninh thế giới.

Câu 20. Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về lực lượng cách mạng vào điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa như Việt Nam được thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng như thế nào?

A. Công nông là động lực của cách mạng.

B. Các giai cấp, tầng lớp bóc lột cũng có thể là lực lượng cách mạng.

C. Giai cấp tư sản và địa chủ phong kiến là đối tượng của cách mạng.

D. Đã là người Việt Nam thì đều là lực lượng cách mạng.

Câu 21. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam được thông qua trong Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương là

A. đánh đổ đế quốc và phong kiến.

B. đánh đổ chủ nghĩa phát xít và tay sai.

C. đánh đổ phong kiến và tay sai.

D. đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân làm cho phong trào cách mạng 1930 - 1931 lên cao ở Nghệ - Tĩnh?

A. Nhân dân Nghệ - Tĩnh có truyền thống đấu tranh cách mạng.

B. Các tổ chức cộng sản và cơ sở Đảng ở đây hoạt động mạnh.

C. Là vùng chịu ách thống trị của đế quốc và phong kiến rất nặng nề.

D. Là vùng có vị trí địa lý và điều kiện đấu tranh thuận lợi.

Câu 23. Trong những năm 1936 - 1939, mục tiêu đấu tranh của nhân dân Đông Dương là

A. chống đế quốc Pháp giành độc lập dân tộc.

B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

C. chống phong kiến giành ruộng đất dân cày.

D. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Câu 24. Nhật Bản bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay nhằm mục đích

A. phá hoại nền nông nghiệp của ta.

B. phát triển nền kinh tế công nghiệp.

C. phát triển trồng cây công nghiệp.

D. lấy nguyên liệu phục vụ chiến tranh.

Câu 25. Chủ trương nào dưới đây được quyết định tại Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (15/4/1945)?

A. Thành lập khu giải phóng Việt Bắc.

B. Thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

C. Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

D. Thành lập Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

Câu 26. Quan điểm của Đảng trong đường lối đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là

A. đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đổi mới kinh tế.

B. đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đổi mới chính trị.

C. đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đổi mới văn hóa.

D. đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đổi mới ngoại giao.

Câu 27. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), chiến thắng của chiến dịch nào tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

C. Chiến dịch Trung du và đồng bằng Bắc Bộ (1950 - 1951).

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 28. Những giai cấp nào đã hình thành từ trước chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến. B. Nông dân, địa chủ phong kiến, công nhân.
C. Nông dân, địa chủ phong kiến, thợ thủ công. D. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản dân tộc.

Câu 29. Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946), thái độ của thực dân Pháp là

- A. thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định và Tạm ước.
B. chỉ thi hành Hiệp định, không thi hành Tạm ước.
C. chỉ thi hành Tạm ước, không thi hành Hiệp định.
D. đẩy mạnh chuẩn bị chiến tranh xâm lược nước ta lần nữa.

Câu 30. Khó khăn lớn nhất của Pháp ở Điện Biên Phủ là

- A. dễ bị bao vây và cô lập. B. không có đường tiếp tế.
C. lực lượng ít. D. xa Hà Nội.

Câu 31. Mục tiêu chung cơ bản nhất của Mĩ khi tiến hành các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 là

- A. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.
B. phá hoại Hiệp định Giơnevơ, dựng lên chính quyền tay sai thân Mĩ.
C. dùng miền Nam Việt Nam làm bàn đạp để chống lại làn sóng cộng sản.
D. dùng miền Nam Việt Nam làm bàn đạp để mở rộng xâm lược miền Bắc.

Câu 32. Mĩ dựa vào sự kiện nào để lấy cớ đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân lần thứ nhất?

- A. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ (tháng 8/1964).
B. Mĩ thất bại ở trận Vạn Tường (tháng 8/1965).
C. Quân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.
D. Mĩ thất bại trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967.

Câu 33. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1975), thuận lợi cơ bản nhất của cách mạng hai miền Nam - Bắc là

- A. đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
B. các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục ủng hộ nước ta.
C. cách mạng xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu to lớn.
D. cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ của Mĩ đã kết thúc.

Câu 34. Lý do nào là quan trọng nhất để Đảng ta chủ trương khi thì tạm thời hoà hoãn với Trung Hoa Dân quốc để chống Pháp, khi thì hoà hoãn với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc?

- A. Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Anh.
B. Trung Hoa Dân quốc có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.
C. Trung Hoa Dân quốc dùng bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách để phá ta từ bên trong.
D. Chính quyền của ta còn non trẻ, không thể một lúc chống hai kẻ thù mạnh.

Câu 35. Khắc phục khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám, Chính phủ đã phát động nhân dân ta hưởng ứng phong trào

- A. gây "Quỹ độc lập". B. gây quỹ "Ngày đồng tâm".
C. tham gia "Tặng gia sản xuất". D. tham gia "Không một tấc đất bỏ hoang".

Câu 36. Những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gắn bó mật thiết với vai trò của Nguyễn Ái Quốc là

- A. chủ trương phong trào "vô sản hóa".

- B. bãi công của công nhân ở Hải Phòng, Vinh, Hà Nội.
- C. bí mật chuyển các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc về nước.
- D. mở lớp huấn luyện chính trị đào tạo cán bộ tại Quảng Châu - Trung Quốc, ra báo “Thanh niên”.

Câu 37. Cuối năm 1929, vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản trở nên cấp thiết của cách mạng Việt Nam vì

- A. sự tan rã của Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. phong trào công - nông phát triển mạnh.
- C. phong trào dân tộc dân chủ phát triển mạnh.
- D. sự chia rẽ và công kích lẫn nhau của các tổ chức cộng sản.

Câu 38. Phần lớn số học viên được Nguyễn Ái Quốc đào tạo tại các lớp huấn luyện ở Quảng Châu (Trung Quốc) đều

- A. đi học tại Trường Đại học Phương Đông ở Mátxcova.
- B. bí mật về nước để xây dựng các cơ sở ở trong nước.
- C. tiếp tục hoạt động và học ở Trường Quân sự Hoàng Phố.
- D. bí mật về nước để truyền bá lí luận giải phóng dân tộc và tổ chức nhân dân.

Câu 39. Việc kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) chứng tỏ

- A. sự mềm dẻo của ta trong việc phân hoá kẻ thù.
- B. đường lối chủ trương đúng đắn kịp thời của Đảng ta.
- C. thực dân Pháp quyết tâm cướp nước ta lần nữa.
- D. nước ta đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 40. Nối nội dung cột cho phù hợp với cột B

A	B
1. Địa chủ	a. bao gồm học sinh, sinh viên, công chức, viên chức...
2. Nông dân	b. xuất thân từ nông dân, làm việc trong các hầm mỏ, đồn điền, xí nghiệp...
3. Tầng lớp tư sản	c. là người sở hữu số lượng ruộng đất lớn, một bộ phận địa chủ câu kết chặt chẽ với đế quốc...
4. Tầng lớp tiểu tư sản	d. chiếm số lượng đông đảo, bị áp bức bóc lột nặng nề.
5. Giai cấp công nhân	e. là những người làm trung gian, thầu khoán cho Pháp...

A. 1 - c, 2 - d, 3 - e, 4 - a, 5 - b.

B. 1 - b, 2 - d, 3 - e, 4 - a, 5 - c.

C. 1 - c, 2 - e, 3 - d, 4 - a, 5 - b.

D. 1 - b, 2 - e, 3 - d, 4 - a, 5 - c.

ĐỀ SỐ 31

Câu 1. Trong sự phát triển thần kì của Nhật Bản, nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế các nước tư bản?

- A. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kinh tế then chốt.
- B. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học kĩ thuật.
- C. Phát huy truyền thống tự lực tự cường của nhân dân Nhật.
- D. Luồn lách xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ.

Câu 2. Kẻ thù chủ yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ Latinh là

- A. chế độ phân biệt chủng tộc.
- B. chủ nghĩa thực dân cũ.
- C. chủ nghĩa thực dân mới.
- D. chế độ phong kiến.

Câu 3. Từ những kết quả đạt được của cách mạng Việt Nam trong hơn một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, bài học kinh nghiệm quan trọng nhất được rút ra cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay là

- A. sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu, duy nhất.
- B. tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết của toàn dân là nhân tố quyết định thắng lợi.
- C. kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.
- D. ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là bài học xuyên suốt.

Câu 4. Thắng lợi chính trị nào mở đầu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?

- A. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
- B. Trung ương cục miền Nam được thành lập.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.
- D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.

Câu 5. Ý nào dưới đây giải thích **không** đúng về bối cảnh lịch sử đưa đến xu hướng mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX?

- A. “Chiến tranh lạnh” đã kết thúc.
- B. Vấn đề Campuchia đã được giải quyết.
- C. Chống lại sự hình thành trật tự “đa cực”.
- D. Tình hình chính trị khu vực được cải thiện.

Câu 6. Điểm khác nhau cơ bản thể hiện bước tiến của ta trong đấu tranh ngoại giao giữa Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) với Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) là

- A. trong Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Pháp mới chỉ công nhận Việt Nam là một quốc gia nằm trong khối Liên hiệp Pháp, đến Hiệp định Giơnevơ Pháp thừa nhận sự thất bại trên chiến trường.
- B. ở Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Pháp được đưa 15 000 quân ra Bắc thay thế quân Tưởng, đến Hiệp định Giơnevơ Pháp rút hết quân về nước.
- C. ở Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Pháp mới công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập, đến Hiệp định Giơnevơ Pháp phải công nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. ở Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Pháp mới công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, đến Hiệp định Giơnevơ Pháp phải công nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 7. Điểm khác căn bản của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

B. đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải.

C. chú trọng đầu tư phát triển nông nghiệp.

D. hạn chế phát triển công nghiệp nặng.

Câu 8. Chiến thắng của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại lần thứ hai được coi như

A. trận Bạch Đằng.

B. trận Chi Lăng

C. trận Đống Đa.

D. trận “Điện Biên Phủ trên không”.

Câu 9. Trên cơ sở phân tích những điều kiện dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, bài học nào được rút ra cho tiến trình hội nhập quốc tế và hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay?

A. Cần phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, xây dựng sức mạnh toàn diện của đất nước nhưng vẫn tích cực tranh thủ mọi nguồn lực từ bên ngoài.

B. Trong tiến trình hội nhập quốc tế, điều kiện chủ quan là yếu tố quyết định, duy nhất đảm bảo thành công.

C. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

D. Không ngừng củng cố tăng cường đoàn kết toàn Đảng, toàn dân.

Câu 10. Từ thu - đông năm 1953 đến xuân năm 1954, thực dân Pháp tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam 44 tiểu đoàn quân cơ động là để

A. giữ thế phòng ngự chiến lược.

B. phá vỡ những cuộc tiến công lớn của Việt Minh.

C. giành thắng lợi quân sự quyết định buộc ta đàm phán.

D. thực hiện tiến công chiến lược.

Câu 11. Sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

A. Ngày 2/9/1945, Người đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B. Đầu năm 1930, Người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đề ra Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

C. Ngày 5/6/1911, Người ra đi tìm đường cứu nước.

D. Tháng 12/1920, Người đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin.

Câu 12. Thực tiễn lịch sử Việt Nam trong những năm 1945 - 1946 cho thấy chính quyền là vấn đề

A. số một của cách mạng.

B. cơ bản của cách mạng.

C. quyết định thành công của cách mạng.

D. chủ yếu của cách mạng.

Câu 13. Vấn đề quan trọng nhất khiến Hội nghị Ianta (2/1945) diễn ra căng thẳng, quyết liệt là việc

A. trừng phạt đối với các nước phát xít bại trận.

B. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

C. thỏa thuận tiêu diệt phát xít Đức và Nhật Bản.

D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 14. Đóng góp quan trọng hàng đầu của Mặt trận Việt Minh là

A. tập hợp, phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân vì nhiệm vụ tối cao là giải phóng dân tộc, giành chính quyền.

B. xây dựng căn cứ địa cách mạng ở những vùng chiến lược để tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

C. hình thành nên lực lượng chính trị hùng hậu.

D. từng bước hình thành và phát triển lực lượng vũ trang cùng với lực lượng chính trị tạo nên sức mạnh tổng hợp để nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Câu 15. Thái độ của Mỹ sau chiến thắng của quân và dân ta ở Phước Long là

- A. phản ứng mạnh, tiếp tục tăng viện trợ cho quân đội Sài Gòn.
- B. chỉ phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực từ xa đe dọa.
- C. không can thiệp bằng quân sự đối với miền Nam.
- D. tiếp tục tăng cường can thiệp bằng quân sự đối với miền Nam nước ta.

Câu 16. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) thay khẩu hiệu “lập chính quyền Xô viết công nông binh” bằng khẩu hiệu “lập chính phủ dân chủ cộng hòa” để

- A. thu hút quần chúng giải quyết nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến.
- B. tập trung lực lượng giải quyết nhiệm vụ dân tộc dân chủ.
- C. thu hút quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ chống đế quốc.
- D. tập trung lực lượng giải quyết nhiệm vụ dân chủ.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây **không** phải là điểm giống nhau giữa phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

- A. Đều là những phong trào đấu tranh có quy mô lớn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, dưới nhiều hình thức đấu tranh phong phú...
- B. Đều phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù, tiến tới đánh bại chúng.
- C. Đều là những cuộc diễn tập, chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám.
- D. Đều đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây là đúng nhất khi nhận xét về chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000?

- A. Quan hệ chặt chẽ với Mỹ và Nhật Bản là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Tây Âu.
- B. Một nguyên tắc không thay đổi trong chính sách đối ngoại của Tây Âu là luôn có một lực lượng quân sự mạnh và sẵn sàng chiến đấu cao, sẵn sàng hợp tác với Mỹ.
- C. Các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ, có chính sách đối ngoại tương đối nhất quán, nhưng có phân hóa trong những vấn đề cụ thể.
- D. Mặc dù vẫn gắn chặt với Mỹ nhưng đường lối đối ngoại của Tây Âu ngày càng độc lập, đa dạng và hướng về châu Á.

Câu 19. Nhân vật nào dưới đây không tham gia Hội nghị Ianta?

- A. Sôcsin.
- B. Xtalin.
- C. Rudoven.
- D. Đờ Gôn.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Lãnh đạo là giai cấp tư sản.
- B. Mức độ giành độc lập của các nước là không đồng đều.
- C. Mục tiêu đấu tranh là chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- D. Hình thức đấu tranh chủ yếu là đấu tranh chính trị.

Câu 21. Trong nửa sau thế kỉ XX, các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực là do tác động to lớn của

- A. Chiến tranh lạnh.
- B. khủng hoảng năng lượng.
- C. cách mạng khoa học - kĩ thuật.
- D. phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 22. Mỹ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pari vì

- A. bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- B. bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược của ta vào Tết Mậu Thân năm 1968.

- C. bị thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai.
- D. bị thua đau trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc.

Câu 23. Mục đích thực dân Pháp kí Hiệp ước Patonốt (1884), có gì khác so với Hiệp ước Hác măng (1883)?

- A. Nhằm củng cố ách thống trị lâu dài trên đất nước ta.
- B. Nhằm mua chuộc và xoa dịu phong trào kháng Pháp.
- C. Nhằm biến Việt Nam thành thuộc địa.
- D. Nhằm củng cố thế lực cho giai cấp phong kiến Việt Nam.

Câu 24. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi giải thích nhận định: “Đến những năm 90, một thời kì mới đã mở ra cho các nước Đông Nam Á”?

- A. Lần đầu tiên trong lịch sử khu vực, mười nước Đông Nam Á đều cùng đứng trong một tổ chức thống nhất.
- B. Từ đây, ASEAN có nhiều cơ hội mở rộng và phát triển theo chiều sâu các vấn đề hợp tác và hội nhập.
- C. Từ đây, ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác chính trị, xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định cùng phát triển.
- D. Từ đây, các nước thành viên ASEAN có điều kiện để đoàn kết và thể hiện trách nhiệm chung trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến hòa bình, an ninh khu vực.

Câu 25. Để hoàn thành nhiệm vụ chung, vai trò của miền Bắc là

- A. hậu phương, có nhiệm vụ bảo vệ cách mạng miền Nam.
- B. hậu phương, có nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam.
- C. hậu phương, có vai trò quyết định nhất.
- D. hậu phương, có vai trò quyết định trực tiếp.

Câu 26. Ý nào sau đây đúng nhất khi giải thích nguyên nhân khiến khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế trong cuộc đấu tranh “ai thắng ai” ở Việt Nam những năm 1920 - 1930?

- A. Đó là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu của lịch sử Việt Nam.
- B. Vì khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản đã lỗi thời.
- C. Vì khuynh hướng này giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam.
- D. Vì khuynh hướng này đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.

Câu 27. Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới chính trị?

- A. Đổi mới toàn diện, đồng bộ, từ kinh tế - chính trị đến tổ chức.
- B. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng con người mới.
- C. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- D. Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới chính trị, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Câu 28. Từ thực tiễn bốn ba qua nhiều nước, làm nhiều nghề để sống, tiếp xúc với nhiều người trong những năm 1911 - 1917, Nguyễn Tất Thành đã rút ra bài học quan trọng nào?

- A. Trên thế giới, học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chắc chắn nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. Muốn giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.
- C. Muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.
- D. Chủ nghĩa đế quốc ở đâu cũng là thù, nhân dân lao động ở đâu cũng là bạn.

Câu 29. Điểm khác căn bản nhất trong hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. chú trọng xây dựng tổ chức hoạt động của cách mạng.
- B. chú trọng phát triển lực lượng cách mạng.

- C. tổ chức quần chúng đấu tranh vũ trang.
- D. chú trọng công tác tuyên truyền lý luận cách mạng.

Câu 30. Để xác lập một vị trí ưu thế trong trật tự thế giới mới, quan hệ giữa các nước lớn sau năm 1991 có sự điều chỉnh như thế nào?

- A. Đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.
- B. Hòa hoãn, thỏa hiệp từng bước, kiên quyết tránh xung đột.
- C. Đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột.
- D. Hòa hoãn, thỏa hiệp, tránh xung đột bất lợi.

Câu 31. Đảng Cộng sản Đông Dương bắt đầu khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 tại Hội nghị nào?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7/1936.
- B. Hội nghị Trung ương 8 tháng 5/1941.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11/1939.
- D. Hội nghị toàn quốc của Đảng tháng 8/1945.

Câu 32. Đây là nhân tố hàng đầu dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu (1989 - 1991)?

- A. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.
- C. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
- D. Khi cải tổ đã phạm phải những sai lầm trên nhiều mặt.

Câu 33. Nguyên nhân quyết định nhất để Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân Chủ cộng hòa phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp là do

- A. khát vọng độc lập của nhân dân ta.
- B. thực dân Pháp bội ước, tấn công ta ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bắc Bộ.
- C. thực dân Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán.
- D. điều kiện đấu tranh chính trị, ngoại giao với Pháp không còn nữa.

Câu 34. Sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”?

- A. Toán lính Mỹ cuối cùng đã rút quân về nước (29/03/1973).
- B. Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam.
- C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (7/1976).
- D. Đại hội IV của Đảng (12/1976) đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

Câu 35. Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là

- A. tạo tiền đề cho sự thành lập tổ chức quốc tế mới của giai cấp vô sản trên thế giới (Quốc tế III).
- B. tạo thế cân bằng trong so sánh lực lượng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.
- C. cổ vũ mạnh mẽ và mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc thuộc địa.
- D. là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của lịch sử nhân loại, đưa lịch sử thế giới chuyển sang thời kì cận đại.

Câu 36. Để hoàn thành nhiệm vụ chung, vai trò của miền Nam là

- A. hậu phương, có nhiệm vụ bảo vệ cách mạng miền Nam.
- B. hậu phương, có nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền nam.
- C. tiền tuyến, có vai trò quyết định nhất.
- D. tiền tuyến, có vai trò quyết định trực tiếp.

Câu 37. Những nhiệm vụ mà chính phủ và nhân dân Việt Nam đã giải quyết từ sau ngày Cách

mạng tháng Tám năm 1945 thành công đến trước ngày 19/12/1946 đã phản ánh đúng quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố tiên quyết.
- B. Dựng nước đi đôi với giữ nước.
- C. Xây dựng chế độ mới phải gắn liền với bảo vệ chế độ mới.
- D. Nhân dân là người làm nên lịch sử.

Câu 38. Trong Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc xác định nội dung của “cách mạng tư sản dân quyền” là

- A. chống đế quốc giành độc lập dân tộc.
- B. bao gồm nhiệm vụ giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- C. chống đế quốc và chống phong kiến.
- D. cách mạng ruộng đất cho nông dân.

Câu 39. Nội dung nào sau đây **không** phải là điểm giống nhau trong chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh?

- A. Gắn độc lập dân tộc với việc xây dựng một xã hội tiến bộ hơn.
- B. Điều vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- C. Xác định nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt là chống Pháp, cứu nước để cứu dân.
- D. Thấy được sự cần thiết kết hợp chuẩn bị bên trong với giúp đỡ bên ngoài.

Câu 40. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân khiến khởi nghĩa Yên Thế kéo dài 30 năm?

- A. Khởi nghĩa kết hợp được yêu cầu độc lập với lợi ích của nhân dân nên được nhân dân đồng cam cộng khổ, đùm bọc.
- B. Căn cứ Yên Thế có vị trí địa lý thuận lợi.
- C. Lực lượng của Pháp còn mỏng do phải tập trung đàn áp phong trào Cần vương, tương quan so sánh lực lượng có lợi cho nghĩa quân.
- D. Dưới sự lãnh đạo của Đề Thám, nghĩa quân Yên Thế có cách đánh linh hoạt, dũng cảm, mưu trí.

ĐỀ SỐ 32

Câu 1. Cuối những năm 90 của thế kỉ XX, những vùng lãnh thổ nào đã “trở về” với lãnh thổ của Trung Quốc?

- A. Hồng Kông và Đài Loan.
- B. Hồng Kông và Ma Cao.
- C. Đài Loan và Ma Cao.
- D. Hồng Kông và đảo Điếu Ngư.

Câu 2. Vấn đề hòa bình của Campuchia đã gây nên sự đối đầu căng thẳng giữa

- A. Campuchia và Mĩ.
- B. Mĩ và ba nước Đông Dương.
- C. ba nước Đông Dương và ASEAN.
- D. Campuchia và Thái Lan.

Câu 3. Từ sự sụp đổ của Liên Xô, Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm gì để xây dựng và phát triển kinh tế hiện nay?

- A. Xây dựng nền kinh tế thị trường đa dạng thành phần kinh tế.
- B. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa đa dạng thành phần kinh tế.
- C. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng tư bản chủ nghĩa
- D. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Tại sao Liên Xô lại xác định công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội (1925 - 1941)?

- A. Liên Xô vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu, kinh tế bị bao vây, kĩ thuật, thiết bị phụ thuộc vào nước ngoài.
- B. Liên Xô bị chiến tranh tàn phá nghiêm trọng.
- C. Chính sách kinh tế mới chưa đem lại hiệu quả cao.
- D. Liên Xô muốn vươn lên trở thành cường quốc về công nghiệp.

Câu 5. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mĩ về quân sự?

- A. Không quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
- B. Trở lại xâm lược các thuộc địa cũ.
- C. Thiết lập nhiều căn cứ quân sự.
- D. Tham gia khối quân sự NATO.

Câu 6. Sau Chiến tranh lạnh, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những cuộc xung đột trên thế giới là

- A. sự cạnh tranh quyết liệt về kinh tế giữa các cường quốc.
- B. các nước chạy đua vũ trang sản xuất vũ khí hạt nhân.
- C. mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo và tranh chấp lãnh thổ.
- D. chủ nghĩa khủng bố thiết lập nền chuyên chính công khai.

Câu 7. “Dập dìu trống đánh cờ xiêu
Phen này quyết đánh cả triều lãn Tây”

Hai câu thơ trên phản ánh nhiệm vụ của nhân dân Việt Nam sau hiệp ước nào?

- A. Nhâm Tuất (1862).
- B. Giáp Tuất (1874).
- C. Hác măng (1883).
- D. Patonốt (1884).

Câu 8. Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian.

- 1. Pháp bị sa lầy ở Gia Định.
 - 2. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha xâm lược Sơn Trà.
 - 3. Pháp tấn công Đại đồn Chí Hòa.
 - 4. Pháp đánh chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ.
- A. 1 - 2 - 3 - 4. B. 4 - 1 - 2 - 3. C. 2 - 1 - 3 - 4. D. 2 - 1 - 4 - 3.

Câu 9. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng những hành động của thực dân Pháp khi đưa quân ra Hà Nội lần thứ nhất?

- A. Giở trò khiêu khích.
- B. Thương lượng với ta.
- C. Tuyên bố mở cửa sông Hồng.
- D. Gửi tối hậu thư yêu cầu nộp thành.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa quốc tế của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam?

- A. Giáng đòn nặng nề vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh.

- C. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- D. Góp phần thu hẹp hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 11. Vấn đề nào **không** nằm trong quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- B. Hợp tác giữa các nước nhằm khôi phục lại kinh tế sau chiến tranh.
- C. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.
- D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 12. Biện pháp được Mỹ và chính quyền Sài Gòn coi như “xương sống” của “Chiến tranh đặc biệt” là

- A. lập các “khu trù mật”.
- B. lập các “vành đai trắng” để dễ bề khống chế lực lượng cách mạng.
- C. dồn dân lập “ấp chiến lược”.
- D. phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn cản sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Câu 13. Tháng 1/1959, ở Cuba đã diễn ra sự kiện lịch sử tiêu biểu nào?

- A. Mặt trận dân tộc giải phóng được thành lập.
- B. Quân giải phóng Cuba ra đời.
- C. Khởi nghĩa vũ trang lan rộng khắp cả nước.
- D. Chế độ độc tài Batixta sụp đổ, nước Cộng hòa Cuba ra đời.

Câu 14. Chiến lược toàn cầu qua các đời tổng thống Mỹ nhằm

- A. thống nhất thế giới.
- B. bảo vệ hòa bình thế giới.
- C. bá chủ thế giới.
- D. chấm dứt các cuộc chiến tranh.

Câu 15. Biểu hiện **không** đúng của xu thế toàn cầu hóa là

- A. sự ra đời của các tổ chức liên kết khu vực.
- B. sự phát triển mạnh mẽ của các quan hệ thương mại quốc tế.
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- D. sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.

Câu 16. Lí do nào sau đây **không** dẫn đến việc nhóm năm nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại?

- A. Lệ thuộc quá lớn vào bên ngoài.
- B. Thiếu vốn, nguyên liệu, công nghệ.
- C. Tệ tham nhũng, quan liêu phát triển.
- D. Chi phí cao dẫn tới tình trạng thua lỗ.

Câu 17. Hoạt động nào dưới đây **không** phải là hoạt động của tư sản Việt Nam trong phong trào dân tộc dân chủ đầu thế kỉ XX?

- A. Thành lập Đảng Lập hiến.
- B. Tẩy chay tư sản Hoa kiều.
- C. Thành lập Hội Phục Việt.
- D. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.

Câu 18. Phong trào 1930 - 1931 ở Việt Nam được đánh giá là phong trào mang tính chất

- A. dân chủ tư sản.
- B. rộng lớn, không triệt để.
- C. quyết liệt, triệt để.
- D. phong kiến.

Câu 19. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ (.....) để hoàn thành đoạn tư liệu sau:

“Giữa năm 1920, ... (1) ... đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đăng trên báo Nhân đạo của Đảng Xã hội Pháp. Luận cương của Lênin đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành ... (2) ... và ... (3) ... của nhân dân Việt Nam”.

- A. (1) Nguyễn Ái Quốc, (2) độc lập, (3) thống nhất
- B. (1) Nguyễn Ái Quốc, (2) tự do, (3) dân chủ.
- C. (1) Nguyễn Ái Quốc, (2) tự do, (3) thống nhất.
- D. (1) Nguyễn Ái Quốc, (2) độc lập, (3) tự do.

Câu 20. Đặc điểm của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam là

- A. đầu tư vốn nhiều vào khai thác mỏ.
- B. đầu tư chủ yếu vào công nghiệp và thương nghiệp.
- C. đầu tư máy móc, khoa học kĩ thuật vào nông nghiệp.
- D. đầu tư với tốc độ nhanh, qui mô lớn, tập trung vào nông nghiệp (cao su), công nghiệp (than đá).

- Câu 21.** Nội dung nào dưới đây **không** thuộc quy định của Hội nghị Potsdam về vấn đề nước Đức?
- Nước Đức được nhận bồi thường chiến phí.
 - Thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức.
 - Khẳng định nước Đức trở thành một quốc gia hòa bình và thống nhất.
 - Phân chia khu vực chiếm đóng và kiểm soát nước Đức sau chiến tranh giữa các nước lớn.
- Câu 22.** Chính sách tiến bộ nhất về kinh tế mà chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện là
- lập các tổ chức để nông dân giúp đỡ nhau sản xuất.
 - xóa nợ cho người nghèo, khuyến khích sản xuất.
 - chú trọng đắp đê phòng lụt, tu sửa cầu cống, đường giao thông.
 - tịch thu ruộng đất công chia cho dân cày nghèo, bãi bỏ một số thuế vô lý.
- Câu 23.** Tháng 2/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc) đã diễn ra
- hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.
 - Đông Dương Cộng sản liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - Ban lãnh đạo Hải ngoại do Lê Hồng Phong đứng đầu được thành lập.
 - Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Câu 24.** Sự kiện đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn là
- vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị tại Ngọ Môn - Huế.
 - Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.
 - Nhật vào Đông Dương, thành lập chính phủ Trần Trọng Kim.
 - ở miền Nam, Mĩ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- Câu 25.** Sau ngày 9/3/1945, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là
- thực dân Pháp.
 - thực dân Pháp và tay sai.
 - phát xít Nhật.
 - phát xít Nhật và đồng minh.
- Câu 26.** Thắng lợi ở những địa phương nào trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã tác động mạnh đến các địa phương trong cả nước?
- Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
 - Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên.
 - Đồng Nai Thượng, Hà Tiên.
 - Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- Câu 27.** Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới kinh tế?
- Xây dựng cơ chế quản lý tập trung với cơ cấu kinh tế mới.
 - Cải tạo xã hội chủ nghĩa với công - thương nghiệp tư bản tư nhân.
 - Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
 - Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Câu 28.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng mục đích của thực dân Pháp khi mở cuộc tấn công lên Việt Bắc?
- Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
 - Tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta.
 - Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
 - Chiếm vùng đất đông dân nhiều của phục vụ chiến tranh.
- Câu 29.** Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?
- Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc Tổng tuyển cử tự do trong cả nước.
 - Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
 - Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
 - Việt Nam được hoàn toàn giải phóng, tự quyết định con đường phát triển đất nước.
- Câu 30.** Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước 1954 - 1975, cách mạng miền Nam giữ vai trò
- quan trọng nhất.
 - quyết định.
 - quyết định trực tiếp.
 - quyết định nhất.
- Câu 31.** Âm mưu của Mĩ khi mở cuộc hành quân Gianxon Xiti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh) nhằm
- nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

- B. giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.
- D. mở rộng “ấp chiến lược”.

Câu 32. Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình ở miền Nam?

- A. Quân Mĩ vẫn còn ở lại miền Nam, tình hình cách mạng gặp nhiều khó khăn.
- B. Lực lượng cách mạng lớn mạnh, có khả năng đánh đổ quân đội Sài Gòn.
- C. Chính quyền và quân đội Sài Gòn hoang mang, dao động, có nguy cơ bị sụp đổ.
- D. Tạo nên sự thay đổi trong so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng có lợi cho ta.

Câu 33. Thủ đoạn mới được đế quốc Mĩ thực hiện trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

- A. Tăng số lượng ngụy quân.
- B. Rút dần quân Mĩ về nước.
- C. Cô lập cách mạng Việt Nam.
- D. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

Câu 34. Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược sau

- A. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.
- B. cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- C. thất bại trong cuộc hành quân xâm lược Campuchia.
- D. thất bại trong trận Đường 9 - Nam Lào.

Câu 35. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 - 1976)?

- A. Tạo ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.
- B. Tạo điều kiện để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
- C. Đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành.
- D. Tạo điều kiện thuận lợi để đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp.

Câu 36. Tổ chức cách mạng nào dưới đây ở Việt Nam theo khuynh hướng dân chủ tư sản?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 37. Nơi diễn ra Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (18 - 19/12/1946) quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp là

- A. làng Đình Bảng - Bắc Ninh.
- B. số 312, Khâm Thiên - Hà Nội.
- C. số 48, Hàng Ngang - Hà Nội.
- D. làng Vạn Phúc - Hà Đông.

Câu 38. Ý nào **không** đúng khi giải thích cho luận điểm: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Từ đây, cách mạng Việt Nam có đường lối đúng đắn, khoa học, sáng tạo.
- B. Cách mạng Việt Nam trở thành bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.
- C. Là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên, quyết định những bước phát triển nhảy vọt mới của cách mạng.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành chính đảng mạnh nhất, giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 39. Sự kiện chính trị thể hiện tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là

- A. sự thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.
- B. sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. họp Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.
- D. thắng lợi của liên quân Lào - Việt ở Trung Lào và Thượng Lào.

Câu 40. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng lí do vào tháng 2/1951, Đảng quyết định xuất bản báo “Nhân dân”?

- A. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.
- B. Làm cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng.
- C. Tuyên truyền đường lối của Đảng đến nhân dân.
- D. Tăng cường tình đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương.

ĐỀ SỐ 33

Câu 1. Tài liệu đầu tiên được Nguyễn Ái Quốc xuất bản bằng tiếng Việt để truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc vào Việt Nam là

- A. vở kịch “Con rồng tre”.
- B. tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”.
- C. báo “Người cùng khổ”.
- D. tác phẩm “Đường Kách mệnh”.

Câu 2. Thắng lợi quân sự nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, hay một Đống Đa trong thế kỉ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”?

- A. Chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950.
- B. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

Câu 3. Coi trọng công tác tuyên truyền, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt là phương pháp hoạt động của tổ chức cách mạng nào ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Việt Nam Quang phục hội.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 4. Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Hai ở Nga là gì?

- A. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng vô sản.

Câu 5. Yếu tố được coi là công cụ của “Chiến tranh đặc biệt” là

- A. quân đội và chính quyền Sài Gòn.
- B. đô thị.
- C. “ấp chiến lược”.
- D. quân các nước đồng minh của Mỹ.

Câu 6. Giữa thế kỉ XIX, đứng trước nguy cơ xâm lược của các nước tư bản phương Tây, yêu cầu lịch sử đặt ra đối với Việt Nam là gì?

- A. Tăng cường liên kết với các nước trong khu vực.
- B. Thực hiện chính sách “cấm đạo” triệt để.
- C. “Đóng cửa” không giao thương với phương Tây.
- D. Cải cách, duy tân đất nước để tự cường.

Câu 7. Khẩu hiệu được Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

- A. “tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình”.
- B. “độc lập dân tộc và người cày có ruộng”.
- C. “giảm tô, giảm thuế và người cày có ruộng”.
- D. “chống đế quốc và chống phát xít”.

Câu 8. Chọn đáp án đúng để sắp xếp các Hiệp ước mà triều đình nhà Nguyễn kí với thực dân Pháp theo trình tự thời gian:

- 1. Hiệp ước Hác măng.
 - 2. Hiệp ước Nhâm Tuất.
 - 3. Hiệp ước Patonốt.
 - 4. Hiệp ước Giáp Tuất.
- A. 2 - 4 - 1 - 3. B. 2 - 3 - 1 - 4. C. 3 - 2 - 4 - 1. D. 1 - 2 - 3 - 4.

Câu 9. Yếu tố quyết định nhất để khuynh hướng dân chủ tư sản được du nhập, trở thành khuynh hướng chủ đạo của phong trào yêu nước Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản có sức sống mãnh liệt đối với nhân dân ta.
- B. Khuynh hướng phong kiến đã bị thất bại, bế tắc.
- C. Xã hội Việt Nam đã xuất hiện thêm những lực lượng mới, tiến bộ hơn.
- D. Sự chuyển biến và hoạt động tích cực của các sỹ phu yêu nước thức thời.

Câu 10. Nhận định phản ánh đầy đủ mối quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX là

- A. Quy mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế, tài chính và chính trị của các quốc gia và tổ chức quốc tế.
- B. Các quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hóa, các quốc gia cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.
- C. Sự tham gia của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh mới giành được độc lập vào các hoạt động chính trị quốc tế.
- D. Sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại đã tác động mạnh mẽ đến quan hệ giữa các nước.

Câu 11. Kế hoạch Nava khi mới ra đời đã hàm chứa yếu tố thất bại vì

- A. phong trào chiến tranh du kích tại Việt Nam đang phát triển.
- B. ra đời trong thế bị động, mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán.
- C. bị mất quyền chủ động chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương.
- D. không đủ quân để tập trung binh lực xây dựng lực lượng cơ động.

Câu 12. Sự khác nhau cơ bản giữa tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng là ở

- A. khuynh hướng cách mạng.
- B. địa bàn hoạt động.
- C. thành phần tham gia.
- D. phương pháp, hình thức đấu tranh.

Câu 13. Âm mưu của Mĩ trong việc tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất là

- A. “trả đũa” việc Quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại quân Mĩ ở Plâyku.
- B. phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc để chuẩn bị cho cuộc tấn công quy mô lớn của quân đội Sài Gòn ra miền Bắc.
- C. “trả đũa” quân ta sau “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”.
- D. ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam; làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta ở hai miền đất nước.

Câu 14. Bài học kinh nghiệm từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) được Đảng ta vận dụng như thế nào trong chính sách đối ngoại hiện nay?

- A. Sự đồng thuận trong việc giải quyết tranh chấp.
- B. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.
- C. Lợi dụng sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế.
- D. Kiên trì trong đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây **không** phải là quyết định của Hội nghị Ianta (1945)?

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
- B. Phân chia phạm vi chiếm đóng, ảnh hưởng của Mĩ, Anh, Pháp, Liên Xô ở châu Âu và châu Á.
- C. Ở Đông Dương sẽ do quân đội Anh và Trung Hoa Dân quốc vào giải giáp quân Nhật Bản.
- D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 16. Ý nghĩa quan trọng nhất của những thành tựu Việt Nam đạt được trong thời kì Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 2000 là

- A. củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B. nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.
- C. khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn.
- D. Việt Nam trở thành một quốc gia đang phát triển.

Câu 17. Trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh có đoạn: “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người

Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.”

Đoạn trích trên thể hiện tư tưởng nào của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Tư tưởng “quốc tế vô sản”.
- B. Tư tưởng “độc lập - tự do”.
- C. Tư tưởng “chiến tranh nhân dân”.
- D. Tư tưởng “đoàn kết quốc tế”.

Câu 18. Âm mưu của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là

- A. đánh bại quân chủ lực của ta và kết thúc chiến tranh.
- B. tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực để áp đảo quân chủ lực của ta, giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. củng cố lực lượng quân đội Sài Gòn để có thể giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng vũ trang của ta ra khỏi miền Nam.
- D. giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

Câu 19. Điểm mới của phong trào cách mạng 1930 - 1931 so với các phong trào đấu tranh trước năm 1930 là

- A. đã thành lập được chính phủ cách mạng lâm thời.
- B. Đảng Cộng sản lãnh đạo, thành lập chính quyền Xô viết và liên minh công nông.
- C. giai cấp công nhân đã chuyển từ đấu tranh tự phát sang tự giác.
- D. đã lật đổ được chính quyền thực dân phong kiến.

Câu 20. Điểm chung và cũng là ưu điểm lớn nhất của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX là

- A. xác định đúng đối tượng đấu tranh là thực dân Pháp.
- B. làm chậm quá trình xâm lược Việt Nam của Pháp.
- C. khởi nghĩa vũ trang theo phạm trù phong kiến.
- D. tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

Câu 21. Sau năm 1945, nhiều nước Đông Nam Á vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh để giành và bảo vệ độc lập vì

- A. thực dân Âu - Mĩ quay trở lại tái chiếm Đông Nam Á.
- B. thực dân Pháp và Mĩ xâm lược trở lại.
- C. thực dân cũ quay trở lại xâm lược Đông Nam Á.
- D. Mĩ ủng hộ thực dân phương Tây xâm lược trở lại.

Câu 22. Ngày 19/12/1946, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vì

- A. điều kiện đấu tranh hòa bình không còn nữa.
- B. thực dân Pháp bội ước, tấn công ta ở nhiều nơi.
- C. thực dân Pháp gây ra hàng loạt vụ thảm sát ở Hà Nội.
- D. xuất phát từ khát vọng độc lập của nhân dân.

Câu 23. Thành tựu lớn nhất mà các nước Tây Âu đạt được trong những năm 50 - 70 của thế kỉ XX là

- A. cùng với Liên Xô phóng thành công nhiều vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất.
- B. chi phối đời sống kinh tế, chính trị thế giới.
- C. ngăn chặn được sự ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội lan ra toàn thế giới.
- D. trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

Câu 24. Hành động nào sau đây **không** phải của phát xít Nhật sau ngày 9/3/1945?

- A. Dựng lên chính phủ Trần Trọng Kim.
- B. Tuyên bố “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập”.

- C. Tăng cường cơ vệt, bóc lột nhân dân ta.
- D. Giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập.

Câu 25. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam vì lí do nào dưới đây?

- A. Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản.
- B. Công nhân chưa trưởng thành, chủ nghĩa Mác - Lênin chưa được truyền bá rộng rãi.
- C. Lực lượng cách mạng chưa được tập hợp, giác ngộ đầy đủ.
- D. Pháp tăng cường đàn áp phong trào cách mạng.

Câu 26. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi bùng nổ sớm nhất tại khu vực

- A. Tây Phi.
- B. Nam Phi.
- C. Trung Phi.
- D. Bắc Phi.

Câu 27. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I (6/1/1946) ở Việt Nam thành công

- A. thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- B. thể hiện tinh thần yêu nước và đoàn kết dân tộc.
- C. đã đưa đất nước vượt qua tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".
- D. là sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 28. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân ta đã buộc Mỹ phải

- A. rút khỏi chiến tranh Việt Nam, rút hết quân về nước.
- B. tuyên bố "Mỹ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược.
- C. dùng thủ đoạn ngoại giao như thỏa hiệp với Trung Quốc và hòa hoãn với Liên Xô để gây sức ép đối với ta.
- D. huy động quân đội các nước đồng minh của Mỹ tham chiến.

Câu 29. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bản đồ địa - chính trị thế giới có những thay đổi to lớn là do

- A. sự tác động và chi phối của trật tự thế giới hai cực Ianta.
- B. tác động của Chiến tranh lạnh kéo dài dẫn đến các cuộc chiến tranh cục bộ ở nhiều nơi.
- C. nhiều nước giành thắng lợi trong phong trào giải phóng dân tộc, hệ thống XHCN ra đời.
- D. Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 30. Lực lượng tham gia đấu tranh trong cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 là

- A. công nhân và nông dân.
- B. liên minh công nông.
- C. tư sản, tiểu tư sản.
- D. các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, không phân biệt thành phần giai cấp.

Câu 31. Mục tiêu quan trọng nhất của Mỹ trong chiến lược toàn cầu là

- A. khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.
- B. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.
- C. vươn lên thành cường quốc về kinh tế - tài chính để chi phối cả thế giới.
- D. ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 32. Điểm khác biệt giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi so với châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- B. mức độ giành độc lập đồng đều.
- C. chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
- D. thông qua tổ chức chính trị trong khu vực lãnh đạo.

- Câu 33.** Điểm khác biệt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) so với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỉ XIX của nhân dân Việt Nam là
- nhân dân ta phát huy cao độ tinh thần yêu nước chống giặc.
 - Có sự phối hợp chiến đấu với bên ngoài.
 - ta phải đối diện với kẻ thù mới là thực dân Pháp.
 - Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phát động cuộc chiến tranh nhân dân.
- Câu 34.** Trước xu thế mới trong quan hệ quốc tế đầu thế kỉ XXI, Việt Nam có được thuận lợi gì?
- Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
 - Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học - kĩ thuật.
 - Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
 - Có thêm thị trường lớn để tăng cường xuất khẩu hàng hóa.
- Câu 35.** Ý nào dưới đây giải thích **không** đúng về “Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng giành chính quyền bằng bạo lực”?
- Công tác chuẩn bị lực lượng của Đảng diễn ra lâu dài và chu đáo.
 - Lực lượng vũ trang tuy mới hình thành, nhưng góp phần quan trọng làm nên thắng lợi.
 - Lực lượng vũ trang có sự phối hợp với lực lượng Đồng minh trong việc tiêu diệt phát xít Nhật.
 - Việc giành chính quyền có sự kết hợp của lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- Câu 36.** Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là
- chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc.
 - chấm dứt ách nô dịch của hàng nghìn năm phong kiến.
 - bước vào kỉ nguyên mới, kỉ nguyên độc lập, tự do.
 - hệ thống xã hội chủ nghĩa được nối liền từ châu Âu sang châu Á.
- Câu 37.** Trong giai đoạn hiện nay để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta cần phải làm gì?
- Thành lập các công ty lớn.
 - Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
 - Tiến hành cải cách sâu rộng.
 - Khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế.
- Câu 38.** Quốc gia đi tiên phong trong lĩnh vực công nghiệp vũ trụ và điện hạt nhân là
- Mĩ.
 - Nhật Bản.
 - Trung Quốc.
 - Liên Xô.
- Câu 39.** “Chiến tranh đặc biệt” nằm trong hình thức của chiến lược toàn cầu mà Mĩ đề ra là
- “Phản ứng linh hoạt”.
 - “Ngăn đe thực tế”.
 - “Bên miệng hố chiến tranh”.
 - “Chính sách thực lực”.
- Câu 40.** Khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế trong phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 vì
- đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.
 - là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, phù hợp với thực tiễn.
 - khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản đã lỗi thời.
 - giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam.

ĐỀ SỐ 34

- Câu 1.** Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế các nước Tây Âu
- A. phát triển chậm chạp.
 - B. tăng trưởng chậm.
 - C. phát triển nhanh chóng.
 - D. được phục hồi.
- Câu 2.** Từ một nước phải nhập khẩu lương thực, Ấn Độ đã tự túc lương thực cho hơn một tỉ người, nhờ
- A. thâm canh trong nông nghiệp.
 - B. tăng diện tích cây lương thực.
 - C. thực hiện “cách mạng xanh” trong nông nghiệp.
 - D. tiến hành “cách mạng xanh” trong chăn nuôi.
- Câu 3.** Tác phẩm văn học nào được Lênin nhận xét là “Tấm gương phản chiếu cách mạng Nga”?
- A. Chiến tranh và hòa bình.
 - B. Những người khốn khổ.
 - C. AQ chính truyện.
 - D. Phục sinh.
- Câu 4.** Từ sự sụp đổ của Liên Xô, bài học kinh nghiệm quan trọng nhất mà Việt Nam rút ra cho công cuộc xây dựng đất nước hiện nay là
- A. mở rộng quan hệ với các cường quốc.
 - B. đảm bảo thực hiện nền dân chủ nhân dân.
 - C. cảnh giác trước âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.
 - D. tăng cường sự đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân.
- Câu 5.** Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề được đặt ra cho các nước đồng minh, ngoại trừ
- A. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
 - B. hợp tác để phát triển kinh tế.
 - C. phân chia thành quả thắng lợi sau chiến tranh.
 - D. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.
- Câu 6.** Việc Liên Xô là một trong năm nước Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có ý nghĩa như thế nào trong quan hệ quốc tế?
- A. Thể hiện là tổ chức quốc tế có vai trò quan trọng trong việc duy trì hòa bình an ninh thế giới.
 - B. Góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với tổ chức Liên hợp quốc.
 - C. Tổ chức quốc tế quan trọng nhất trong đời sống chính trị quốc tế sau năm 1945.
 - D. Khẳng định vai trò tối cao của năm nước lớn trong tổ chức Liên hợp quốc.
- Câu 7.** Vì sao sau hai bản Hiệp ước năm 1883 và 1884, nước ta chính thức rơi vào tay Pháp?
- A. Việt Nam đặt dưới sự bảo hộ của Pháp.
 - B. Triều đình mất quyền cai trị nước ta.
 - C. Nhà Nguyễn trở thành tay sai cho Pháp.
 - D. Các cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã thất bại.
- Câu 8.** Giữa thế kỉ XIX, tính chất xã hội của Việt Nam là gì?
- A. Quốc gia phong kiến độc lập có chủ quyền.
 - B. Một nước thuộc địa của Pháp.
 - C. Thuộc địa của Tây Ban Nha.
 - D. Phụ thuộc Pháp.
- Câu 9.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước phát triển nhảy vọt mới của cách mạng Việt Nam vì
- A. đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.
 - B. đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng.
 - C. lãnh đạo nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công.
 - D. đề ra đường lối chính trị đúng đắn và hệ thống tổ chức chặt chẽ.

Câu 10. Sự kiện quốc tế nào có tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1919 - 1930?

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc năm 1918.
- B. Quốc tế Cộng sản ra đời năm 1919.
- C. Đảng Cộng sản Pháp và Trung Quốc được thành lập.
- D. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không** khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc Việt Nam trên phương diện pháp lí và thực tiễn?

- A. Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập.
- B. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.
- C. Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm... dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập.
- D. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, là thành viên của Liên bang Đông Dương, nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

Câu 12. Sự phát triển của tầng lớp tư sản Việt Nam trong những năm 1914 - 1918 là do

- A. thực dân Pháp nới rộng quyền kinh doanh cho tư sản bản xứ.
- B. chiến tranh đã đưa lại nhiều đơn đặt hàng cho tư bản Việt Nam.
- C. tư sản Việt Nam được Ngân hàng Đông Dương hỗ trợ về vốn.
- D. tư sản Việt Nam lợi dụng chiến tranh để mở rộng thị trường.

Câu 13. Mốc lịch sử đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh là

- A. năm 1959 với thắng lợi của cách mạng Cuba.
- B. năm 1999 với việc Mỹ trả lại kênh đào Panama.
- C. đến năm 1983, ở vùng Caribê có 13 quốc gia giành độc lập.
- D. những năm 60 - 70 với sự phát triển phong trào đấu tranh chống Mỹ.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng biện pháp trong chính sách đối ngoại của Mỹ từ năm 1973 đến năm 1991?

- A. Bao vây, cấm vận đối với Việt Nam và Cuba.
- B. Tiếp tục tiến hành Chiến tranh lạnh chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Điều chỉnh chính sách đối ngoại và tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D. Tiến hành các cuộc chiến tranh ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 15. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới là do

- A. Mỹ ra sức thiết lập trật tự thế giới mới "một cực".
- B. Sự ra đời của NATO và tổ chức Hiệp ước Vácava.
- C. Nhật Bản, Tây Âu vươn lên cạnh tranh thách thức với Liên Xô và Mỹ.
- D. Liên Xô và Mỹ kí Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây là mặt hạn chế của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Cơ cấu kinh tế các nước có sự chuyển biến.
- B. Đặt ra yêu cầu phải tiến hành cải cách để nâng cao sức cạnh tranh.
- C. Thúc đẩy sự phát triển và xã hội hóa của lực lượng sản xuất.
- D. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.

Câu 17. Chọn một đáp án đúng để hoàn thiện đoạn tư liệu nói về nhóm 5 nước sáng lập ASEAN:

"... nội dung chủ yếu của chiến lược kinh tế hướng nội là đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (a) thay thế hàng (b), lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất".

A. (a) nội địa, (b) xuất khẩu.

B. (a) xuất khẩu, (b) nội địa.

C. (a) nội địa, (b) nhập khẩu.

D. (A) nội địa, (b) kém chất lượng.

Câu 18. Sự kiện nào dưới đây đã tạo thời cơ thuận lợi cho một số nước Đông Nam Á giành được độc lập năm 1945?

A. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

C. Thực dân Hà Lan suy yếu, mất quyền thống trị ở Indônêxia.

D. Thực dân Pháp bị Nhật đảo chính mất quyền thống trị ở Đông Dương.

Câu 19. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21/7/1954) là

A. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

B. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

D. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

Câu 20. Xã hội Việt Nam trong những năm 1929 - 1933 có những mâu thuẫn cơ bản là

A. nông dân với phong kiến, công nhân với tư sản.

B. công nhân với thực dân Pháp, nông dân với bọn tay sai.

C. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, công nhân với tư sản mại bản.

D. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 21. Bài học kinh nghiệm nào trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 được áp dụng trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Đấu tranh công khai, hợp pháp.

B. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.

C. Đấu tranh bằng biện pháp bạo lực.

D. Đấu tranh nghị trường.

Câu 22. Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam là

A. thành lập Mặt trận Liên Việt.

B. tiến hành cách mạng ruộng đất.

C. thành lập Mặt trận Việt Minh.

D. nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Câu 23. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) được gọi là

A. Đại hội thống nhất nước nhà.

B. Đại hội đổi mới.

C. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 24. Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới chính trị?

A. Đổi mới toàn diện, đồng bộ, từ kinh tế - chính trị đến tổ chức.

B. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng con người mới.

C. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

D. Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới chính trị, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Câu 25. Sự kiện nào dưới đây khẳng định biện pháp đấu tranh bằng con đường hòa bình ở Việt Nam không còn nữa?

A. Hiệp định Sơ bộ được kí kết (6/3/1946).

B. Pháp gửi tối hậu thư đòi ta giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

C. Tạm ước Việt - Pháp được kí kết (14/9/1946).

D. Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết (28/2/1946).

Câu 26. Nội dung cơ bản trong bước thứ nhất của Kế hoạch quân sự Nava là

A. chủ động tấn công chiến trường Bắc Bộ.

B. giữ thế phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ.

C. tấn công chủ yếu vào Đông Nam Bộ.

D. bình định chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 27. Chiến thắng Bình Giã (1964) của quân dân miền Nam đã làm phá sản cơ bản chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?

- A. “Chiến tranh cục bộ”.
B. “Chiến tranh đặc biệt”.
C. “Chiến tranh đơn phương”.
D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 28. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa quốc tế của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam?

- A. Giáng đòn nặng nề vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.
B. Cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh.
C. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
D. Góp phần thu hẹp hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 29. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1975) của Mĩ?

- A. Phương tiện chiến tranh.
B. Quy mô chiến tranh.
C. Bản chất chiến tranh.
D. Kết cục chiến tranh.

Câu 30. Bước vào mùa khô thứ nhất (1965 - 1966), Mĩ và quân đội Sài Gòn mở đợt phản công chiến lược hướng chính là

- A. Đông Nam Bộ và Liên khu V.
B. Tây Nam Bộ và Liên khu IV.
C. Căn cứ Dương Minh Châu.
D. Vạn Tường (Quảng Ngãi).

Câu 31. Cho các sự kiện sau:

1. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết.
2. Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ bị thất bại.
3. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian

- A. 1, 3, 2. B. 1, 2, 4. C. 3, 2, 1. D. 2, 3, 1.

Câu 32. Nội dung nào dưới đây là đúng khi nhận xét về chủ trương hòa hoãn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với quân Trung Hoa Dân quốc thời gian đầu sau Cách mạng tháng Tám?

- A. Sự nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc là rất lớn, nhưng vẫn trong giới hạn cho phép và chỉ là tạm thời.
B. Chủ trương hòa hoãn đó thể hiện sự mềm dẻo về nguyên tắc chiến lược nhưng cứng rắn về sách lược.
C. Những biện pháp trên đã góp phần hạn chế đến mức thấp nhất hoạt động chống phá của thực dân Pháp ở miền Nam.
D. Tạo được không khí hoà bình ở miền Bắc để kéo dài thời gian hòa hoãn ở miền Nam.

Câu 33. Căn cứ vào điều kiện nào Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam?

- A. Mĩ rút bớt viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn.
B. Lực lượng chính trị của ta ở miền Nam ngày càng lớn mạnh.
C. Phong trào phản đối chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam ngày càng dâng cao.
D. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.

Câu 34. Cho các sự kiện sau:

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.
2. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.
3. Kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất.

Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

- A. 1, 2, 3. B. 2, 1, 3. C. 2, 3, 1. D. 1, 3, 2.

Câu 35. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của châu Phi đã lập ra tổ chức tập hợp tất cả những người dân thuộc địa sống trên đất Pháp cho cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa thực dân. Tổ chức này đã phát hành tờ báo làm cơ quan ngôn luận. Tổ chức và tờ báo có tên là gì?

- A. Hội Liên hiệp bị áp bức - Báo Nhân đạo.
- B. Hội Liên hiệp thuộc địa - Báo Nhân Đạo.
- C. Hội Liên hiệp thuộc địa - Báo Người cùng khổ.
- D. Hội Liên hiệp các nước bị áp bức - Báo Người cùng khổ.

Câu 36. Điểm khác nhau căn bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. xác định lực lượng nòng cốt của cách mạng Việt Nam là công nhân và nông dân liên minh với nhau.
- B. phân hóa cao độ kẻ thù trong việc giải quyết nhiệm vụ dân tộc của cách mạng Việt Nam.
- C. xác định nhiệm vụ cách mạng là nhiệm vụ: giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
- D. đánh giá đúng khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam.

Câu 37. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt

- A. vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.
- B. vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản Việt Nam.
- C. thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- D. hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 38. Thời gian tồn tại của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh là

- A. từ 3 đến 5 tháng.
- B. từ 4 đến 6 tháng.
- C. từ 4 đến 5 tháng.
- D. từ 4 đến 7 tháng.

Câu 39. Sau Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951), điểm mới trong phong trào cách mạng Đông Dương là

- A. ở mỗi nước có một Đảng Mác - Lênin riêng.
- B. đưa Đảng ở Lào ra hoạt động công khai với những tên gọi mới.
- C. ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia có một mặt trận riêng.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương được đổi tên thành Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 40. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại đánh dấu sự chấm dứt của khuynh hướng cách mạng nào trong phong trào cách mạng Việt Nam?

- A. Khuynh hướng vô sản.
- B. Khuynh hướng phong kiến.
- C. Khuynh hướng dân chủ tư sản.
- D. Khuynh hướng dân chủ.

ĐỀ SỐ 35

Câu 1. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.
- C. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc
- D. Duy trì nền hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 2. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX là

- A. chưa có tổ chức lãnh đạo sáng suốt và đường lối cách mạng đúng đắn.
- B. chính quyền thực dân phong kiến còn quá mạnh.
- C. thực dân Pháp khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.
- D. chưa có sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân.

Câu 3. Điểm hạn chế của Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo (10/1930) so với Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (2/1930) khi xác định lực lượng của cách mạng Việt Nam là không đánh giá đúng

- A. khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp khác ngoài công - nông.
- B. vai trò của giai cấp địa chủ và tiểu tư sản.
- C. tinh thần dân tộc của một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ.
- D. vai trò của giai cấp công nhân và nông dân.

Câu 4. Năm 1957, Liên Xô đạt được thành tựu khoa học - kĩ thuật nổi bật nào?

- A. Chế tạo thành công máy bay phản lực.
- B. Chế tạo thành công tàu vũ trụ.
- C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 5. Yếu tố khách quan thuận lợi để Nhật Bản phục hồi kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. được Mỹ viện trợ kinh tế.
- B. được Mỹ cử bảo trợ quân sự.
- C. có hệ thống thuộc địa rộng lớn.
- D. sự cố gắng, nỗ lực của nhân dân.

Câu 6. Lí do chủ yếu dẫn đến sự khác nhau về thái độ chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là vì mỗi giai cấp có

- A. vị trí kinh tế và trình độ hiểu biết khác nhau.
- B. quyền lợi kinh tế và địa vị chính trị khác nhau.
- C. khả năng tiếp thu những hệ tư tưởng khác nhau.
- D. có trình độ, năng lực lãnh đạo cách mạng khác nhau.

Câu 7. Những quốc gia và vùng lãnh thổ nào ở khu vực Đông Bắc Á được mệnh danh là “con rồng” kinh tế châu Á?

- A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Đài Loan.
- B. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.
- C. Nhật Bản, Ma Cao, Trung Quốc.
- D. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.

Câu 8. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954), tướng Pháp nào đã đề ra kế hoạch quân sự nhằm kết thúc chiến tranh trong danh dự?

- A. Xalăng.
- B. Rove.
- C. Bôlaec.
- D. Nava.

Câu 9. Vấn đề nào **không** được đặt ra trước các cường quốc đồng minh để giải quyết tại Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
- B. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

C. Khôi phục kinh tế thế giới sau chiến tranh.

D. Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.

Câu 10. Nội dung của ba chương trình kinh tế lớn năm 1986 ở Việt Nam là

A. hàng hóa tiêu dùng, hàng xuất khẩu và máy móc.

B. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

C. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và máy móc.

D. máy móc, lương thực - thực phẩm và hàng xuất khẩu.

Câu 11. Nội dung nào **không** phải là chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam khi thực hiện đường lối đổi mới về chính trị?

A. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

B. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

C. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

D. Xây dựng nền dân chủ, đảm bảo quyền lực thuộc về nhà nước.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng bản chất của Chiến tranh lạnh?

A. Các cuộc chạy đua vũ trang.

B. Xung đột quân sự trực tiếp giữa Mĩ và Liên Xô.

C. Các cuộc chiến tranh cục bộ.

D. Sự thành lập của các khối quân sự.

Câu 13. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở nước Nga đã

A. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

B. giải phóng các dân tộc khỏi chế độ tư bản chủ nghĩa.

C. đưa nước Nga vào thời kì xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

D. lật đổ chính phủ tư sản lâm thời.

Câu 14. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương đánh lâu dài chủ yếu vì

A. cần thời gian để vận động sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. ban đầu địch mạnh, ta cần bảo toàn lực lượng chờ thời cơ thuận lợi.

C. cần thời gian xây dựng và phát triển lực lượng để tạo ra sự chuyển hóa về so sánh lực lượng.

D. đánh lâu dài phù hợp với truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta.

Câu 15. Nội dung **không** phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” là

A. làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, buộc Mĩ phải thực hiện một cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm.

B. đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng miền Nam, từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công.

C. dấu mốc chấm dứt giai đoạn ổn định của kẻ thù sang giai đoạn khủng hoảng triền miên.

D. thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” đã mở rộng vùng giải phóng, đưa đến việc thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu 16. Sự kiện nào sau đây tác động trực tiếp đến quyết định chuyển hướng của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939 - 1945?

A. Đức tấn công Pháp, Pháp đầu hàng.

B. Nhật xâm lược Đông Dương.

C. Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

Câu 17. Sự kiện nào đánh dấu sự khởi sắc và hoạt động có hiệu quả của tổ chức ASEAN?

- A. Hiệp ước Bali được kí kết năm 1976.
- B. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN năm 1995.
- C. 10 nước Đông Nam Á tham gia tổ chức ASEAN năm 1999.
- D. Các nước thành viên kí bản Hiến chương ASEAN năm 2007.

Câu 18. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước như thế nào?

- A. Đánh cho “Mĩ cút” “ngụy nhào”.
- B. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.
- C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”.
- D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút” “ngụy nhào”.

Câu 19. Trong năm 1945, thời cơ của cách mạng Việt Nam bắt đầu xuất hiện khi nào?

- A. Khi Nhật đầu hàng quân đồng minh (8/1945).
- B. Khi Nhật nhảy vào Đông Dương (9/1940).
- C. Khi Nhật đảo chính lật đổ Pháp (3/1945).
- D. Khi quân đồng minh vào Đông Dương (9/1945).

Câu 20. Hãy sắp xếp các sự kiện sau về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc theo trình tự thời gian:

- 1) Tham dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp;
- 2) Chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8 của Đảng Cộng sản Đông Dương;
- 3) Gửi đến Hội nghị Vécxai *Bản yêu sách của nhân dân An Nam*;
- 4) Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

- A. 2, 1, 4, 3. B. 3, 1, 4, 2. C. 4, 2, 1, 3. D. 1, 2, 3, 4.

Câu 21. Thực hiện Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam, Mĩ đã

- A. rút hết quân Mĩ khỏi miền Bắc.
- B. rút hết quân Mĩ khỏi miền Nam.
- C. rút hết quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ khỏi nước ta.
- D. rút hết quân đồng minh của Mĩ khỏi miền Nam.

Câu 22. Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

- A. chính quyền cách mạng được củng cố từ trung ương tới địa phương.
- B. nhân dân bước đầu giành được quyền làm chủ đất nước.
- C. chính quyền của công nhân và nông dân được củng cố.
- D. tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước của nhân dân.

Câu 23. Thực dân Pháp đã lấy cớ gì để mang quân đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (1882)?

- A. Triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1862.
- B. Triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874.
- C. Triều đình Huế ngăn cản lái buôn Pháp ở Bắc Kỳ.
- D. Triều đình Huế cầu viện nhà Thanh để đánh Pháp.

Câu 24. Hội nghị nào của Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận dân tộc thống nhất riêng?

- A. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (3/1945).
- B. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941).
- C. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11/1939).
- D. Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945).

Câu 25. Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi, cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta trên toàn miền Nam đã chuyển sang giai đoạn

- A. phòng ngự.
- B. phản công.
- C. tiến công chiến lược.
- D. tổng tiến công chiến lược.

Câu 26. Tháng 11 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm mục đích chính là

- A. chuẩn bị triệu tập hội nghị thống nhất những tổ chức vô sản ở Việt Nam.
- B. thành lập hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và xuất bản báo chí.
- C. trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lí luận, xây dựng tổ chức cách mạng.
- D. tập hợp những người yêu nước và cộng sản Việt Nam hoạt động ở đây.

Câu 27. Cho các dữ liệu sau:

1. Cách mạng Cuba thắng lợi.
2. 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập.
3. Ấn Độ tuyên bố độc lập.

Em hãy sắp xếp theo đúng trình tự thời gian về quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trong giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX.

- A. 1 - 2 - 3.
- B. 2 - 3 - 1.
- C. 3 - 1 - 2.
- D. 3 - 2 - 1.

Câu 28. Cơ sở nào để Mĩ đề ra và thực hiện “Chiến lược toàn cầu” sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Lo ngại trước sự phát triển của các nước tư bản.
- B. Độc quyền về bom nguyên tử.
- C. Là thành viên thường trực Hội đồng Bảo an.
- D. Tiềm lực kinh tế và sức mạnh quân sự.

Câu 29. Đầu thế kỉ XX, mục tiêu đấu tranh trước mắt của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?

- A. Đòi quyền lợi dân tộc.
- B. Đòi quyền lợi kinh tế.
- C. Đòi quyền tự do, dân chủ.
- D. Đòi quyền lợi cho giai cấp mình.

Câu 30. Quyết định nào của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5/1941) được coi là “một điển hình sáng tạo trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang vào Việt Nam”?

- A. Coi chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.
- B. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- C. Xác định hình thái của khởi nghĩa ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- D. Thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp tất cả các tầng lớp, giai cấp vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 31. Dưới sự chỉ huy của cố vấn Mĩ và nhận viện trợ của Mĩ, chính quyền Sài Gòn đã phá hoại Hiệp định Pari bằng cách

- A. tiến hành hàng loạt chiến dịch “tổ cộng”, “diệt cộng”.
- B. tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” và những cuộc hành quân “bình định, lấn chiếm” vùng giải phóng của ta.
- C. tiến hành đồn dân, lập các “ấp chiến lược”.
- D. mở các cuộc tấn công vào Liên khu V.

Câu 32. Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Li Bi.
- B. Ăng-gô-la.
- C. Ai Cập.
- D. Nam Phi.

- Câu 33.** Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân “nhường cơm sẻ áo” nhằm giải quyết khó khăn nào?
- A. Tài chính. B. Giặc ngoại xâm. C. Nạn đói. D. Nạn đói.
- Câu 34.** Giai cấp mới nào trong xã hội Việt Nam ra đời trước Chiến tranh thế giới thứ nhất?
- A. Nông dân. B. Công nhân. C. Tiểu tư sản. D. Tư sản.
- Câu 35.** Nội dung nào **không** phải là biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hóa ngày nay?
- A. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn.
 B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
 C. Mĩ trở thành nước quyết định toàn bộ quan hệ thương mại quốc tế.
 D. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.
- Câu 36.** Âm mưu chung của các thế lực ngoại xâm khi kéo vào nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là
- A. biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
 B. mở đường cho Mĩ xâm lược Việt Nam.
 C. ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản.
 D. lật đổ chính quyền cách mạng.
- Câu 37.** Tây Nguyên được chọn làm hướng tiến công chủ yếu của quân ta trong năm 1975 vì
- A. đây là địa bàn chiến lược quan trọng nhưng lực lượng của địch tại đây lại mỏng và rất sơ hở.
 B. lực lượng của địch tập trung chủ yếu ở đây.
 C. nếu ta tiến công địch ở đây thì sẽ nhận được sự ủng hộ rất lớn của quân dân Lào và Campuchia.
 D. cơ quan chỉ huy của địch đóng tại đây.
- Câu 38.** Hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trực tiếp làm cho phong trào công nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn, trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước?
- A. Tổ chức nhiều cuộc bãi công lớn. B. Mở lớp đào tạo, huấn luyện hội viên.
 C. Xuất bản tác phẩm “Đường Kách mệnh”. D. Thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.
- Câu 39.** Vì sao cuộc bãi công của thợ máy Ba Son (8/1925) đã đánh dấu bước ngoặt của phong trào công nhân Việt Nam?
- A. Đấu tranh có tổ chức, buộc Pháp nhượng bộ nhiều quyền lợi kinh tế.
 B. Đấu tranh có mục tiêu kinh tế và chính trị, diễn ra với quy mô lớn, thời gian kéo dài.
 C. Đấu tranh có tổ chức, kết hợp đòi quyền lợi về kinh tế với chính trị và có tinh thần quốc tế vô sản.
 D. Đấu tranh có quy mô lớn, tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Câu 40.** Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam **không** đề ra mục tiêu nào trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954?
- A. Buộc địch phải bị động phân tán lực lượng.
 B. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.
 C. Giải phóng đất đai.
 D. Buộc Pháp phải đàm phán với ta để rút quân về nước.

ĐỀ SỐ 36

Câu 1. Yếu tố quan trọng nhất đưa đến sự phân hóa trong chính sách đối ngoại của các nước Đông Nam Á từ những năm 50 của thế kỉ XX là

- A. sự tác động trật tự thế giới hai cực. B. chính sách can thiệp của Mĩ.
C. nhiều nước đang đấu tranh giành độc lập. D. sự chia rẽ từ trong quá khứ.

Câu 2. Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, sau khi đánh bại phát xít Đức, Liên Xô có cam kết gì với Đồng minh?

- A. Cùng Mĩ quản lý nước Đức. B. Sẽ tham gia chống Nhật ở châu Á.
C. Hỗ trợ Mĩ về vũ khí để chống Nhật D. Hình thành liên minh với Mĩ chống Nhật.

Câu 3. Sau Chiến tranh thế giới thứ 2, chính sách đối ngoại của Liên Xô luôn quán triệt mục tiêu

- A. hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
B. kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mĩ.
C. hòa bình, trung lập, không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
D. tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người.

Câu 4. Theo nghị quyết của Hội nghị Potsdam, quân đội của những nước nào có nhiệm vụ giải giáp chủ nghĩa phát xít ở nước Đức?

- A. Anh, Pháp, Mĩ và Liên Xô.
B. Anh, Liên Xô, Trung Quốc và Mĩ.
C. Liên Xô, Mĩ, Canada và Pháp.
D. Anh, Pháp, Mĩ và Canada.

Câu 5. Vai trò của “Luận cương tháng tư” do Lênin soạn thảo là

- A. giác ngộ cách mạng cho đông đảo quần chúng nhân dân.
B. trang bị vũ khí tư tưởng cho mọi giai cấp, tầng lớp.
C. chỉ rõ mục tiêu, đường lối chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.
D. cổ vũ quần chúng tích cực đứng dậy khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Câu 6. Nội dung nào **không** phải điểm khác biệt trong chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị lần thứ 8 (5/1941) so với Hội nghị tháng 11/1939?

- A. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc và tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”.
B. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc giải quyết trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.
C. Xác định hình thái khởi nghĩa vũ trang là từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.
D. Thành lập Mặt trận Việt Minh, xác định nhiệm vụ trọng tâm lúc này là chuẩn bị khởi nghĩa.

Câu 7. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.
B. Phát xít Nhật đầu hàng quân đồng minh, kẻ thù duy nhất của cách mạng Việt Nam gục ngã.
C. Có khối liên minh công - nông vững chắc.
D. Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh.

Câu 8. Đâu **không** phải bài học kinh nghiệm rút ra từ cuộc đấu tranh chống các thế lực ngoại xâm và nội phản trong năm đầu sau thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Biết nhân nhượng đúng lúc, nhân nhượng có giới hạn, nhân nhượng có nguyên tắc.
B. Biết tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ Pháp.
C. Đề cao thế hợp pháp và sức mạnh của chính quyền cách mạng.
D. Biết triệt để phân hóa kẻ thù, tập trung vào kẻ thù nguy hiểm nhất.

Câu 9. Cuộc chiến đấu của quân dân ta ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 trong những tháng đầu sau ngày toàn quốc kháng chiến đã bước đầu làm thất bại âm mưu nào của Pháp?

- A. Đánh nhanh thắng nhanh.
- B. Phá hoại các nhà máy, xí nghiệp lớn của ta.
- C. Đánh úp cơ quan đầu não của ta.
- D. Tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta.

Câu 10. Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892) là

- A. Đinh Gia Quế, về sau là Nguyễn Thiện Thuật.
- B. Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật.
- C. Hoàng Hoa Thám, Đinh Gia Quế.
- D. Phạm Bành và Đinh Công Tráng.

Câu 11. Tác động tích cực mà cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đến nền kinh tế Việt Nam là gì?

- A. du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào Việt Nam.
- B. phát triển nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- C. xóa bỏ quan hệ sản xuất phong kiến.
- D. làm cho công nghiệp Việt Nam phát triển.

Câu 12. Điểm yếu trong Kế hoạch Nava của thực dân Pháp thực hiện ở Việt Nam trong những năm 1953 - 1954 là

- A. tinh thần chiến đấu của quân Pháp đã giảm sút.
- B. quá lệ thuộc vào nguồn tài chính của Mỹ.
- C. lực lượng quân Pháp đang bị tổn thất nặng nề.
- D. mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.

Câu 13. Trong phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ Latinh được gọi là

- A. "Lục địa tự do".
- B. "Lục địa mới trời dậy".
- C. "Lục địa bùng cháy".
- D. "Chỗ dựa vững chắc của chủ nghĩa xã hội".

Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các nước Tây Âu liên kết với nhau là

- A. thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.
- B. cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.
- C. khẳng định sức mạnh và tiềm lực quân sự.
- D. thành lập Nhà nước chung châu Âu.

Câu 15. Điểm chung cơ bản trong chính sách đối ngoại của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. cùng có tham vọng muốn làm bá chủ thế giới.
- B. cùng tham gia tổ chức NATO - một liên minh về quân sự.
- C. cùng tham gia Kế hoạch Mácsan, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế.
- D. liên kết chặt chẽ với nhau để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 16. Trong xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển, Việt Nam có được những thời cơ thuận lợi gì?

- A. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
- B. Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
- C. Có được thị trường lớn để tăng cường xuất khẩu hàng hóa.
- D. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học - kĩ thuật.

Câu 17. Tại sao giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay được gọi là cách mạng khoa học - công nghệ?

- A. Do công nghệ được chú trọng đầu tư phát minh.
- B. Có nhiều phát minh, sáng chế trong lĩnh vực công nghệ nhất.
- C. Do công nghệ được áp dụng vào tất cả các ngành sản xuất và đời sống xã hội.
- D. Cuộc cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân quan trọng hàng đầu để ba nước Ấn Độ, Việt Nam và Lào giành độc lập sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Có sự chuẩn bị lâu dài kết hợp với chớp thời cơ.
- B. Điều kiện khách quan thuận lợi và biết chớp thời cơ.
- C. Điều kiện khách quan thuận lợi và nhân dân ủng hộ cách mạng.
- D. Kẻ thù đã suy yếu và được sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ.

Câu 19. Nguyên nhân nào dưới đây làm cho đời sống của giai cấp nông dân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất cực khổ?

- A. Nông dân không có tư liệu sản xuất.
- B. Nông dân bị cấm không được sản xuất.
- C. Bị tước đoạt ruộng đất và chịu sưu cao, thuế nặng.
- D. Bị thực dân Pháp đánh thuế nặng vào các mặt hàng nông sản.

Câu 20. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 - 1929), thương nghiệp Việt Nam có hạn chế là

- A. lạc hậu, khủng hoảng, bị cô lập.
- B. giao thương hàng hóa chỉ bó hẹp thị trường trong nước.
- C. giao thương hàng hóa được mở rộng với nước ngoài.
- D. Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của Pháp.

Câu 21. Thực dân Pháp đã thực hiện biện pháp nào nhằm thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933)?

- A. Tăng cường bóc lột công nhân Pháp.
- B. Tăng cường bóc lột các nước thuộc địa.
- C. Tăng cường bóc lột nhân dân Đông Dương
- D. Tăng cường bóc lột lao động chính quốc và đẩy mạnh bóc lột thuộc địa.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây **không** được xác định trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936?

- A. Đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa.
- D. Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

Câu 23. Từ những năm 50 - 60 của thế kỉ XX, chiến lược kinh tế hướng nội của nhóm năm nước sáng lập ASEAN đã

- A. tăng trưởng nhanh mậu dịch đối ngoại.
- B. giải quyết được quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội.
- C. sản xuất đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân trong nước.
- D. nâng tỉ trọng công nghiệp cao hơn nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

Câu 24. Sự kiện nào dưới đây thể hiện vai trò chủ yếu của lực lượng chính trị trong đấu tranh giành chính quyền ở Việt Nam?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).
- C. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).
- D. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ-Tĩnh.

Câu 25. Mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1986 - 1990) ở Việt Nam là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- B. xây dựng mô hình hợp tác xã bậc cao.
- C. đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- D. thực hiện ba chương trình kinh tế lớn.

Câu 26. Ý nào dưới đây phản ánh **không** đúng mục đích của Pháp khi mở cuộc tấn công lên Việt Bắc?

- A. Phá hậu phương kháng chiến, chặn đường tiếp tế của ta.
- B. Phá vỡ thế chủ động của ta, thành lập chính phủ bù nhìn.
- C. Giành thắng lợi quân sự quyết định, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- D. Phá căn cứ địa chính của cả nước, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Câu 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) kết thúc bằng

- A. chiến thắng Điện Biên Phủ.
- B. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.
- C. chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.
- D. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết và thực dân Pháp phải rút quân.

Câu 28. Cho các sự kiện sau:

- 1. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- 2. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- 3. Chiến dịch Việt Bắc.
- 4. Chiến dịch Biên giới.

Sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian.

- A. 1, 3, 4, 2.
- B. 1, 2, 4, 3.
- C. 1, 2, 3, 4.
- D. 4, 3, 2, 1.

Câu 29. Đầu thế kỉ XX, mục tiêu đấu tranh trước mắt của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?

- A. Đòi quyền lợi dân tộc.
- B. Đòi quyền lợi kinh tế.
- C. Đòi quyền tự do, dân chủ.
- D. Đòi quyền lợi cho giai cấp mình.

Câu 30. Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào nào chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. “Đồng khởi”.
- B. “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.
- C. Phá “ấp chiến lược”.
- D. “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.

Câu 31. Chiến thắng mở ra khả năng đánh thắng quân Mĩ trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) là

- A. chiến thắng “Ấp Bắc” (Mĩ Tho).
- B. chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- C. chiến thắng mùa khô thứ nhất (1965 - 1966).
- D. chiến thắng mùa khô thứ hai (1966 - 1967).

Câu 32. Cho các sự kiện sau:

- 1. Chiến thắng Vạn Tường.
- 2. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết.
- 3. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.

- A. 3, 2, 1.
- B. 1, 3, 2.
- C. 2, 1, 3.
- D. 1, 2, 3.

Câu 33. Nội dung nào dưới đây thể hiện sự giống nhau về phương pháp tiến công giữa chiến dịch Huế - Đà Nẵng với chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975?

- A. Quyết chiến quyết thắng.
- B. Tạo ra thế bao vây địch và tiêu diệt.
- C. Tiêu diệt cơ quan đầu não của địch.
- D. Quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 34. Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước được vận dụng trong giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

- A. Phát huy sức mạnh đoàn kết ba nước Đông Dương.
- B. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn.

C. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh chủ nghĩa xã hội, sức mạnh trong nước và quốc tế.

Câu 35. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội ở Việt Nam (25/4/1976)?

A. Lần đầu tiên nhân dân cả nước được hưởng quyền bầu cử.

B. Lần thứ hai cuộc tổng tuyển cử được tổ chức trong cả nước.

C. Kết quả thắng lợi của 30 năm chiến tranh giữ nước (1945 - 1975).

D. Tạo điều kiện quan trọng cho việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 36. Trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972 là kết quả của chiến thắng lịch sử nào của quân dân ta?

A. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ ở miền Bắc.

B. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ ở miền Bắc.

C. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mĩ ra miền Bắc.

D. Đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại của Mĩ ở miền Bắc.

Câu 37. Việt Nam Quốc dân đảng chịu ảnh hưởng sâu sắc hệ tư tưởng của

A. chủ nghĩa Mác - Lênin.

B. chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

C. tư tưởng dân chủ tư sản của Đảng Quốc đại ở Ấn Độ.

D. Cải cách Minh Trị ở Nhật Bản.

Câu 38. Ý kiến nào **không** đúng khi nhận xét về nhiệm vụ dân tộc được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (đầu năm 1930) do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

A. Nhiệm vụ dân tộc tập trung giải quyết mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc đó.

B. Là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam.

C. Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh.

D. Nhiệm vụ dân chủ được đặt ra ở mức độ nhất định và cũng để nhằm thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Câu 39. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại là do nguyên nhân khách quan nào?

A. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo.

B. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng còn non yếu.

C. Khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động.

D. Đế quốc Pháp còn mạnh.

Câu 40. Từ ngày 6/3/1946 đến trước ngày 19/12/1946 là thời gian Chính phủ ta

A. kháng chiến chống Pháp tại Nam Bộ.

B. nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.

C. hòa hoãn với thực dân Pháp.

D. kí với Pháp Hiệp định Giơnevơ.

ĐỀ SỐ 37

Câu 1. Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. cách mạng tư sản.
- B. cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- D. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 2. Khó khăn nào đe dọa trực tiếp đến nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Chính quyền cách mạng non trẻ.
- B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành.
- C. Hơn 90% dân số không biết chữ.
- D. Các thế lực đế quốc và phản động bao vây, chống phá.

Câu 3. Yếu tố nào tạo thời cơ thuận lợi để Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu?

- A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
- B. Sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.
- C. Nhân dân đã sẵn sàng nổi dậy.
- D. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Câu 4. Tại sao nói Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời chính đảng vô sản ở Việt Nam?

- A. Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, con đường cách mạng vô sản.
- B. Người đã trình bày trước Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V lập trường, quan điểm về vị trí chiến lược của cách mạng các nước thuộc địa.
- C. Người đã tiếp nhận được ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và đã có công truyền bá vào nước ta.
- D. Sau những năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài Người đã hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Câu 5. Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân các nhà yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX quyết định lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản?

- A. Triều đình phong kiến Việt Nam đã ngã theo hướng quân chủ lập hiến.
- B. Họ thấy được tính ưu việt của cách mạng dân chủ tư sản.
- C. Có sự hậu thuẫn đặc lực của giai cấp tư sản dân tộc.
- D. Bế tắc về đường lối nên họ tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài.

Câu 6. Đối với việc bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước có ý nghĩa gì?

- A. Là điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.
- B. Là yêu cầu tất yếu, khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam.
- C. Thể hiện lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí thống nhất đất nước.
- D. Thể hiện quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và đi lên CNXH.

Câu 7. Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
- B. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các nước khác.
- C. Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- D. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.

Câu 8. Điều **không** phải là đặc điểm của Cách mạng tư sản tháng Hai năm 1917 ở Nga?

- A. Lật đổ chế độ Nga hoàng, thiết lập chính quyền cho nhân dân.
- B. Lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

- C. Do giai cấp vô sản lãnh đạo.
- D. Do giai cấp tư sản lãnh đạo và nắm quyền.

Câu 9. Ý nào dưới đây phản ánh **không** đúng về nội dung Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) được kí kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp?

- A. Việt Nam và Pháp đều ngừng bắn để tạo điều kiện thuận lợi cho một cuộc đàm phán.
- B. Pháp được phép đem 15.000 quân vào miền Bắc nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật thay cho quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Việt Nam được Pháp công nhận là một quốc gia tự do, có chính phủ và nghị viện riêng.
- D. Việt Nam được Pháp công nhận là một quốc gia độc lập, có chính phủ, nghị viện riêng.

Câu 10. Tính chất cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc (1946 - 1949) là

- A. cách mạng tư sản.
- B. chiến tranh giải phóng dân tộc điển hình.
- C. cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. cách mạng dân tộc dân chủ.

Câu 11. Yếu tố cơ bản nhất của thế giới tác động đến chủ trương đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986)?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- B. Tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ về kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.
- D. Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978.

Câu 12. So với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914), cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) của Pháp ở Đông Dương có điểm mới nào dưới đây?

- A. Đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn.
- B. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên các nước thuộc địa.
- C. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng.
- D. Tăng cường đầu tư vào nông nghiệp, khai thác mỏ.

Câu 13. Sau khi chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, những quốc gia nào còn kiên trì con đường chủ nghĩa xã hội?

- A. Việt Nam, Cuba, Trung Quốc, Lào, Campuchia.
- B. Việt Nam, Trung Quốc, Cuba, Bắc Triều Tiên, Campuchia.
- C. Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Lào, Cuba.
- D. Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Campuchia, Cuba.

Câu 14. Chiến tranh lạnh kết thúc đã ảnh hưởng như thế nào đến Đông Nam Á?

- A. Các quốc gia Đông Nam Á có điều kiện để phát triển kinh tế.
- B. Mĩ mở rộng can thiệp vào Đông Nam Á.
- C. Vị thế của ASEAN được nâng cao.
- D. Vấn đề Campuchia từng bước được tháo gỡ.

Câu 15. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về tính chất của phong trào Cần vương?

- A. Là phong trào đấu tranh tự phát của nông dân.
- B. Là phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- C. Là phong trào yêu nước mang tính dân tộc sâu sắc.
- D. Là phong trào yêu nước mang tính dân chủ nhân dân.

Câu 16. Địa điểm nào diễn ra trận chiến đấu giằng co và ác liệt nhất giữa ta và địch trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Đồi A1, C1.
- B. Cú điểm Him Lam.
- C. Sân bay Mường Thanh.
- D. Sở chỉ huy của địch.

Câu 17. Tại sao tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hóa theo hai khuynh hướng?

- A. Do hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với lý luận và tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin có ảnh hưởng mạnh mẽ.
- B. Do nội bộ của Tân Việt đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa tư tưởng cách mạng và tư tưởng cải lương cuối cùng quan điểm vô sản chiếm ưu thế.
- C. Do một số đảng viên tiên tiến của Tân Việt chuyển sang gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Do đa số đảng viên của Tân Việt muốn thành lập một chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân khiến khởi nghĩa Yên Thế kéo dài 30 năm?

- A. Khởi nghĩa kết hợp được yêu cầu độc lập với lợi ích của nhân dân nên được nhân dân đồng cam cộng khổ, đùm bọc.
- B. Căn cứ Yên Thế có vị trí địa lý thuận lợi.
- C. Lực lượng của Pháp còn mỏng do phải tập trung đàn áp phong trào Cần vương, tương quan so sánh lực lượng có lợi cho nghĩa quân.
- D. Dưới sự lãnh đạo của Đề Thám, nghĩa quân Yên Thế có cách đánh linh hoạt, dũng cảm, mưu trí.

Câu 19. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp của Đảng đề ra trong năm 1946 - 1947 được thể hiện qua những văn kiện lịch sử nào?

- A. Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến", "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", "Tuyên ngôn Độc lập".
- B. Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến", "Toàn quốc kháng chiến", chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc".
- C. Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến", "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" và tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi".
- D. Chỉ thị "Toàn quốc kháng chiến", "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" và tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi".

Câu 20. Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận gì sau khi đọc bản "Sơ thảo những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa" của Lênin (7/1920)?

- A. Kết hợp vấn đề dân tộc và thời đại.
- B. Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.
- C. Kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.
- D. Kết hợp cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 21. Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, khẩu hiệu nào đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân?

- A. Xóa nợ, giảm tô.
- B. Cơm áo và hòa bình.
- C. Phá kho thóc giải quyết nạn đói.
- D. Chia lại ruộng đất công.

Câu 22. Sự kiện nào chứng tỏ Đảng Cộng sản Đông Dương đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1945?

- A. Hội nghị Trung ương lần 8 (tháng 5/1941).
- B. Đại hội Quốc dân Tân Trào (16 - 18/8/1945).
- C. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (tháng 11/1939).
- D. Hội nghị toàn quốc (13 - 15/8/1945).

Câu 23. Nét khác biệt giữa trật tự hai cực Ianta với hệ thống Vécxai - Oasinhton là

- A. phân chia thành quả sau chiến tranh.
- B. hình thành 2 phe TBCN và phe XHCN.
- C. hình thành một trật tự thế giới mới.
- D. thành lập được một tổ chức quốc tế để giám sát và duy trì trật tự thế giới.

Câu 24. Nhóm các nước sáng lập ASEAN chủ trương “... tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương”, đây là nội dung của

- A. chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Hội nghị cấp cao Bali (2/1976).
- C. chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- D. Hiến chương ASEAN (11/2007).

Câu 25. Hiện nay, tổ chức ASEAN có bao nhiêu nước thành viên?

- A. 6.
- B. 8.
- C. 9.
- D. 10.

Câu 26. Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Đông Nam Á tác động như thế nào đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới hai?

- A. Tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức.
- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa được nối liền từ Âu sang Á.
- C. Đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
- D. Sụp đổ hệ thống thuộc địa của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Câu 27. Chiến thắng quân sự nào của ta làm phá sản về cơ bản “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Đồng Xoài.
- B. Chiến thắng Ba Gia.
- C. Chiến thắng Bình Giả.
- D. Chiến thắng Ấp Bắc.

Câu 28. Sự kiện nào đánh dấu chế độ phân biệt chủng tộc Apácthai ở Nam Phi bị xóa bỏ hoàn toàn?

- A. Nhân dân Nam Phi nổi dậy khởi nghĩa vũ trang.
- B. Thực dân Anh rút khỏi Nam Phi.
- C. Nenxon Mandêla trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên.
- D. 17 nước châu Phi giành độc lập.

Câu 29. Tác dụng lớn nhất của cuộc chiến đấu ở các đô thị từ tháng 12/1946 đến tháng 2/1947 là gì?

- A. Giam chân địch ở các đô thị.
- B. Tiêu hao được nhiều sinh lực địch.
- C. Bảo đảm cho cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ rút về chiến khu an toàn.
- D. Bước đầu làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

Câu 30. Mục tiêu của ta khi quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ

- A. bước đầu làm phá sản Kế hoạch Nava, buộc Pháp phải nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, khai thông biên giới Việt - Trung.
- C. giành và giữ quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- D. tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

Câu 31. Tinh thần đoàn kết chiến đấu chống đế quốc Mĩ của nhân dân ba nước Đông Dương được thể hiện rõ nét từ sau sự kiện nào?

- A. Đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719 (1971).
- B. Kí Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954).
- C. Chính phủ trung lập của Xi-han-úc bị lật đổ (1970).
- D. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương (1970).

Câu 32. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã mở ra cao trào “tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

- A. Phong trào Đồng khởi 1959 - 1960.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc năm 1963.
- C. Chiến thắng Vạn Tường năm 1965.
- D. Chiến thắng trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967.

Câu 33. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) có đặc điểm gì?

- A. Là cuộc khủng hoảng thừa, diễn ra nhanh nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. Là cuộc khủng hoảng thiếu, kéo dài và trầm trọng nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.
- C. Là cuộc khủng hoảng diễn ra nhanh nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.
- D. Là cuộc khủng hoảng thừa, kéo dài và trầm trọng nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.

Câu 34. Điều kiện lịch sử thuận lợi nhất để Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam là gì?

- A. Quân Mĩ đã rút khỏi miền Nam, chính quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.
- B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.
- C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam.
- D. Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 35. Sự kiện nào dưới đây có ảnh hưởng tích cực đến phong trào dân tộc dân chủ Việt Nam những năm 1919 - 1925?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga thành công năm 1917.
- B. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
- C. Các nước thắng trận họp Hội nghị Vécxai và Oasinhton.
- D. Pháp bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh.

Câu 36. Những việc làm về kinh tế nào **không** phải của chính quyền Xô viết Nghệ Tĩnh trong những năm 1930 - 1931?

- A. Chia ruộng đất công cho dân cày
- B. Bãi bỏ thuế thân
- C. Xóa nợ cho dân nghèo
- D. Cải cách ruộng đất

Câu 37. Sự kiện có ảnh hưởng lớn nhất đến tâm lí người Mĩ trong nửa sau thế kỉ XX là

- A. sự thất bại của quân đội Mĩ trên chiến trường Irắc.
- B. sự thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. những cuộc đấu tranh của người da đen và người da đỏ.
- D. vụ khủng bố ngày 11/9/2001 tại Trung tâm thương mại Mĩ.

Câu 38. Điểm khác cơ bản của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại so với cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. mọi phát minh kĩ thuật đều phải bắt nguồn từ thực tiễn.
- C. mọi phát minh kĩ thuật đều xuất phát từ nhu cầu chiến tranh.
- D. mọi phát minh khoa học kĩ thuật đều dựa trên các ngành khoa học cơ bản.

Câu 39. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 đã diễn ra sự kiện gì nổi bật ở miền Nam?

- A. Xe tăng của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
- B. Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.
- D. Châu Đốc được giải phóng.

Câu 40. Nhân tố quyết định đưa Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế là

- A. vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Thiên Hoàng.
- B. chi phí cho quốc phòng rất thấp.
- C. nguồn nhân lực có chất lượng, tính kỉ luật cao.
- D. nhờ sự viện trợ của Mĩ.

ĐỀ SỐ 38

Câu 1. Điểm khác biệt trong chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ so với thực dân Pháp ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX là

- A. thực hiện chính sách chia để trị.
- B. đẩy mạnh việc vơ vét bóc lột tài nguyên thiên nhiên ở thuộc địa.
- C. thực hiện chính sách cai trị trực tiếp và mua chuộc tầng lớp phong kiến bản xứ.
- D. tìm cách khơi sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội.

Câu 2. Nước nào được coi là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Pêru.
- B. Áchentina.
- C. Cuba.
- D. Mêhicô.

Câu 3. Tháng 12/1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành, quy định thể chế là

- A. Dân chủ cộng hòa.
- B. Cộng hòa tổng thống.
- C. Dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- D. Tổng thống liên bang.

Câu 4. Thái độ của Nga hoàng trước phong trào đấu tranh của nhân dân là

- A. bắt lức, không còn khả năng tiếp tục thống trị được nữa.
- B. đàn áp, dập tắt được phong trào của nhân dân.
- C. nhờ sự giúp đỡ của các đế quốc khác.
- D. bỏ chạy ra nước ngoài.

Câu 5. “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”. Nguyễn Ái Quốc rút ra chân lý đó dưới sự ảnh hưởng của cuộc cách mạng nào sau đây?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Trung Hoa.
- B. Cách mạng tư sản Pháp.
- C. Cách mạng tháng Mười Nga.
- D. Cách mạng tháng Hai ở Nga.

Câu 6. Tổ chức nào dưới đây được thành lập sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất?

- A. Hội Quốc liên.
- B. Liên minh vì tiến bộ.
- C. Đệ nhị Quốc tế.
- D. Khối Đồng minh chống phát xít.

Câu 7. Một trong những nhân tố phát triển kinh tế của Mỹ mà Việt Nam có thể vận dụng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay là

- A. đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
- B. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.
- C. xây dựng các tổ chức nghiên cứu phần mềm.
- D. tập trung đầu tư cho công nghiệp quân sự.

Câu 8. Quá trình phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự thành lập các tổ chức cộng sản nào trong năm 1929?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phải là một đặc điểm của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Tổng khởi nghĩa diễn ra ở cả nông thôn và thành thị.
- B. Sử dụng bạo lực cách mạng.

- C. Sử dụng lực lượng vũ trang là lực lượng nòng cốt, quyết định nhất.
- D. Hình thái khởi nghĩa vũ trang đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 10. Phong trào Yên Thế từ năm 1884 - 1913 bùng nổ là do

- A. muốn giúp vua cứu nước.
- B. bị vua quan phong kiến áp bức nặng nề.
- C. muốn lật đổ vương triều nhà Nguyễn.
- D. căm thù Pháp, chống Pháp để bảo vệ cuộc sống tự do.

Câu 11. Điều kiện quốc tế nào tạo điều kiện cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta có thể phát triển lên giai đoạn mới?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh.
- B. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.
- C. Chủ nghĩa đế quốc suy yếu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Chủ nghĩa xã hội nổi lên từ châu Âu sang châu Á.

Câu 12. Tính tự phát trong phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1914 - 1918 được biểu hiện ở

- A. đấu tranh chủ yếu đòi quyền lợi kinh tế, chưa có tổ chức và ý thức được vai trò chính trị của mình.
- B. đấu tranh chống tư sản bằng cách tiến hành bãi công, biểu tình.
- C. các phong trào công nhân đã tìm cách liên kết với nhau trên qui mô lớn.
- D. giai cấp công nhân chủ yếu đấu tranh đòi quyền lợi chính trị, đòi tự do dân chủ.

Câu 13. ASEAN có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì từ sau hiệu ứng “Brexit” ở các nước châu Âu?

- A. Tăng cường đoàn kết nội khối.
- B. Đề ra đường lối đối ngoại đúng đắn.
- C. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ”.
- D. Mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều quốc gia trên thế giới.

Câu 14. Điểm khác biệt trong biện pháp của Nhật Bản so với các nước Tây Âu để đẩy nhanh sự phát triển khoa học - kĩ thuật là

- A. mua bằng phát minh của nước ngoài.
- B. đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
- C. coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân.
- D. xây dựng nhiều công trình hiện đại trên biển.

Câu 15. Bước sang thế kỉ XXI, hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển

- A. là nhiệm vụ chung của toàn nhân loại.
- B. vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc.
- C. là trách nhiệm của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. vừa là thời cơ, vừa là trách nhiệm của các nước đang phát triển.

Câu 16. Hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học - công nghệ là

- A. sự thay đổi về cơ cấu dân số.
- B. thế giới diễn ra xu thế toàn cầu hoá.
- C. chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao.
- D. nâng cao không ngừng chất lượng cuộc sống của con người.

Câu 17. Hãy chọn đáp án đúng để hoàn thiện đoạn tư liệu về tổ chức ASEAN:

“Mục tiêu của ASEAN là phát triển (a) và (b) thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực”.

- A. (a) kinh tế, (b) xã hội.
- B. (a) kinh tế, (b) văn hóa.
- C. (a) kinh tế, (b) chính trị.
- D. (a) an ninh, (b) chính trị.

- Câu 18.** Đặc điểm nổi bật của phong trào công nhân Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925 là
- A. đã có sự đoàn kết. B. có tổ chức lãnh đạo thống nhất.
C. vẫn còn lẻ tẻ và tự phát. D. chỉ đấu tranh vì mục đích chính trị.
- Câu 19.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta, phía tây nước Đức và các nước Tây Âu sẽ do
- A. quân đội Anh và Pháp chiếm đóng.
B. quân đội Liên Xô và Trung Quốc chiếm đóng.
C. quân đội các nước Mĩ, Anh và Pháp chiếm đóng.
D. quân đội Anh, Pháp và Trung Hoa Dân quốc chiếm đóng.
- Câu 20.** Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là
- A. phát triển kinh tế. B. phát triển kinh tế, chính trị.
C. cải tổ chính trị. D. phát triển văn hóa, giáo dục.
- Câu 21.** Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 - 1925 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?
- A. Tập dượt quần chúng đấu tranh.
B. Chuẩn bị về lực lượng vũ trang cho cách mạng Việt Nam.
C. Xây dựng căn cứ địa cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
D. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng.
- Câu 22.** Đặc điểm nào dưới đây **không** phản ánh đúng nền kinh tế Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933?
- A. Lúa gạo sụt giá, ruộng đất bị bỏ hoang.
B. Các ngành thủ công nghiệp có bước phát triển.
C. Xuất nhập khẩu đình đốn, hàng hóa khan hiếm.
D. Trong công nghiệp, sản lượng các ngành đều suy giảm.
- Câu 23.** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện đúng bản chất của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh?
- A. Là chính quyền của nhân dân lao động.
B. Là chính quyền của dân, do dân và vì dân.
C. Là chính quyền theo thể chế dân chủ tư sản.
D. Là chính quyền cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo.
- Câu 24.** Trong những năm 1936 - 1939, Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Đông Dương?
- A. Ân xá tù chính trị, nới rộng quyền tự do báo chí.
B. Đầu tư khai thác thuộc địa.
C. Đáp ứng các yêu sách của nhân dân.
D. Chính sách kinh tế chỉ huy.
- Câu 25.** Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra bản chỉ thị
- A. sắm vũ khí đuổi thù chung.
B. sửa soạn khởi nghĩa, đuổi thù chung.
C. đánh đuổi Pháp - Nhật và bọn phong kiến.
D. Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.
- Câu 26.** Trong kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), Đảng Cộng sản Việt Nam tập trung thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn vì
- A. đem lại hiệu quả kinh tế cao.
B. đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân.
C. phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.
D. Việt Nam có nhiều thị trường tiêu thụ gạo.

- Câu 27.** Tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới trong hoàn cảnh nào?
- Chủ nghĩa xã hội mở rộng sang châu Á.
 - Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường.
 - Biên giới Việt - Trung được khai thông và mở rộng.
 - Mĩ hạn chế viện trợ cho Pháp ở Đông Dương.
- Câu 28.** Mĩ mở đầu chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bằng cuộc hành quân quy mô lớn vào
- Vạn Tường (Quảng Ngãi).
 - Núi Thành (Quảng Nam).
 - Tây Ninh.
 - Chiến khu Dương Minh Châu.
- Câu 29.** Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) về bản chất, đều là
- hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ của Mĩ.
 - hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.
 - hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ và quân đội Sài Gòn.
 - hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ của Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- Câu 30.** Vai trò của cách mạng miền Bắc đối với cách mạng cả nước trong giai đoạn 1954 - 1975 là
- quyết định trực tiếp.
 - quyết định nhất.
 - quan trọng nhất.
 - quyết định.
- Câu 31.** Mục đích cơ bản của Mĩ trong việc thay chân Pháp ở miền Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là
- thực hiện ý đồ kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương của Mĩ.
 - giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam khắc phục hậu quả của chiến tranh.
 - biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
 - thực hiện các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ mà Pháp chưa thi hành.
- Câu 32.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2/1951) họp ở
- Chiêm Hóa, Tuyên Quang.
 - Tân Trào, Tuyên Quang.
 - Định Hóa, Thái Nguyên.
 - Pác Bó, Cao Bằng.
- Câu 33.** Ngày 21/2/1975 đã diễn ra sự kiện nào nổi bật ở miền Nam?
- Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức.
 - Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng.
 - Tổng thống Ngô Đình Diệm bị ám sát.
 - Dương Văn Minh lên giữ chức Tổng thống.
- Câu 34.** Nội dung nào dưới đây thể hiện sự khác nhau về địa bàn của chiến dịch Hồ Chí Minh với chiến dịch Tây Nguyên năm 1975?
- Là chiến dịch ta chủ động tiến công địch.
 - Chiến dịch diễn ra ở vùng đồng bằng, đô thị.
 - Chiến dịch diễn ra ở nơi quan trọng về chiến lược của địch.
 - Chiến dịch trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.
- Câu 35.** Trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, ở mặt trận phía Tây, quân dân ta phục kích giành thắng lợi vang dội tại
- đèo Bông Lau.
 - Khe Lau.
 - Lạng Sơn.
 - Chợ Đồn.
- Câu 36.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 - 1976)?
- Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân hai miền đất nước.
 - Tạo điều kiện cho sự thống nhất đất nước trên các lĩnh vực khác.
 - Đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.
 - Tạo điều kiện thuận lợi để đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 37. Tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới trong hoàn cảnh khó khăn như thế nào?

- A. Cách mạng Trung Quốc thành công.
- B. Mĩ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương.
- C. Cuộc kháng chiến của nhân dân Lào từng bước phát triển.
- D. Hệ thống thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi từng bước sụp đổ.

Câu 38. Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** được sử dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh báo chí.
- C. Đấu tranh nghị trường.
- D. Mít tinh, đưa “dân nguyện”.

Câu 39. Liên minh công - nông là một nhân tố chiến lược của cách mạng Việt Nam vì

- A. bị bần cùng hóa và có tinh thần yêu nước sâu sắc.
- B. bị bần cùng hóa và có tinh thần cách mạng triệt để.
- C. chịu ba tầng áp bức, bóc lột, mâu thuẫn gay gắt với đế quốc, phong kiến.
- D. bị bóc lột nặng nề, chiếm số lượng đông đảo, có tinh thần cách mạng triệt để.

Câu 40. Cho bảng dữ liệu:

(I) Thời gian	(II) Sự kiện
1) 1951	a) Đảng và Chính phủ phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
2) 1952	b) Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam ra đời.
3) 1953	c) Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất họp.

Hãy lựa chọn đáp án đúng về mối quan hệ giữa thời gian ở cột (I) với sự kiện ở cột (II).

- A. 1 - b, 2 - c, 3 - a.
- B. 1 - a, 2 - b, 3 - c.
- C. 1 - c, 2 - a, 3 - b.
- D. 1 - b, 2 - a, 3 - c.

ĐỀ SỐ 39

Câu 1. Ngày 16/5/1955 gắn với sự kiện nào dưới đây ở miền Bắc Việt Nam?

- A. Quân Pháp rút khỏi Hà Nội.
- B. Quân Pháp rút khỏi Hải Phòng.
- C. Quân Pháp rút khỏi miền Nam.
- D. Quân ta tiếp quản Thủ đô.

Câu 2. Yếu tố cốt lõi dẫn đến sự thành công của hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930 tại Hương Cảng - Trung Quốc là

- A. các tổ chức cộng sản không muốn chia rẽ, tranh giành đảng viên nữa.
- B. nhờ có uy tín của Nguyễn Ái Quốc.
- C. có sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.
- D. các tổ chức cộng sản cùng chung lý tưởng, giải phóng giai cấp.

Câu 3. Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là

- A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. hướng về các nước châu Á.
- C. hướng về các nước Đông Nam Á.
- D. cải thiện quan hệ với Liên Xô.

Câu 4. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại có nguồn gốc sâu xa từ

- A. những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống và sản xuất.
- B. nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia.
- C. yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.
- D. sự mất cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

Câu 5. Sự phát triển của xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác, cùng phát triển trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh được xem là

- A. trách nhiệm của các nước đang phát triển.
- B. trách nhiệm của các nước phát triển.
- C. nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.
- D. thời cơ và thách thức đối với các quốc gia, dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.

Câu 6. Nét nổi bật nhất về tình hình chính trị ở Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) được kí kết là

- A. Pháp rút quân khỏi miền Bắc trở về nước.
- B. nhân dân hai miền tiến hành Tổng tuyển cử.
- C. miền Nam bầu cử và thành lập chính phủ.
- D. đất nước bị chia cắt làm hai miền Nam - Bắc.

Câu 7. Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và năm 1976 ở Việt Nam là gì?

- A. Đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.
- B. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.
- C. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại tiến bộ trên thế giới.
- D. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của dân tộc Việt Nam.

Câu 8. Điều **không** phải là vai trò của Lênin đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

- A. Vạch ra đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn thông qua Luận cương tháng tư.
- B. Trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Mười Nga đi đến thắng lợi.
- C. Đẩy lùi được thù trong, giặc ngoài đe dọa đến chính quyền Xô viết.
- D. Tuyên bố thành lập chính quyền Xô viết, đại diện lợi ích cho nhân dân lao động.

Câu 9. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21/7/1954) là

- A. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- B. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- C. đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. không vi phạm chủ quyền quốc gia.

Câu 10. Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là **không** đúng?

- A. Là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng phương pháp bạo lực.
- B. Là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân sâu sắc.
- C. Là cuộc cách mạng bạo lực dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu.
- D. Là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất dân chủ điển hình.

Câu 11. Điểm giống nhau cơ bản giữa “Cương lĩnh chính trị đầu tiên” (đầu năm 1930) với “Luận cương chính trị” (10/1930) của Đảng là

- A. xác định đúng đắn mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Đông Dương.
- B. xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo.
- C. xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.
- D. xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Câu 12. Điểm mới căn bản giữa Hội nghị tháng 5/1941 so với Hội nghị tháng 11/1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến.
- B. thành lập mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi chống đế quốc.
- C. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.
- D. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.

Câu 13. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là chiến dịch

- A. Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Biên giới thu đông năm 1950.
- C. Thượng Lào năm 1954.
- D. Việt Bắc thu - đông năm 1947.

Câu 14. Ý nào sau đây **không** phải là mục tiêu cơ bản trong chiến lược toàn cầu của Mỹ?

- A. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.
- C. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

Câu 15. Vì sao Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế ba?

- A. Quốc tế này bênh vực cho quyền lợi của các nước thuộc địa.
- B. Quốc tế này giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp.
- C. Quốc tế này đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.
- D. Quốc tế chủ trương thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Câu 16. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986) Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

- A. kinh tế.
- B. chính trị.
- C. văn hóa.
- D. tư tưởng.

Câu 17. Nhận xét nào dưới đây là **không** đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

- A. Phong trào thể hiện rõ ý thức kỉ luật của giai cấp công nhân.
- B. Phong trào công nhân chịu ảnh hưởng của tư tưởng vô sản.
- C. Phong trào thể hiện rõ tinh thần đoàn kết của giai cấp công nhân.
- D. Phong trào công nhân còn mang tính tự phát.

Câu 18. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

- A. tự do.
- B. độc lập.
- C. tự chủ.
- D. tự trị.

Câu 19. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, những quốc gia nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945?

- A. Ấn Độ, Xingapo, Malaixia.
- B. Việt Nam, Lào.
- C. Ấn Độ, Việt Nam, Lào.
- D. Miến Điện, Việt Nam, Philippin.

Câu 20. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ (1954 - 1975) đã trở thành

- A. cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất phản ánh mâu thuẫn giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- B. “sản phẩm” của cuộc Chiến tranh lạnh giữa Liên Xô và Mỹ, Anh.
- C. “sản phẩm” của Chiến tranh lạnh và sự đụng độ đầu tiên giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- D. biểu tượng của trật tự “hai cực” lanta sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 21. Điểm đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta sau khi Hiệp ước Hác măng (1883) được kí kết là

- A. có sự phối hợp của dân binh người Việt với quân Thanh.
- B. sử dụng nhiều vũ khí mới, hiện đại.
- C. cách đánh phục kích, tập kích độc đáo.
- D. có sự phối hợp giữa nghĩa binh người Việt với lực lượng quân Thanh.

Câu 22. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam là do

- A. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện “tố cộng, diệt cộng”.
- B. tinh thần bất khuất, không chịu ách kìm kẹp của nhân dân ta.
- C. có Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đường lối cách mạng miền Nam.
- D. chính sách của Mỹ - Diệm làm cách mạng miền Nam tổn thất nặng nề.

Câu 23. Nhóm các nước sáng lập ASEAN chủ trương “... tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương”, đây là nội dung của

- A. chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Hội nghị cấp cao Bali (2/1976).
- C. chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- D. Hiến chương ASEAN (11/2007).

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** nằm trong ý nghĩa cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- B. Giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. Buộc Mỹ phải ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm vào Hà Nội - Hải Phòng.
- D. Thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 25. “Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”, đó là bài học Nguyễn Ái Quốc rút ra khi

- A. “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” không được chấp nhận.
- B. thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Pari.
- C. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. đọc bản “Sơ thảo luận cương của Lênin”.

Câu 26. Yếu tố nào **không** thể hiện đúng điều kiện xã hội và tâm lí làm nảy sinh, thúc đẩy phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Ảnh hưởng tư tưởng của Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- B. Tân thư, Tân báo của Trung Hoa cổ động cho tư tưởng dân chủ tư sản.
- C. Sự xuất hiện tầng lớp tư sản và tiểu tư sản.
- D. Những đổi mới của Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị (1868).

Câu 27. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954), chỉ thị “phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp” được Đảng đề ra trong chiến dịch nào?

- A. Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- B. Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Tây Bắc thu - đông năm 1952.

Câu 28. Yếu tố nào dưới đây quyết định sự thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 - 1950)?

- A. Liên Xô có sự hợp tác hiệu quả với các nước Đông Âu.
- B. Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực, tự cường.
- C. Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.

Câu 29. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm cho

- A. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới và không ngừng mở rộng không gian địa lí.
- B. chủ nghĩa thực dân kiểu cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản tan rã.
- C. chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.
- D. bản đồ chính trị thế giới có những thay đổi to lớn và sâu sắc.

Câu 30. Sắp xếp các sự kiện sau theo thứ tự thời gian:

1. Hồng Kông và Ma Cao trở về chủ quyền của Trung Quốc;
2. Indônêxia, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập;
3. Nước Cộng hòa Ấn Độ thành lập;
4. Ănggôla tuyên bố độc lập.

- A. 4, 2, 3, 1.
- B. 2, 1, 3, 4.
- C. 2, 4, 3, 1.
- D. 2, 3, 4, 1.

Câu 31. Liên minh công - nông là một nhân tố chiến lược của cách mạng Việt Nam vì

- A. chịu ba tầng áp bức, bóc lột, mâu thuẫn gay gắt với đế quốc, phong kiến.
- B. bị bóc lột nặng nề, chiếm số lượng đông đảo, có tinh thần cách mạng triệt để.
- C. bị bần cùng hóa và có tinh thần yêu nước sâu sắc.
- D. bị bần cùng hóa và có tinh thần cách mạng triệt để.

Câu 32. Hội nghị nào đánh dấu sự trở về đầy đủ những tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930)?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3/1938.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941.

Câu 33. Một trong những nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là do giai cấp tư sản

- A. chỉ sử dụng phương pháp đấu tranh ôn hòa.
- B. nhỏ yếu về kinh tế và non kém về chính trị.
- C. chỉ đấu tranh đòi quyền lợi giai cấp.
- D. chưa được giác ngộ về chính trị.

Câu 34. Tháng 6/1979, ở Liên minh châu Âu đã diễn ra sự kiện nổi bật nào?

- A. Cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu đầu tiên.

- B. Liên minh châu Âu (EU) ra đời.
- C. Đồng tiền chung châu Âu (EURO) được phát hành.
- D. Quan hệ EU - Việt Nam được chính thức thiết lập.

Câu 35. Đến giữa thế kỉ XIX, Việt Nam là một nước

- A. nửa thuộc địa nửa phong kiến.
- B. có độc lập, chủ quyền nhưng chế độ phong kiến khủng hoảng, suy yếu.
- C. quân chủ lập hiến, có độc lập chủ quyền, khá hùng mạnh ở Đông Nam Á.
- D. mất độc lập, chủ quyền và “đang lên cơn sốt trầm trọng”.

Câu 36. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1946 - 1949)?

- A. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
- C. Đưa Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Lật đổ triều đình Mãn Thanh - triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.

Câu 37. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc hiện nay có bao nhiêu nước thành viên thường trực?

- A. 5.
- B. 7.
- C. 10.
- D. 15.

Câu 38. Quân đội nước nào từng tham gia vào cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Quân đội Xingapo.
- B. Quân đội Hàn Quốc.
- C. Quân đội Indônêxia.
- D. Quân đội Malaixia.

Câu 39. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Các nước Đồng minh đàm phán, ký kết các hiệp ước với các nước bại trận.
- B. Các nước phát xít Đức, Italia ký văn kiện đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.
- C. Các nước Đồng minh thỏa thuận chia Đức thành hai nước Đông Đức và Tây Đức.
- D. Các nước Đồng minh thỏa thuận khu vực đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.

Câu 40. Để bồi dưỡng sức dân, đầu năm 1953 Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định

- A. đẩy mạnh cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.
- B. đẩy mạnh sản xuất và chấn chỉnh chế độ thuế khóa.
- C. phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- D. mở cuộc vận động tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

ĐỀ SỐ 40

Câu 1. Trụ sở của Liên hợp quốc đặt tại

- A. Paris. B. London. C. New York. D. Đức.

Câu 2. Tại sao Chính sách kinh tế mới lại được thực hiện ở nước Nga năm 1921?

- A. Liên minh 14 nước Đế quốc đang can thiệp vũ trang vào nước Nga.
B. Chính sách Cộng sản thời chiến không còn phù hợp.
C. Tình hình chính trị tương đối ổn định, uy tín của Đảng Bôn-sê-vích đang được củng cố.
D. Nhân dân phần khởi muốn xây dựng chế độ mới.

Câu 3. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, một trật tự thế giới mới đã được hình thành với đặc trưng lớn là

- A. thế giới chia làm 2 phe XHCN và TBCN do Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi phe.
B. Mĩ và Liên Xô ra sức chạy đua vũ trang.
C. thế giới chìm trong "Chiến tranh lạnh" do Mĩ phát động.
D. loài người đứng trước thảm hoạ "đụng đũa trên miệng hố chiến tranh".

Câu 4. Sự kiện nào đưa Trung Quốc trở thành quốc gia thứ ba trên thế giới có tàu cùng với con người bay vào vũ trụ?

- A. Từ tháng 11/1999 đến tháng 3/2003, Trung Quốc đã phóng 4 con tàu "Thần Châu" bay vào vũ trụ.
B. Tháng 10/2003, Trung Quốc phóng tàu "Thần Châu 5" đưa Dương Lợi Vĩ bay vào vũ trụ.
C. Tháng 3/2003, Trung Quốc phóng tàu "Thần Châu 4" đưa Dương Lợi Vĩ bay vào vũ trụ.
D. Tháng 11/1999, Trung Quốc phóng tàu "Thần Châu 1" bay vào không gian vũ trụ.

Câu 5. Năm 1997, nhiều nước ở châu Á rơi vào tình trạng rối loạn, tụt giảm về kinh tế là do

- A. cuộc khủng hoảng chính trị khu vực.
B. động đất, sóng thần ở Đông Nam Á.
C. xảy ra nhiều vụ khủng bố.
D. cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ.

Câu 6. Hãy chỉ ra những biểu hiện chứng tỏ nền kinh tế ở Mĩ Latinh dần bước ra khỏi suy thoái?

- A. Lạm phát giảm, đầu tư nước ngoài vào Mĩ Latinh tăng nhanh.
B. Lạm phát giảm.
C. Đầu tư vào Mĩ Latinh tăng, các nước Mĩ Latinh bắt đầu đầu tư ra khu vực bên ngoài.
D. Tệ nạn tham nhũng giảm hẳn, lạm phát được đẩy lùi.

Câu 7. Lựa chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống trong đoạn trích sau đây:

"Sau nhiều lần đưa quân tới khiêu khích, chiều (1)..... liên quân (2)..... với khoảng 3000 binh lính và sĩ quan, bố trí trên 14 chiến thuyền, kéo tới dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.

Âm mưu của Pháp là chiếm Đà Nẵng làm căn cứ, rồi tấn công ra (3)..... nhanh chóng buộc triều đình nhà Nguyễn đầu hàng." (SGK Lịch sử 11 Ban cơ bản, trang 108, NXB Giáo dục, 2009)

- A. 31/8/1858, (2) Anh - Pháp, (3) Hà Nội.
B. 31/8/1858, (2) Anh - Pháp, (3) Huế.
C. 31/8/1858, (2) Pháp - Tây Ban Nha, (3) Huế.
D. 31/8/1858, (2) Anh - Pháp, (3) Gia Định.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất của nhân dân ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ sau Hiệp ước năm 1862 là

- A. khởi nghĩa Trương Định. B. khởi nghĩa Phan Tôn, Phan Liêm.
C. khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực. D. khởi nghĩa Trương Quyền.

Câu 9. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936) xác định mục tiêu trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương là

- A. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- B. chống thực dân Pháp và chủ nghĩa phát xít.
- C. chống thực dân Pháp và nguy cơ chiến tranh.
- D. giành độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 10. Sự khác biệt về thành phần lãnh đạo của khởi nghĩa Yên Thế với phong trào Cần vương là

- A. các thủ lĩnh nông dân.
- B. các quan lại triều đình yêu nước.
- C. các văn thân, sĩ phu yêu nước.
- D. Phái chủ chiến của triều đình.

Câu 11. Nét độc đáo về hình thức khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. tổng khởi nghĩa giành chính quyền diễn ra trên toàn quốc.
- B. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- C. khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận.
- D. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 12. Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân các nhà yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX quyết định lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản?

- A. có sự hậu thuẫn đặc lực của giai cấp tư sản dân tộc.
- B. họ thấy được tính ưu việt của cách mạng dân chủ tư sản.
- C. triều đình phong kiến Việt Nam đã ngã theo hướng quân chủ lập hiến.
- D. khi bế tắc về đường lối nên họ tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài.

Câu 13. Tại sao đến những năm 50 của thế kỉ XX, chiến tranh Đông Dương lại ngày càng chịu sự tác động của hai phe?

- A. Nhân dân Đông Dương đã thiết lập được mối quan hệ và nhận được sự hỗ trợ của Liên Xô, Trung Quốc trong khi Mỹ ngày càng viện trợ nhiều hơn cho Pháp.
- B. Các nước Tây Âu và Mỹ đồng loạt viện trợ cho Pháp trong cuộc chiến.
- C. Nhân dân Đông Dương nhận được sự hỗ trợ ngày càng lớn của các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới trong cuộc chiến chống lại Pháp và can thiệp Mỹ.
- D. Mỹ ngày càng viện trợ nhiều hơn cho Pháp trong cuộc chiến.

Câu 14. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn tư liệu nói về tình hình kinh tế - tài chính của Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 1991:

“... từ nửa sau những năm 80, Nhật Bản đã vươn lên thành siêu cường (a) số một thế giới với lượng (b) và ngoại tệ gấp 3 lần của Mỹ, gấp 1,5 lần của Cộng hòa Liên bang Đức. Nhật Bản cũng là (c) lớn nhất thế giới”.

- A. (a) tài chính, (b) dự trữ vàng, (c) chủ nợ.
- B. (a) kinh tế, (b) tiền, (c) con nợ.
- C. (a) tài chính, (b) dự trữ vàng, (c) con nợ.
- D. (a) kinh tế, (b) dự trữ vàng, (c) chủ nợ.

Câu 15. Nguyên nhân quan trọng đầu tiên dẫn đến sự phân chia đối lập về kinh tế và chính trị giữa các nước Tây Âu tư bản chủ nghĩa và các nước Đông Âu xã hội chủ nghĩa là

- A. Mỹ thực hiện Kế hoạch Mác-san giúp các nước Tây Âu.
- B. Mỹ thành lập tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế.
- D. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Tổ chức Hiệp ước Vác-sava.

Câu 16. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. làm thay đổi chất lượng nguồn nhân lực.
- C. sản xuất mở đường cho khoa học phát triển.
- D. kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 17. Bức tranh chung về tình hình nước Nga từ năm 1991 đến năm 1995 là

- A. kinh tế phát triển mạnh, nhưng chính trị - xã hội rối ren.
- B. kinh tế phát triển, nhưng xã hội thiếu ổn định nên chưa có địa vị quốc tế.
- C. chính trị xã hội ổn định, kinh tế phát triển, có vị thế cao trên trường quốc tế.
- D. chính trị - xã hội không ổn định, kinh tế tăng trưởng âm, vị thế quốc tế suy yếu.

Câu 18. Từ những năm 60 - 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã tiến hành chiến lược

- A. kinh tế hướng nội.
- B. kinh tế hướng ngoại.
- C. phát triển ngoại thương.
- D. mở cửa nền kinh tế.

Câu 19. Tư sản Việt Nam trở thành một giai cấp trong khoảng thời gian

- A. trước cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- B. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. trước cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
- D. trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 20. Cho bảng số liệu sau:

Thời gian (cột I)	Sự kiện (cột II)
1. 1/5/1930	a) Cuộc biểu tình của 8000 nông dân huyện Hưng Nguyên - Nghệ An.
2. Tháng 6, 7, 8 năm 1930	b) Cả nước nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân.
3. 12/9/1930	c) Công nhân Việt Nam biểu tình.

Hãy lựa chọn đáp án đúng về mối quan hệ thời gian ở cột (I) với sự kiện ở cột (II)

- A. 1 - c, 2 - a, 3 - c.
- B. 1 - b, 2 - a, 3 - c.
- C. 1 - c, 2 - b, 3 - a.
- D. 1 - a, 2 - c, 3 - b.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc chính sách về kinh tế của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh?

- A. Bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế muối.
- B. Tịch thu ruộng đất công chia cho dân cày nghèo.
- C. Xóa nợ cho người nghèo, chú trọng đắp đê phòng lụt.
- D. Tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc chia cho dân cày nghèo.

Câu 22. Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để đảm bảo sự thắng lợi của cách mạng hiện nay?

- A. Đảng phải có đường lối đúng đắn.
- B. Đảng phải nắm bắt tình hình thế giới kịp thời.
- C. Đảng phải linh hoạt kết hợp các biện pháp đấu tranh.
- D. Đảng phải tập hợp các lực lượng yêu nước rộng rãi trong các mặt trận.

Câu 23. Trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, ở mặt trận phía Đông, quân dân ta phục kích giành thắng lợi vang dội tại

- A. đèo Bông Lau.
- B. Khe Lau.
- C. Đuan Hùng.
- D. Chợ Đồn.

Câu 24. Nội dung nào dưới đây thể hiện đầy đủ đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta trong thời kì 1946 - 1954?

- A. Kháng chiến toàn diện, trường kì, đoàn kết, tự lực cánh sinh.
- B. Kháng chiến toàn dân, đoàn kết quốc tế, trường kì gian khổ, nhất định thắng lợi.
- C. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.
- D. Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 25. Nội dung nào dưới đây **không** phải là chủ trương đổi mới về chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
- B. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- C. Chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- D. Xây dựng nhà nước pháp quyền, đảm bảo quyền lực thuộc về Đảng.

Câu 26. Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân?

- A. Vì đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung Quốc.
- B. Đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu.
- C. Vì sau cuộc bãi công của công nhân Ba Son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội... tổng bãi công.
- D. Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác.

Câu 27. Cho các sự kiện sau:

1. Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.
2. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.
3. Quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam.

Sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian.

- A. 2, 3, 1. B. 1, 3, 2. C. 1, 2, 3. D. 3, 2, 1.

Câu 28. Quân dân miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ trên ba vùng chiến lược là

- A. đô thị, nông thôn, ven biển. B. đồng bằng, rừng núi, nông thôn.
- C. rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị. D. rừng núi, nông thôn đồng bằng và trung du.

Câu 29. Ý nghĩa lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) là

- A. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- C. dẫn tới sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 30. Ưu thế về quân sự của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là

- A. nhiều vũ khí hiện đại. B. không quân, hải quân.
- C. quân số đông, vũ khí hiện đại. D. thực hiện nhiều chiến thuật mới.

Câu 31. Tại sao gọi là trận “Điện Biên Phủ trên không”?

- A. Thắng lợi vang dội tại Điện Biên Phủ như năm 1954.
- B. Buộc Mĩ phải đàm phán với ta ở Hội nghị Pari.
- C. Đánh bại cuộc tập kích bằng đường hàng không của Mĩ vào Điện Biên Phủ.
- D. Là thắng lợi vang dội, thể hiện mối quan hệ giữa mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao như chiến thắng Điện Biên Phủ.

Câu 32. Phương châm tác chiến chủ yếu của chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 là

- A. chớp thời cơ, đánh úp địch. B. bao vây, chia cắt, tiêu diệt địch.
- C. tiến chắc, đánh chắc, thắng chắc. D. thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.

Câu 33. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nội dung của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976)?

- A. Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- B. Đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh.
- D. Quyết định Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài "Tiến quân ca".

Câu 34. Cương lĩnh chính trị của Đảng xác định lực lượng nòng cốt của cách mạng Việt Nam là

- A. công nhân và nông dân.
- B. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.
- C. công nhân, nông dân, tư sản, địa chủ phong kiến.
- D. công nhân, nông dân, trung, tiểu địa chủ.

Câu 35. Nội dung nào dưới đây phản ánh thuận lợi của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Nền kinh tế phát triển mạnh.
- B. Khoa học - kĩ thuật đạt nhiều thành tựu.
- C. Nhân dân đã giành được chính quyền.
- D. Các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao với nước ta.

Câu 36. Cho các sự kiện sau:

1. Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm về Hương Cảng - Trung Quốc.
2. Ba tổ chức cộng sản ra đời (Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn).
3. Nguyễn Ái Quốc soạn thảo Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.

- A. 2, 3, 1.
- B. 1, 2, 3.
- C. 2, 1, 3.
- D. 1, 3, 2.

Câu 37. Chủ trương hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng là tiến hành cách mạng bằng

- A. đấu tranh chính trị.
- B. đấu tranh bạo lực.
- C. kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang.
- D. tuyên truyền, vận động quần chúng.

Câu 38. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946?

- A. Hai bên cùng ngừng bắn ở Nam Bộ.
- B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam.
- C. Ta đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

Câu 39. Mặt trận Liên Việt là kết quả của sự thống nhất giữa các tổ chức nào?

- A. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Liên Việt.
- C. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

Câu 40. 10 giờ 45 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã diễn ra sự kiện nổi bật gì ở miền Nam?

- A. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức.
- B. Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng.
- C. Tổng thống Ngô Đình Diệm bị ám sát.
- D. Dương Văn Minh lên giữ chức Tổng thống.

ĐỀ SỐ 41

Câu 1. Đâu **không** phải mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Mỹ những năm 1945 - 1973?

- A. Đàn áp phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Khống chế, chi phối các nước đồng minh lệ thuộc vào Mỹ.
- D. Thực hiện mục tiêu tấn công Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Đánh dấu bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.
- B. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo.
- C. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước.
- D. Mở đường giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước.

Câu 3. Vì sao sau Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng?

- A. Ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát...
- B. Quân Mỹ và đồng minh của Mỹ rút khỏi miền Nam.
- C. Vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.
- D. Miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.

Câu 4. Thời cơ của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 đều có điểm chung là

- A. là sự kết hợp yếu tố khách quan và chủ quan.
- B. lực lượng trung gian ngả về phía cách mạng.
- C. kẻ thù vô cùng ngoan cố.
- D. kẻ thù hoàn toàn gục ngã.

Câu 5. Hành động cách mạng nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc chứng minh: từ một người yêu nước chân chính, Người đã trở thành một chiến sĩ cộng sản?

- A. Đọc Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa (1920).
- B. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. Gửi yêu sách đến Hội nghị Vécxai (1919).
- D. Tham gia Đảng Xã hội Pháp (1919).

Câu 6. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp bước đầu bị phá sản bởi

- A. cuộc chiến đấu ở các đô thị.
- B. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. chiến dịch Biên giới năm 1950.
- D. chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 7. Điểm khác biệt trong tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu so với tư tưởng phong kiến?

- A. Độc lập dân tộc gắn liền với chính thể quân chủ chuyên chế.
- B. Cứu nước gắn liền với cứu dân.
- C. Giành độc lập không thể tách rời phương pháp bạo động.
- D. Muốn độc lập cần cầu viện nước ngoài.

Câu 8. Mục tiêu của Liên minh châu Âu (EU) khác với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là chỉ hợp tác liên minh về

- A. kinh tế và quân sự.
- B. kinh tế và văn hóa.
- C. kinh tế và chính trị.
- D. tiền tệ, chính trị và văn hóa.

Câu 9. Ảnh hưởng lớn nhất của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đối với cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh để giải phóng dân tộc.
- B. chỉ ra kẻ thù chính cho cách mạng Việt Nam.
- C. để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá.
- D. chỉ ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

Câu 10. Ý nào sau đây không đúng khi giải thích cho luận điểm: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Trở thành Đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo đất nước.
- B. Giải quyết được cuộc khủng hoảng về giai cấp và đường lối lãnh đạo.
- C. Đưa ra một đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo cho cách mạng Việt Nam.
- D. Là sự chuẩn bị đầu tiên cho những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng.

Câu 11. Việc đầu tư để rút ngắn khoảng cách về sự phát triển khoa học - kĩ thuật của Nhật Bản có nét khác biệt so với các nước tư bản khác là

- A. mua bằng phát minh sáng chế và chuyển giao công nghệ.
- B. đầu tư cho giáo dục, xem đó là quốc sách hàng đầu.
- C. đầu tư chi phí cho nghiên cứu khoa học.
- D. khuyến khích các nhà khoa học trên thế giới sang Nhật làm việc.

Câu 12. Phong trào “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thực hiện tốt vai trò nào?

- A. Tổ chức nhân dân tập dượt đấu tranh.
- B. Đưa một số hội viên ưu tú đi đào tạo tiếp ở Liên Xô.
- C. Tuyên truyền vận động nâng cao ý thức chính trị cho công nhân.
- D. Kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước.

Câu 13. Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất trong phong trào cách mạng Việt Nam có khả năng lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi?

- A. Có hệ tư tưởng riêng.
- B. Bị bóc lột nặng nề nhất nên có lòng yêu nước nồng nàn và căm thù giặc sâu sắc.
- C. Có tinh thần đấu tranh triệt để và có hệ tư tưởng tiên tiến.
- D. Có số lượng đông đảo và gắn bó với nông dân, dễ tạo động lực cho cách mạng.

Câu 14. Ý nào sau đây **không** đúng khi nhận xét về Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.
- B. Giải quyết đồng thời nhiệm vụ dân tộc và giai cấp.
- C. Kết hợp nhuần nhuyễn vấn đề dân tộc và giai cấp.
- D. Đề cao sức mạnh đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

Câu 15. Nhân tố khách quan của tình hình thế giới thúc đẩy Đảng và Nhà nước ta đề ra đường lối đổi mới đất nước năm 1986 là gì?

- A. Chiến tranh lạnh chấm dứt, Chủ nghĩa xã hội đang lâm vào khủng hoảng.
- B. Những thay đổi của thế giới do tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.
- C. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- D. Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển của các dân tộc trên thế giới.

Câu 16. Với Hiệp ước Nhâm Tuất (5/6/1862), triều đình nhà Nguyễn đã nhượng cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ là

- A. An Giang, Vĩnh Long, Hà Tiên.
- B. Gia Định, Định Tường, Biên Hòa.
- C. Biên Hòa, Gia Định, Vĩnh Long.
- D. Biên Hòa, Hà Tiên, Định Tường.

Câu 17. Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta là

- A. từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- B. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- C. khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền
- D. dùng bạo lực cách mạng để đánh bại kẻ thù.

Câu 18. Mục tiêu Ba chương trình kinh tế “lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu” được đề ra tại đại hội Đảng nào?

- A. Đại hội IV.
- B. Đại hội V.
- C. Đại hội VI.
- D. Đại hội VII.

Câu 19. Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm 1949 đã nói lên điều gì?

- A. Đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học - kĩ thuật, phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.

- B. Chúng tỏ Liên Xô đạt được thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự so với Mỹ và các nước đồng minh.
- C. Chúng tỏ khoa học - kĩ thuật quân sự và chinh phục vũ trụ của Liên Xô đã đạt tới đỉnh cao.
- D. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Liên Xô trong lĩnh vực công nghiệp điện hạt nhân nguyên tử.
- Câu 20.** Phong trào cách mạng 1930 - 1931 dần lắng xuống vào thời gian nào?
- A. đầu năm 1931. B. giữa năm 1931. C. cuối năm 1931. D. đầu năm 1932.
- Câu 21.** Hai nước châu Phi giữ được nền độc lập trước sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là
- A. Êtiôpia và Ai Cập. B. Angiêri và Tuynidi.
C. Xudăng và Ănggôla. D. Êtiôpia và Libêria.
- Câu 22.** Quan hệ quốc tế chưa bao giờ được mở rộng và đa dạng như nửa sau thế kỉ XX là do
- A. xu thế toàn cầu hóa.
B. hai cường quốc Xô - Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
C. xu thế liên kết khu vực.
D. sự tham gia của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh sau khi giành độc lập.
- Câu 23.** Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập theo chỉ thị của Hồ Chí Minh (3/1945), bao gồm các tỉnh nào?
- A. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang.
B. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Nội, Thái Nguyên, Yên Bái.
C. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Hải Dương.
D. Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Thái Bình, Hải Dương.
- Câu 24.** Ba “con rồng” ở khu vực Đông Bắc Á là
- A. Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông. B. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo.
C. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản. D. Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông.
- Câu 25.** Mọi quyết định của Hội đồng Bảo an phải được sự nhất trí của 5 nước uỷ viên thường trực là
- A. Mĩ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản.
B. Liên Xô (Liên bang Nga), Trung Quốc, Mĩ, Anh, Nhật.
C. Liên Xô (Liên bang Nga), Đức, Mĩ, Anh, Trung Quốc.
D. Liên Xô (Liên bang Nga), Trung Quốc, Mĩ, Anh, Pháp.
- Câu 26.** Hội nghị Ianta (2/1945) **không** đưa ra quyết định nào sau đây?
- A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
B. Thỏa thuận về việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.
C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, Nhật để kết thúc chiến tranh.
D. Tạo lập trật tự thế giới mới là trật tự hai cực Ianta.
- Câu 27.** Trong phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX, chiếu Cần vương được đông đảo nhân dân hưởng ứng vì
- A. kêu gọi nhân dân đứng lên chống Pháp, khôi phục quốc gia phong kiến.
B. Pháp đã xâm phạm độc lập chủ quyền của dân tộc.
C. nhân dân oán giận bộ phận vua quan nhu nhược và căm thù Pháp.
D. đó là lời kêu gọi của vua yêu nước đại diện cho triều đình kháng chiến.
- Câu 28.** Cách mạng Trung Quốc thắng lợi và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949) có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam?
- A. Ngăn chặn kịp thời không cho Mĩ đem quân giúp Pháp.
B. Phá vỡ thế bao vây của lực lượng đế quốc.
C. Tạo điều kiện cho Việt Nam chuyển sang giai đoạn phản công.
D. Quyết định sự thành công của kháng chiến chống Pháp.
- Câu 29.** Hạn chế của Luận cương 10/1930 bắt đầu được khắc phục từ
- A. Hội nghị tháng 7/1936. B. Hội nghị tháng 5/1941.
C. Hội nghị tháng 11/1939. D. Hội nghị tháng 3/1938.

Câu 30. Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến cuối năm 1946 - đầu năm 1947?

- A. Cứu quốc quân.
- B. Trung đoàn Thủ đô.
- C. Việt Nam Giải phóng quân.
- D. Dân quân du kích.

Câu 31. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, theo em thắng lợi nào là quan trọng nhất?

- A. Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương.
- B. Bắc Giang, Hà Nội, Huế.
- C. Hà Hội, Huế, Sài Gòn.
- D. Sài Gòn, Cần Thơ, Huế.

Câu 32. Bình định miền Nam trong 18 tháng là nội dung của kế hoạch nào sau đây?

- A. Kế hoạch Xtalây Taylo.
- B. Kế hoạch Giôn-xơn Mác Namara.
- C. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xinhi.
- D. Kế hoạch Xtalây Taylo và Giôn-xơn Mác Namara.

Câu 33. Điểm yếu nhất trong việc thực thi Kế hoạch Nava là

- A. mâu thuẫn giữa thế và lực của quân Pháp với mục tiêu chiến lược mà chúng đặt ra.
- B. mâu thuẫn sâu sắc giữa tập trung và phân tán lực lượng.
- C. thực hiện trong điều kiện thực dân Pháp đang bị thất bại nặng nề trên chiến trường Đông Dương.
- D. ra đời trong thế bị động và mang tính phiêu lưu, chủ quan.

Câu 34. Cuộc hành quân mang tên “ánh sáng sao” nhằm thí điểm cho chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?

- A. Chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Chiến tranh cục bộ.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 35. “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Đó là tinh thần và khí thế của ta trong chiến dịch nào sau đây?

- A. Chiến dịch Tây nguyên.
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 36. Ngày 16/5/1955 gắn với sự kiện nào dưới đây ở miền Bắc Việt Nam?

- A. Quân Pháp rút khỏi Hà Nội.
- B. Quân Pháp rút khỏi Hải Phòng.
- C. Quân Pháp rút khỏi miền Nam.
- D. Quân ta tiếp quản Thủ đô.

Câu 37. Để quân nguy có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mĩ đã thực hiện biện pháp nào?

- A. Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân nguy đẩy mạnh chính sách “bình định”.
- B. Tăng đầu tư vốn, kĩ thuật phát triển kinh tế miền Nam.
- C. Tăng viện trợ quân sự, giúp quân đội tay sai tăng số lượng và trang bị hiện đại.
- D. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

Câu 38. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn, nhằm

- A. hình thành các công ti xuyên quốc gia.
- B. tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.
- C. đẩy mạnh xu hướng toàn cầu hoá.
- D. thắt chặt quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 39. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2/1951) đã quyết định đổi tên Đảng ta là

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Đảng Lao động Việt Nam.
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Đảng Dân chủ Việt Nam.

Câu 40. Một trong những nguyên nhân để Đảng Lao động Việt Nam quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là

- A. để kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- B. tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có lực lượng mỏng, bố phòng sơ hở.
- C. đánh bại Kế hoạch Nava, mở ra cục diện mới cho cuộc kháng chiến.
- D. Điện Biên Phủ có địa hình thuận lợi, tạo điều kiện để ta mở chiến dịch.

ĐỀ SỐ 42

- Câu 1.** Lênin và Đảng Bôn-sê-vích chủ trương lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời vì
- A. chính phủ này chỉ đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản, theo đuổi chiến tranh thế giới.
 - B. chính phủ này cản trở sự phát triển của chính quyền Xô viết công nông binh.
 - C. chính phủ này cấu kết với bọn đế quốc bên ngoài lật đổ chính quyền Xô viết công nông binh.
 - D. chính phủ này chỉ đấu tranh hòa bình, thương lượng với các thế lực thù địch.
- Câu 2.** Đây là tên viết tắt của tổ chức Liên hợp quốc?
- A. UNP.
 - B. UN.
 - C. LAO.
 - D. IFC.
- Câu 3.** Các nước Đông Bắc Á gồm
- A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc.
 - B. Đài Loan, Triều Tiên, Nhật Bản và Nga.
 - C. Trung Quốc, Đài Loan, Triều Tiên, Nhật Bản và Hàn Quốc.
 - D. Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản và Triều Tiên.
- Câu 4.** Điểm khác biệt về thực hiện chủ trương phát triển đất nước giữa Xiêm (Thái Lan) và Việt Nam cuối thế kỉ XIX là
- A. sĩ phu tân học là người đề xướng các cải cách.
 - B. các đề xướng cải cách không xuất phát từ các ông vua.
 - C. đóng cửa, bế quan tỏa cảng với các nước phương Tây.
 - D. tiến hành cải cách theo khuôn mẫu các nước phương Tây.
- Câu 5.** Phương án Maobátton đã đưa đến kết quả là
- A. Ấn Độ tuyên bố độc lập.
 - B. Ấn Độ bị tách làm hai quốc gia Ấn Độ và Pakixtan.
 - C. phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ bùng lên mạnh mẽ.
 - D. đất nước Ấn Độ phát triển và đạt được nhiều thành tựu to lớn.
- Câu 6.** Nói "Liên minh châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh" vì
- A. số lượng thành viên nhiều.
 - B. chiếm 1/4 năng lực sản xuất của toàn thế giới.
 - C. quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới.
 - D. kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị.
- Câu 7.** "Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây". Đó là câu nói của ai?
- A. Trương Quyền.
 - B. Nguyễn Hữu Huân.
 - C. Trương Định.
 - D. Nguyễn Trung Trực.
- Câu 8.** Chính quyền Batixta đã có những hành động nào sau khi lên cầm quyền ở Cuba?
- A. Cấm các đảng phái chính trị hoạt động.
 - B. Bắt giam và tàn sát những người yêu nước.
 - C. Xóa bỏ Hiến pháp tiến bộ năm 1940.
 - D. Thi hành chính sách dân chủ tiến bộ.
- Câu 9.** Người đứng đầu trong phái chủ chiến của triều đình Huế là ai?
- A. Phan Thanh Giản.
 - B. Nguyễn Trường Tộ.
 - C. Tôn Thất Thuyết.
 - D. Phan Đình Phùng.
- Câu 10.** Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành (1911 - 1917) có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?
- A. Đặt nền móng cho sự đoàn kết giữa phong trào cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
 - B. Kết thúc thắng lợi hành trình tìm đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.
 - C. Cơ sở để Người xác định con đường cứu nước đúng cho dân tộc Việt Nam.
 - D. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.
- Câu 11.** Đây **không** phải là nội dung của lịch sử Việt Nam thời kì 1919 - 1930?
- A. Thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương.
 - B. Diễn ra cuộc đấu tranh giữa khuynh hướng tư sản và vô sản để giành quyền lãnh đạo.
 - C. Khuynh hướng cách mạng tư sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
 - D. Phong trào dân tộc dân chủ có bước phát triển mới.

Câu 12. Vì sao năm 1929, cách mạng Việt Nam diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng xoay xung quanh vấn đề thành lập Đảng Cộng sản?

- A. Có sự mâu thuẫn sâu sắc về ý thức hệ.
- B. Nhận thức của các hội viên về việc thành lập Đảng Cộng sản giữa các kì bộ không đồng đều.
- C. Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở nước ngoài nên không kịp thời chỉ đạo cách mạng.
- D. Các kì bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoạt động riêng rẽ.

Câu 13. Tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ ở châu Âu từ năm 1949 đến năm 1990 là

- A. Khối quân sự NATO.
- B. Kế hoạch Mácsan.
- C. Tổ chức Hiệp ước Vácava.
- D. sự tồn tại hai nhà nước trên lãnh thổ Đức.

Câu 14. Nhân tố quyết định đưa Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế là

- A. chi phí cho quốc phòng rất thấp.
- B. tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.
- C. vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
- D. nguồn nhân lực có chất lượng cao, đạo đức tốt, có tính kỉ luật.

Câu 15. Sự kiện ngày 11/9/2001 ở nước Mĩ đã đặt các quốc gia - dân tộc đứng trước những thách thức gì?

- A. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- B. Chủ nghĩa khủng bố.
- C. Chiến tranh năng lượng.
- D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Câu 16. Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất được rút ra từ sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) cho cách mạng Việt Nam là cần

- A. phải tập hợp đông đảo được quần chúng nhân dân.
- B. có đường lối lãnh đạo đúng đắn.
- C. có sự chuẩn bị chu đáo.
- D. phải biết chờ thời cơ chín muồi.

Câu 17. Tổ chức Hiệp ước Vácava của các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu ra đời năm 1955 nhằm thực hiện mục tiêu

- A. chống lại tham vọng của Mĩ muốn thiết lập trật tự thế giới đơn cực.
- B. ủng hộ Liên Xô chống lại sự bành trướng của các nước phương Tây.
- C. thành lập liên minh văn hóa, khoa học - kĩ thuật giữa Liên Xô và các nước.
- D. thành lập một liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu.

Câu 18. Mục đích của việc kí kết Hiến chương ASEAN (11/2007) là

- A. xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.
- B. xây dựng ASEAN thành một tổ chức hợp tác toàn diện.
- C. xây dựng ASEAN thành một cộng đồng kinh tế, văn hóa.
- D. xây dựng ASEAN thành một tổ chức năng động và hiệu quả.

Câu 19. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, nền kinh tế Việt Nam

- A. không phải là thị trường độc chiếm của Pháp.
- B. kinh tế Việt Nam phát triển cạnh tranh với kinh tế Pháp.
- C. phát triển độc lập tự chủ, có thị trường mở rộng ra nhiều nước.
- D. có sự chuyển biến hơn trước nhưng bị kìm hãm và lệ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Pháp.

Câu 20. Mặt trận Liên Việt là sự kết hợp của

- A. Mặt trận Dân chủ Đông Dương và Hội Liên Việt.
- B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương và Mặt trận Việt Minh.
- C. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.
- D. Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không** được đặt ra trước các cường quốc Đồng minh trong Hội nghị Ianta?

- A. Khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.
- B. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

C. Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.

D. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 22. Từ giữa năm 1931, phong trào cách mạng trong cả nước

A. dần dần lắng xuống.

B. hoàn toàn chấm dứt.

C. diễn ra lẻ tẻ, tự phát.

D. diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ

Câu 23. Nhân kỉ niệm ngày 1/5/1930, công nhân Việt Nam biểu tình nhằm mục tiêu

A. đòi cải thiện đời sống nhân dân.

B. đòi quyền lợi về chính trị, văn hóa.

C. đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập.

D. đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước và đoàn kết quốc tế.

Câu 24. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn tư liệu về ý nghĩa lịch sử của phong trào cách mạng 1930 - 1931:

“Phong trào cách mạng 1930 - 1931 chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn nhưng có ý nghĩa lịch sử to lớn. Phong trào khẳng định đường lối ...(1)... của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp...(2)... đối với cách mạng Đông Dương. Từ phong trào, khối liên minh ...(3)... được hình thành.”

A. (1) đúng đắn, (2) công nhân, (3) công - nông - binh.

B. (1) sáng tạo, (2) công nhân, (3) công - nông - binh.

C. (1) đúng đắn, (2) công nhân, (3) công - nông.

D. (1) sáng tạo, (2) công nhân, (3) công - nông - binh.

Câu 25. “Xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) là

A. hệ thống cố vấn Mỹ.

B. lực lượng quân đội tay sai.

C. “ấp chiến lược” và cố vấn Mỹ.

D. “ấp chiến lược”.

Câu 26. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. sự đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân.

B. chiến thắng của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh.

C. quá trình chuẩn bị chu đáo của toàn Đảng, toàn dân trong suốt 15 năm.

D. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 27. “Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”. Nội dung trên được trích trong văn kiện của hội nghị nào dưới đây?

A. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930).

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939.

C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941.

D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1940.

Câu 28. Trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990) ở Việt Nam, thành tựu quan trọng trong lĩnh vực tài chính là

A. kiềm chế được một bước đà lạm phát.

B. phát hành tiền mới để phục vụ công cuộc đổi mới.

C. cung cấp đủ vốn cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.

D. giữ được tỉ giá đồng Việt Nam so với các đồng tiền khác.

Câu 29. Chiến thắng nào đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp?

A. Cuộc chiến đấu ở các đô thị.

B. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947.

C. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 30. “Không! chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Tinh thần đó được thể hiện trong

A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

B. Tuyên ngôn Độc lập.

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

D. Chỉ thị Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

Câu 31. Bài học nào của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) được Đảng ta vận dụng để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

A. Sử dụng sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.

B. Kết hợp đấu tranh chính trị và quân sự.

C. Đấu tranh quân sự là chủ yếu.

D. Kết hợp đấu tranh kinh tế, văn hóa.

Câu 32. Âm mưu cơ bản của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) là

A. tách nhân dân với cách mạng.

B. đàn áp những người yêu nước.

C. dùng người Việt đánh người Việt.

D. dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

Câu 33. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) đều nằm trong chiến lược chiến tranh nào của Mĩ được triển khai từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Chiến lược toàn cầu hóa.

B. Chiến lược “Ngăn đe thực tế”.

C. Chiến lược “Cam kết và mở rộng”.

D. Chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt”.

Câu 34. Lực lượng tham gia trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

A. quân đội tay sai và quân viễn chinh Mĩ.

B. quân đội viễn chinh Mĩ và lực lượng đồng minh của Mĩ.

C. lực lượng đồng minh của Mĩ, quân đội Sài Gòn.

D. quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

Câu 35. Thắng lợi của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ có ý nghĩa

A. buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari.

B. buộc Mĩ phải rút quân về nước.

C. góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.

D. buộc Mĩ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc.

Câu 36. Nội dung nào dưới đây phản ánh nguyên nhân quan trọng nhất đưa đến thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975)?

A. Hậu phương miền Bắc lớn mạnh, đáp ứng kịp thời cho tiền tuyến.

B. Sự ủng hộ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Lòng yêu nước, sự đoàn kết nhất trí, chiến đấu dũng cảm của ba nước Đông Dương.

Câu 37. Nội dung nào dưới đây **không** phải là khó khăn của miền Nam Việt Nam sau năm 1975?

A. Nhiều làng mạc, ruộng đồng bị tàn phá.

B. Số người mù chữ, số người thất nghiệp chiếm tỉ lệ cao.

C. Cơ sở của chính quyền cũ còn tồn tại ở một số địa phương.

D. Hậu quả nặng nề của chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân.

Câu 38. Nguyễn Ái Quốc chủ động triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930 vì

A. sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.

B. sự phát triển của phong trào công nhân.

C. đề nghị của tổ chức Đông Dương Cộng sản đảng.

D. các tổ chức cộng sản hoạt động chia rẽ, công kích lẫn nhau.

Câu 39. Các thế lực ngoại xâm và nội phản gây khó khăn với nước ta sau Cách mạng tháng Tám nhằm

A. bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.

B. đưa thực dân Pháp trở lại Việt Nam.

C. mở đường cho đế quốc Mĩ xâm lược Việt Nam.

D. chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

Câu 40. Mục đích của Mĩ khi kí với Bảo Đại “Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt - Mĩ” (9/1951) là

A. tăng cường quan hệ hữu nghị Việt - Mĩ.

B. viện trợ kinh tế cho chính quyền Bảo Đại.

C. viện trợ quân sự cho chính quyền Bảo Đại.

D. trực tiếp ràng buộc chính phủ Bảo Đại vào Mĩ.

ĐỀ SỐ 43

Câu 1. Sau thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965), đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược nào ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến tranh cục bộ. B. Chiến tranh tổng lực.
C. Chiến tranh đặc biệt tăng cường. D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 2. Theo thỏa thuận của Hội nghị Ianta (2/1945), Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

- A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Mỹ. D. các nước phương Tây.

Câu 3. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam (giữa năm 1976) có quyết định nào dưới đây?

- A. Quyết định tên nước là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
B. Quyết định tên Đảng là Đảng Lao động Việt Nam.
C. Quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
D. Quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định.

Câu 4. Sau khi trật tự hai cực Ianta sụp đổ, một trật tự thế giới mới đang hình thành theo xu hướng

- A. đơn cực do Mỹ lãnh đạo, chi phối. B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
C. đa cực, nhiều trung tâm. D. toàn cầu hóa, khu vực hóa.

Câu 5. Khi quân Pháp vừa tiến công Việt Bắc (10/1947), Đảng Cộng sản Đông Dương có chỉ thị

- A. "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".
B. "Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp".
C. "Toàn dân kháng chiến".
D. "Sửa soạn khởi nghĩa".

Câu 6. Khẩu hiệu chung của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. "Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng".
B. "Một tầm nhìn, một tương lai, một cộng đồng".
C. "Một khu vực, một bản sắc, một cộng đồng".
D. "Một cộng đồng, một bản sắc, một trung tâm".

Câu 7. Tên gọi nhà nước ra đời ở phía Nam vĩ tuyến 38 trên bán đảo Triều Tiên sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Đại Hàn Dân quốc. B. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.
C. Cộng hòa Dân chủ Triều Tiên. D. Nam Hàn Dân quốc.

Câu 8. Tờ báo nào của tiểu tư sản trí thức Việt Nam phát hành sau Chiến tranh thế giới thứ nhất được viết bằng tiếng Pháp?

- A. Người nhà quê. B. Tiếng dân.
C. Đông Pháp thời báo. D. Hữu thanh.

Câu 9. Kẻ thù cách mạng được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) là

- A. chế độ phản động thuộc địa và tay sai.
B. đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng.
C. đế quốc Pháp và phong kiến.
D. đế quốc, phát xít và tay sai.

Câu 10. Cuộc khởi nghĩa vũ trang tiêu biểu của nông dân và nhân dân các dân tộc miền núi Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. khởi nghĩa Yên Thế. B. khởi nghĩa Ba Đình.
C. khởi nghĩa Bãi Sậy. D. khởi nghĩa Hương Khê.

Câu 11. Chính sách kinh tế mới (NEP) được thực hiện trong bối cảnh nước Nga Xô viết

- A. bước vào thời kì hòa bình, xây dựng đất nước sau chiến tranh.
B. tiến hành cuộc chiến đấu bảo vệ chính quyền non trẻ.
C. tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.
D. vừa ra đời sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 12. Với việc kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Đảng và Chính phủ cách mạng đã gạt được một kẻ thù nguy hiểm ra khỏi nước ta, đó là

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp.
- C. quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Việt Quốc, Việt Cách.

Câu 13. Nhận định nào sau đây đúng về hình thức, phương pháp đấu tranh trong phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Là phong trào kết hợp các hình thức đấu tranh công khai và bí mật.
- B. Là phong trào có hình thức đấu tranh mang tính cải lương.
- C. Là phong trào kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. Là phong trào kết hợp đấu tranh hợp pháp với bất hợp pháp.

Câu 14. Nguyên nhân nào dưới đây khiến quân Pháp sau khi chiếm thành Gia Định (2/1859) lại dùng thuốc nổ phá thành, rút quân xuống các tàu chiến?

- A. Quân Pháp vấp phải sự chống trả quyết liệt của quân dân ta.
- B. Quân đội nhà Nguyễn tổ chức phản công có hiệu quả.
- C. Quân Pháp ngày đêm bị quấy rối, tiêu diệt bởi các đội dân binh.
- D. Quân Pháp ở Gia Định phải chia sẻ lực lượng cho các chiến trường khác.

Câu 15. Sự khác nhau cơ bản giữa Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng là ở

- A. địa bàn hoạt động.
- B. thành phần tham gia.
- C. phương pháp và hình thức đấu tranh.
- D. khuynh hướng cách mạng.

Câu 16. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, thái độ chính trị của giai cấp địa chủ phong kiến như thế nào?

- A. Sẵn sàng thỏa hiệp với nông dân để chống tư sản dân tộc.
- B. Sẵn sàng phối hợp với tư sản dân tộc để chống Pháp.
- C. Sẵn sàng thỏa hiệp với Pháp để hưởng quyền lợi.
- D. Sẵn sàng đứng lên chống Pháp để giải phóng dân tộc.

Câu 17. Sự kiện nào thể hiện “Tư tưởng Cách mạng tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn vào giai cấp công nhân và bắt đầu biến thành hành động của giai cấp công nhân Việt Nam”?

- A. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8/1925).
- B. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).
- C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái vang dội ở Sa Diện - Quảng Châu (6/1924).
- D. Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách đến Hội nghị Vécxai (6/1919).

Câu 18. Thắng lợi của quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 của Mỹ (12/1972) được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không” vì đã

- A. làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ.
- B. trực tiếp dẫn đến việc triệu tập Hội nghị Pari về Việt Nam.
- C. trực tiếp dẫn đến việc kí kết Hiệp định Pari về Việt Nam.
- D. buộc Mỹ tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.

Câu 19. Các nước tư bản Tây Âu trong giai đoạn 1950 - 1973

- A. chú ý mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển.
- B. ngày càng hợp tác chặt chẽ về kinh tế, tiền tệ, chính trị - an ninh.
- C. cải thiện quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
- D. mất dần hệ thống thuộc địa trên phạm vi thế giới.

Câu 20. Việc phát xít Nhật tràn vào Đông Dương cấu kết với thực dân Pháp cai trị, bóc lột nhân dân ta đặt ra nhiệm vụ cấp thiết nào cho nhân dân Việt Nam?

- A. Giải phóng dân tộc, giai cấp.
- B. Chống chủ nghĩa phát xít.
- C. Phối hợp với các lực lượng chống phát xít trên thế giới.
- D. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

Câu 21. Lí luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá vào Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX có ý nghĩa

- A. trực tiếp chuẩn bị điều kiện về tổ chức, cán bộ cho sự ra đời của Đảng.

- B. trực tiếp chuẩn bị điều kiện về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng.
- C. đặt cơ sở để xây dựng nên các Cương lĩnh cách mạng của Đảng sau này.
- D. chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam.

Câu 22. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 13 - 15/8/1945 đã đưa ra quyết định gì?

- A. Đánh Pháp, đuổi Nhật.
- B. Đấu tranh đòi tự do, cơm áo, hòa bình.
- C. Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.
- D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 23. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 có điểm gì khác so với chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

- A. "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng".
- B. "Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng".
- C. "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp".
- D. "Tất cả để đánh thắng giặc Pháp xâm lược".

Câu 24. Những thắng lợi của quân và dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) có ý nghĩa

- A. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- B. giữ vững và phát triển thế chiến công chiến lược của cách mạng miền Nam.
- C. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. làm thất bại âm mưu bình định miền Nam chỉ dựa vào chính quyền và quân đội tay sai của Mỹ.

Câu 25. Nội dung nào dưới đây phản ánh thời cơ lịch sử mà xu thế toàn cầu hóa tạo ra cho các nước?

- A. Nguy cơ xâm phạm chủ quyền quốc gia, đánh mất bản sắc dân tộc.
- B. Có điều kiện thu hút vốn đầu tư, tiếp thu công nghệ từ bên ngoài.
- C. đào sâu hố ngăn cách giàu nghèo trong từng nước, giữa các nước.
- D. sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt của thị trường thế giới.

Câu 26. Nguyên nhân chủ yếu để nền kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh thế giới thứ hai đạt sự tăng trưởng khá liên tục, hình thành nên các trung tâm kinh tế thế giới là

- A. khả năng tự thích nghi, tự điều chỉnh kịp thời.
- B. áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.
- C. vai trò quản lí, điều tiết nền kinh tế của nhà nước.
- D. biết tận dụng tốt các yếu tố thuận lợi bên ngoài.

Câu 27. Mục đích sâu xa của Mỹ khi can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương trong những năm 1950 - 1954 là

- A. nhằm ràng buộc chính phủ Bảo Đại.
- B. nhằm từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
- C. nhằm giúp đỡ cho chính quyền tay sai của Mỹ ở Đông Dương.
- D. nhằm giúp đỡ Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Câu 28. So với phong trào cách mạng 1930 - 1931, điểm khác về lực lượng tham gia của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là

- A. có sự tham gia của lực lượng ngoài dân tộc.
- B. công nhân và nông dân là lực lượng đông đảo nhất.
- C. sử dụng những hình thức đấu tranh mới.
- D. quần chúng được tập hợp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 29. Yếu tố quyết định tạo nên đặc điểm độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam trong thời kì 1954 - 1975 là

- A. Mỹ chuyển trọng tâm của "chiến lược toàn cầu" sang Việt Nam.
- B. âm mưu, hành động phá hoại Hiệp định Giơnevơ của Mỹ và tay sai.
- C. ý chí chống Mỹ và tay sai của nhân dân miền Nam Việt Nam.
- D. quyết tâm thống nhất đất nước của Đảng và nhân dân Việt Nam.

Câu 30. So với trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai - Oasinhtơn, trật tự hai cực Ianta

- A. có số lượng cực nhiều hơn.
- B. cũng sụp đổ sau một cuộc chiến tranh thế giới.
- C. chứa đựng nhiều mâu thuẫn hơn.
- D. phản ánh sự cân bằng lực lượng.

- Câu 31.** Tàn dư văn hóa do chế độ thực dân phong kiến để lại sau Cách mạng tháng Tám là
- văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.
 - văn hóa hiện đại theo kiểu phương Tây.
 - văn hóa mang nặng tư tưởng phản động của phát xít Nhật.
 - hơn 90% dân số không biết chữ.
- Câu 32.** Nội dung nào dưới đây thể hiện đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- Chống chủ nghĩa thực dân mới, đấu tranh vũ trang là hình thức chủ yếu.
 - Chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hình thức đấu tranh phong phú.
 - Chống chủ nghĩa thực dân mới, hình thức đấu tranh phong phú.
 - Chống chế độ độc tài thân Mĩ, bùng nổ và hoàn thành sớm.
- Câu 33.** Bài học quan trọng nào được rút ra từ các cuộc đấu tranh ngoại giao của dân tộc ta trong hai cuộc chiến tranh cách mạng (1945 - 1975) cho công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?
- Luôn tỏ rõ thiện chí hòa bình của chính phủ và nhân dân Việt Nam.
 - Đấu tranh ngoại giao là một mặt trận quan trọng của chiến tranh nhân dân.
 - Kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị với đấu tranh ngoại giao.
 - Tập trung đẩy mạnh quan hệ với các nước lớn.
- Câu 34.** Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về
- sự huy động lực lượng.
 - quyết tâm giành thắng lợi.
 - phương châm tác chiến.
 - kết cục quân sự.
- Câu 35.** Mốc lịch sử đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của Liên bang Xô viết là
- ngày 29/8/1991, Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động.
 - ngày 6/9/1991, Quốc hội bãi bỏ Hiệp ước Liên bang năm 1922.
 - ngày 21/12/1991, các nước cộng hòa tuyên bố độc lập.
 - ngày 25/12/1991, lá cờ đỏ búa liềm trên nóc điện Kremli bị hạ xuống.
- Câu 36.** Điểm khác biệt trong việc kết nạp thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) so với Liên minh châu Âu (EU) là
- quá trình kết nạp thành viên diễn ra lâu dài.
 - chỉ kết nạp các nước có chế độ chính trị giống nhau.
 - kết nạp thành viên không phân biệt chế độ chính trị.
 - chỉ kết nạp các quốc gia trong cùng khu vực.
- Câu 37.** Trong những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào yêu nước Việt Nam có đặc điểm gì?
- Tiếp tục tiếp thu tư tưởng tư sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
 - Bắt đầu tiếp thu tư tưởng tư sản làm vũ khí chống thực dân Pháp.
 - Bắt đầu tiếp thu tư tưởng tư sản và vô sản để đấu tranh chống Pháp
 - Sử dụng vũ khí tư tưởng duy nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Câu 38.** Hình thái phát triển của cách mạng miền Nam trong thời kì 1954 - 1975 là
- từ khởi nghĩa từng phần đến tổng công kích, tiến lên chiến tranh cách mạng.
 - từ đấu tranh chính trị đến khởi nghĩa từng phần, tiến lên chiến tranh cách mạng.
 - từ đấu tranh chính trị đến tổng khởi nghĩa, tiến lên chiến tranh cách mạng.
 - từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng tiến công và nổi dậy.
- Câu 39.** Sau Cách mạng tháng Tám, Bác Hồ đã từng nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc...”
- đói.
 - yếu.
 - thất bại.
 - nhỏ bé.
- Câu 40.** Một trong những bài học được rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho công cuộc hội nhập của đất nước hiện nay là
- tập trung tận dụng những điều kiện bên trong để rút ngắn thời gian hội nhập.
 - phát huy sức mạnh nội lực của dân tộc là yếu tố quyết định.
 - xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, phân hóa cô lập cao độ kẻ thù.
 - tận dụng tối đa những điều kiện thuận lợi bên ngoài là yếu tố quyết định.

ĐỀ SỐ 44

Câu 1. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh tại Hội nghị Ianta (2/1945) là

- A. phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước.
- B. quan điểm khác nhau về tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. thành lập Liên hợp quốc để duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- D. giải quyết hậu quả do Chiến tranh thế giới thứ hai để lại.

Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Trung Quốc tiếp tục nhiệm vụ của mình là gì?

- A. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Bước đầu tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Tiến lên xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
- D. Tiếp tục hoàn thành cách mạng dân chủ tư sản.

Câu 3. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?

- A. Không ảnh hưởng đến Việt Nam vì chiến trường chính ở châu Âu.
- B. Có ảnh hưởng đến Việt Nam nhưng không nhiều.
- C. Pháp tăng cường khai thác thuộc địa để bù lỗ cho chiến tranh.
- D. Pháp tăng cường khai thác thuộc địa và bắt lính.

Câu 4. Từ cuối thập kỉ 70 đến giữa thập kỉ 80 (thế kỉ XX) quan hệ giữa Đông Dương và ASEAN là

- A. quan hệ song phương.
- B. quan hệ hợp tác, đối thoại.
- C. quan hệ đối đầu do vấn đề Campuchia.
- D. quan hệ đối đầu do bất đồng về quan hệ kinh tế.

Câu 5. Đến năm 1925, Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao với 20 nước, năm 1933 đặt quan hệ ngoại giao với Mĩ. Theo em kết quả này nói lên điều gì?

- A. Là thắng lợi lớn và khẳng định uy tín của Liên Xô trên trường quốc tế.
- B. Từ đây Liên Xô trở thành cường quốc về chính trị.
- C. Liên Xô trở thành chỗ dựa cho các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Đánh dấu Liên Xô thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Câu 6. Sự kiện nào được đánh giá là tiêu biểu nhất và là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thắng lợi của cách mạng Êcuado.
- B. Thắng lợi của cách mạng Mêhicô.
- C. Thắng lợi của cách mạng Cuba.
- D. Thắng lợi của cách mạng Pa-na-ma.

Câu 7. Hoạt động cách mạng nào của Nguyễn Ái Quốc đã đặt nền tảng đầu tiên cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới?

- A. Tham gia bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III.
- B. Thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.
- C. Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- D. Thành lập Hội Những người Việt Nam yêu nước tại Pháp.

Câu 8. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam đều

- A. tạo ra sự thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng.
- B. đánh dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta.

C. quy định các bên tham chiến thực hiện chuyển quân theo khu vực.

D. tạo ra cơ sở pháp lí để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh.

Câu 9. Cao Thắng được Phan Đình Phùng giao nhiệm vụ gì trong cuộc khởi nghĩa Hương Khê?

A. Chiêu tập binh sĩ, trang bị và huấn luyện quân sự.

B. Xây dựng căn cứ thuộc vùng rừng núi tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

C. Chiêu tập binh sĩ, huấn luyện, xây dựng căn cứ ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

D. Chuẩn bị lực lượng chính trị và vũ trang cho khởi nghĩa.

Câu 10. Sắp xếp các cuộc khởi nghĩa sau theo trình tự thời gian kết thúc phong trào

A. Tấn công Kinh thành Huế, khởi nghĩa Bãi Sậy, khởi nghĩa Hương Khê.

B. Khởi nghĩa Bãi Sậy, Hương Khê, Yên Thế.

C. Khởi nghĩa Yên Thế, Hương Khê, Bãi Sậy.

D. Khởi nghĩa Hương Khê, Yên Thế, Bãi Sậy.

Câu 11. Thực dân Pháp đã đối xử với giai cấp tư sản Việt Nam như thế nào?

A. Dung dưỡng.

B. Chèn ép, kìm hãm.

C. Bóc lột nặng nề.

D. Cho hưởng đặc quyền, đặc lợi.

Câu 12. Hai mục tiêu chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945 - 1946 là gì?

A. Thành lập chính phủ chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B. Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.

C. Quyết tâm kháng chiến chống thực dân pháp.

D. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.

Câu 13. Trong công cuộc xây dựng kinh tế hiện nay, Việt Nam học tập được kinh nghiệm gì từ nguyên nhân phát triển kinh tế của Mĩ trong những năm 1945 - 1973?

A. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

B. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.

C. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các nước khác.

D. Áp dụng khoa học - kĩ thuật hiện đại trong sản xuất.

Câu 14. Sự kiện nào đánh dấu tình trạng đối đầu giữa hai khối nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu đã trở nên hòa dịu hơn?

A. Mĩ, Canada và 33 nước châu Âu ký Định ước Henxinki (1975).

B. Hiệp định về những cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972).

C. Cuộc gặp gỡ giữa M. Goócbachốp và G. Busơ trên đảo Manta (1989).

D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa giữa Mĩ và Liên Xô (1972).

Câu 15. Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Để được nhận viện trợ của Mĩ.

B. Đảm bảo lợi ích quốc gia của Nhật Bản.

C. Giúp Mĩ thực hiện "Chiến lược toàn cầu".

D. Chống lại sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản.

Câu 16. Ý nghĩa then chốt, quan trọng nhất của cách mạng khoa học - công nghệ là

A. tạo ra một khối lượng hàng hoá đồ sộ.

B. đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.

C. làm thay đổi căn bản các nhân tố sản xuất.

D. sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

Câu 17. Thành tựu nổi bật trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu từ năm 1950 - 1975 là

- A. tự phóng được vệ tinh nhân tạo.
- B. đi đầu về công nghiệp điện hạt nhân.
- C. từ những nước nghèo đã trở thành các quốc gia công - nông nghiệp.
- D. từ những nước nghèo đã trở thành các nước công nghiệp mới (NICS).

Câu 18. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng hoàn cảnh ra đời của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Các quốc gia vừa giành độc lập.
- B. Các quốc gia còn gặp nhiều khó khăn.
- C. Các nước đã phát triển mạnh mẽ về kinh tế.
- D. Mĩ muốn biến Đông Nam Á thành “sân sau” của mình.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng hoàn cảnh diễn ra Hội nghị Ianta?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra ác liệt.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.

Câu 20. Giai cấp công nhân Việt Nam có nguồn gốc chủ yếu nhất từ

- A. những tư sản bị phá sản.
- B. những tầng lớp tiểu tư sản bị chèn ép.
- C. những thợ thủ công bị thất nghiệp
- D. những người nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

Câu 21. Điểm khác trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên (đầu năm 1930) với Luận cương chính trị (tháng 10/1930) của Đảng là

- A. lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.
- B. lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản.
- C. xác định mối quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- D. cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 22. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Việt Nam từ năm 1929 đến năm 1933 là

- A. có sự phục hồi.
- B. khủng hoảng, suy thoái.
- C. có sự phát triển.
- D. phát triển xen kẽ với khủng hoảng.

Câu 23. Khối liên minh được hình thành trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. liên minh công - nông.
- B. liên minh công nhân - tư sản.
- C. liên minh nông dân - tư sản.
- D. liên minh công nhân - tiểu tư sản.

Câu 24. Nội dung nào dưới đây là yếu tố khách quan tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong những năm 1936 - 1939?

- A. Đông Dương có Toàn quyền mới.
- B. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.
- C. Chính phủ Pháp ở Đông Dương đã quan tâm phát triển văn hóa.
- D. Chính phủ Pháp ở Đông Dương đã quan tâm phục hồi kinh tế.

Câu 25. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam (1919 - 1929) có điểm gì tương đồng với chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

- A. Pháp chú trọng đầu tư vào ngành khai thác mỏ, nhất là mỏ thiếc.

- B. Pháp không đầu tư nhiều vào các ngành công nghiệp nặng.
- C. Đẩy mạnh hoạt động thương mại xuất khẩu.
- D. Không đầu tư nhiều vào cơ sở hạ tầng, không xây dựng đường sắt.

Câu 26. Những thành tựu của nước ta đạt được trong công cuộc đổi mới đã khẳng định

- A. vị thế và vai trò quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế.
- B. nước ta cơ bản thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- C. tầm quan trọng của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- D. đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.

Câu 27. Quân đội ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ) sau chiến thắng nào?

- A. Cuộc chiến đấu ở các đô thị.
- B. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 28. Tháng 3/1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành mặt trận có tên là

- A. Mặt trận Việt Minh.
- B. Mặt trận Liên Việt.
- C. Mặt trận Dân tộc thống nhất.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 29. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhhi đã có ảnh hưởng như thế nào đến cuộc kháng chiến của ta?

- A. Tạo cơ sở để ta có thể đàm phán với Pháp
- B. Làm cho cuộc kháng chiến của ta thuận lợi hơn.
- C. Sử dụng điểm yếu của kế hoạch để giành thắng lợi.
- D. Làm cho cuộc kháng chiến của ta trở nên khó khăn, phức tạp.

Câu 30. Thủ đoạn nào dưới đây được Mỹ sử dụng để biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới?

- A. Viện trợ cho Pháp để kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương.
- B. Thực hiện các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ mà Pháp chưa thi hành.
- C. Giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam khắc phục hậu quả của chiến tranh.
- D. Dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.

Câu 31. Khẩu hiệu nào dưới đây được Đảng ta đề ra ngay từ khi thành lập (1930) đã trở thành hiện thực khi hoàn thành cải cách ruộng đất (1957)?

- A. “Độc lập dân tộc”.
- B. “Đả đảo phong kiến”.
- C. “Người cày có ruộng”.
- D. “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”.

Câu 32. Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì tại miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.
- B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 33. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận ngoại giao vì

- A. làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. buộc Mỹ phải chấp nhận đến đàm phán ở Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- D. giáng một đòn mạnh vào chính quyền Sài Gòn, khả năng can thiệp của Mỹ rất hạn chế.

Câu 34. Nhận định sau nói về ý nghĩa của thắng lợi nào?

“Thắng lợi đó mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất,... một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

- A. Giải phóng Huế - Đà Nẵng.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ.
- C. Giải phóng Sài Gòn - Gia Định.
- D. Kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Câu 35. Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất của nhân dân miền Nam năm 1963 là

- A. cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni Phật tử Huế (8/5/1963).
- B. hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn.
- C. cuộc biểu tình của 70 vạn quần chúng ở Sài Gòn (16/6/1963).
- D. cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm.

Câu 36. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của Việt Nam là

- A. thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.
- C. ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.
- D. khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế ở miền Bắc.

Câu 37. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 là sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.
- B. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.
- C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân, phong trào tư sản yêu nước.

Câu 38. Nguyên tắc tư tưởng trong Chương trình hành động của Việt Nam Quốc dân đảng năm 1929 là

- A. tự do, bình đẳng, bác ái.
- B. độc lập dân tộc, ruộng đất dân cày.
- C. trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới.
- D. đẩy mạnh công tác tuyên truyền giác ngộ đảng viên.

Câu 39. Điểm khác nhau trong một số luận điểm cơ bản của Luận cương chính trị (10/1930) với Cương lĩnh chính trị đầu tiên là

- A. về đường lối chiến lược cách mạng.
- B. về giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- C. về mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.
- D. về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, về lực lượng cách mạng.

Câu 40. Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa thắng lợi của công cuộc giải quyết giặc đói sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

- A. Thể hiện trách nhiệm "vì dân" của chính quyền mới.
- B. Nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ hậu phương cho miền Nam.
- C. Làm cho nhân dân phần khởi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- D. Có điều kiện để đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng tư bản chủ nghĩa.

ĐỀ SỐ 45

Câu 1. Ý nào dưới đây phản ánh **không** đúng về vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Góp phần xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu cho việc giành chính quyền.
- B. Phối hợp với lực lượng Đồng minh tham gia giành chính quyền.
- C. Tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và tập dượt quần chúng nhân dân đấu tranh.
- D. Cùng với Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 2. Nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc ngay sau năm 1975 là

- A. hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa.
- C. tiếp tục làm nhiệm vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước.
- D. tiếp tục làm nghĩa vụ quốc tế với Lào và Campuchia.

Câu 3. Thực chất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là

- A. cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.
- B. phong trào đổi mới duy tân.
- C. cuộc cách mạng tư sản dân quyền.
- D. phong trào dân tộc dân chủ.

Câu 4. Nhận định nào **không** đúng về hậu phương trong kháng chiến chống Pháp?

- A. Bao gồm cả sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Là lòng dân ở vùng địch chiếm đóng.
- C. Chỉ bao gồm vùng tự do của ta.
- D. Là nơi diễn ra các hoạt động sản xuất và chiến đấu.

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, mục tiêu lớn nhất trong cuộc đấu tranh của nhân dân Mĩ Latinh là

- A. chống chế độ độc tài thân Mĩ, giành và bảo vệ độc lập.
- B. chống chế độ độc tài thân Mĩ và giành quyền sống của con người.
- C. giải phóng dân tộc, thành lập các nước cộng hòa.
- D. chống đế quốc Mĩ, giành độc lập dân tộc.

Câu 6. Ý nào sau đây phản ánh **không** đúng điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ ở miền Nam Việt Nam?

- A. Đều là những cuộc chiến tranh xâm lược nhằm chiếm đất, giành dân, đặt ách thống trị thực dân mới.
- B. Đều hoạt động phá hoại miền Bắc.
- C. Đều phối hợp hoạt động quân sự với chính trị, ngoại giao.
- D. Đều có quân Mĩ vừa trực tiếp chiến đấu vừa là cố vấn chỉ huy.

Câu 7. Ưu thế về quân sự của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam là

- A. nhiều vũ khí hiện đại.
- B. lực lượng không quân, hải quân.
- C. quân số đông, vũ khí hiện đại.
- D. thực hiện nhiều chiến thuật mới.

Câu 8. Điểm khác biệt căn bản giữa phong trào yêu nước chống Pháp đầu thế kỉ XX so với cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam là về

- A. tính chất và khuynh hướng.
- B. lực lượng tham gia và khuynh hướng cứu nước.
- C. hình thức và phương pháp đấu tranh.
- D. giai cấp lãnh đạo và lực lượng tham gia.

Câu 9. Một trong những nét độc đáo về hình thái cách mạng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. kết hợp hài hòa giữa nông thôn và thành thị.
- B. nổ ra mạnh mẽ ở các đô thị lớn, đánh bại cơ quan đầu não của kẻ thù.
- C. bùng nổ ở các vùng nông thôn rồi tiến vào thành thị.
- D. bùng nổ ở các trung tâm đô thị rồi tỏa về các vùng nông thôn.

Câu 10. Biểu hiện nào cho thấy nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là liên minh chặt chẽ với Mĩ?

- A. Tháng 9/1951, Nhật Bản kí với Mĩ Hiệp ước phòng thủ Mĩ - Nhật, đặt nền tảng cho quan hệ giữa hai nước.
- B. Tháng 9/1951, Nhật Bản và Mĩ kí Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô.
- C. Nhật Bản nhận viện trợ kinh tế từ Mĩ và cho Mĩ đóng quân trên lãnh thổ của mình.
- D. Hiệp ước An ninh Mĩ - Nhật được hai bên kí kết và sau đó được kéo dài vĩnh viễn.

Câu 11. Ý nghĩa to lớn nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 ở Việt Nam là

- A. Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- B. đòn bất ngờ làm địch hoảng loạn.
- C. Mĩ phải chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- D. làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

Câu 12. Đặc điểm chung về những hoạt động yêu nước của tư sản, tiểu tư sản trí thức Việt Nam trong những năm 1919 - 1925 là

- A. đấu tranh đòi tự do báo chí, tự do ngôn luận.
- B. đấu tranh đòi thực dân Pháp phải cải thiện đời sống.
- C. đấu tranh dân chủ công khai đòi thực dân Pháp thực hiện các quyền tự do, dân chủ.
- D. đấu tranh chống tư bản Pháp độc quyền xuất cảng lúa gạo Nam Kỳ.

Câu 13. Sự khác biệt giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh đã qua trong lịch sử nhân loại là gì?

- A. Diễn ra trên mọi lĩnh vực, ngoại trừ xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa hai siêu cường.
- B. Chỉ diễn ra các cuộc xung đột quân sự chủ yếu giữa hai nước Xô - Mĩ.
- C. Làm cho thế giới luôn trong tình trạng xung đột quân sự căng thẳng.
- D. Diễn ra xung đột toàn diện, dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.

Câu 14. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?

- A. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.
- B. Sự suy yếu của các nước đế quốc.
- C. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự xác lập của trật tự hai cực Ianta.

Câu 15. Hãy đánh giá về vai trò của Liên hợp quốc trước những biến động của tình hình thế giới hiện nay?

- A. Liên hợp quốc thực sự đã trở thành một diễn đàn vừa hợp tác vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Thúc đẩy các mối quan hệ giao lưu, hợp tác giữa các nước thành viên trên nhiều lĩnh vực.
- C. Bảo vệ các di sản trên thế giới, cứu trợ nhân đạo, chống đói nghèo.
- D. Ngăn chặn các đại dịch đe dọa sức khỏe loài người nhằm nâng cao đời sống của người dân.

Câu 16. Để động viên và bồi dưỡng sức dân, năm 1953 Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định

- A. phát động giảm tô 25%, ban hành sắc lệnh hoãn nợ, xóa nợ cho nông dân.
- B. phát động giảm tô 25%, ban hành quy chế lĩnh canh của tá điền.

C. tịch thu ruộng đất bỏ hoang, ruộng đất vắng chủ tạm cấp cho nông dân.

D. phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.

Câu 17. Thành tựu lớn nhất mà miền Bắc đạt được trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) xây dựng chủ nghĩa xã hội là gì?

A. Bộ mặt miền Bắc thay đổi, đất nước, xã hội, con người đều đổi mới.

B. Thương nghiệp góp phần phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

C. Văn hóa, giáo dục, y tế có bước phát triển.

D. Công nghiệp, nông nghiệp đạt sản lượng cao đủ sức chi viện cho miền Nam.

Câu 18. Đâu là yếu tố quyết định để năm 1911 Nguyễn Tất Thành quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam?

A. Xuất phát từ yếu tố dân tộc: đất nước đang bị khủng hoảng về con đường cứu nước.

B. Xuất phát từ yếu tố quê hương: nơi có truyền thống yêu nước đấu tranh bất khuất.

C. Xuất phát từ yếu tố thời đại: thế giới đang thay đổi trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

D. Xuất phát từ yếu tố cá nhân: sớm có chí “đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào”.

Câu 19. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ở Việt Nam có tác dụng như thế nào đối với việc củng cố chính quyền nhân dân?

A. Làm cho các cơ quan hành chính của cơ sở được hoàn thiện.

B. Nâng cao uy tín quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C. Làm cho bộ máy nhà nước từng bước được kiện toàn.

D. Đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 20. Chính sách nào của thực dân Pháp thực hiện trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929) gây hậu quả nặng nề nhất đối với nông dân Việt Nam?

A. Hạn chế áp dụng khoa học - kĩ thuật.

B. Bắt nông dân đi phu phen, phục dịch.

C. Tước đoạt ruộng đất của nông dân.

D. Đánh thuế nặng các mặt hàng nông sản.

Câu 21. Tính chất cách mạng triệt để của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam được thể hiện như thế nào?

A. Phong trào xây dựng được khối liên minh công nông vững chắc.

B. Phong trào diễn ra trên qui mô rộng lớn, mang tính thống nhất cao.

C. Phong trào nhằm vào hai kẻ thù đế quốc và tay sai, thực hiện khẩu hiệu chống đế quốc và phong kiến.

D. Phong trào đã sử dụng hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt, thiết lập chính quyền cách mạng trên phạm vi cả nước.

Câu 22. Sự kiện nào là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

A. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

B. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi.

C. Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

D. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 23. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân phát triển kinh tế của Tây Âu giai đoạn 1950 - 1973?

A. Áp dụng thành tựu cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.

B. Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài.

C. Vai trò của nhà nước trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế.

D. Mĩ đầu tư phát triển vào lĩnh vực sản xuất ứng dụng dân dụng.

Câu 24. Cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX ở Việt Nam đã gắn việc đánh đuổi thực dân Pháp với

- A. cải biến xã hội.
- B. cầu viện Nhật Bản.
- C. đánh đuổi phong kiến tay sai.
- D. giành độc lập dân tộc.

Câu 25. Điểm khác biệt căn bản giữa Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga và Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc là về

- A. lực lượng tham gia.
- B. tính chất cách mạng.
- C. phương pháp đấu tranh.
- D. nguyên nhân bùng nổ.

Câu 26. Phạm vi nào **không** thuộc ảnh hưởng của Liên Xô?

- A. Đông Đức.
- B. Đông Âu.
- C. Đông Béclin.
- D. Tây Đức.

Câu 27. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954 - 1975), cách mạng miền Nam có vai trò

- A. cơ bản nhất trong việc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- B. quan trọng nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- D. quyết định nhất đến việc đánh đổ ách thống trị của Mỹ và tay sai.

Câu 28. Mặc dù thất bại, khởi nghĩa Yên Thế cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam thể hiện

- A. tinh thần yêu nước và sức mạnh tiềm tàng của nông dân Việt Nam.
- B. tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta.
- C. tinh thần đoàn kết, quyết tâm chống ngoại xâm của các tầng lớp nhân dân.
- D. khí phách đấu tranh của nhân dân Yên Thế.

Câu 29. Từ ngày 15 - 21/11/1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tại Sài Gòn đã nhất trí hoàn toàn các vấn đề gì?

- A. Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- B. Chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Quốc kì là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài "Tiến quân ca".
- D. Đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 30. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng mục đích cuộc chiến đấu của toàn quân, toàn dân ta ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (cuối năm 1946 đầu năm 1947)?

- A. Tiêu hao sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố, đảm bảo cho cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ rút về căn cứ cách mạng an toàn.
- B. Chặn đứng âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.
- C. Phá kế hoạch đánh úp cơ quan đầu não của ta tại Hà Nội và tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta ở đô thị.
- D. Tiêu diệt sinh lực địch, tạo điều kiện đưa cuộc kháng chiến tiến lên.

Câu 31. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về Hiệp ước Nhâm Tuất (năm 1862) kí giữa triều đình Huế với thực dân Pháp?

- A. Thực dân Pháp trả lại cho triều đình Huế thành Vĩnh Long và Gia Định.
- B. Thương nhân Pháp và Tây Ban Nha được tự do buôn bán ở nhiều nơi.
- C. Triều đình Huế nhượng cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ.
- D. Triều đình nhận bồi thường cho Pháp và Tây Ban Nha 20 triệu quan.

Câu 32. Sự kiện nào buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, để quốc Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hóa chiến tranh xâm lược Đông Dương?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi.
- B. Hội nghị Giơnevơ được triệu tập.
- C. Hiệp định Giơnevơ được kí kết.
- D. Chiến cuộc đông xuân 1953 - 1954.

Câu 33. Tập đoàn thống trị Tưởng Giới Thạch âm mưu phát động cuộc nội chiến ở Trung Quốc lần thứ tư nhằm mục đích gì?

- A. Tiêu diệt Đảng Cộng sản.
- B. Tiêu diệt phong trào cách mạng Trung Quốc.
- C. Xoá bỏ sự ảnh hưởng của Liên Xô.
- D. Cả A, B đều đúng.

Câu 34. Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1/1959) đã đề ra đường lối cho cách mạng miền Nam là

- A. tiến hành tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của Mĩ - Diệm.
- B. đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang đánh đổ ách thống trị của Mĩ - Diệm.
- C. kiên trì con đường đấu tranh chính trị hòa bình, chuẩn bị lực lượng, chờ thời cơ đánh đổ Mĩ - Diệm.
- D. đẩy mạnh phong trào hòa bình trên toàn miền Nam, buộc Mĩ - Diệm phải thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Câu 35. Phong trào công nhân có vị trí như thế nào trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 1925 - 1929?

- A. Lãnh đạo.
- B. Quan trọng.
- C. Tiên phong.
- D. Nòng cốt.

Câu 36. Cuộc chiến đấu nào của nhân dân Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX làm cho kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp thất bại hoàn toàn?

- A. Cuộc chiến đấu của nhân dân ở Gia Định.
- B. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ.
- C. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ.
- D. Cuộc chiến đấu của quân dân Đà Nẵng.

Câu 37. Đặc điểm nổi bật nhất của Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết là

- A. Pháp rút khỏi miền Bắc, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.
- B. đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.
- C. Pháp chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương, rút hết quân về nước.
- D. Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, Mĩ âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.

Câu 38. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Xây dựng một mô hình về chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn.
- B. Sự tha hóa, biến chất của một số lãnh đạo Đảng và Nhà nước.
- C. Hoạt động chống phá của các thế lực phản cách mạng.
- D. Chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động của tình hình thế giới.

Câu 39. Ý nào được coi là thời cơ lịch sử do xu thế toàn cầu hóa đem lại cho tất cả các quốc gia trên thế giới?

- A. Sự giao thoa giữa các nền văn hóa.
- B. Các nguồn vốn đầu tư, kĩ thuật - công nghệ và kinh nghiệm quản lí từ bên ngoài.
- C. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính ở các khu vực.
- D. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 40. Năm 1945, những quốc gia ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập là

- A. Campuchia, Malaixia, Brunây.
- B. Indônêxia, Việt Nam, Lào.
- C. Indônêxia, Việt Nam, Campuchia.
- D. Miến Điện, Việt Nam, Philippin.

ĐỀ SỐ 46

Câu 1. Việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ hai, được các cường quốc Đồng minh thỏa thuận tại hội nghị nào?

- A. Hội nghị Cairô (Ai Cập), 11/1943. B. Hội nghị Ianta (Liên Xô), 2/1945.
C. Hội nghị Pốttxđam (Đức), 7/1945. D. Hội nghị Mátxcova (Liên Xô), 12/1945.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa nào được xem là biểu tượng của liên minh chiến đấu giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược?

- A. Khởi nghĩa của Sivôtha. B. Khởi nghĩa của Acha Xoa.
C. Khởi nghĩa của Pucômbô. D. Khởi nghĩa của Acha Xoa và Pucômbô.

Câu 3. Vai trò quan trọng nhất của Liên hợp quốc trong hơn nửa thế kỉ qua là

- A. trở thành diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình an ninh thế giới.
B. giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột ở nhiều khu vực trên thế giới.
C. thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị hợp tác quốc tế.
D. giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế...

Câu 4. Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là

- A. phát triển kinh tế. B. phát triển kinh tế, chính trị.
C. cải tổ chính trị. D. phát triển văn hóa, giáo dục.

Câu 5. Những thành tựu Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1925 - 1941 có ý nghĩa quốc tế như thế nào?

- A. Đưa nhân dân Liên Xô bước vào kỉ nguyên mới.
B. Nâng cao vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.
C. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc về công nghiệp và quân sự.
D. Tạo nên những biến đổi nhiều mặt, có lợi cho nhân dân, xây dựng lực lượng vũ tranh hùng mạnh để bảo vệ tổ quốc.

Câu 6. ASEAN là một tổ chức khu vực Đông Nam Á, có nét khác cơ bản với EU ở chỗ

- A. xem mục tiêu chính trị là hoạt động chủ yếu.
B. mang tính toàn cầu hóa.
C. hội nhập tất cả các nước có chế độ chính trị khác nhau.
D. kết nạp rộng rãi các nước thành viên ngoài khu vực.

Câu 7. Lựa chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống trong đoạn trích sau đây:

“Vào giữa thế kỉ XIX trước khi bị (1) xâm lược. Việt Nam là một (2)..... có chủ quyền đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa. Tuy nhiên ở giai đoạn này chế độ phong kiến Việt Nam đang có những biểu hiện (3)..... suy yếu nghiêm trọng”.

(SGK Lịch sử 11 Ban cơ bản, trang 106, NXB Giáo dục, 2009)

- A. (1) thực dân Pháp, (2) bị đô hộ, (3) khủng hoảng.
B. (1) thực dân Pháp, (2) quốc gia độc lập, (3) khủng hoảng.
C. (1) thực dân Pháp, (2) quốc gia độc lập, (3) thịnh vượng.
D. (1) thực dân Anh, (2) quốc gia độc lập, (3) khủng hoảng.

Câu 8. Khó khăn lớn nhất của nước Nga hiện nay là gì?

- A. Tình trạng thiếu nước sạch và lương thực.
B. Nạn vô gia cư, xung đột sắc tộc.
C. Mâu thuẫn nội bộ trong chính quyền.
D. Nhiều phong trào li khai, xung đột sắc tộc, tôn giáo.

Câu 9. Sau khi giành được độc lập Ấn Độ xây dựng đất nước theo phương thức nào?

- A. Tiến lên xây dựng chế độ tư bản.
- B. Tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa.
- C. Xây dựng chế độ độc tài.
- D. Đường lối trung lập.

Câu 10. Vì sao khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

- A. Có lãnh đạo tài giỏi, đúc được súng trường theo kiểu của Pháp, gây cho Pháp những tổn thất nặng nề.
- B. Có lãnh đạo tài giỏi, lực lượng tham gia đông đảo.
- C. Có căn cứ rộng lớn, lực lượng tham gia đông đảo.
- D. Gây cho Pháp những tổn thất nặng nề.

Câu 11. Các thủ đoạn chính trị, văn hóa - giáo dục của thực dân Pháp sau chiến tranh nhằm mục đích gì?

- A. Phục vụ cho công cuộc đẩy mạnh khai thác, bóc lột và củng cố bộ máy cai trị ở thuộc địa.
- B. Phục vụ cho chính sách “khai hóa” của bọn thực dân, gây tâm lý tự ti.
- C. Phục vụ cho chính sách cai trị chuyên chế triệt để, mọi quyền hành đều thuộc tay người Pháp.
- D. Phục vụ cho chính sách “chia để trị” để chia rẽ dân tộc ta..

Câu 12. Tại sao khi vua Hàm Nghi bị bắt phong trào Cần vương vẫn tiếp tục phát triển?

- A. Do còn có sự lãnh đạo của Tôn Thất Thuyết.
- B. Vì Hàm Nghi vẫn liên lạc được với phong trào.
- C. Vì trong lòng nhân dân ta luôn có ngọn lửa yêu nước.
- D. Vì nhân dân ta vẫn muốn giúp vua, để khôi phục lại vương triều phong kiến đã mất.

Câu 13. Điểm khác nhau cơ bản trong mục tiêu của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh với châu Phi thế kỉ XX là

- A. chống sự phân biệt sắc tộc.
- B. đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ.
- C. đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.
- D. giải phóng dân tộc, bảo vệ nền độc lập.

Câu 14. Cho bảng dữ liệu:

(I) Thời gian	(II) Sự kiện
1) 1951	a) Nhật Bản trở thành thành viên của Liên hợp quốc.
2) 1952	b) Nhật kí Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô.
3) 1956	c) Chế độ chiếm đóng của quân Đồng minh chấm dứt ở Nhật Bản.

Hãy lựa chọn đáp án đúng về mối quan hệ giữa thời gian ở cột (I) với sự kiện ở cột (II).

- A. 1 - b, 2 - c, 3 - a.
- B. 1 - a, 2 - b, 3 - c.
- C. 1 - c, 2 - a, 3 - b.
- D. 1 - b, 2 - a, 3 - c.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây **không** phải là hậu quả của Chiến tranh lạnh?

- A. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.
- B. Chi phí một khối lượng lớn về tiền và của.
- C. Sự đối lập về mục tiêu giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Mối quan hệ đồng minh chống phát xít bị phá vỡ.

Câu 16. Giai đoạn đầu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại diễn ra trong khoảng thời gian

- A. từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- B. từ những năm 50 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- C. từ những năm 70 đến nửa đầu những năm 90 của thế kỉ XX.
- D. từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng nguyên tắc cơ bản của tổ chức ASEAN?

- A. Hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.
- B. Hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội.
- C. Hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, an ninh.
- D. Hợp tác, phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh.

Câu 18. Sự kiện nào dưới đây đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành độc lập và tự do của nhân dân Việt Nam?

- A. Dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).
- B. Thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa (1921).
- C. Gửi bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” đến Hội nghị Vécxai (1919).
- D. Đọc bản “Sơ thảo những luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa” (1920).

Câu 19. Trong những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh của tư sản Việt Nam sớm bị phong trào quần chúng vượt qua vì

- A. bị thực dân Pháp đàn áp.
- B. tinh thần đấu tranh không kiên quyết, dễ thỏa hiệp.
- C. bế tắc về đường lối cách mạng.
- D. họ chỉ đấu tranh vì quyền lợi chính trị.

Câu 20. Mục tiêu đấu tranh của phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

- A. chống đế quốc và tư sản.
- B. chống phong kiến và tư sản.
- C. chống phong kiến và tay sai.
- D. chống đế quốc, chống phong kiến.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Cách mạng do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.
- B. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- C. Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tiến hành cách mạng dân chủ tư sản, tiến lên xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây thể hiện điểm mới của phong trào cách mạng 1930 - 1931 so với phong trào cách mạng đầu thế kỉ XX?

- A. Lần đầu tiên phong trào có các cuộc bãi công, biểu tình.
- B. Phong trào thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
- C. Phong trào đã bước đầu xây dựng được mặt trận thống nhất đầu tiên của dân tộc.
- D. Mang tính triệt để, quy mô rộng lớn, khối liên minh công nông được hình thành.

Câu 23. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam nổ ra và giành được thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu do

- A. có điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.
- B. có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. có điều kiện chủ quan chín muồi.
- D. có điều kiện khách quan thuận lợi.

Câu 24. Thắng lợi của các chiến dịch từ tháng 12/1953 đến tháng 2/1954 trong Đông - Xuân 1953 - 1954 đã

- A. làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.
- B. bước đầu làm phá sản Kế hoạch quân sự Nava.
- C. làm thất bại hoàn toàn Kế hoạch quân sự Nava.
- D. buộc Pháp phải rút quân về nước.

- Câu 25.** Ba chương trình kinh tế lớn được đề ra trong kế hoạch 5 năm (1986 - 1990) ở Việt Nam là
- lương thực - thực phẩm - hàng may mặc - hàng xuất khẩu.
 - lương thực - thực phẩm - hàng tiêu dùng - hàng xuất khẩu.
 - lương thực - thực phẩm - hàng may mặc - hàng thủy sản.
 - lương thực - thực phẩm - hàng tiêu dùng - hàng thủy sản.
- Câu 26.** Sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ 1926 - 1929 có ý nghĩa như thế nào đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?
- Là nhân tố tích cực thúc đẩy việc hình thành các tổ chức cộng sản, để đến đầu năm 1930 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - Phong trào phát triển mạnh mẽ có ảnh hưởng rộng lớn trong toàn quốc có sức thu hút các lực lượng xã hội khác tham gia thành lập Đảng Cộng Sản.
 - Phong trào công nhân càng lên cao ý thức giai cấp càng rõ rệt và giai cấp công nhân trưởng thành nhanh chóng khi Đảng Cộng sản ra đời năm 1930.
 - Phong trào công nhân phát triển cùng với sự tăng nhanh của các cuộc bãi công, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá và Đảng Cộng Sản ra đời.
- Câu 27.** Thu - đông năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc vì Việt Bắc là nơi
- đất rộng, người đông.
 - có vị trí chiến lược quan trọng.
 - có nguồn tài nguyên phong phú.
 - tập trung cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
- Câu 28.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) được đánh giá là
- “Đại hội kháng chiến thắng lợi”.
 - “Đại hội tiếp tục đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội”.
 - “Đại hội mở đầu thời kì đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội”.
 - “Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà”.
- Câu 29.** Đặc điểm nổi bật nhất của tình hình nước ta sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được kí kết là
- Pháp chấm dứt chiến tranh và các hành động quân sự với ba nước Đông Dương.
 - đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.
 - Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, Mĩ âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.
 - Pháp rút khỏi miền Bắc, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.
- Câu 30.** Chiến thắng nào dưới đây chứng minh quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ?
- Đồng Xoài (Bình Phước).
 - Ấp Bắc (Mĩ Tho).
 - Bình Giã (Bà Rịa).
 - Ba Gia (Quảng Ngãi).
- Câu 31.** Thủ đoạn chính trị của Nhật khi vào Việt Nam là
- Đông Dương nằm trong khối Liên hiệp Nhật.
 - dùng thủ đoạn lừa bịp để nhân dân ta tưởng chúng là “bạn” chứ không phải là “thù”.
 - Pháp và Nhật cùng giúp đỡ dân tộc Việt Nam.
 - tuyên truyền “Khu vực thịnh vượng chung Đại Đông Á”, sức mạnh vô địch của người Nhật.
- Câu 32.** Nội dung nào dưới đây là điểm giống nhau giữa hai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?
- Mĩ vừa trực tiếp chiến đấu, vừa cố vấn chỉ huy.
 - Là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.

- C. Dùng thủ đoạn dồn dân lập “ấp chiến lược” là chủ yếu.
- D. Lực lượng tham gia trực tiếp là quân Mĩ và quân đội tay sai.

Câu 33. Cách đánh của quân ta trong chiến dịch Huế - Đà Nẵng (3/1975) là

- A. nghi binh, tấn công bất ngờ.
- B. bao vây, chia cắt, tiêu diệt.
- C. tấn công bất ngờ.
- D. nghi binh, đánh úp.

Câu 34. Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước được vận dụng trong công cuộc xây dựng kinh tế hiện nay?

- A. Phát huy sự đóng góp của mỗi người dân.
- B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- C. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn.
- D. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Câu 35. Điểm giống nhau cơ bản về tính chất của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. trận quyết chiến chiến lược.
- B. một cuộc tiến công bằng lực lượng vũ trang.
- C. một cuộc tổng tiến công và nổi dậy.
- D. cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 36. Quá trình phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự thành lập của tổ chức cộng sản nào trong năm 1929?

- A. An Nam Cộng sản đảng, Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 37. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước phát triển nhảy vọt mới của cách mạng Việt Nam vì

- A. đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- B. đề ra đường lối chính trị đúng đắn và hệ thống tổ chức chặt chẽ.
- C. đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.
- D. lãnh đạo nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công.

Câu 38. Từ ngày 6/3/1946, “Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện chủ trương “hòa để tiến” với thế lực ngoại xâm nào?

- A. Quân Nhật.
- B. Quân Pháp.
- C. Quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Quân Anh.

Câu 39. Bức tranh chung của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi là

- A. bị các nước đế quốc bao vây và cấm vận.
- B. gặp muôn vàn khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”,
- C. được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. khủng hoảng nghiêm trọng do hậu quả của chế độ thực dân.

Câu 40. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhi đã ảnh hưởng tới cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta như thế nào?

- A. Bị bao vây, cô lập.
- B. Vùng sau lưng địch gặp nhiều khó khăn.
- C. Đẩy ta vào tình thế bị động.
- D. Buộc ta phải đàm phán với Pháp.

ĐỀ SỐ 47

- Câu 1.** Chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong những năm 80 thế kỉ XX là gì?
- A. Thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.
 - B. Gây chiến tranh với Liên Xô.
 - C. Gây chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc Việt Nam.
 - D. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới.
- Câu 2.** Nội dung nào sau đây **không** có trong “Trật tự 2 cực lanta”?
- A. Trật tự thế giới mới hình thành sau CTTG II.
 - B. Trật tự thế giới mới hình thành tại Hội nghị Ianta.
 - C. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế.
 - D. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác.
- Câu 3.** Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển là
- A. nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.
 - B. trách nhiệm của các nước đang phát triển.
 - C. trách nhiệm của các nước phát triển hiện nay.
 - D. thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.
- Câu 4.** Tại sao gọi là “Trật tự 2 cực lanta”?
- A. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.
 - B. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: đế quốc chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
 - C. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.
 - D. Thế giới bị chi phối bởi Chiến tranh Lạnh.
- Câu 5.** Luận cương tháng Tư của Lênin đã chỉ ra nhiệm vụ của Cách mạng tháng Mười Nga là
- A. chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng vô sản.
 - B. chuyển từ chế độ phong kiến sang cách mạng dân chủ tư sản.
 - C. duy trì chế độ lâm thời của giai cấp tư sản.
 - D. tạo điều kiện cho giai cấp tư sản phát triển.
- Câu 6.** Tác giả của tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là
- A. Hồ Chí Minh.
 - B. Võ Nguyên Giáp.
 - C. Phạm Văn Đồng.
 - D. Trường Chinh.
- Câu 7.** Điểm khác biệt sau thất bại trong trận Cầu Giấy lần II (1883) với lần I (1873) là gì?
- A. Pháp càng củng cố dã tâm xâm lược Việt Nam.
 - B. Pháp hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng.
 - C. Pháp rút khỏi Hà Nội.
 - D. Pháp rút khỏi các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.
- Câu 8.** Ảnh hưởng của chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất đến thực dân Pháp như thế nào?
- A. Chính phủ Pháp đã phải xem xét lại cuộc chiến tranh xâm lược nước ta.
 - B. Làm cho thực dân Pháp hoang mang, tìm cách thương lượng với ta
 - C. Pháp quyết tâm hơn trong việc tiến đánh Bắc Kỳ, thôn tính cả nước.
 - D. Quân Pháp khiếp sợ càng đánh phá Hà Nội dữ dội.
- Câu 9.** Căn cứ vào đâu để khẳng định Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và sáng tạo?
- A. Cương lĩnh đã vạch ra vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam.
 - B. Cương lĩnh đã thể hiện rõ tính độc lập dân tộc và tự do của dân tộc Việt Nam.
 - C. Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới.
 - D. Cương lĩnh kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.
- Câu 10.** Lực lượng xã hội mới xuất hiện trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là
- A. địa chủ, tư sản, tiểu tư sản.
 - B. tư sản, tiểu tư sản.
 - C. tư sản, công nhân.
 - D. tư sản, công nhân, tiểu tư sản.

Câu 11. Tại sao có Hội nghị thành lập Đảng ngày 3/2/1930?

- A. Năm 1929, phong trào công nhân trên thế giới và trong nước phát triển.
- B. Do chủ nghĩa Mác - Lênin tác động mạnh vào ba tổ chức cộng sản.
- C. Do ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ là trở ngại lớn cho cách mạng.
- D. Do sự quan tâm của Quốc tế Cộng sản đối với giai cấp công nhân Việt Nam.

Câu 12. Mục tiêu của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng là gì?

- A. Đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ phong kiến.
- B. Đánh đuổi Pháp, giành lại độc lập dân tộc.
- C. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.
- D. Đánh đổ giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, lập nên nước Việt Nam độc lập.

Câu 13. Năm 1961, Mĩ đề xướng việc tổ chức "Liên minh vì tiến bộ" ở Mĩ Latinh nhằm

- A. khống chế, nô dịch các nước Mĩ Latinh.
- B. giúp đỡ các nước Mĩ Latinh phát triển kinh tế.
- C. đàn áp các cuộc đấu tranh cách mạng ở Mĩ Latinh.
- D. lôi kéo các nước Mĩ Latinh, ngăn chặn ảnh hưởng cách mạng Cuba.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng thành công của Mĩ trong việc thực hiện Chiến lược toàn cầu?

- A. Khống chế, chi phối được các nước tư bản đồng minh Tây Âu, Nhật Bản.
- B. Góp phần quan trọng làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.
- C. Góp phần làm chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai nhà nước riêng biệt.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc thắng lợi ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh.

Câu 15. Điểm giống nhau trong chính sách đối ngoại của Tây Âu và Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973 là

- A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. tham vọng muốn làm bá chủ thế giới.
- C. tham gia tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- D. cùng tham gia Kế hoạch Mácsan, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế.

Câu 16. Ý nào dưới đây được coi là thời cơ lịch sử do xu thế toàn cầu hóa đem lại cho tất cả các dân tộc trên thế giới?

- A. Sự giao thoa giữa các nền văn hóa trên thế giới.
- B. Sự phát triển nhanh chóng của các quan hệ thương mại quốc tế.
- C. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính ở các khu vực.
- D. Các nguồn vốn đầu tư, kĩ thuật - công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây **không** phải là chuyển biến của nước Nga sau khi V. Putin lên làm Tổng thống (từ năm 2000)?

- A. Chính trị xã hội tương đối ổn định.
- B. Vị thế quốc tế được nâng cao.
- C. Kinh tế dần dần phục hồi và phát triển.
- D. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm luôn là số âm.

Câu 18. Trong những năm 50 - 60 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược kinh tế hướng nội nhằm

- A. thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật của nước ngoài.
- B. xây dựng nền kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C. nhanh chóng xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- D. nhanh chóng xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn, trở thành những nước công nghiệp mới.

Câu 19. Lực lượng đông đảo và hăng hái nhất của cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 - 1930 là

- A. nông dân.
- B. công nhân.
- C. tiểu tư sản.
- D. tư sản dân tộc.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản để ba nước Indônêxia, Việt Nam và Lào giành độc lập sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Có sự chuẩn bị lâu dài kết hợp với chớp thời cơ.

- B. Điều kiện khách quan thuận lợi và biết chớp thời cơ.
- C. Điều kiện khách quan thuận lợi và nhân dân ủng hộ cách mạng.
- D. Kẻ thù đã suy yếu và được sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ.

Câu 21 Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên cộng sản?

- A. Đến với Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
- B. Gửi đến Hội nghị Vécxai “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” (6/1919).
- C. Đọc “Sơ thảo những luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” (7/1920).
- D. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920).

Câu 22. Chủ trương tập hợp lực lượng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kì cách mạng 1930 - 1931 là

- A. Hội phản đế Đồng minh.
- B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương
- D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu 23. Tháng 3/1938, Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương đổi tên thành

- A. Mặt trận Việt Minh.
- B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 24. Từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, tại Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng) đã diễn ra

- A. Hội nghị toàn quốc của Đảng.
- B. Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- C. Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- D. Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 25. Sự kiện đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn là

- A. vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị tại Ngọ Môn - Huế.
- B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập”.
- C. Nhật vào Đông Dương, thành lập chính phủ Trần Trọng Kim.
- D. ở miền Nam, Mĩ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

Câu 26. Hình thức đấu tranh được Đảng ta sử dụng trong giai đoạn 1936 - 1939 là gì?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang.
- C. Đấu tranh chính trị, thỏa hiệp nhượng bộ với thực dân Pháp.
- D. Đấu tranh chính trị hòa bình.

Câu 27. “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!” là lời khen ngợi của Hồ Chủ tịch đối với

- A. Đội Cứu quốc quân.
- B. Trung đoàn Thủ đô.
- C. Việt Nam Giải phóng quân.
- D. Vệ quốc quân.

Câu 28. Nội dung nào **không** phải là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam khi thực hiện đường lối đổi mới?

- A. Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ.
- B. Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới chính trị.
- C. Trọng tâm là đổi mới kinh tế.
- D. Trọng tâm là đổi mới chính trị.

Câu 29. Khi thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc thu - đông năm 1947, Đảng ta đã có chỉ thị

- A. “đánh nhanh, thắng nhanh”.
- B. “đánh chắc, tiến chắc”.
- C. “phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”.
- D. “táo bạo, bất ngờ”.

Câu 30. Từ tháng 5/1949, Mĩ từng bước can thiệp, dính líu vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương vì

- A. muốn chia sẻ thị trường, thuộc địa với Pháp ở Đông Dương.
- B. thực hiện chiến lược toàn cầu với mưu đồ làm bá chủ thế giới.

- C. từng bước gạt Pháp để độc chiếm Đông Dương.
- D. thực hiện đúng cam kết với Pháp trong Kế hoạch Mác-san.

Câu 31. Hội nghị 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1/1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng vì

- A. mâu thuẫn dân tộc gay gắt, không còn con đường nào khác.
- B. Mĩ mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn Đông Dương.
- C. các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- D. đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

Câu 32. Điểm giống nhau cơ bản trong Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (1/1959) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 (7/1973) là đều

- A. quyết định sử dụng bạo lực cách mạng ở miền Nam.
- B. kiên quyết đấu tranh trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao.
- C. nhận định kẻ thù của nhân dân miền Nam vẫn là đế quốc Mĩ và Diệm.
- D. quyết định phát động toàn dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 33. Chọn một đáp án đúng nhất để điền vào chỗ trống hoàn thiện đoạn tư liệu nói về ý nghĩa của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi):

“Vạn Tường được coi là (a) đối với quân Mĩ, mở đầu cao trào “tìm Mĩ mà đánh, (b)” trên khắp miền Nam”.

- A. (a) “Ấp Bắc”, (b) “lùng ngụy mà diệt”. B. (a) Điện Biên Phủ, (b) tay sai mà diệt.
- C. (a) Sài Gòn, (b) đánh cho ngụy nhào. D. (a) Hà Nội, (b) đánh cho ngụy nhào.

Câu 34. Nơi diễn ra trận đánh nghi binh trong chiến dịch Tây Nguyên (3/1975) là

- A. Kon Tum và Buôn Ma Thuột. B. Plâyku và Kon Tum.
- C. Buôn Ma Thuột và Đắk Lắk. D. Đắk Lắk và Kon Tum.

Câu 35. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 đánh dấu

- A. sự tan rã hoàn toàn của quân đội Sài Gòn.
- B. sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. sự sụp đổ hoàn toàn của chiến tranh thực dân mới của Mĩ.
- D. sự sụp đổ căn bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 36. Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa quốc tế là

- A. buộc Mĩ phải rút quân về nước. B. đã giải phóng được thành phố Sài Gòn.
- C. tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ. D. làm sụp đổ chính quyền Sài Gòn.

Câu 37. Từ ngày 15 đến ngày 21/11/1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tại Sài Gòn đã nhất trí hoàn toàn các vấn đề gì?

- A. Nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. Mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
- C. Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- D. Chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 38. Sự kiện nào dưới đây tạo ra chuyển biến về chất đối với phong trào công nhân Việt Nam?

- A. Thành lập tổ chức Công hội (1920).
- B. Bãi công của công nhân Ba Son - Sài Gòn (8/1925).
- C. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).
- D. Thực hiện phong trào “vô sản hóa” (1928).

Câu 39. Từ tháng 11/1945, Đảng ta rút vào hoạt động bí mật vì

- A. lực lượng của Đảng suy yếu.
- B. cơ sở của Đảng bị phá vỡ.
- C. Pháp khủng bố nặng nề.
- D. tránh mũi nhọn, sự chống phá của quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 40. Trong thời kì 1945 - 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương hòa hoãn với Trung Hoa Dân quốc và Pháp dựa trên nguyên tắc

- A. tuân thủ luật pháp quốc tế. B. duy trì sự lãnh đạo của Đảng.
- C. giữ vững độc lập dân tộc. D. xây dựng chính quyền cách mạng.

ĐỀ SỐ 48

- Câu 1.** Mốc đánh dấu bước đột phá trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc là
- A. ngày 23/4/1949, giải phóng Nam Kinh.
 - B. ngày 1/10/1949, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập.
 - C. ngày 14/2/1950, kí "Hiệp ước hữu nghị đồng minh và tương trợ Xô - Trung".
 - D. tháng 12/1978, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.
- Câu 2.** Sự hợp tác, hữu nghị của nhân dân Việt Nam - Ấn Độ được phát triển trong lĩnh vực
- A. chăn nuôi, công nghiệp nhẹ.
 - B. sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp điện tử.
 - C. công nghiệp nặng, điện.
 - D. nông nghiệp truyền thống, chăn nuôi
- Câu 3.** Đại diện cho Liên Xô tham dự Hội nghị cấp cao ở Ianta là ai?
- A. Thủ tướng Xtalin.
 - B. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Xtalin.
 - C. Tổng thống Xtalin.
 - D. Chủ tịch Ủy ban Quân đội Xtalin.
- Câu 4.** Từ những năm 90 (Thế kỉ XX) đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực
- A. hợp tác du lịch.
 - B. hợp tác kinh tế.
 - C. hợp tác quân sự.
 - D. hợp tác giáo dục.
- Câu 5.** Tình hình chính trị của nước Nga sau thắng lợi của Cách mạng tháng Hai là
- A. xuất hiện tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
 - B. quân đội cũ nổi dậy chống phá.
 - C. các nước đế quốc can thiệp vào nước Nga.
 - D. nhiều đảng phái phản động nổi dậy chống phá cách mạng.
- Câu 6.** Thương mại quốc tế tăng có nghĩa là
- A. nền kinh tế các nước trên thế giới quan hệ chặt chẽ, phụ thuộc lẫn nhau.
 - B. tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới cao.
 - C. thu nhập quốc dân của tất cả các nước trên thế giới tăng.
 - D. các công ti xuyên quốc gia đẩy mạnh hoạt động ở các nước đang phát triển.
- Câu 7.** Giữa thế kỉ XIX, tính chất xã hội của Việt Nam là gì?
- A. Quốc gia phong kiến độc lập có chủ quyền.
 - B. Một nước thuộc địa của Pháp.
 - C. Thuộc địa của Tây Ban Nha.
 - D. Phụ thuộc Pháp.
- Câu 8.** Vì sao cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta sau Hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862 lại khó khăn hơn thời kì trước?
- A. Triều đình nhà Nguyễn đàn áp cuộc kháng chiến của nhân dân ta.
 - B. Do thực dân Pháp tiến hành bắt bớ, giết hại những người lãnh đạo kháng chiến.
 - C. Nhà Nguyễn đã thỏa hiệp với Pháp, bỏ rơi cuộc kháng chiến của nhân dân ta.
 - D. Thực dân Pháp đã xâm chiếm xong Lào và Campuchia nên có điều kiện tập trung lực lượng đàn áp cuộc kháng chiến.
- Câu 9.** Những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới (1986 - 1990) của Đảng chứng tỏ
- A. đường lối đổi mới của Đảng chưa phù hợp.
 - B. đường lối đổi mới là đúng, bước đi cơ bản phù hợp.
 - C. đường lối đổi mới là đúng nhưng bước đi chưa phù hợp.
 - D. đường lối đổi mới chưa phù hợp với đất nước.

Câu 10. Phái chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết tổ chức cuộc phản công quân Pháp ở Kinh thành Huế và phát động phong trào Cần vương dựa trên cơ sở

- A. có sự đồng tâm nhất trí trong hoàng tộc.
- B. có sự ủng hộ của triều đình Mãn Thanh.
- C. có sự ủng hộ của binh lính.
- D. có sự ủng hộ của nhân dân và quan lại chủ chiến.

Câu 11. Ngày 2/7/1976 gắn với sự kiện lịch sử nào của Việt Nam?

- A. Trở thành thành viên của tổ chức ASEAN.
- B. Hội nghị Hiệp thương chính trị ở hai miền Nam - Bắc.
- C. Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- D. Được công nhận là thành viên của tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 12. Nối nội dung cột A cho phù hợp với cột B.

A	B
1. Địa chủ	a. bao gồm học sinh, sinh viên, công chức, viên chức...
2. Nông dân	b. xuất thân từ nông dân, làm việc trong các hầm mỏ, đồn điền, xí nghiệp...
3. Tầng lớp tư sản	c. là người sở hữu số lượng ruộng đất lớn, một bộ phận địa chủ câu kết chặt chẽ với đế quốc...
4. Tầng lớp tiểu tư sản	d. chiếm số lượng đông đảo, bị áp bức bóc lột nặng nề.
5. Giai cấp công nhân	e. là những người làm trung gian, thầu khoán cho Pháp...

- A. 1 - c, 2 - d, 3 - e, 4 - a, 5 - b.
- B. 1 - b, 2 - d, 3 - e, 4 - a, 5 - c.
- C. 1 - c, 2 - e, 3 - d, 4 - a, 5 - b.
- D. 1 - b, 2 - e, 3 - d, 4 - a, 5 - c.

Câu 13. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ra đời đã làm cho quan hệ quốc tế trong những năm 1949 - 1973 trong xu thế

- A. vừa đối đầu, vừa phát triển.
- B. vừa hòa dịu, vừa căng thẳng.
- C. vừa căng thẳng, vừa đối đầu.
- D. vừa đối đầu, vừa hợp tác.

Câu 14. Sau Chiến tranh lạnh, Tây Âu đã điều chỉnh chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. Trở thành đối trọng của Mĩ.
- C. Liên minh chặt chẽ với Nga.
- D. Mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 15. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, nền kinh tế của Mĩ

- A. tiếp tục tăng trưởng liên tục cao.
- B. đứng vị trí số 1 trên thế giới.
- C. lâm vào tình trạng suy thoái.
- D. phát triển nhanh "thần kì".

Câu 16. Sự kiện nào đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ đưa ra Kế hoạch Mácsan để phục hưng châu Âu.
- B. Sự ra đời của NATO và Tổ chức Hiệp ước Vácava.
- C. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa thành lập khối SEV.
- D. Mĩ đưa ra Học thuyết Truman chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 17. Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. muốn làm bạn với tất cả các nước.
- B. chỉ quan hệ với các nước XHCN.
- C. chỉ quan hệ với các nước lớn.
- D. bảo vệ hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 18. Sau khi giành độc lập, chính sách đối ngoại của Ấn Độ theo đuổi là

- A. hòa bình, trung lập tích cực.
- B. trung lập, tiếp nhận sự viện trợ từ mọi phía.

- C. hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.
- D. trung lập, không tham gia một liên minh quân sự nào.

Câu 19. Trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 1919 - 1925, đối tượng của cách mạng là

- A. tư sản dân tộc và địa chủ.
- B. đại địa chủ và tư sản mại bản.
- C. tư sản dân tộc và tư sản mại bản.
- D. trung, tiểu địa chủ và tư sản dân tộc.

Câu 20. Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đối với xã hội Việt Nam là

- A. đời sống của giai cấp công nhân vô cùng khốn khổ.
- B. đời sống của giai cấp nông dân bị bần cùng hóa sâu sắc.
- C. tư sản, tiểu tư sản bị chèn ép, cạnh tranh nên đời sống khó khăn.
- D. làm trầm trọng tình trạng đói khổ của các giai cấp, tầng lớp nhân nhân lao động.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8/1925)?

- A. Phong trào công nhân Việt Nam đã phát triển.
- B. Là phong trào đấu tranh đầu tiên của công nhân Việt Nam.
- C. Công nhân Việt Nam chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- D. Phong trào công nhân Việt Nam đã tiếp cận trình độ đấu tranh tự giác.

Câu 22. Hoạt động nào dưới đây **không** phải là hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Trung Quốc?

- A. Mở lớp huấn luyện đào tạo cán bộ ở Quảng Châu.
- B. Xuất bản tác phẩm “Đường Kách mệnh”.
- C. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Dự Hội nghị Quốc tế Nông dân.

Câu 23. Khẩu hiệu của phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

- A. “Tự do dân chủ”, “Cơm áo hòa bình”.
- B. “Chống đế quốc” và “Chống phát xít”.
- C. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.
- D. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc, Việt gian”.

Câu 24. Mục tiêu của cách mạng Việt Nam được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) xác định là

- A. đánh đổ đế quốc Pháp.
- B. đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai.
- C. đánh đổ phong kiến tay sai.
- D. đánh đổ đế quốc phát xít Pháp - Nhật.

Câu 25. Bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. Thái Nguyên, Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Huế.
- C. Cao Bằng, Bắc Cạn, Hải Dương, Hà Tĩnh.
- D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Câu 26. Cho các sự kiện sau:

1. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
2. Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu tại Hà Nội.
3. Thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc.
4. Chiến thắng Biên giới.

Sắp xếp các sự kiện trên theo trình tự thời gian.

- A. 1, 2, 3, 4.
- B. 4, 1, 2, 3.
- C. 4, 1, 3, 2.
- D. 2, 1, 3, 4.

Câu 27. Mỹ thực hiện các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 nhằm góp phần thực hiện âm mưu cơ bản nhất là

- A. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- B. thực hiện tham vọng làm bá chủ thế giới.
- C. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa của Mỹ.
- D. ngăn chặn, tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 28. Trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, quân dân miền Nam thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là

- A. chống và phá “ấp chiến lược”.
- B. chống bình định, lấn chiếm.
- C. chống “tổ cộng, diệt cộng”.
- D. chống cướp đất, lập đồn điền.

Câu 29. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1/1959) đã họp và đề ra đường lối cho cách mạng miền Nam là

- A. kiên trì con đường đấu tranh chính trị, hòa bình.
- B. đẩy mạnh “phong trào hòa bình” trên toàn miền Nam.
- C. tiến hành Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam.
- D. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang đánh đổ Mỹ - Diệm.

Câu 30. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết có ý nghĩa

- A. khẳng định Việt Nam hoàn toàn độc lập.
- B. kết thúc thắng lợi của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ.
- C. khẳng định thắng lợi to lớn của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- D. mở ra bước ngoặt mới cho cách mạng Việt Nam, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 31. Điểm khác nhau cơ bản về phương châm tác chiến giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. trận quyết chiến chiến lược.
- B. ta chủ động tiến công.
- C. tập trung lực lượng đến mức cao nhất.
- D. thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.

Câu 32. Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được vận dụng trong xây dựng Mặt trận Tổ quốc hiện nay?

- A. Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân.
- B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- C. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn.
- D. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Câu 33. Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, ta đã phân tán lực lượng địch tại

- A. Lai Châu, Thượng Lào, Plâyku, Mường Sài, Thà Khẹt.
- B. Điện Biên Phủ, Luông Phabang, Plâyku, Phongxalì.
- C. Lai Châu, Mường Sài, Luông Phabang, Plâyku, Kon Tum.
- D. Điện Biên Phủ, Xê nô, Luông Phabang, Mường Sài, Plâyku.

Câu 34. Điểm khác nhau căn bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. phân hóa cao độ kẻ thù trong việc giải quyết nhiệm vụ dân tộc của cách mạng Việt Nam.
- B. giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ: giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
- C. đánh giá đúng khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam.
- D. xác định lực lượng nòng cốt của cách mạng Việt Nam là công nhân và nông dân liên minh với nhau.

Câu 35. Hạn chế trong hoạt động của ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 là

- A. chưa thực hiện đoàn kết quốc tế.
- B. chưa tập hợp được khối liên minh công - nông.
- C. làm cho phong trào cách mạng Việt Nam đi chệch hướng cách mạng vô sản.
- D. nội bộ chia rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của quần chúng.

Câu 36. Khó khăn lớn nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. các tổ chức phản cách mạng trong nước ra sức phá hoại chống phá cách mạng.
- B. nạn đói, nạn dốt, ngân sách quốc gia trống rỗng đe dọa nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân ta.
- C. hệ thống xã hội chủ nghĩa đang bị bao vây, Liên Xô và Trung Quốc không thể giúp đỡ cách mạng nước ta.
- D. quân Trung Hoa Dân quốc, quân Anh dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh vào Việt Nam giải giáp quân Nhật nhưng lại chống phá nước ta.

Câu 37. Mục đích của Mĩ khi ký “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” (12/1950) với Pháp là

- A. xóa bỏ Chính phủ bù nhìn Bảo Đại.
- B. viện trợ quân sự để thực dân Pháp thực hiện Kế hoạch Nava.
- C. giúp đỡ Pháp thực hiện chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.
- D. viện trợ cho Pháp để từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.

Câu 38. Chiến thắng nào của quân Đồng minh đã tạo thời cơ để nhân dân Việt Nam đứng lên Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

- A. Phát xít Đức - Italia bị sụp đổ.
- B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
- C. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh.
- D. Phát xít Nhật bị tiêu diệt tại Đông Bắc (Trung Quốc).

Câu 39. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, sự kiện thể hiện quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam là

- A. Hiến pháp đầu tiên của nước ta được thông qua.
- B. phát hành tiền Việt Nam.
- C. thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam.
- D. cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên.

Câu 40. Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra

- A. chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến”.
- B. chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”.
- C. chỉ thị “Sấm vũ khí đuổi thù chung”.
- D. chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa”.

ĐỀ SỐ 49

Câu 1. APEC là tên viết tắt của tổ chức nào?

- A. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
- B. Hiệp ước Thương mại tự do Bắc Mỹ.
- C. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.
- D. Diễn đàn hợp tác Á - Âu.

Câu 2. Giai cấp lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi là

- A. tư sản dân tộc.
- B. vô sản.
- C. tư sản dân tộc và vô sản.
- D. vô sản và nông dân

Câu 3. Theo thỏa thuận tại Hội nghị Ianta thì hai nước trở thành trung lập là

- A. Pháp và Phần Lan.
- B. Áo và Phần Lan.
- C. Áo và Hà Lan.
- D. Phần Lan và Thổ Nhĩ Kỳ.

Câu 4. Trong những năm 1953 - 1954, tình đoàn kết chiến đấu chống Pháp của quân dân hai nước Lào - Việt Nam được thể hiện qua hành động nào?

- A. Quân dân hai nước phối hợp mở nhiều chiến dịch, giành được thắng lợi to lớn.
- B. Việt Nam là hậu phương, đóng vai trò cung cấp nhân, vật, lực cho Lào.
- C. Lào là hậu phương, đóng vai trò cung cấp, nhân, vật, lực cho Việt Nam.
- D. Việt Nam đưa quân tình nguyện sang giúp nhân Lào kháng chiến chống Pháp.

Câu 5. Nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết sau Cách mạng tháng Mười là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ.
- B. đàm phán để xây dựng bộ máy chính quyền.
- C. duy trì bộ máy chính quyền cũ.
- D. xây dựng quân đội Xô viết hùng mạnh.

Câu 6. Hồng Kông thuộc về chủ quyền của Trung Quốc vào năm

- A. 1997.
- B. 1998.
- C. 1999.
- D. 2000.

Câu 7. Nhiệm kỳ mà Việt Nam đảm nhiệm khi là Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an là

- A. 1 năm.
- B. 2 năm.
- C. 3 năm.
- D. 4 năm.

Câu 8. Bộ phận đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp thu tư tưởng mới để tạo nên cuộc vận động yêu nước mang màu sắc dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là

- A. tiểu tư sản thành thị.
- B. sĩ phu tư sản hóa.
- C. công nhân.
- D. sĩ phu phong kiến.

Câu 9. Vì sao nhà Nguyễn không kiên quyết chống Pháp mà luôn thỏa hiệp bằng việc kí kết các điều ước?

- A. Lực lượng của Pháp quá mạnh.
- B. Sợ mất quyền lợi giai cấp.
- C. Hoang mang, dao động.
- D. Sợ mất quyền lợi dân tộc.

Câu 10. Một trong những tờ báo tiếng Việt của tầng lớp tiểu tư sản tri thức Việt Nam trong những năm 1919 - 1925 là

- A. Nam Phong.
- B. Chuông rè.
- C. An Nam trẻ.
- D. Tiếng dân.

Câu 11. Giai cấp công nhân Việt Nam hình thành trên cơ sở nào?

- A. Nền kinh tế thuộc địa phát triển.
- B. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- C. Nền kinh tế thuộc địa nửa phong kiến.
- D. Nền công nghiệp nặng mới hình thành.

Câu 12. Sự phát triển của tầng lớp tư sản Việt Nam trong những năm 1914 - 1918 là do

- A. thực dân Pháp nới rộng quyền kinh doanh cho tư sản bản xứ.
- B. chiến tranh đã đưa lại nhiều đơn đặt hàng cho tư bản Việt Nam.
- C. tư sản Việt Nam được ngân hàng Đông Dương hỗ trợ về vốn.
- D. tư sản Việt Nam lợi dụng chiến tranh để mở rộng thị trường.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây phản ánh thất bại nặng nề nhất của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu?

- A. Thắng lợi của cách mạng Cuba năm 1959.
- B. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.
- C. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.
- D. Thắng lợi của cách mạng Hồi giáo Iran năm 1979.

Câu 14. Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, Nhật Bản có định hướng gì để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế?

- A. Nỗ lực thành một cường quốc chính trị.
- B. Tăng cường viện trợ đối với các nước khác.
- C. Vươn lên trở thành một cường quốc về quân sự.
- D. Trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Câu 15. Mục tiêu bao quát nhất của Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động là

- A. thực hiện “chiến lược toàn cầu” làm bá chủ thế giới.
- B. tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. đẩy lùi phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.
- D. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây **không** phải nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí.
- B. Chỉ quan tâm tới phát triển nông nghiệp và thương nghiệp.
- C. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến.
- D. Khi tiến hành cải tổ lại phạm phải nhiều sai lầm trên nhiều mặt.

Câu 17. Cuộc “cách mạng chất xám” đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất

- A. máy bay lớn nhất thế giới.
- B. tàu thủy lớn nhất thế giới.
- C. hóa chất lớn nhất thế giới.
- D. phần mềm lớn nhất thế giới.

Câu 18. Giai cấp công nhân Việt Nam có những đặc điểm riêng là

- A. đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến nhất.
- B. có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.
- C. sống tập trung trong các trung tâm công nghiệp.
- D. chịu ba tầng áp bức bóc lột, có quan hệ gắn bó với nông dân, kế thừa truyền thống của dân tộc.

Câu 19. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ (.....) để hoàn thành đoạn tư liệu sau:

“Ngày 25/12/1920, ... (1) ... dự Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp họp tại thành phố Tua. Người đã đứng về phía đa số đại biểu đại hội bỏ phiếu tán thành việc gia nhập ... (2) ... và thành lập ... (3) ...”

- A. (1) Nguyễn Ái Quốc, (2) Đảng Xã hội Pháp, (3) Hội Liên hiệp thuộc địa.
- B. (1) Nguyễn Ái Quốc, (2) Quốc tế Cộng sản, (3) Đảng Cộng sản Pháp.
- C. (1) Nguyễn Ái Quốc, (2) Hội nghị Vécxai, (3) Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
- D. (1) Nguyễn Ái Quốc, (2) Đảng Cộng sản Pháp, (3) Báo Người cùng khổ.

Câu 20. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước Tuynidi, Maroc thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari để

- A. để tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. tập hợp nhân dân thuộc địa biểu tình chống thực dân Pháp
- C. tập hợp nhân dân thuộc địa trên đất Pháp chống chủ nghĩa thực dân.
- D. tập hợp nhân dân thuộc địa ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Pháp.

Câu 21. Lực lượng tham gia chủ yếu trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. công nhân, tư sản.
- B. tư sản, tiểu tư sản.
- C. nông dân, tiểu tư sản.
- D. công nhân, nông dân.

Câu 22. Quyết định tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trong cả nước được thông qua tại

- A. Đại hội Quốc dân Tân Trào (16 - 17/8/1945).

- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng (14 - 15/8/1945).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 11/1939).
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 5/1941).

Câu 23. Sự kiện nào dưới đây **không** diễn ra trong cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam?

- A. Khởi nghĩa Ba Tơ (3/1945).
- B. Thành lập Khu giải phóng Việt Bắc (6/1945).
- C. Phá kho thóc giải quyết nạn đói.
- D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập (22/12/1944).

Câu 24. Nhận xét nào dưới đây là đúng khi nói về chủ trương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (12/1946) của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Là một quyết định lịch sử, khẳng định Việt Nam không bao giờ khơi mào đối đầu về quân sự, việc tiến hành chiến tranh chỉ là bắt buộc.
- B. Là một quyết định đúng đắn dựa trên sách lược ngoại giao mềm dẻo của Việt Nam.
- C. Là một quyết định sai lầm đẩy nhân dân vào cuộc chiến tranh hao người tốn của.
- D. Là một chủ trương đúng đắn nhưng chưa đáp ứng được phương châm ngoại giao của Việt Nam.

Câu 25. Việc Pháp cố gắng xây dựng Điện Biên Phủ trở thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương (1954) chứng tỏ

- A. quân Pháp đang ngày càng chiếm thế chủ động trên chiến trường.
- B. quân Pháp ngày càng bị động về chiến lược.
- C. quân Pháp ngày càng tiến gần đến thắng lợi cuối cùng.
- D. quân Pháp đang dần nắm quyền điều khiển chiến tranh Đông Dương.

Câu 26. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?

- A. Đập tan Kế hoạch Nava.
- B. Giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.
- D. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

Câu 27. Quyền dân tộc cơ bản được ghi nhận trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

- A. quyền tự chủ, tự quyết của ba nước Đông Dương.
- B. Pháp không can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.
- C. Việt Nam được lựa chọn con đường phát triển phù hợp với đất nước.
- D. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương.

Câu 28. Điểm giống nhau cơ bản nhất trong kết quả của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) và phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931) là đều

- A. hình thành liên minh công - nông.
- B. chia ruộng đất cho dân cày nghèo.
- C. giải tán chính quyền địch ở một số địa phương.
- D. dẫn đến sự ra đời của các mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 29. Thành tựu lớn nhất mà miền Bắc đã đạt được trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là gì?

- A. Văn hóa, giáo dục, y tế đạt nhiều thành tựu.
- B. Đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- C. Nông nghiệp đạt sản lượng cao, đủ sức chi viện cho miền Nam.
- D. Bộ mặt miền Bắc thay đổi, đất nước, xã hội, con người đều đổi mới.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây **không** phải là thắng lợi của miền Bắc trong cải cách ruộng đất?

- A. Đưa nông dân lên địa vị làm chủ ở nông thôn.
- B. Thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”.
- C. củng cố tăng cường khối liên minh công - nông.
- D. Đưa nông dân vào mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 31. Thế trận mà quân dân ta đã sử dụng để đánh địch trong mùa khô lần thứ nhất (1965 - 1966) là

- A. chiến tranh vũ trang nhân dân.
- B. chiến tranh du kích.
- C. chiến tranh nhân dân.
- D. chiến tranh tổng lực.

Câu 32. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (6/6/1969) là

- A. chính phủ đặc biệt của nhân dân miền Nam.
- B. chính phủ hợp pháp của nhân dân miền Nam.
- C. chính phủ bất hợp pháp của nhân dân Việt Nam.
- D. chính phủ bí mật của nhân dân Việt Nam.

Câu 33. Đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã quyết định đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam sau thắng lợi nào?

- A. Chiến thắng Tây Nguyên.
- B. Chiến thắng Phước Long.
- C. Chiến thắng Bình Phước.
- D. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.

Câu 34. Nội dung nào dưới đây thể hiện hành động Mĩ phải thực hiện sau Hiệp định Pari (1973)?

- A. Mĩ lên đường tấn công Hà Nội.
- B. Mĩ rút khỏi miền Nam Việt Nam.
- C. Mĩ lên đường đến căn cứ Phan Rang.
- D. Mĩ đưa quân đến miền Nam Việt Nam.

Câu 35. Ngày 2 tháng 7 năm 1976 gắn với sự kiện lịch sử nào của Việt Nam?

- A. Trở thành thành viên của tổ chức ASEAN.
- B. Hội nghị hiệp thương chính trị hai miền Nam - Bắc.
- C. Lấy tên là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- D. Được công nhận là thành viên của tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 36. Nội dung nào dưới đây là bài học xuyên suốt của tiến trình cách mạng nước ta từ năm 1930 đến nay?

- A. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. Cô lập, phân hóa cao độ hàng ngũ kẻ thù.

Câu 37. Lực lượng cách mạng để đánh đổ đế quốc và phong kiến được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là

- A. công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức.
- B. toàn thể dân tộc Việt Nam.
- C. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ phong kiến.
- D. công nhân và nông dân.

Câu 38. Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo là

- A. xác định lực lượng cách mạng là liên minh công - nông.
- B. nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc, đánh đổ phong kiến.
- C. nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam là Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.
- D. cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 39. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết tháng 2/1946, Đảng và Chính phủ ta đã

- A. phát động toàn quốc kháng chiến.
- B. ra Chỉ thị toàn quốc kháng chiến.
- C. chọn giải pháp "hòa để tiến".
- D. ký với Pháp Hiệp định Giơnevơ.

Câu 40. Nội dung nào dưới đây **không** nằm trong Kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhhi?

- A. Tiến hành chiến tranh tổng lực.
- B. Ra sức phát triển ngụy quân để xây dựng quân đội quốc gia.
- C. Thành lập vành đai trắng bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- D. Thiết lập Hành lang Đông - Tây (Hải Phòng - Hà Nội - Hoà Bình - Sơn La).

ĐỀ SỐ 50

Câu 1. Thắng lợi to lớn của nhân dân Mĩ Latinh trong hai thập niên đầu thế kỉ XIX là đã

- A. cơ bản hoàn thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ.
- B. cơ bản hoàn thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân châu Âu.
- C. cơ bản hoàn thành cuộc đấu tranh chống chính sách bành trướng của Mĩ.
- D. cơ bản hoàn thành cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.

Câu 2. Cơ quan hành chính - tổ chức của Liên hợp quốc là

- A. Đại hội đồng.
- B. Hội đồng Bảo an.
- C. Ban Thư kí.
- D. Tòa án Quốc tế.

Câu 3. Nội dung Học thuyết Truman nhằm thực thi nhiệm vụ nào ở hai nước Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ?

- A. Củng cố các chính quyền phản động và phát triển công nghiệp quốc phòng ở hai nước này.
- B. Củng cố chính quyền phản động và phát triển kinh tế ở hai nước này.
- C. Đẩy lùi các phong trào yêu nước và phát triển kinh tế của hai nước này.
- D. Củng cố các chính quyền phản động và đẩy lùi phong trào đấu tranh yêu nước ở hai nước này.

Câu 4. Điểm mới và cũng là tiến bộ nhất về quan điểm trong phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918 là gì?

- A. Cứu nước phải gắn liền với cầu viện bên ngoài.
- B. Cứu nước phải gắn liền với bạo lực cách mạng.
- C. Cứu nước là phải đấu tranh vũ trang.
- D. Cứu nước phải gắn liền với duy tân, xây dựng xã hội tiến bộ.

Câu 5. Điều **không phải** là ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

- A. Mở ra kỉ nguyên mới và làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước Nga.
- B. Lần đầu tiên trong lịch sử nước Nga, giai cấp công nhân, nhân dân lao động đứng lên làm chủ đất nước.
- C. Làm thay đổi cục diện thế giới.
- D. Đưa tới sự ra đời của nhà nước tư sản đầu tiên trên thế giới.

Câu 6. Từ những năm 80 của thế kỉ XX, nền kinh tế quốc gia nào ở Đông Bắc Á có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Hàn Quốc.
- D. Triều Tiên.

Câu 7. Hội nghị Ianta (02/1945) diễn ra khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đã hoàn toàn kết thúc.
- B. bước vào giai đoạn kết thúc.
- C. đang diễn ra vô cùng ác liệt.
- D. bùng nổ và ngày càng lan rộng.

Câu 8. Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9/1945) có đoạn "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập". Tuyên ngôn đã khẳng định

- A. ý chí quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do.
- B. độc lập tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm.
- C. chủ quyền của dân tộc Việt Nam về pháp lí và thực tiễn.
- D. trên thực tế, nước Việt Nam độc lập đã ra đời.

Câu 9. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng những hành động của thực dân Pháp khi đưa quân ra Hà Nội lần thứ nhất?

- A. Giở trò khiêu khích.
- B. Thương lượng với ta.
- C. Tuyên bố mở cửa sông Hồng.
- D. Gửi tối hậu thư yêu cầu nộp thành

Câu 10. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là

- A. do muốn chống Pháp và chống phong kiến để giành độc lập tự do.
- B. muốn giúp vua cứu nước.
- C. muốn lật đổ vương triều nhà Nguyễn.
- D. căm thù Pháp, chống Pháp để bảo vệ cuộc sống tự do.

Câu 11. Có đúng không khi cho rằng các nước Mĩ, Anh phải chịu một phần trách nhiệm về sự bùng nổ cuộc chiến tranh Đông Dương (1945 - 1954)?

- A. Không, vì Anh và Mĩ là những nước vào Đông Dương với tư cách đồng minh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Đúng, vì các nước Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Đúng, vì Anh và Mĩ đã tiếp tay cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.
- D. Không, vì thực dân Pháp mới là thủ phạm chính gây ra cuộc chiến tranh.

Câu 12. Nguyễn Ái Quốc thay mặt những người Việt yêu nước sống ở Pháp gửi tới Hội nghị Vécxai (18/6/1919) bản yêu sách đòi

- A. Chính phủ Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam.
- B. Chính phủ Pháp phải thừa nhận chủ quyền của Việt Nam.
- C. Chính phủ Pháp phải thừa nhận độc lập dân tộc toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.
- D. Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

Câu 13. Nhân tố chủ yếu thúc đẩy sự phát triển phong trào đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chủ nghĩa thực dân châu Âu suy yếu.
- B. sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á phát triển mạnh mẽ.
- D. sự thức tỉnh của các giai cấp trong xã hội.

Câu 14. Cơ sở để Mĩ thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn.
- B. sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô.
- C. sự tụt lắng của phong trào cách mạng thế giới.
- D. sự ủng hộ của các nước đồng minh bị Mĩ khống chế.

Câu 15. Tháng 9/1951, Hiệp ước An ninh Mĩ - Nhật được kí kết nhằm mục đích

- A. hình thành liên minh Mĩ - Nhật.
- B. tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật.
- C. Mĩ muốn biến Nhật trở thành căn cứ quân sự.
- D. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn, kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế.

Câu 16. Nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

- A. giải quyết vấn đề bùng nổ dân số và ô nhiễm môi trường.
- B. giải quyết những đòi hỏi từ quá trình sản xuất của con người.
- C. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì Chiến tranh lạnh.
- D. giải quyết những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất đáp ứng nhu cầu của con người.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây **không** phải là thành tựu trong lĩnh vực công nghiệp của Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70?

- A. Trình độ học vấn của người dân không ngừng được nâng cao.

- B. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới.
- C. Liên Xô đi đầu trong công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân.
- D. Một số ngành công nghiệp có sản lượng cao nhất thế giới như than, thép, dầu mỏ.

Câu 18. Từ những năm 50 - 60 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược

- A. mở cửa nền kinh tế.
- B. kinh tế hướng ngoại.
- C. kinh tế hướng nội.
- D. công nghiệp hóa.

Câu 19. Sự kiện nào dưới đây được đánh giá “như chim én nhỏ báo hiệu mùa Xuân”?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi.
- B. Sự thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Vụ mưu sát tên Toàn quyền Méclanh của Phạm Hồng Thái.
- D. Sự thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 20. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, thái độ của bộ phận đại địa chủ Việt Nam là

- A. mâu thuẫn gay gắt với thực dân Pháp.
- B. sẵn sàng thoả hiệp với thực dân Pháp để hưởng quyền lợi.
- C. sẵn sàng phối hợp với các giai cấp khác để chống lại thực dân Pháp.
- D. sẵn sàng đứng lên chống thực dân Pháp khi bị ảnh hưởng quyền lợi kinh tế.

Câu 21. Ngành kinh tế nào của Việt Nam chịu tác động sâu sắc nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933?

- A. Công nghiệp.
- B. Nông nghiệp.
- C. Thương nghiệp.
- D. Thủ công nghiệp.

Câu 22. Tháng 11/1939, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập

- A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Minh.
- C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 23. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Câu nói của Hồ Chí Minh nhận định về sự kiện nào?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.

Câu 24. Tháng 5/1945, các tổ chức nào dưới đây hợp nhất thành Việt Nam Giải phóng quân?

- A. Cứu quốc quân với đội du kích Thái Nguyên.
- B. Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân với du kích Ba Tơ.
- C. Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.
- D. Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân với Cứu quốc quân.

Câu 25. Trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000), những thành tựu về kinh tế - xã hội của Việt Nam đã

- A. tạo điều kiện về kinh tế để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.
- B. tạo ra hàng hóa dồi dào, lưu thông thuận lợi, đời sống nhân dân được cải thiện một bước.
- C. xây dựng hệ thống chính trị dân chủ, tăng cường quyền lực của nhân dân.
- D. tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt đất nước và cuộc sống của nhân dân.

Câu 26. Sau các cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953 - 1954, ta đã buộc Pháp phải

- A. mở rộng hoạt động thổ phỉ, biệt kích phá hoại vùng hậu phương của ta.
- B. đẩy mạnh những cuộc hành quân, càn quét.
- C. tập trung lực lượng lớn ở đồng bằng Bắc Bộ.
- D. phân tán lực lượng đối phó với ta ở những địa bàn xung yếu.

Câu 27. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông (1925) được thành lập tại Quảng Châu với tôn chỉ

- A. thiết lập một xã hội bình đẳng và bác ái.
- B. liên lạc với các dân tộc bị áp bức để cùng làm cách mạng đánh đổ đế quốc.
- C. trước làm dân tộc cách mạng, sau làm cách mạng thế giới.
- D. tập hợp những người dân thuộc địa trên đất Pháp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

Câu 28. Điều khoản nào của Hiệp định Giơnevơ chưa được thực hiện khi Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam vào tháng 5/1956?

- A. Các bên thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
- B. Tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất hai miền Nam - Bắc.
- C. Lấy vĩ tuyến 17 (sông Bến Hải - Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời.
- D. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

Câu 29. Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam trong thời kì 1954 - 1975 là

- A. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền đất nước.
- B. chiến đấu chống chiến tranh xâm lược kiểu mới của Mĩ và tay sai.
- C. Việt Nam trở thành nơi phản ánh sâu sắc nhất mâu thuẫn giữa hai phe.
- D. đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất?

- A. Nhằm củng cố khối liên minh công - nông.
- B. Nhằm mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Yêu cầu về quyền lợi kinh tế, chính trị của nông dân.
- D. Khẩu hiệu "Người cày có ruộng" đã trở thành hiện thực.

Câu 31. Lập trường của phái đoàn Việt Nam trong Hội Nghị Pari là

- A. Mĩ rút cổ vấn về nước.
- B. Mĩ phải giải tán lực lượng Sài Gòn.
- C. Mĩ giúp Việt Nam đánh nguy quyền Sài Gòn.
- D. Mĩ phải rút hết quân Mĩ và quân đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Câu 32. Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) kết thúc, miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng văn hóa.
- B. Cách mạng ruộng đất.
- C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 33. Ý nghĩa quan trọng của chiến dịch Tây Nguyên là

- A. quân địch rút toàn bộ khỏi Tây Nguyên.
- B. làm quân địch mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn.
- C. giải phóng Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân.
- D. chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ sang giai đoạn mới.

Câu 34. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam đã sử dụng phương châm đấu tranh chủ yếu nào?

- A. Kết hợp giữa tiến công với nổi dậy.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Kết hợp đấu tranh chính trị - quân sự - ngoại giao.
- D. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

Câu 35. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ cần thiết, trước mắt của miền Bắc là

- A. tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- B. làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn với cách mạng miền Nam.
- C. khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa.
- D. vừa chiến đấu, vừa sản xuất chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Câu 36. Cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản đảng là

- A. Báo Nhân lúa.
- B. Báo Người nhà quê.
- C. Báo Búa liềm.
- D. Báo Chuông rè.

Câu 37. Đặc điểm nổi bật của phong trào dân tộc, dân chủ Việt Nam (1919 - 1930) là

- A. sự phát triển của phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác.
- B. sự phát triển mạnh mẽ của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- C. sự chuyển biến về tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản trước tác động của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- D. cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa khuynh hướng cách mạng vô sản và dân chủ tư sản.

Câu 38. Tác dụng và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ (23/9/1945) là

- A. thực dân Pháp đã đầu hàng.
- B. kết thúc cuộc kháng chiến.
- C. Pháp phải ký Hiệp định Sơ bộ.
- D. quân Pháp bị chặn đứng ở nhiều nơi, tạo điều kiện cho cả nước có thời gian củng cố nền độc lập và chuẩn bị tổ chức kháng chiến lâu dài.

Câu 39. Để tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc, tính từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, (từ tháng 9/1945 đến trước ngày 6/3/1946), Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện chủ trương

- A. tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với thực dân Pháp.
- B. kiên quyết cầm súng chống Pháp xâm lược ở miền Bắc.
- C. nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. mượn tay Pháp đuổi quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 40. Nội dung nào dưới đây **không** phải là âm mưu của đế quốc Mỹ khi ký với thực dân Pháp “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương”?

- A. Từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
- B. Giúp thực dân Pháp thực hiện Kế hoạch Rôve.
- C. Mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.
- D. Giúp thực dân Pháp tiếp tục theo đuổi chiến tranh.

Phần 2. ĐÁP ÁN

ĐỀ SỐ 1

1. B	2. A	3. D	4. B	5. B	6. C	7. C	8. B	9. C	10. A
11. C	12. D	13. D	14. A	15. C	16. B	17. A	18. C	19. D	20. D
21. B	22. A	23. C	24. B	25. D	26. B	27. A	28. A	29. A	30. D
31. C	32. B	33. C	34. D	35. D	36. A	37. A	38. C	39. C	40. D

ĐỀ SỐ 2

1. C	2. D	3. B	4. B	5. A	6. A	7. D	8. C	9. C	10. D
11. B	12. A	13. C	14. C	15. B	16. D	17. D	18. C	19. A	20. C
21. D	22. B	23. C	24. B	25. C	26. C	27. C	28. A	29. A	30. B
31. C	32. D	33. B	34. D	35. B	36. A	37. A	38. C	39. A	40. B

ĐỀ SỐ 3

1. C	2. C	3. A	4. C	5. C	6. A	7. C	8. C	9. C	10. D
11. D	12. D	13. B	14. B	15. C	16. A	17. D	18. D	19. B	20. A
21. B	22. A	23. A	24. D	25. C	26. C	27. C	28. D	29. B	30. B
31. A	32. A	33. C	34. C	35. C	36. C	37. C	38. B	39. B	40. C

ĐỀ SỐ 4

1. B	2. C	3. B	4. A	5. D	6. A	7. C	8. D	9. D	10. B
11. B	12. D	13. A	14. D	15. C	16. B	17. C	18. D	19. D	20. C
21. D	22. A	23. A	24. D	25. A	26. C	27. A	28. A	29. A	30. B
31. B	32. A	33. C	34. D	35. B	36. B	37. A	38. C	39. B	40. C

ĐỀ SỐ 5

1. D	2. C	3. D	4. C	5. C	6. D	7. B	8. A	9. A	10. D
11. C	12. B	13. D	14. C	15. B	16. D	17. B	18. C	19. A	20. D
21. D	22. D	23. A	24. A	25. C	26. B	27. D	28. B	29. C	30. B
31. C	32. D	33. A	34. A	35. A	36. C	37. A	38. B	39. A	40. A

ĐỀ SỐ 6

1. C	2. A	3. A	4. D	5. B	6. A	7. B	8. D	9. C	10. C
11. A	12. B	13. D	14. C	15. A	16. B	17. C	18. D	19. C	20. B
21. B	22. C	23. A	24. A	25. A	26. A	27. B	28. D	29. D	30. C
31. D	32. A	33. C	34. C	35. C	36. A	37. C	38. C	39. A	40. C

ĐỀ SỐ 7

1. C	2. C	3. C	4. A	5. B	6. B	7. A	8. C	9. D	10. B
11. C	12. B	13. C	14. D	15. B	16. A	17. A	18. B	19. C	20. B
21. D	22. B	23. D	24. B	25. A	26. D	27. B	28. B	29. C	30. A
31. D	32. D	33. C	34. D	35. B	36. D	37. C	38. D	39. C	40. D

ĐỀ SỐ 8

1. C	2. A	3. A	4. D	5. A	6. D	7. C	8. C	9. B	10. C
11. A	12. B	13. C	14. C	15. D	16. C	17. B	18. A	19. A	20. A
21. C	22. C	23. D	24. A	25. A	26. C	27. B	28. A	29. B	30. A
31. D	32. B	33. D	34. B	35. B	36. D	37. C	38. A	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 9

1. C	2. B	3. B	4. C	5. C	6. A	7. B	8. A	9. A	10. D
11. D	12. B	13. C	14. C	15. C	16. C	17. B	18. C	19. A	20. B
21. B	22. C	23. C	24. C	25. D	26. B	27. D	28. D	29. C	30. B
31. A	32. A	33. C	34. A	35. B	36. D	37. B	38. D	39. B	40. D

ĐỀ SỐ 10

1. A	2. D	3. C	4. D	5. C	6. D	7. A	8. B	9. D	10. D
11. C	12. B	13. B	14. C	15. A	16. D	17. A	18. D	19. D	20. B
21. D	22. D	23. A	24. C	25. D	26. D	27. B	28. C	29. C	30. A
31. C	32. A	33. B	34. A	35. D	36. A	37. A	38. A	39. B	40. A

ĐỀ SỐ 11

1. A	2. A	3. A	4. A	5. D	6. A	7. A	8. B	9. A	10. A
11. A	12. B	13. B	14. A	15. A	16. A	17. A	18. A	19. A	20. A
21. B	22. D	23. D	24. A	25. D	26. A	27. D	28. D	29. A	30. B
31. D	32. C	33. A	34. A	35. C	36. D	37. A	38. D	39. A	40. C

ĐỀ SỐ 12

1. A	2. A	3. D	4. B	5. C	6. B	7. B	8. C	9. C	10. B
11. A	12. A	13. D	14. C	15. C	16. D	17. D	18. B	19. D	20. D
21. B	22. D	23. D	24. A	25. C	26. B	27. A	28. A	29. B	30. B
31. B	32. D	33. D	34. A	35. D	36. D	37. D	38. A	39. A	40. D

ĐỀ SỐ 13

1. D	2. C	3. A	4. C	5. A	6. D	7. D	8. A	9. C	10. D
11. A	12. A	13. C	14. C	15. A	16. A	17. A	18. C	19. D	20. A
21. A	22. D	23. C	24. D	25. B	26. A	27. B	28. A	29. C	30. B
31. A	32. A	33. C	34. A	35. C	36. B	37. C	38. D	39. B	40. D

ĐỀ SỐ 14

1. B	2. D	3. B	4. D	5. A	6. D	7. B	8. B	9. C	10. A
11. D	12. A	13. A	14. D	15. D	16. D	17. D	18. C	19. D	20. D
21. D	22. D	23. A	24. D	25. A	26. C	27. C	28. B	29. D	30. D
31. C	32. B	33. C	34. D	35. A	36. D	37. D	38. D	39. B	40. A

ĐỀ SỐ 15

1. C	2. A	3. B	4. B	5. A	6. A	7. C	8. B	9. D	10. B
11. B	12. D	13. A	14. A	15. B	16. D	17. D	18. A	19. A	20. C
21. D	22. B	23. D	24. B	25. D	26. D	27. B	28. B	29. C	30. C
31. D	32. C	33. D	34. C	35. D	36. C	37. C	38. C	39. A	40. A

ĐỀ SỐ 16

1. C	2. B	3. C	4. D	5. C	6. B	7. B	8. D	9. A	10. D
11. A	12. A	13. D	14. B	15. A	16. D	17. D	18. C	19. D	20. A
21. A	22. D	23. B	24. D	25. C	26. A	27. A	28. D	29. A	30. D
31. B	32. B	33. D	34. D	35. A	36. D	37. B	38. C	39. C	40. A

ĐỀ SỐ 17

1. C	2. B	3. B	4. B	5. A	6. C	7. B	8. B	9. A	10. C
11. D	12. C	13. C	14. C	15. B	16. D	17. D	18. B	19. A	20. C
21. B	22. D	23. C	24. A	25. D	26. B	27. B	28. A	29. C	30. B
31. D	32. C	33. C	34. A	35. D	36. D	37. C	38. C	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 18

1. C	2. A	3. C	4. C	5. A	6. A	7. D	8. C	9. B	10. A
11. B	12. A	13. A	14. C	15. B	16. A	17. D	18. C	19. A	20. B
21. D	22. C	23. A	24. C	25. C	26. C	27. D	28. C	29. A	30. D
31. D	32. C	33. C	34. C	35. C	36. B	37. D	38. B	39. B	40. B

ĐỀ SỐ 19

1. A	2. B	3. C	4. A	5. C	6. C	7. D	8. C	9. D	10. B
11. A	12. B	13. D	14. C	15. A	16. D	17. D	18. A	19. C	20. A
21. D	22. D	23. A	24. B	25. A	26. B	27. B	28. C	29. A	30. D
31. A	32. B	33. C	34. B	35. B	36. A	37. B	38. B	39. B	40. A

ĐỀ SỐ 20

1. B	2. C	3. C	4. A	5. A	6. B	7. A	8. B	9. D	10. D
11. C	12. D	13. B	14. C	15. C	16. D	17. C	18. D	19. A	20. D
21. A	22. C	23. D	24. D	25. C	26. A	27. B	28. C	29. B	30. C
31. D	32. A	33. C	34. D	35. B	36. A	37. D	38. A	39. D	40. A

ĐỀ SỐ 21

1. B	2. A	3. A	4. B	5. A	6. B	7. A	8. D	9. C	10. B
11. D	12. D	13. A	14. A	15. A	16. C	17. A	18. C	19. B	20. A
21. C	22. C	23. C	24. B	25. B	26. A	27. B	28. B	29. D	30. D
31. D	32. C	33. C	34. B	35. A	36. C	37. C	38. C	39. B	40. C

ĐỀ SỐ 22

1. C	2. D	3. C	4. D	5. D	6. A	7. B	8. B	9. D	10. C
11. C	12. B	13. C	14. A	15. B	16. D	17. A	18. B	19. B	20. D
21. B	22. A	23. D	24. D	25. C	26. B	27. B	28. A	29. B	30. D
31. D	32. D	33. D	34. B	35. D	36. B	37. D	38. C	39. B	40. C

ĐỀ SỐ 23

1. A	2. A	3. A	4. C	5. B	6. C	7. C	8. C	9. C	10. A
11. B	12. D	13. C	14. B	15. B	16. A	17. B	18. B	19. B	20. C
21. D	22. A	23. D	24. D	25. C	26. C	27. B	28. B	29. C	30. A
31. D	32. D	33. A	34. C	35. A	36. A	37. C	38. A	39. A	40. C

ĐỀ SỐ 24

1. D	2. C	3. B	4. C	5. D	6. A	7. A	8. A	9. C	10. A
11. C	12. A	13. A	14. A	15. A	16. B	17. C	18. A	19. B	20. C
21. B	22. C	23. D	24. B	25. A	26. D	27. C	28. A	29. D	30. D
31. A	32. A	33. C	34. C	35. D	36. B	37. A	38. D	39. A	40. C

ĐỀ SỐ 25

1. B	2. A	3. C	4. D	5. B	6. A	7. B	8. B	9. D	10. B
11. B	12. D	13. B	14. D	15. D	16. C	17. D	18. D	19. C	20. A
21. C	22. D	23. A	24. D	25. B	26. A	27. B	28. C	29. C	30. A
31. B	32. A	33. D	34. C	35. A	36. D	37. D	38. B	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 26

1. D	2. A	3. B	4. D	5. D	6. D	7. A	8. D	9. A	10. B
11. B	12. A	13. B	14. D	15. C	16. D	17. A	18. D	19. A	20. D
21. D	22. B	23. D	24. C	25. D	26. A	27. B	28. C	29. C	30. B
31. A	32. B	33. B	34. C	35. D	36. B	37. A	38. D	39. A	40. A

ĐỀ SỐ 27

1. B	2. B	3. D	4. D	5. A	6. D	7. A	8. B	9. A	10. B
11. C	12. A	13. B	14. D	15. D	16. D	17. A	18. B	19. D	20. A
21. C	22. A	23. B	24. A	25. B	26. A	27. A	28. B	29. D	30. C
31. D	32. C	33. D	34. B	35. B	36. A	37. A	38. A	39. A	40. B

ĐỀ SỐ 28

1. C	2. A	3. C	4. B	5. B	6. B	7. C	8. B	9. B	10. D
11. A	12. D	13. D	14. D	15. B	16. B	17. B	18. D	19. A	20. B
21. C	22. A	23. A	24. A	25. C	26. A	27. D	28. A	29. B	30. C
31. A	32. D	33. D	34. C	35. D	36. B	37. A	38. B	39. C	40. A

ĐỀ SỐ 29

1. B	2. D	3. C	4. D	5. A	6. C	7. A	8. B	9. B	10. A
11. A	12. C	13. B	14. D	15. A	16. C	17. A	18. B	19. B	20. C
21. A	22. C	23. C	24. C	25. A	26. A	27. C	28. B	29. A	30. D
31. A	32. B	33. B	34. C	35. B	36. A	37. D	38. D	39. B	40. A

ĐỀ SỐ 30

1. A	2. D	3. C	4. B	5. B	6. D	7. B	8. C	9. D	10. B
11. A	12. B	13. D	14. D	15. B	16. D	17. B	18. C	19. C	20. B
21. D	22. D	23. D	24. D	25. D	26. A	27. D	28. B	29. D	30. A
31. A	32. A	33. A	34. D	35. A	36. D	37. D	38. D	39. A	40. A

ĐỀ SỐ 31

1. B	2. C	3. B	4. D	5. C	6. D	7. A	8. D	9. A	10. A
11. B	12. B	13. B	14. A	15. B	16. C	17. B	18. C	19. D	20. C
21. C	22. D	23. B	24. C	25. C	26. A	27. C	28. D	29. D	30. A
31. A	32. C	33. D	34. C	35. C	36. D	37. B	38. A	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 32

1. B	2. C	3. D	4. A	5. D	6. C	7. B	8. C	9. B	10. C
11. B	12. C	13. D	14. C	15. C	16. A	17. C	18. C	19. D	20. D
21. A	22. D	23. A	24. A	25. C	26. A	27. D	28. D	29. D	30. C
31. C	32. D	33. C	34. B	35. A	36. C	37. D	38. B	39. A	40. D

ĐỀ SỐ 33

1. D	2. C	3. A	4. A	5. A	6. D	7. B	8. A	9. D	10. B
11. B	12. A	13. D	14. B	15. C	16. C	17. C	18. B	19. B	20. A
21. A	22. A	23. D	24. D	25. B	26. D	27. B	28. B	29. C	30. D
31. D	32. D	33. D	34. B	35. C	36. D	37. C	38. D	39. A	40. B

ĐỀ SỐ 34

1. D	2. C	3. A	4. B	5. B	6. B	7. A	8. A	9. D	10. D
11. D	12. A	13. A	14. D	15. A	16. D	17. C	18. B	19. D	20. D
21. B	22. D	23. B	24. C	25. B	26. B	27. B	28. C	29. B	30. A
31. D	32. A	33. D	34. B	35. C	36. D	37. C	38. C	39. A	40. C

ĐỀ SỐ 35

1. D	2. A	3. A	4. D	5. A	6. B	7. D	8. D	9. C	10. B
11. D	12. B	13. A	14. C	15. A	16. D	17. A	18. C	19. A	20. B
21. C	22. D	23. B	24. B	25. D	26. C	27. C	28. D	29. B	30. C
31. B	32. C	33. D	34. B	35. C	36. D	37. A	38. D	39. C	40. D

ĐỀ SỐ 36

1. A	2. B	3. A	4. A	5. C	6. A	7. D	8. B	9. A	10. A
11. A	12. D	13. C	14. A	15. D	16. D	17. D	18. A	19. C	20. D
21. D	22. D	23. C	24. A	25. D	26. B	27. B	28. A	29. B	30. A
31. B	32. B	33. B	34. B	35. A	36. C	37. B	38. D	39. D	40. C

ĐỀ SỐ 37

1. D	2. D	3. A	4. C	5. A	6. A	7. C	8. D	9. D	10. D
11. B	12. A	13. C	14. D	15. C	16. A	17. A	18. C	19. C	20. B
21. C	22. A	23. B	24. C	25. D	26. C	27. C	28. C	29. C	30. D
31. D	32. C	33. D	34. B	35. A	36. D	37. B	38. A	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 38

1. D	2. C	3. D	4. A	5. C	6. A	7. A	8. A	9. C	10. D
11. D	12. A	13. A	14. A	15. A	16. B	17. B	18. C	19. C	20. A
21. D	22. B	23. C	24. A	25. D	26. C	27. A	28. A	29. B	30. B
31. C	32. A	33. A	34. B	35. B	36. C	37. B	38. A	39. D	40. A

ĐỀ SỐ 39

1. B	2. B	3. A	4. A	5. C	6. D	7. D	8. C	9. D	10. D
11. B	12. C	13. B	14. D	15. A	16. A	17. B	18. A	19. B	20. A
21. D	22. C	23. C	24. C	25. A	26. A	27. A	28. B	29. D	30. D
31. B	32. D	33. B	34. A	35. B	36. D	37. A	38. B	39. D	40. C

ĐỀ SỐ 40

1. C	2. B	3. A	4. B	5. D	6. A	7. C	8. A	9. A	10. A
11. B	12. C	13. A	14. A	15. A	16. A	17. D	18. B	19. B	20. C
21. D	22. A	23. A	24. D	25. D	26. D	27. B	28. C	29. D	30. C
31. D	32. D	33. B	34. A	35. C	36. C	37. B	38. B	39. A	40. B

ĐỀ SỐ 41

1. D	2. D	3. B	4. A	5. B	6. A	7. B	8. C	9. D	10. A
11. A	12. C	13. C	14. B	15. B	16. B	17. B	18. C	19. A	20. B
21. D	22. D	23. A	24. D	25. D	26. D	27. D	28. B	29. A	30. B
31. C	32. A	33. B	34. C	35. C	36. B	37. C	38. B	39. B	40. C

ĐỀ SỐ 42

1. A	2. B	3. A	4. D	5. B	6. B	7. D	8. C	9. C	10. C
11. C	12. B	13. D	14. D	15. B	16. B	17. D	18. A	19. D	20. C
21. A	22. A	23. D	24. C	25. D	26. D	27. C	28. A	29. B	30. C
31. A	32. C	33. D	34. D	35. C	36. C	37. D	38. D	39. D	40. D

ĐỀ SỐ 43

1. A	2. D	3. D	4. C	5. B	6. A	7. A	8. A	9. B	10. A
11. A	12. C	13. C	14. C	15. D	16. C	17. A	18. C	19. D	20. B
21. B	22. D	23. B	24. B	25. B	26. B	27. B	28. A	29. B	30. D
31. D	32. C	33. A	34. C	35. D	36. C	37. A	38. B	39. B	40. B

ĐỀ SỐ 44

1. A	2. A	3. C	4. C	5. A	6. C	7. C	8. D	9. C	10. B
11. B	12. D	13. D	14. D	15. B	16. B	17. C	18. C	19. A	20. D
21. A	22. B	23. A	24. B	25. B	26. D	27. C	28. B	29. D	30. D
31. C	32. C	33. C	34. D	35. C	36. A	37. C	38. A	39. D	40. A

ĐỀ SỐ 45

1. B	2. B	3. D	4. C	5. A	6. D	7. C	8. A	9. A	10. D
11. D	12. C	13. A	14. B	15. A	16. D	17. A	18. D	19. C	20. C
21. C	22. D	23. D	24. A	25. B	26. D	27. C	28. B	29. B	30. C
31. A	32. C	33. D	34. B	35. B	36. A	37. B	38. A	39. B	40. B

ĐỀ SỐ 46

1. C	2. C	3. A	4. A	5. B	6. C	7. B	8. D	9. A	10. A
11. A	12. C	13. B	14. A	15. C	16. A	17. A	18. D	19. B	20. D
21. D	22. D	23. A	24. B	25. B	26. A	27. D	28. D	29. B	30. B
31. D	32. B	33. B	34. C	35. A	36. B	37. B	38. B	39. B	40. B

ĐỀ SỐ 47

1. D	2. B	3. A	4. B	5. A	6. D	7. A	8. B	9. A	10. D
11. C	12. C	13. A	14. D	15. A	16. D	17. D	18. C	19. A	20. A
21. D	22. A	23. C	24. D	25. A	26. D	27. B	28. D	29. C	30. C
31. D	32. A	33. A	34. B	35. D	36. C	37. D	38. B	39. D	40. C

ĐỀ SỐ 48

1. D	2. A	3. B	4. B	5. A	6. B	7. A	8. C	9. B	10. D
11. C	12. A	13. C	14. D	15. B	16. B	17. D	18. A	19. B	20. D
21. B	22. D	23. C	24. B	25. D	26. D	27. C	28. A	29. D	30. D
31. D	32. A	33. B	34. C	35. D	36. D	37. D	38. B	39. D	40. B

ĐỀ SỐ 49

1. C	2. A	3. B	4. D	5. A	6. A	7. B	8. B	9. B	10. D
11. C	12. A	13. B	14. A	15. B	16. B	17. D	18. D	19. B	20. C
21. D	22. B	23. D	24. A	25. B	26. C	27. D	28. C	29. D	30. A
31. C	32. B	33. B	34. B	35. C	36. A	37. A	38. D	39. C	40. D

ĐỀ SỐ 50

1. B	2. C	3. D	4. D	5. D	6. B	7. B	8. C	9. B	10. D
11. C	12. D	13. D	14. A	15. A	16. D	17. A	18. C	19. C	20. B
21. B	22. A	23. A	24. D	25. B	26. D	27. B	28. B	29. A	30. D
31. D	32. D	33. D	34. C	35. C	36. C	37. D	38. D	39. C	40. C

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
Phần 1. MỘT SỐ ĐỀ THI THAM KHẢO	4
ĐỀ SỐ 1.....	4
ĐỀ SỐ 2.....	9
ĐỀ SỐ 3.....	14
ĐỀ SỐ 4.....	20
ĐỀ SỐ 5.....	25
ĐỀ SỐ 6.....	30
ĐỀ SỐ 7.....	35
ĐỀ SỐ 8.....	40
ĐỀ SỐ 9.....	45
ĐỀ SỐ 10.....	50
ĐỀ SỐ 11.....	55
ĐỀ SỐ 12.....	59
ĐỀ SỐ 13.....	63
ĐỀ SỐ 14.....	68
ĐỀ SỐ 15.....	73
ĐỀ SỐ 16.....	78
ĐỀ SỐ 17.....	83
ĐỀ SỐ 18.....	87
ĐỀ SỐ 19.....	91
ĐỀ SỐ 20.....	96
ĐỀ SỐ 21.....	101
ĐỀ SỐ 22.....	106
ĐỀ SỐ 23.....	111
ĐỀ SỐ 24.....	116
ĐỀ SỐ 25.....	121
ĐỀ SỐ 26.....	126
ĐỀ SỐ 27.....	131
ĐỀ SỐ 28.....	136
ĐỀ SỐ 29.....	141
ĐỀ SỐ 30.....	146
ĐỀ SỐ 31.....	151
ĐỀ SỐ 32.....	157
ĐỀ SỐ 33.....	161
ĐỀ SỐ 34.....	166
ĐỀ SỐ 35.....	171
ĐỀ SỐ 36.....	176
ĐỀ SỐ 37.....	181
ĐỀ SỐ 38.....	186
ĐỀ SỐ 39.....	191
ĐỀ SỐ 40.....	196

ĐỀ SỐ 41	201
ĐỀ SỐ 42	205
ĐỀ SỐ 43	209
ĐỀ SỐ 44	213
ĐỀ SỐ 45	218
ĐỀ SỐ 46	223
ĐỀ SỐ 47	228
ĐỀ SỐ 48	232
ĐỀ SỐ 49	237
ĐỀ SỐ 50	241
Phần 2. ĐÁP ÁN	246

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại: Biên tập: (024) 39714896;
Quản lý xuất bản: (024) 39728806;
Tổng biên tập: (024) 39715011
Fax: (024) 39729436

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập: **PHẠM THỊ TRÂM**

Biên tập chuyên ngành: **TỔNG THỊ THANH HUYỀN**
Biên tập xuất bản: **TỔNG THỊ THANH HUYỀN**
Sửa bài: **NGUYỄN THỊ NHƯ**
Chế bản: **NGUYỄN THỊ NHƯ**
Thiết kế bìa: **THANH SANG**

Đối tác liên kết:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC VIỆT NAM
Địa chỉ: **Số 6, ngõ 5, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô,
quận Cầu Giấy, Hà Nội.**

Liên hệ: **02432.00.44.88** – Hotline: **0986.200.101**

Hỗ trợ: sale.eduking@gmail.com

SÁCH LIÊN KẾT

E-TEST LUYỆN ĐỀ MÔN LỊCH SỬ
CHINH PHỤC KÌ THI THPT QUỐC GIA

Mã số: 2L-237PT2019

In 3.000 bản, khổ A4 cm tại Công ty TNHH Đầu tư In Thiên Minh

Địa chỉ: Số 8, ngõ 197 Phố Thúy Lĩnh, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 3009-2019/CXBIPH/07-242/ĐHQGHN, ngày 09/08/2019

Quyết định xuất bản số: 1151 LK-XH/QĐ – NXB ĐHQGHN, ngày 28/08/2019

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.